

CECELIA AHERN

Tác giả cuốn sách Bestseller
P.S. I love you

Năm em gặp anh

The Year I Met You

Tiểu thuyết

Trần Thị Nhật Trang dịch



NHÀ XUẤT BẢN TRẺ

CECELIA AHERN

Trần Thị Nhật Trang dịch

*Năm em
gặp anh*

The Year I Met You

NHÀ XUẤT BẢN TRÉ

ebook@vctvegroup
07-06-2018

Cho bạn của tôi Lucy Stack

Khi một con nhộng nghĩ rằng thế giới của nó đã kết thúc, đó là lúc nó hóa thân thành bướm.

Vinh quang lớn nhất trong đời người không phải là không bao giờ vấp ngã mà là ta luôn biết đứng dậy sau mỗi lần vấp ngã đó.

• **Khổng Tử**

MÙA ĐÔNG

Khoảng thời gian giữa mùa thu và mùa xuân, bao gồm những tháng lạnh nhất ở Bắc Bán Cầu: tháng Mười Hai, tháng Một và tháng Hai.

Khoảng thời gian của sự trì trệ và suy tàn.

Khi năm tuổi, tôi được biết rằng mình sẽ chết. Không phải tự dưng tôi nảy ra ý nghĩ này đâu, sao mà được chứ? Chủ đề về cái chết của tôi cũng không phải được nhắc đến một cách tình cờ.

Tôi đã biết không ít về sự mất mát trước đó. Những con cá vàng chết, đó là trường hợp đầu tiên tôi biết. Chúng chết vì bạn không cho chúng ăn, và cũng chết nếu được cho ăn quá nhiều. Những con chó chết khi chúng nhào ra trước chiếc ô tô đang chạy. Chuột chết vì bị quyến rũ bởi những thanh sôcôla Hob Nobs trong cái bẫy chuột ở phòng treo áo khoác dưới cầu thang. Thỏ chết khi đào tẩu khỏi chuồng thỏ và làm mồi cho những con cáo xấu xa. Những khám phá đó chẳng phải là to tát gì. Ngay cả một đứa trẻ năm tuổi như tôi cũng biết rằng mình chẳng bao giờ làm những việc ngu ngốc như mấy con vật này.

Vì vậy, tôi phiền muộn lắm khi biết rằng cái chết cũng có thể tự tìm đến tôi.

Theo tôi biết, nếu may mắn, tôi sẽ có một cái chết giống như ông ngoại. Già. Sặc mùi khói thuốc, thở ra hàng chuỗi bong bóng vương vào hàng ria mép lởm chởm. Đầu móng tay đen sì đất từ việc làm vườn, hốc mắt vàng khè nhắc tôi nhớ đến hòn bi trong bộ sưu tập của cậu tôi mà đứa em họ từng ngậm rồi nuốt luôn, làm cha nó phải chạy vội tới choàng cánh tay quanh bụng con bé siết chặt cho tới khi hòn bi vọt ra ngoài. Già. Với cái quần nâu kéo cao qua eo, chỉ dừng lại ở bộ ngực như của phụ nữ nhẽo nhèo, để lộ ra cái bụng phệ mềm mềm và những “hòn bi” bị dồn lóc bóc qua một bên quần. Già. Không, tôi không muốn chết giống như ông tôi đâu, nhưng chết già, theo như tôi biết thì đó là viễn cảnh tốt nhất.

Tôi được biết về cái chết lơ lửng trên đầu mình từ ông anh họ Kevin trong tang lễ của ông tôi, khi chúng tôi ngồi trên bãi cỏ cuối khu vườn rộng, tay cầm những ly nhựa đựng nước ngọt có gas vị chanh và cố hết sức tránh xa cha mẹ chúng tôi, trong bộ đồ tang trông họ giống như những con bọ hung trong cái ngày nóng nhất của năm. Bãi cỏ được bao quanh bởi những cây bồ công anh và hoa cúc trông có vẻ rộng hơn thường lệ, khi mà bệnh tật ngăn cản không cho ông hoàn thiện khu vườn trong những tuần cuối cùng. Tôi vẫn nhớ về buồn bã của ông, cái cảm giác thu mình tự vệ khi giới thiệu khu vườn sau tuyệt đẹp của ông cho hàng xóm và bạn bè, trong một lần khu vườn không hoàn hảo như ông hằng khao khát. Chắc hẳn ông không phiền lòng khi vắng mặt ở đó – ông không thích chuyện trò nhiều – nhưng ông sẽ quan tâm

đến cuộc trình diễn huy hoàng, và rồi biến đi để nghe những lời ca ngợi ở một nơi nào đó, cách xa tất cả mọi người, có lẽ là ở trên lầu với cánh cửa sổ mở rộng. Ông sẽ giả vờ là mình không quan tâm, nhưng thật sự là có, với một nụ cười thỏa mãn trên khuôn mặt, hai đầu gối lấm lem cỏ và những móng tay đen sì. Một bà già nào đó với chuỗi hoa hồng quấn chặt quanh khớp ngón tay nói rằng bà ta cảm nhận được sự hiện diện của ông trong khu vườn, nhưng tôi chắc chắn ông đã không có ở đó. Ông hẳn sẽ rất phiền lòng với vẻ ngoài của khu vườn, ông không thể chịu đựng nổi điều đó.

Bà ta phá vỡ sự yên lặng bằng những câu nói như: “Những bông hoa hướng dương của ông ấy phát triển tốt quá. Chúa phù hộ cho linh hồn ông,” và “Ông ấy không bao giờ có thể thấy Dã Yên Thảo nở hoa nữa rồi.” Ông anh họ Kevin láu cá của tôi thì làu bàu: “Vâng, cơ thể của ông bây giờ là phân bón.”

Mọi người nhếch mép cười, mọi người luôn luôn cười với những điều Kevin nói, vì Kevin trông rất tuyệt, vì Kevin là đứa lớn nhất, lớn hơn tôi những năm tuổi, và ở cái tuổi lên mười oách xì xằng đó, Kevin nói những điều hèn hạ và thô lỗ mà không ai trong số chúng tôi dám nói. Ngay cả khi chúng tôi chẳng thấy buồn cười gì hết, thì cũng cố mà cười, nếu không thì lại nhanh chóng trở thành mục tiêu cho anh ta giở trò độc ác, như cái điều mà Kevin đã làm với tôi vào hôm đó. Trong dịp hiếm có đó, tôi nghĩ chẳng có gì buồn cười khi thi thể của ông ở dưới đất đang giúp cho những bông hoa Dã Yên Thảo phát triển, tôi cũng không nghĩ điều đó là tàn nhẫn. Tôi phần nào thấy vẻ đẹp bên trong nó. Công bằng và trọn vẹn một cách đáng yêu. Đó chính xác là điều mà ông tôi yêu thích, khi bây giờ những ngón tay của ông không còn góp phần làm cho khu vườn rộng tuyệt đẹp nở hoa, mối quan tâm lớn nhất của ông nữa rồi.

Ông tôi yêu thích việc làm vườn đến nỗi đã đồng ý đặt tên cho tôi là Jasmine^[1]. Đó là những bông hoa ông đã đem vào bệnh viện thăm mẹ tôi ngày tôi ra đời: bó hoa được hái từ cái giàn gỗ mà ông đã đóng và sơn đỏ dựa vào bức tường sau râm mát, những bông hoa được gói trong giấy báo và buộc dây nâu, những giọt nước mưa còn đọng lại trên cuống chảy dài xuống dòng mực trên trò chơi giải đố ô chữ *Thời báo Ireland* còn đang dở dang. Đó không phải là những bông hoa nhài mùa hè mà ta biết qua những cây nến thơm đắt tiền hay lọ nước hoa xịt phòng thơm tho, tôi là một đứa trẻ sinh ra vào mùa đông, và vì thế là hoa mùa đông - những bông hoa như các ngôi sao nhỏ màu vàng nở rộ trong vườn của ông làm sáng bừng cả mùa đông ảm đạm. Tôi không nghĩ là ông có quan tâm đến ý nghĩa đó, và tôi cũng không biết liệu ông có đặc biệt cảm thấy vinh dự bởi lòng kính trọng mà mẹ tôi bày tỏ bằng cách đặt tên tôi theo tên những bông hoa mà ông mang đến. Tôi nghĩ ông cảm thấy đó là cái tên kỳ quặc cho một đứa trẻ, nó vốn chỉ dành cho hoa cỏ trong vườn của ông, chưa bao giờ được dùng cho người. Ông tên Adalbert, theo tên một vị thánh, người đã từng là một nhà truyền giáo ở

Ireland, và tên đệm là Mary, và ông không quen với những cái tên không xuất phát từ kinh thánh. Một mùa đông trước đó, ông đã đem hoa Thạch Nam Tím đến cho mẹ tôi khi mẹ sinh chị, và thế là Heather^[2] đã trở thành tên của chị tôi. Một món quà đơn giản khi chị tôi chào đời, lại làm tôi băn khoăn về ý định của ông quanh cái tên của tôi. Khi nhìn nó, tôi đã phát hiện ra hoa nhài mùa đông có dây mơ rễ má trực tiếp với hoa Thạch Nam mùa đông, một sắc màu khác cho khu vườn mùa đông. Tôi không biết liệu đó có phải do tính cách của ông, nhưng tôi luôn hy vọng hầu hết những người kín tiếng đều có một sức lôi cuốn và lượng kiến thức mà những người ít kiểm chế không có được; rằng việc họ không lên tiếng có nghĩa là trong đầu họ đang xuất hiện những ý nghĩ quan trọng hơn. Có thể cái vẻ mộc mạc của họ bị tưởng nhầm như che giấu những ý nghĩ kỳ quặc, thuộc nhóm người này, ông ngoại Adalbert đã muốn tôi được đặt tên là Jasmine.

Trở lại với khu vườn, Kevin đã hiểu sai việc tôi không cười khi anh ta đùa về cái chết như là một sự phản đối, điều mà anh ta không thích và sợ nhất, vì vậy anh ta hướng cái nhìn dữ dội về phía tôi và nói: “Jasmine, mày cũng sẽ chết.”

Ngồi trong một nhóm sáu người, tôi là đứa nhỏ nhất, cách đó vài bước chân, chị tôi đang quay mòng mòng và thích thú với cái cảm giác chóng mặt rồi té xuống, một dây hoa cúc quấn quanh mắt cá chân tôi, tôi cảm thấy cổ họng nghẹn tắc lại như thể đang phải nuốt một trong những con ong nghệ to tướng trong bầy ong đang vùn vụt xung quanh bữa tiệc hoa bên cạnh chúng tôi, cố chấp nhận thực tế về cái chết trong tương lai của mình. Những người khác bị sốc vì cái điều anh ta đã nói, nhưng thay vì nhảy vào biện hộ cho tôi và phủ nhận lời thông báo giống như diêm báo trước khủng khiếp này, họ lại trân trối nhìn tôi một cách buồn bã và gật đầu. *Đúng, điều đó là sự thực.* Họ bày tỏ sự đồng tình trong cái nhìn đó. *Mày sẽ chết, Jasmine.*

Giữa sự im lặng kéo dài của tôi, Kevin nói thêm, xoáy lưỡi dao sâu hơn. Tôi không chỉ chết mà còn phải chịu một thứ được gọi là kinh nguyệt hàng tháng cho đến cuối đời, nguyên nhân của những cơn đau đớn cùng cực. Rồi tôi được biết làm cách nào để tạo ra em bé, những lời mô tả khá là rành rọt khiến tôi cảm thấy kinh tởm đến nỗi không thể nhìn cha mẹ mình trong cả một tuần lễ sau đó, và rồi như xát thêm muối vào vết thương, tôi được nói cho biết là không có ông già Noel nào hết.

Bạn cố để quên những việc như vậy, nhưng tôi không thể.

Tại sao tôi lại lưu ý những tình tiết đó trong cuộc đời mình? Ồ, đó là nơi tôi bắt đầu. Nơi tôi được tạo ra y như tôi biết về mình, y như mọi người biết về tôi. Cuộc đời của tôi bắt đầu lúc tôi được năm tuổi. Biết rằng mình sẽ chết là điều đã luôn ám ảnh tôi từ ngày đó cho đến tận hôm nay: Sự nhận biết rằng, dù cho dòng thời gian là vô hạn, thời gian của tôi là hữu hạn, thời gian của tôi đang trôi đi. Tôi nhận ra rằng sáu mươi phút của tôi và sáu mươi phút của người khác là không bằng nhau. Chúng ta không thể sử dụng thời gian giống nhau, chúng ta

không thể nghĩ về nó giống nhau. Hãy làm những gì bạn muốn với thời gian của mình nhưng đừng lôi kéo tôi vào; tôi không muốn phung phí thì giờ. Nếu bạn muốn làm một điều gì đó, bạn bắt đầu từ hôm nay. Nếu bạn muốn nói một câu gì đó, hãy lên tiếng ngay bây giờ. Và quan trọng hơn nữa, bạn phải tự thân vận động. Đó là cuộc đời của bạn, bạn là người sẽ chết, bạn là người sẽ mất nó. Nó đã trở thành thói quen của tôi để hành động, để khiến mọi việc xảy ra. Tôi đã làm việc với nhịp điệu nhanh đến nỗi tôi thường xuyên bị hụt hơi, không thể kết nối được với chính mình. Tôi thường xuyên đuổi theo bản thân mình, có lẽ hiếm khi tôi đuổi kịp; tôi quá nhanh.

Từ buổi họp mặt trên bãi cỏ buổi chiều hôm đó, tôi hái thật nhiều hoa cúc đem về nhà, không chỉ cho chúng đựng trên cổ tay và mắt cá chân, mà tôi còn cài hoa cúc vào mái tóc khi đi theo những người khóc thuê râm nắng quay trở vào nhà. Lúc đó trong tim tôi có rất nhiều nỗi lo sợ, nhưng không lâu sau đó, với cái cách duy nhất mà một đứa trẻ năm tuổi có thể xử lý, tôi từ bỏ nỗi sợ hãi. Tôi luôn luôn nghĩ về cái chết giống như ông Adalbert Mary ngay cả khi thân xác ông đã vùi xuống đất, ngay cả khi ông không còn tồn tại, khu vườn vẫn luôn xanh tốt và tôi cảm thấy hy vọng.

Ở hiền gặp lành, ngay cả trong cái chết. Và vì thế tôi thường tham gia các việc thiện nguyện.

Tôi bị chấm dứt hợp đồng lao động, bị sa thải, sáu tuần trước lễ Noel - theo tôi đây là khoảng thời gian thật sự tồi tệ để đuổi việc một người. Họ hẳn đã thuê một phụ nữ khác để thay vào vị trí của tôi. Một chuyên viên được mời đến để tư vấn tâm lý cho người bị sa thải. Cô ta đưa tôi ra ngoài ăn trưa, một nơi yên tĩnh, gọi một đĩa salad Ceasar cho tôi và một tách cà phê đen cho mình, ngồi ngắm tôi ghen ngào với miếng bánh mì nướng và thông báo tình trạng công việc của tôi. Tôi đoán là Larry đã biết rằng tôi sẽ không chấp nhận nghe tin này từ anh ta hay bất cứ người nào khác, tôi có thể sẽ cố thuyết phục anh ta thay đổi quyết định, sẽ đập anh ta bằng một vụ kiện cáo hay đơn giản chỉ là tát vào mặt anh ta. Anh ta đã cố gắng để tôi chết trong danh dự, chỉ có tôi là chẳng cảm thấy danh giá chút nào khi ra đi. Bị sa thải công khai, chắc tôi phải nói cho mọi người biết. Và nếu tôi không phải nói thì cũng là vì mọi người biết hết rồi. Tôi thật xấu hổ! Rất xấu hổ!!!

Tôi đã khởi nghiệp bằng nghề kế toán. Từ lúc trưởng thành ở cái tuổi hăm bốn tôi đã làm việc ở Tren & Bogle, một công ty lớn, tôi làm ở đó được một năm, rồi một sự chuyển biến bất ngờ, tôi đến Start It Up, ở đó tôi đưa ra những lời khuyên về tài chính và hướng dẫn những cá nhân muốn bắt đầu việc kinh doanh của họ. Tôi đã học được rằng luôn luôn có hai câu chuyện về một sự việc: câu chuyện được mọi người biết đến và sự thật. Câu chuyện của tôi là sau mười tám tháng ở đó, sau khi trở nên đầy cảm hứng từ những trải nghiệm của bản thân, tôi bị khuất phục bởi niềm đam mê biến những ý tưởng của mình thành hiện thực. Sự thật là tôi cảm thấy khó chịu khi thấy mọi người không làm việc một cách tử tế. Làm việc hiệu quả luôn là kim chỉ nam của tôi, vì vậy tôi bắt đầu việc kinh doanh của chính mình. Việc kinh doanh thành công đến nỗi một người đã đề nghị mua nó. Vì thế tôi đã bán. Rồi tôi gây dựng một việc kinh doanh khác và tôi cũng lại bán nó. Tôi nhanh chóng khuếch trương ý tưởng tiếp theo. Đến lần thứ ba, tôi thậm chí còn chưa kịp phát triển ý tưởng thì người ta đã thích nó, hoặc là không thích khả năng nó có thể trở thành một đối thủ mạnh mẽ của họ, vì vậy họ mua ngay lập tức. Điều này đưa tôi đến mối quan hệ làm ăn với Larry, sự đầu tư gần đây nhất và công việc duy nhất mà tôi bị sa thải. Khái niệm kinh doanh không phải ý kiến ban đầu của tôi mà là của Larry, chúng tôi phát triển ý tưởng cùng với nhau, tôi là một đồng sáng lập và tôi đã chăm sóc “đứa trẻ” đó như thể chính tôi mang nặng đẻ đau. Tôi giúp nó lớn lên. Tôi dõi theo cách nó trưởng thành, phát triển vượt ra khỏi cả những ước mơ ngây cuồng

nhất của chúng tôi, và rồi chuẩn bị cho giây phút mà chúng tôi có thể bán nó. Điều đó đã không xảy ra. Tôi bị sa thải.

Việc kinh doanh được gọi là Nhà máy Ý tưởng. Chúng tôi giúp đỡ các tổ chức với những ý tưởng lớn của chính họ. Chúng tôi không phải là những công ty tư vấn. Chúng tôi lấy những ý tưởng của họ, làm cho nó tốt hơn hoặc tạo ra những ý tưởng của mình, phát triển, bổ sung, đổi theo cho đến khi hoàn thành. Ý tưởng lớn đó có thể là tờ *Daily Fix*, một tờ báo cho quán cà phê địa phương với những câu chuyện quanh đó, nó có thể cổ vũ cho việc buôn bán, công việc của các nhà văn, họa sĩ ở nơi này; hoặc có thể chỉ là quyết định bán kem ở cửa hàng tình dục, cả hai đều riêng tư và chuyên nghiệp. Chúng tôi không phải gắng sức trong suốt thời kỳ suy thoái, chúng tôi phát triển. Bởi vì nếu có một điều gì mà các công ty cần để tiếp tục đi tới trong xu hướng hiện nay thì đó là khả năng sáng tạo. Chúng tôi bán khả năng sáng tạo của mình, và tôi yêu thích điều đó.

Như tôi phân tích, bây giờ, trong những ngày nhàn rỗi, tôi có thể thấy mối quan hệ giữa tôi và Larry đã đổ vỡ từ trước. Tôi đã hướng về lộ trình “bán công ty” một cách mù quáng, như tôi đã làm ba lần trước đó, trong khi anh ta vẫn dự định giữ nó. Một rắc rối lớn, với sự nhận thức muộn màng. Tôi nghĩ tôi đã thúc ép quá nhiều, tìm kiếm các bên liên quan, khi mà trong thâm tâm tôi biết anh ta không hứng thú, điều đó gây quá nhiều áp lực cho anh ta. Anh ta tin rằng, “thực hiện đến cùng” có nghĩa là không ngừng phát triển, trong khi tôi lại tin rằng thực hiện một việc gì đó đến cùng có nghĩa là bán nó đi và khởi đầu một cái khác. Tôi chăm sóc với ý định cuối cùng là chào tạm biệt, anh ta chăm sóc để giữ chặt lấy nó. Nếu bạn thấy cái cách của anh ta đối với cô con gái tuổi teen và bà vợ, bạn sẽ biết đó là triết lý sống của anh ta đối với hầu hết mọi việc. Giữ chặt lấy, đừng buông ra, nó là của tôi. Quản lý phải là không từ bỏ. Dù thế nào đi nữa.

Tôi ba mươi mốt tuổi và đã làm ở đó được bốn năm. Tôi chưa bao giờ có một ngày đau ốm, chưa từng một lời than phiền, buộc tội, chưa từng bị một lần cảnh cáo, không bao giờ giao thiệp không chính đáng - ít nhất là không làm bất cứ chuyện gì gây hậu quả tiêu cực cho công ty. Tôi dành tất cả cho công việc, một cách đặc biệt như thế vì lợi ích của chính tôi, nhưng cũng hy vọng guồng máy này sẽ đem lại cho tôi một điều gì đó, sẽ trân trọng vị trí của tôi. Trước kia tôi tin rằng bị sa thải chẳng phải là điều riêng tư gì vì chưa bao giờ bị rơi vào hoàn cảnh đó, chỉ có tôi sa thải những người khác. Bây giờ tôi mới hiểu rằng việc đó thật riêng tư, bởi vì công việc là cuộc sống của tôi. Sự giúp đỡ thái quá của bạn bè, đồng nghiệp khiến tôi nghĩ rằng, nếu có bị ung thư thì tôi muốn chịu đựng nó một mình không ai biết. Họ làm tôi cảm thấy như mình là một nạn nhân. Chỉ có hai tháng trôi qua mà tôi đã nghi ngờ giá trị của mình. Tôi sống không có mục đích, chẳng có gì để làm, như bị cách ly ra khỏi thế giới. Tôi biết đây chỉ là giai đoạn tạm thời, rằng tôi có thể làm tròn vai trò của mình lần nữa,

nhưng hiện tại thật bế tắc. Tôi sống chán nản trong gần hai tháng. Tôi là một con người của công việc vậy mà giờ chẳng có gì để làm.

Tất cả những việc mà tôi ao ước được làm trong suốt những tháng ngày áp lực bận rộn đều đã kết thúc. Tôi đã hoàn thành hầu hết trong tháng đầu tiên. Tôi đã đăng ký một kỳ nghỉ ngắn dưới nắng trước Giáng Sinh và giờ đây, tôi râm nắng và lạnh lẽo. Tôi gặp gỡ bạn bè, tất cả đều là những bà mẹ trẻ đang trong kỳ nghỉ thai sản hoặc nghỉ thêm sau đó, và chẳng rõ mình có thích những việc này không. Giống như việc trốn học, những lần đầu tiên thật tuyệt vời. Rồi dần dần điều đó không còn hấp dẫn nữa, và tôi lại hướng sự chú ý của mình vào việc phục vụ cà phê, lau bàn, nhồi nhân vào bánh sandwich thịt. Những con ong thợ. Tất cả đều đang làm việc. Tôi gần bó với những đứa bé dễ thương của bạn tôi, mặc dù hầu hết chúng chỉ nằm trên những cái chiếu sặc sỡ kêu chin chít và sột soạt nếu bạn lỡ bước chân vào, không làm gì khác ngoài việc nâng những cái đùi mập mạp lên, nắm lấy ngón chân lăn tròn và rồi chặt vật để lật trở lại. Thật là buồn cười khi thấy bọn trẻ những lần đầu.

Trong vòng bảy tuần, mẹ đỡ đầu đã hai lần nhờ tôi giúp đỡ, như thể điều đó sẽ giúp choán hết tâm trí của một người nhàn rỗi. Cả hai lời yêu cầu đều sâu sắc và tử tế, khiến tôi cảm động, nhưng nếu như tôi vẫn còn đang làm việc, mẹ đỡ đầu hẳn đã không nhờ vì tôi sẽ ít ghé thăm, gặp gỡ những đứa trẻ của họ, và mọi thứ rất cuộc đời liên quan đến thực tế là tôi không có việc làm. Tôi bây giờ là người phụ nữ mà bạn bè nhớ đến khi họ lâm vào thế kẹt, với mái tóc bóng dầu bết vào đầu, nồng nặc mùi cơ thể và trẻ em nôn trớ. Tiếng họ chào hỏi, lí nhí nói trong điện thoại làm tôi nổi da gà nghĩ rằng họ sợ hãi cái mà họ sẽ làm, vì thế tôi chạy đến để giữ đứa trẻ cho họ có mười phút đi tắm. Tôi nhận ra rằng, mười phút đi tắm và món quà vào nhà vệ sinh mà không cần chiếc đồng hồ canh giờ tích tắc, giúp các bậc cha mẹ trẻ hồi phục nhiều hơn là nhu cầu vệ sinh cá nhân.

Tự dưng tôi gọi cho chị gái, điều mà trước đây tôi chưa từng làm được. Điều này khiến cho chị vô cùng bối rối và luôn miệng hỏi mấy giờ rồi khi chúng tôi bên nhau, như thể tôi đã làm rối loạn nhịp đồng hồ sinh học của chị. Tôi mua sắm cho lễ Giáng Sinh trong thời gian rảnh rỗi. Tôi mua những tấm thiệp Giáng Sinh và gửi đi kịp lúc - những hai trăm tấm. Thậm chí tôi còn nhận lại cả danh sách mua sắm của cha tôi. Lúc nào tôi cũng là một người làm việc cực kỳ hiệu quả. Tất nhiên tôi có thể làm người nhàn rỗi - tôi thích một kỳ nghỉ hai tuần, thích nằm dài trên bãi biển không làm gì cả - nhưng chỉ làm điều đó trong giới hạn cho phép, khi tôi có một công việc khác sau đó. Khi kỳ nghỉ kết thúc, tôi cần một mục tiêu, một mục đích, một sự thách thức, một ý định, tôi cần được đóng góp, cần phải làm gì đó.

Tôi yêu công việc của mình, nhưng để cảm thấy tốt hơn khi không còn ở đó, tôi cố gắng chú ý vào những điều mình không ưa.

Tôi thường làm việc với đàn ông. Hầu hết bọn họ là lũ chết tiệt, một số có vẻ buồn cười, vài

người thì dễ thương. Ngoài thời gian làm việc ra, tôi không muốn phí giờ với họ, câu tiếp theo nghe có vẻ vô nghĩa nhưng thật sự là vậy. Trong nhóm mười người, tôi đã ngủ với ba người. Trong ba người đó, tôi hối hận đã ngủ với hai người, nhưng người thứ ba tôi không hối hận đã ngủ cùng thì lại rất hối hận vì đã ngủ với tôi. Thật là bất hạnh!

Tôi không nhớ con người ở nơi làm việc. Đó là điều quái rầy tôi nhất trong cuộc sống. Họ thiếu lương tâm, có những quan điểm đầy thành kiến và ấu trĩ, cực kỳ đáng thất vọng, lệch lạc, thiếu thông tin và nguy hiểm đến mức không nghe nổi. Tôi không phải là người giận hờn vu vơ. Tôi thích những trò đùa không phải về màu da hay giới tính diễn ra một cách đúng đắn trong một môi trường có kiểm soát, và khi hiển nhiên trò đùa là cái giá phải trả của những kẻ dốt hay nói chữ. Tôi không ưa gì các cuộc tranh luận cho ra đúng sai. Tôi muốn mọi người tự biết điều đó từ khi được sinh ra. Tự cảm nhận được một vết chích của xét nghiệm gót chân^[3] hoặc tự lương tâm biết được điều đúng sai.

Hoàn cảnh không có việc làm khiến tôi phải đối mặt với những điều đáng ghét nhất trên thế giới, cũng như trong bản thân mình. Trong công việc, tôi có thể trốn tránh, bị làm cho xao lãng. Không còn công việc, tôi phải đối mặt với vài thứ mà hồi giờ vẫn né tránh, phải nghĩ về chúng, đặt dấu hỏi và tìm cách để đối phó. Điều này bao gồm cả mối quan hệ láng giềng khi tôi chuyển đến cách đây bốn năm mà vẫn chẳng ra sao cho đến nay.

Nó cũng bao gồm chuyện xảy ra vào buổi tối: Tôi không chắc bằng cách nào đó trước kia tôi có thể lờ nó đi, hay là nó đã tăng mức độ lên, hay chỉ vì sự rảnh rỗi đã khiến tôi bị nó thôi miên, gần như là ám ảnh. Nhưng đã 10 giờ tối, chỉ vài tiếng nữa là đến trò tiêu khiển hàng đêm của tôi.

Đó là đêm Giao Thừa. Lần đầu tiên trong đời tôi trơ trọi một mình. Đó là quyết định của tôi bởi một vài lý do: đầu tiên, khí hậu thật là khủng khiếp đến nỗi tôi không thể lê thân mình đi ra ngoài sau khi đầu tôi gần như bị đông cứng lúc mở cửa lấy món ăn Thái - từ một người đàn ông can đảm đã chiến đấu với thời tiết để giao thức ăn cho tôi. Những chiếc bánh quy tôm gần như rã ra và ông ấy có lẽ đã làm rớt nước sốt của cái bánh hấp xuống đáy túi, nhưng tôi không nở phàn nàn. Về mặt ước ao đáng thương của ông ta lướt qua cửa trước vào trong ngôi nhà ấm cúng và an toàn của tôi đã ngăn tôi đề cập đến tình trạng của hàng giao.

Bên ngoài gió rít mạnh đến nỗi tôi tự hỏi liệu nó có búng cả mái nhà đi không. Cánh cổng vườn nhà hàng xóm kế bên đập rầm rầm liên hồi, tôi cân nhắc việc đi ra ngoài đóng nó lại, nhưng điều đó có nghĩa là tôi sẽ bị thổi vòng vòng như những chiếc thùng rác có bánh xe đang va âm âm vào nhau bên cạnh lối đi. Đó là khí hậu tệ nhất mà đất nước Ireland này từng thấy hồi giờ. Chung cảnh ngộ cho Vương quốc Anh, và nước Mỹ thì cũng đang bị nghiền nát. Âm bốn mươi độ ở Kansas, thác Niagara bị đông cứng, New York bị tấn công bởi một đợt không khí lạnh dày đặc được gọi là một cơn lốc xoáy vùng cực, những căn nhà di động rơi trên

đỉnh vách đá ở Kerry, những con cừu trước đây bám chắc chân trên mặt vách đá dốc đứng nay bị thách thức và thua trận, nằm chổng gọng bên cạnh những con hải cẩu bị trôi dạt trên dải đất ven bờ. Đã có những cảnh báo về lũ lụt, các cư dân ven biển nhận được lời khuyên không nên ra ngoài từ những phóng viên tin tức đầy vẻ khổ sở với đôi môi tái xanh đang tường thuật trực tiếp bên bờ biển. Con đường dẫn tôi đi đến hầu hết những nơi cần phải đi đã bị ngập hai ngày nay. Ngay vào lúc mà tôi muốn, tôi cần được bận rộn, Mẹ Tự nhiên lại ghim tôi giậm chân tại chỗ. Tôi biết bà ta đang làm gì, bà đang cố gắng khiến tôi suy nghĩ, và bà đã thắng. Do đó, tất cả những suy nghĩ về bản thân tôi bây giờ đều bắt đầu bằng chữ: Có lẽ... bởi vì tôi đang phải nghĩ về mình theo cách chưa từng có trước đây và không chắc suy nghĩ đó đúng hay sai.

Tiếng chó sủa bên kia đường chỉ vừa đủ nghe trong tiếng gió rít, tôi nghĩ bác sĩ Jameson lại quên cho con chó của mình vào nhà. Ông ấy hơi đáng trí, hoặc là ông có một mối bất hòa với con vật. Tôi không biết tên của nó, chỉ biết là giống chó săn cáo. Tôi thấy nó chạy lảng quăng trong vườn mình, thỉnh thoảng làm bậy một bãi, đôi lúc còn chạy thẳng vào nhà và tôi phải chạy quanh đuổi theo nó rồi băng qua bên kia đường giao trả nó cho quý ông đáng kính. Tôi gọi ông ta là quý ông đáng kính vì bác sĩ Jameson là một người đàn ông khá bệ vệ ở cái tuổi hơn bảy mươi, bác sĩ đa khoa về hưu, giờ là chủ tịch của hầu hết các câu lạc bộ chỉ để cho vui: Cờ vua, bài Brit, golf, bóng gậy, và hiện là công ty quản lý khu dân cư của chúng tôi, công ty này chuyên xử lý lá rụng, thay bóng đèn đường, đội dân phòng và các vấn đề đại loại như vậy. Ông ta luôn ăn mặc phong lưu, quần dài và áo sơ mi được ủi hoàn hảo với áo len cổ chữ V nhỏ, giày bóng loáng và tóc tai gọn gàng. Ông ta nói chuyện với tôi như thể đang hướng lời nói của mình đâu đó phía trên đầu tôi, cầm nhắc cao và lỗ mũi vĩnh ngược lên giống một diễn viên nhà hát nghiệp dư, tuy nhiên cũng chưa đến nỗi quá khiếm nhã nên tôi cũng chẳng có lý do gì để thô lỗ trở lại, chỉ giữ vẻ xa cách. Thái độ xa cách là tất cả những gì tôi có thể làm với người chưa hiểu hết. Một tháng trước đây tôi còn không biết bác sĩ Jameson có một con chó, nhưng những ngày này có vẻ tôi biết quá nhiều về hàng xóm của mình. Văng qua tiếng gió, con chó càn sủa, tôi càng đâm ra lo lắng không biết bác sĩ Jameson có bị ngã nhào, hoặc bị thổi bay vào vườn sau của ai đó giống như những tấm bạt lò xo nhảy từ vườn này qua vườn khác trong các cơn bão hay không. Tôi đã nghe chuyện về một cô bé khi thức dậy thì thấy một chiếc xích đu rơi vào vườn sau nhà em, làm em nghĩ rằng ông già Noel đã quay lại lần nữa, nhưng hóa ra nó đến từ một nơi cách đó năm căn nhà phía dưới con đường.

Tôi không thể nghe âm thanh từ bữa tiệc ở dưới đường, mặc dù có thể thấy nó. Ông bà Murphy đang có một bữa liên hoan mừng năm mới như thường lệ. Nó luôn bắt đầu và kết thúc bằng những bài hát Ireland truyền thống, ông Murphy chơi trống và bà Murphy hát những bài buồn bã như đang ngồi trên một cánh đồng khoai tây thối rữa màu đen. Những

khách mời còn lại tham gia vào như thể bọn họ đang lắc lư trên một con thuyền đói khát vượt biển đầy giông tố để đến nước Mỹ. Tôi không cảm thấy buồn khi ngọn gió thổi bạt những âm thanh của họ đi hướng khác, dù sao tôi vẫn có thể nghe được một bữa tiệc khác ở đâu đó, có lẽ chỉ cách một vài con đường; một vài ca từ của những con người say mê đó bay ra ngoài và được thổi xuống ống khói của tôi, cùng với nhịp điệu xa vắng của âm nhạc trước khi nó bị quét mất lần nữa; âm thanh và những khoảng lặng xoay vòng điên cuồng mãnh liệt trên bậc thềm nhà tôi.

Tôi đã được mời đến ba bữa tiệc, nhưng không thể nghĩ đến điều gì khác tệ hơn là nhảy từ bữa tiệc này qua bữa tiệc khác, đi tìm taxi vào đêm Giao Thừa trong khí hậu như thế này. Chương trình tivi cũng có vẻ thú vị trong đêm nay, và lần đầu tiên trong đời, tôi muốn xem chúng. Tôi quấn cái mền len chặt hơn quanh người, hóp một ngum vang đỏ, cảm thấy thỏa mãn với quyết định ở nhà một mình, bất cứ ai ở ngoài kia, trong cái khí hậu đó, thì thật là ngu xuẩn. Con gió lại gào lên, tôi với lấy cái điều khiển để tăng volume, nhưng ngay lúc đó, tất cả đèn đóm trong nhà tôi và cả tivi đều tắt phụt. Tôi chìm vào bóng tối và hệ thống báo động của ngôi nhà kêu “bíp bíp” một cách giận dữ.

Nhìn vội ra ngoài cửa sổ, tôi thấy toàn bộ con đường cũng bị mất điện. Không giống như những người khác, tôi không dùng nến. Thêm một lý do để tôi phải mò mẫm tìm lối đi đến cầu thang và trèo vào giường lúc chỉ mười giờ tối. Đáng buồn hơn là tôi vẫn không thoát được cảm giác bất lực. Tôi xem chương trình Giao Thừa trên iPad đến khi hết pin, rồi tôi chuyển sang iPod, nó hiển thị tín hiệu pin màu đỏ đầy đe dọa và giảm dần nhanh chóng đến nỗi tôi chỉ có thể nghe tiếng hát. Tôi lại quay sang dùng laptop, và khi nó hết pin tôi cảm thấy như muốn khóc.

Tôi nghe tiếng một chiếc ô tô trên đường và biết đã đến thời gian hành động.

Tôi trèo khỏi giường và mở toang tấm rèm cửa. Không có ngọn đèn nào trên cả con đường, tôi thấy ánh sáng lập lờ của những ngọn nến từ một vài căn nhà nhưng hầu hết thì tối đen, đa số hàng xóm của tôi đều trên bảy mươi tuổi và đang trong giường. Tôi tự tin rằng không ai có thể thấy tôi vì nhà tôi cũng tối đen. Tôi có thể đứng ở cửa sổ với tấm rèm cửa mở rộng và thoải mái xem buổi trình diễn mà tôi biết sắp diễn ra.

Tôi nhìn ra ngoài cửa sổ. Và tôi gặp anh.

Tôi không phải là kẻ chuyên rình rập người khác nhưng khó mà không quan sát anh được. Anh tự nguyện biểu diễn một tiết mục xiếc và tôi tự nhiên trở thành khán giả bất đắc dĩ. Chúng ta sống đối diện nhau trong cái ngõ cụt ở vùng ngoại ô Sutton, Bắc Dublin, nơi đã được xây dựng từ thế kỷ thứ 17 và rồi được hiện đại hóa thành một vùng ngoại ô kiểu Mỹ. Cư dân ở đây có những khu vườn rộng, không có hàng rào hay bụi cây nào ngăn cách lối đi giữa các khoảng đất, không có cổng, không có thứ gì để ngăn một người đi thẳng đến trước cửa nhà. Vườn phía trước thường lớn hơn vườn phía sau và vì thế toàn bộ con đường hãnh diện vắt qua mặt trước những khu vườn, nơi mà mỗi tấc đất đều được chải chuốt, chăm sóc và tưới tẩm. Ngoại trừ hai hộ gia đình nhà anh và tôi thì mọi người khác sống ở con đường này đều đã nghỉ hưu. Họ sử dụng khoảng thời gian vô tận của mình trong những khu vườn, và bởi vì họ ở ngoài trời, trước nhà, nên mọi người đều biết ai đến ai đi trong khoảng thời gian nào. Tuy nhiên không có tôi, hoặc anh. Chúng ta không phải là những người làm vườn và cũng không nghỉ hưu. Anh có lẽ lớn hơn tôi khoảng 10 tuổi nhưng chúng ta vẫn ít hơn tuổi của con đường khoảng 30 năm. Anh có ba đứa con, tôi không chắc chúng bao nhiêu tuổi nhưng đoán một đứa đang ở tuổi vị thành niên và hai đứa khác thì dưới 10 tuổi.

Anh không phải là một ông bố tốt; tôi chưa từng thấy anh chơi cùng với lũ trẻ.

Anh đã sống đối diện nhà tôi kể từ khi tôi chuyển đến, không thể tin được anh đã luôn làm phiền tôi, nhưng do đi làm hàng ngày, có nhiều thú tiêu khiển và từng nghĩ rằng trên thế giới có nhiều việc quan trọng hơn - nên tôi đã không quan tâm hay kêu ca phàn nàn gì về những trận âm ỉ và các ngọn đèn bị tắt của anh.

Tôi cảm thấy như mình đang sống trong một bể cá vàng và tất cả những gì tôi có thể thấy và nghe từ các cửa sổ đều là anh. Chỉ có anh. Vì thế, lúc hai giờ rưỡi sáng, thời gian mà anh nên quay về nhà, tôi lại thấy mình tỳ khuỷu tay lên bậu cửa sổ, chống cằm chờ đợi trò hề tiếp theo của anh. Tôi biết đó sẽ là một trò tuyệt hay vì đêm nay là Giao Thừa và anh là Matt Marshall, người dẫn chương trình của đài phát thanh lớn nhất Ireland và, dù muốn hay không, tối nay tôi đã nghe chương trình của anh trên điện thoại trước khi hết pin. Giống như những chương trình khác trước giờ, nó thật là bừa bãi, kinh tởm, đáng ghét, khó nghe, tục tĩu, dơ dáy và buồn nôn. Chương trình hội thoại *Người Phát Ngôn của Matt Marshall* phô trương từ

11 giờ đêm cho đến 1 giờ sáng thu hút được lượng thính giả cao nhất trong tất cả các mục của đài phát thanh Ireland. Anh đã lèo lái chương trình hội thoại đêm khuya được 10 năm. Khi chuyển đến tôi không hề biết anh sống ở con đường này, cho đến một ngày nghe giọng nói vọng qua lối đi, tôi nhận ra anh ngay lập tức. Mọi người cũng vậy khi nghe giọng anh, hầu hết tỏ vẻ phấn khích nhưng tôi thì chẳng quan tâm.

Anh đại diện cho tất cả những gì tôi không thích ở con người. Quan điểm, ý kiến, những cuộc tranh luận của anh chẳng mang lại tích sự gì cho những vấn đề mà anh giả vờ muốn giải quyết, thay vào đó lại gây ra những cơn cuồng nộ giận dữ và các hành vi thiếu kiểm soát. Vì những lý do đó tôi không thích anh, và vì những lý do cá nhân, tôi xem thường anh. Sau này tôi sẽ nói rõ hơn.

Anh đã lái xe về nhà, như thường lệ, với tốc độ 60 km/h trên con đường yên tĩnh giống câu lạc bộ hưu trí của chúng ta. Anh mua ngôi nhà của mình từ một đôi vợ chồng đứng tuổi bị thôi việc. Tôi mua ngôi nhà của mình từ một góa phụ đã mất - hoặc ít ra từ con cái của bà ta, trả bằng tiền mặt. Tôi đã làm tốt khi mua ngôi nhà lúc nó đang ở mức giá thấp nhất, lúc mọi người còn đang vơ vét những gì có thể, trước khi mọi thứ tăng giá trở lại, và mục tiêu tôi đang nhắm đến là không nợ nần, đó là tham vọng của tôi từ khi năm tuổi, tôi muốn cái gì của tôi là thật sự của tôi, không nằm trong quyền định đoạt và khinh suất của bất cứ người nào khác. Cả hai ngôi nhà của chúng ta giống như hai bản đồng ca trong chương trình hài kịch *Cuộc sống tươi đẹp* và ta có thêm việc để làm, phải đấu tranh với Công ty quản lý khi họ buộc tội hai ngôi nhà đã làm xấu đi hình ảnh của địa phương. Mọi việc sẽ được dàn xếp thôi. Nhà của tôi và anh chỉ trông giống chương trình *Cuộc sống tươi đẹp* ở phần trước, còn bên trong, chúng ta đã nâng cấp mọi chỗ. Tuy nhiên tôi đã bỏ qua một nguyên tắc đối với khu vườn phía trước của mình. Sau này tôi sẽ nói rõ hơn.

Anh lái xe sát vào cửa ga-ra một cách nguy hiểm như thường lệ rồi trèo ra khỏi xe, vẫn để chìa khóa cắm ở công tắc, radio phát nhạc om sòm và máy vẫn đang nổ. Tôi không chắc anh quên hay định sẽ đi liền. Đèn xe hơi vẫn sáng và là ngọn đèn duy nhất trên con đường; như thể thêm chi tiết vào một vở kịch mà tâm điểm chú ý hướng về anh. Bất chấp ngọn gió phần nào đã giảm bớt, từng từ trong bài hát của ban nhạc Gun N” Rose phát ra rõ ràng từ chiếc xe. Đó là bài “Thành phố Thiên đường” ; năm 1988 chắc hẳn là một năm tốt đẹp với anh. Năm đó tôi tám tuổi, anh chắc khoảng 18, tôi cá rằng anh đã mặc những cái áo phong Gun N” Rose và cất hình ảnh của họ trong cặp sách, khắc sâu tên họ vào quyển Nhật ký trường học và đi đến nhà hàng Khu Rừng Nhỏ để hút thuốc lá rồi nhảy nhót suốt đêm, ngửa cổ gào từng từ trong bài hát của họ lên bầu trời đêm. Chắc hẳn anh đã cảm thấy tự do và hạnh phúc biết bao, bởi vì anh thường xuyên và luôn luôn mở bài hát đó khi đang lái xe về nhà.

Tôi thấy đèn sáng trong phòng ngủ của bác sĩ Jameson; hẳn là một cái đèn pin vì nó di

chuyển vòng quanh như thể người cầm đèn bị mất phương hướng. Con chó đang sủa như điên và tôi tự hỏi không biết bác sĩ có đem nó vào nhà trước khi có cô bé nào thức dậy vào buổi sáng và phát hiện ông già Noel đã để lại một con chó săn cáo đang nổi khùng trong vườn sau không. Tôi quan sát cái đèn pin di chuyển xung quanh những căn phòng trên lầu. Hình như bác sĩ Jameson thích điều khiển mọi việc. Tôi biết được điều đó từ người hàng xóm sát bên nhà, ông Malone, người đã gọi cửa chỉ để báo cho tôi biết rằng xe tải thùng đang tới và ông lưu ý tôi đã quên không đưa thùng rác của mình ra ngoài. Tôi cảm nhận được ông Malone và bác sĩ Jameson đang bất hòa về việc ai nên phụ trách Công ty quản lý. Tôi đã quên không đưa thùng rác của mình ra ngoài bởi vì khi không còn đi làm thì tôi lại lẩn lộn ngày tháng, nhưng tôi cảm thấy phiền khi ông gọi cửa để nói điều đó. Bảy tuần trước, lời nhắc chẳng hề làm phiền tôi chút nào. Tôi thấy nó rất hữu ích. Rồi sau đó mọi việc qua lại với hàng xóm, láng giềng và bất cứ việc giúp đỡ nào đều gây khó chịu cho tôi. Tôi không có tinh thần cộng đồng. Không phải do tôi quay lưng lại với mọi người, mà vì tôi quá bận. Tôi không biết nó tồn tại và tôi cũng không muốn có nó.

Anh thử vặn nắm đấm cửa trước, bực bội khi thấy nó không mở cho anh hay vài tên cướp có súng đeo mặt nạ có thể tự do vào nhà. Rồi anh bấm chuông cửa, không bao giờ bắt đầu một cách lịch sự mà luôn thô lỗ, khó chịu. Số lần anh bấm chuông, độ dài mỗi hồi chuông bùng lên như những tràng súng máy. Cô vợ không bao giờ trả lời ngay lập tức. Lũ trẻ cũng vậy; tôi tự hỏi có khi nào bây giờ chúng vẫn đang ngủ bởi đã quá quen với những chuyện như vậy rồi, hoặc có khi cô ấy đang ở cùng với bọn trẻ, tất cả tùm tùm trong một căn phòng trong lúc lũ trẻ thẫn thức, cô ấy bảo chúng lờ đi những tiếng động đáng sợ ở ngoài cửa. Dù sao, không có ai ra mở cửa. Rồi anh đập mạnh vào cánh cửa. Anh thích đập rầm rầm, hầu hết mỗi đêm anh đều làm điều này để giải tỏa bớt sự căng thẳng và cơn giận trong mình. Anh làm đủ kiểu xung quanh ngôi nhà, gõ cửa và đập ồn ào tất cả các cửa sổ có thể với tới. Anh trêu chọc vợ bằng cái giọng như đang hát, “Anh biết em đang ở đó”, như thể cô ấy đang giả vờ ở nơi khác. Tôi không nghĩ là cô ta giả vờ, chỉ là cô đang làm rõ sự việc. Không biết cô ấy đang ngủ hay thức và đang hy vọng chồng mình biến đi. Có lẽ là vế sau.

Rồi anh bắt đầu la hét. Tôi biết vợ anh ghét tiếng la hét bởi vì điều đó đặc biệt làm cô xấu hổ, có lẽ do giọng của anh quá đặc sắc - tôi chưa bao giờ có thể nghĩ rằng bất cứ cặp đôi nào khác trên con đường này có thể xử sự như vậy. Tôi không biết tại sao cho đến bây giờ anh vẫn không chịu hiểu ra điều đó mà cứ ngang nhiên rống lên. Lần đầu tiên tôi chứng kiến cô vợ vẫn kiên định. Rồi anh làm một điều mới mẻ. Anh quay trở lại chiếc xe và bắt đầu bấm còi.

Tôi thấy cái đèn pin của bác sĩ Jameson di chuyển từ tầng trên xuống tầng dưới và tôi hy vọng ông sẽ không ra ngoài để cố làm kẻ kia nguôi giận. Chắc chắn anh sẽ làm một điều gì đó quyết liệt. Cửa trước nhà bác sĩ Jameson mở ra, tôi giấu mặt trong lòng bàn tay, tự hỏi có nên

chạy ra ngoài ngăn bác sĩ lại không, nhưng tôi không muốn vướng vào rắc rối. Tôi sẽ quan sát và nếu mọi chuyện có xu hướng chuyển sang bạo lực, tôi sẽ nhảy vào. Bác sĩ Jameson không xuất hiện. Con chó chạy vòng qua ngôi nhà với tốc độ nhanh nhất, gần như ngã bổ chửng trên bãi cỏ ngập ướt sũng trong cuộc đua để vào nhà. Cánh cửa sập mạnh khi con chó đã vào trong. Tôi bật cười đầy ngạc nhiên.

Anh chắc nghe tiếng cửa sập mạnh và nghĩ đó là vợ mình, nên ngưng bấm còi và bài hát của Guns N' Roses vang lên trở lại. Tôi biết ơn vì điều đó. Trong tất cả mọi việc, bấm còi là điều phiền nhiễu nhất mà anh từng làm. Hầu như cô vợ đang đợi cho chồng mình bình tĩnh lại trước khi cho vào nhà, cánh cửa trước mở ra và cô bước ra ngoài trong cái áo choàng tắm, có vẻ điên tiết. Tôi thấy bóng đen của một người nào đó phía sau cô vợ. Lúc đầu tôi nghĩ cô ấy đã gặp một người nào khác và thật sự lo sợ điều sẽ xảy ra, nhưng rồi tôi nhận ra đó là con trai lớn nhất của họ. Cậu ta có vẻ già dặn, có dáng dấp che chở như một người đàn ông của gia đình. Mẹ cậu bảo cứ ở trong nhà và cậu nghe lời. Tôi cảm thấy vui mừng. Anh không cần thêm bất cứ điều gì để làm mọi việc trở nên tồi tệ hơn. Anh nhảy ra khỏi xe ngay khi thấy cô vợ và bắt đầu quát ầm ĩ vì cô đã nhốt chồng bên ngoài. Anh luôn luôn quát điều này với cô. Cô ấy cố gắng làm anh bình tĩnh khi đi đến chiếc xe vẫn đang mở cửa, rút chìa khóa ra, tắt tiếng nhạc, động cơ xe và ánh đèn. Cô lắc lắc chùm chìa khóa trước mặt anh, nói là anh đã có chìa khóa nhà trong chùm chìa khóa. Cô đã nói cho anh biết điều đó. Anh cũng đã biết điều đó.

Nhưng tôi biết, cũng như cô ấy biết, rằng tính thực tế của anh tùy thuộc vào tình trạng tỉnh táo của anh, và trong hoàn cảnh hiện giờ thì chỉ còn là một người đàn ông liều mạng, hoang dã. Anh luôn tin rằng mình bị nhốt ở ngoài, rằng anh đã từng bị cố ý nhốt ở ngoài. Anh phải chống lại thế giới, hoặc đúng hơn là chống lại ngôi nhà, và phải dùng mọi cách để lọt vào trong.

Anh im lặng một thoáng khi lấy lại chùm chìa khóa đang đang đưa trước mặt mình, và rồi anh lảo đảo với tay tới vợ, kéo cô lại gần và xoa dịu bằng những cái ôm và nụ hôn. Tôi không thể thấy mặt anh, nhưng tôi thấy mặt cô vợ. Đó là một bức tranh phức tạp của sự tra tấn thâm lặng bên trong. Anh cười và vò đầu con trai khi đi ngang qua, cứ như toàn bộ những việc vừa qua chỉ là trò đùa, và tôi càng ghét cay ghét đắng hơn bởi vì anh không thể nói xin lỗi. Anh không bao giờ nói xin lỗi – nếu có thì tôi cũng chưa từng chứng kiến. Ngay khi anh bước vào trong nhà thì có điện trở lại. Anh xoay người và thấy tôi, bên cửa sổ, cả phòng ngủ của tôi sáng trưng phơi bày tôi đứng giữa niềm vinh quang lén lút.

Anh trừng mắt nhìn tôi, rồi sập mạnh cửa, và với tất cả những việc đã làm hôm nay, anh khiến tôi cảm thấy mình như là một kẻ kỳ dị.

Một trong những điều tôi thích về kỳ nghỉ lễ Noel vừa qua là không ai phải đi làm, điều đó đưa tất cả chúng tôi vào chung một vị trí. Mọi người đều nghỉ lễ, tôi không phải so sánh và đối chiếu giữa tôi với họ, họ với tôi. Nhưng bây giờ khi mọi người trở lại làm việc, tôi lại quay về với những cảm xúc mà tôi đã có trước kỳ nghỉ.

Ban đầu tôi cảm thấy sốc, tận trong thâm tâm và rồi tôi tin rằng mình đã trải qua một quá trình đau khổ khi khóc lóc nuối tiếc cho một cuộc đời đã mất. Tôi giận dữ, tất nhiên là giận dữ; tôi đã từng xem Larry, người đồng nghiệp, người sa thải tôi là bạn bè. Chúng tôi đã đi trượt tuyết cùng nhau mỗi dịp năm mới, cứ đến tháng Sáu, tôi đi cùng anh ta và gia đình đến nghỉ ngơi một tuần tại ngôi nhà nghỉ mát của anh ta ở Marbella. Tôi là một trong số vài người được mời đến buổi tiệc trưởng thành phô trương của con gái anh ta. Tôi là một trong nhóm nhỏ những người thân cận. Tôi không bao giờ nghĩ rằng anh ta có thể hành động theo cách như vậy; rằng, mặc dù những cuộc tranh luận nảy lửa thường xuyên xảy ra, mối quan hệ của chúng tôi cũng không thể đi đến kết cục như thế này, rằng đơn giản là anh ta không có đủ can đảm để làm điều này đối với tôi.

Sau cơn giận dữ, tôi từ chối chấp nhận là có một điều tồi tệ đã xảy ra. Tôi không cần công việc mà là công việc cần tôi - và quá tệ, nó đã mất tôi. Và rồi Noel đến, tôi lạc lối trong những sự kiện xã hội; các bữa tối, tiệc tùng và những lễ hội say sưa đã làm tôi cảm thấy ấm áp, mơ hồ và quên lãng. Bây giờ là tháng Một và tôi cảm thấy lạnh lẽo như cái ngày đi ra ngoài để chìm trong một cảm xúc mới mẻ.

Tôi cảm thấy mình vô giá trị, như thể một phần rất quan trọng của lòng tự trọng đã hoàn toàn bị thu nhỏ lại. Tôi đã bị cướp mất thói quen hàng ngày, bản kế hoạch định rõ mỗi một bước đi và giấc ngủ của tôi. Không dễ để hình thành một thói quen về bất cứ việc gì; có vẻ như không có bất cứ nguyên tắc nào dành cho tôi, trong khi mọi người khác diễu hành theo nhịp trống của chính họ. Tôi luôn cảm thấy thèm khát, theo nghĩa đen và nghĩa bóng. Tôi thèm khát một cái gì đó để làm, một nơi nào đó để đi, nhưng tôi cũng thèm khát mọi thứ trong bếp bởi vì nó ở đó, ngay bên cạnh tôi, mỗi ngày và tôi chẳng có việc gì để làm ngoài việc ăn uống, trong cô đơn. Tôi có thể trải qua nguyên một ngày mà không có bất kỳ hoạt động xã hội nào, không có chuyện trò với bất kỳ ai. Thỉnh thoảng tôi tự hỏi có phải mình vô hình hay không.

Tôi đã cảm thấy bức mình vì hai ông bà già cố kéo cô thu ngân vào cuộc tán gẫu vô bổ của họ trong khi tôi đứng sa lầy phía sau, sốt ruột để được là người tiếp theo. Khi bạn không có nơi nào để đi, thời gian trôi đi chậm cực kỳ. Tôi chú ý đến người khác nhiều hơn, được chú ý nhiều hơn, hay tìm kiếm những giao tiếp bằng mắt. Tôi bây giờ sẵn sàng để nói bất kỳ chuyện gì với bất cứ ai; tôi thực sự hạnh phúc nếu một người nào đó nhìn vào mắt của tôi, hoặc nếu có một người nào đó để chuyện trò. Nhưng mọi người đều quá bận rộn, và điều đó làm tôi cảm thấy mình vô hình; và sự vô hình là điều trái ngược với những gì mà tôi tin tưởng trước kia, chẳng có chút nào của sự nhẹ nhàng và tự do. Thay vào đó, tôi cảm thấy nặng nề. Và vì thế, tôi kéo lê thân mình đi khắp nơi, cố gắng thuyết phục bản thân là tôi không cảm thấy nặng nề, vô hình, buồn chán và vô giá trị, mà là tôi tự do. Tôi không giỏi thuyết phục cho lắm.

Một điều tồi tệ khác về việc bị sa thải là cha tôi đến thăm, không mời mà đến.

Khi tôi về đến nhà, ông đang đứng trong khu vườn trước với Zara - đứa em cùng cha khác mẹ của tôi. Zara ba tuổi trong khi cha tôi sáu mươi ba. Ông nghỉ hưu từ ba năm trước sau khi bán công ty in của ông với giá rất hời nên bây giờ có thể sống thoải mái. Ngay khi Zara được sinh ra, ông được thực hành vai trò một người chồng, người cha trong lúc vợ mới của ông, Leilah, làm một huấn luyện viên yoga tại phòng tập của di ấy. Thật hay khi cha có cơ hội thứ hai để yêu, và cũng thật hay khi ông có thể đón nhận cương vị làm cha một cách trọn vẹn, đúng đắn lần đầu tiên trong đời. Ông đảm nhận hoàn toàn công việc thay tã, cho bé ăn bữa khuya, cai sữa và bất cứ việc gì để nuôi lớn một đứa trẻ. Ông bừng sáng mỗi ngày với niềm hãnh diện về cô bé, một cô gái nhỏ xuất sắc có thể tự mình làm những việc không thể tin được. Lớn lên, biết đi, biết nói. Ông ngạc nhiên về những khả năng thiên phú của cô bé, kể không chán những câu chuyện dài về những việc bé làm được trong ngày, những điều buồn cười mà bé nói, một hình ảnh thông minh nổi bật đối với một đứa trẻ còn bé xíu. Như tôi đã nói, điều đó thật hay, thật dễ thương. Nhưng cha tôi quan sát những điều đó với một niềm vui đầu tiên, như một người chưa từng bao giờ thấy những điều đó xảy ra trước kia.

Điều đó khiến tôi suy nghĩ trong vài tuần vừa qua, bởi vì tôi có thời gian để làm điều đó, và tôi tự hỏi sự ngạc nhiên thích thú, vẻ sùng sốt vô điều kiện và sự nể phục của ông ấy ở đâu khi tôi và chị Heather lớn lên. Nếu đã từng có những điều đó, thì hẳn nó đã bị khuất sau cái mặt nạ của sự phiền phức và đầy trở ngại. Thỉnh thoảng khi ông chỉ ra điều gì đó tuyệt vời mà Zara đã làm, tôi chỉ muốn gào lên với ông rằng những đứa trẻ khác cũng như vậy, bạn biết đấy, những đứa trẻ giống như Heather và tôi, và cái cách không thể diễn tả được mà chúng tôi cũng đã từng trải qua cách đây hơn ba mươi năm. Nhưng tôi đã không quát lên. Điều đó đáng lẽ làm tôi cảm thấy cay đắng và quặn đau nhưng tôi lại không cảm thấy như vậy, và điều đó hẳn đã tạo nên một nguồn năng lượng từ hư không. Tôi tự nói với mình rằng sự vô công rồi nghề đã dẫn đến những ý nghĩ thất vọng này.

Tôi thường xuyên tự vấn, nếu mẹ còn sống, không biết mẹ sẽ cảm thấy thế nào khi thấy cha trở thành người đàn ông như bây giờ - chung thủy, ẩn dật, người chồng và người cha tận tụy. Có những ngày tôi thấy mẹ tỏ ra rất bình tĩnh, khoan dung, thông cảm tuy nhiên trong những ngày khác tôi lại nghe giọng nói mệt mỏi của một người mẹ đơn thân kiệt sức đã nuôi tôi trưởng thành, phun ra những điều độc ác về cha và sự vô tình của ông. Nghe thấy cái nào thì tùy thuộc vào tâm trạng của tôi. Mẹ mất vì ung thư vú khi bà mới bốn mươi tư. Quá trẻ để chết. Tôi mới mười chín. Quá trẻ để mất mẹ. Đó là điều khó khăn nhất đối với mẹ, tất nhiên, phải rời bỏ thế giới này khi mà mẹ không muốn. Mẹ có những điều muốn thấy, những việc muốn làm, những việc mà mẹ đã phải hoãn lại chờ đến khi tôi ra trường, trưởng thành, thì bà mới bắt đầu cuộc đời của mình. Mẹ chưa hoàn thành được, theo nhiều nghĩa, bà còn chưa bắt đầu. Mẹ có đứa con đầu tiên lúc hai mươi bốn tuổi, rồi hai mươi lăm tuổi, mẹ đã nuôi lớn những đứa con của mình và đã làm mọi việc cho chúng tôi thay vì giữ khoảng thời gian đó cho riêng mình.

Sau khi mẹ mất, tôi sống trong ký túc xá và chị Heather ở lại nhà điều dưỡng mà chị đã chuyển vào lúc mẹ đang điều trị. Thỉnh thoảng tôi tự hỏi tại sao mình lại quá ích kỷ, đã không nhận chăm sóc chị Heather. Tôi đã không hề ngờ tới. Tôi hiểu, bắt đầu cuộc đời của chính mình là điều cần thiết, nhưng tôi không tin mình có nghĩ về điều đó, dù chỉ thoáng qua. Ích kỷ không phải là không muốn, mà ích kỷ là không hề nghĩ về nó. Tôi nghĩ lại và nhận ra rằng vào lúc đó tôi đã có thể giúp đỡ mẹ nhiều hơn. Dường như tôi đã để mẹ làm mọi việc một mình. Tôi đã có thể ở bên mẹ, sát cánh với mẹ nhiều hơn, thay vì hỏi bà về mọi việc sau đó. Nhưng lúc đó tôi ở tuổi vị thành niên, thế giới chỉ xoay xung quanh tôi, và vì tôi thấy chị tôi đã ở đó với mẹ.

Heather là chị của tôi: chỉ lớn hơn một năm. Chị đối xử với tôi như đối với đứa em gái bé bỏng nhỏ hơn rất nhiều tuổi. Tôi yêu chị vì điều này. Tôi biết rằng tôi chỉ là một sự rủi ro, bởi vì mẹ tôi không hề có ý định có thêm một đứa con khác sớm như vậy sau khi sinh chị Heather. Mẹ bị sốc, cha thì thật đáng sợ; ngay từ đầu ông chỉ kham nổi một đứa con, đã quá sức với một đứa bị Down và bây giờ lại chuẩn bị có thêm một đứa khác. Chị Heather sợ cha; ông không biết đối xử với chị thế nào. Khi tôi ra đời, ông càng rời xa gia đình hơn, tìm kiếm hạnh phúc bên ngoài, nơi có những người đàn bà khác, những người có nhiều thời gian để ngưỡng mộ và vui vẻ với ông.

Trong lúc đó mẹ tôi đối mặt với thực tại bằng sự mạnh mẽ và tự tin đến nỗi mặc dù mẹ đã thú nhận sau đó là rất sợ hãi, tôi chưa bao giờ thấy điều đó ở bà, chưa bao giờ thấy sự run rẩy, do dự hay là một bước đi sai, mẹ luôn luôn tỏ vẻ như mẹ có thể kiểm soát được mọi việc. Mẹ nói đùa, và xin lỗi rằng đã để tôi tự lớn lên. Tôi luôn luôn biết rằng chị Heather là quan trọng hơn, cần được chăm sóc nhiều hơn; tôi chưa bao giờ cảm thấy không được yêu quý, chỉ là mọi

việc phải như vậy thôi. Tôi cũng yêu quý chị Heather, nhưng tôi biết rằng, khi mẹ rời bỏ thế giới này, người mà mẹ không muốn bỏ lại là chị. Heather cần mẹ, mẹ đã có những kế hoạch cho Heather, và vì thế mẹ đã rời khỏi thế giới với một trái tim tan vỡ dành cho đứa con gái phải bỏ lại sau lưng. Tôi cảm thấy bất ổn với điều đó, tôi hiểu hết. Trái tim tôi tan nát không chỉ vì tôi mà còn vì mẹ và chị.

Chị Heather không phải là một người vô tư lự như những người bệnh Down khác giống hệt nhau. Chị là một người có những ngày vui và buồn như tất cả chúng ta, nhưng tính cách của chị - điều mà chẳng liên quan gì đến hội chứng Down - là sự lạc quan. Cuộc sống của chị gắn liền với những thói quen hàng ngày, chị đánh giá cao nó như là một cách để kiểm soát cuộc sống của mình, đó là lý do vì sao khi tôi xuất hiện ở nhà hoặc ở chỗ làm của chị, chị trở nên lúng túng và hầu như bị kích động. Chị Heather cần những thói quen, điều đó khiến chúng tôi càng giống nhau, không khác chút nào.

Zara đang nhảy từ phiến đá lát đường này sang phiến đá khác, tránh không dẫm lên các vết nứt. Bé nài nỉ cha làm theo mình, và ông đã nhảy. Bây giờ tôi mới biết điều này về cha tôi, nhìn thấy ông, cái bụng giống ông già Noel của ông tràn ra khỏi quần và nảy lên nảy xuống khi ông nhảy từ phiến đá này sang phiến đá kia. Tôi không thể làm như không biết người đàn ông này là ai. Ông ngược lên nhìn khi tôi đi vào.

“Con không biết cha ở đây,” tôi nói nhẹ nhàng. Có nghĩa là: Cha đã không báo trước cho con biết, lẽ ra cha phải luôn báo chứ.

“Cha đã lái xe dọc bờ biển, ngắm nhìn những con sóng - có phải không Zara?” Ông bế thốc cô bé lên trong vòng tay mình. “Nói cho chị Jasmine biết về những con sóng đi con.”

Cha luôn luôn bảo Zara nói cho chúng tôi nghe; tôi chắc rằng hầu hết các bậc cha mẹ đều làm như vậy, nhưng nó làm tôi tức điên lên. Tôi muốn chuyện trò với Zara mà không bị cha chi phối. Nghe Zara nói cứ như nghe lần thứ hai.

“Đó là những con sóng khổng lồ, phải không? Nói cho chị Jasmine biết nó kinh khủng ra sao đi con.”

Cô bé gật đầu. Đôi mắt to tròn. Cô bé dang tay ra để diễn tả rằng những con sóng thay vì nhỏ xíu đáng chán thì lại là lớp lớp những con sóng khổng lồ.

“Và chúng vỡ tan vào các tảng đá phải không? Nói cho chị Jasmine biết đi con.”

Cô bé lại gật đầu. “Chúng vỡ tan vào các tảng đá.”

“Và những con sóng tung bọt tràn lên con đường ven bờ biển ở Malahide,” ông lại nói bằng cái giọng giả như con nít, và tôi thầm ước ông cứ kể tiếp câu chuyện cho tôi đi, việc gì phải chuyển lời như vậy.

“Ồ,” tôi mỉm cười với Zara và chìa tay ra cho cô bé. Ngay lập tức, em chạy đến và choàng

hai chân gầy nhom quanh người tôi, bám chặt lấy. Tôi không ghét bỏ gì Zara. Zara thật dễ thương. Không - em thật xinh đẹp. Lúc nào Zara cũng hoàn hảo và tôi mê mẩn em. Đó không phải lỗi của Zara. Không phải lỗi của ai hết, không có gì xảy ra và đó chỉ là sự phiền hà khi cha tôi tạo một thói quen ghé thăm tôi bởi vì tôi ở nhà, điều đó bắt đầu tạo ra một tiền lệ chưa hề có.

“Nào, cái chân hay nhún nhảy của chị thế nào rồi?” Tôi hỏi han và cùng vào nhà. “Chị không thấy em cả năm luôn đó bé à!” Tôi liếc nhìn ngôi nhà của người hàng xóm khi nói chuyện. Gần đây tôi hay làm điều đó, tôi không tìm lòng được. Bây giờ nó đã trở thành thói quen, như là dấu hiệu của chứng rối loạn cưỡng chế khi tôi không thể vào trong xe mà không nhìn qua bên kia đường, hoặc không thể đóng cửa trước mà không nhìn ngó, hoặc là khi đi ngang qua cửa sổ, tôi hay dừng lại quan sát. Tôi biết mình cần phải kết thúc thói quen đó. Không có gì xảy ra suốt cả ngày, ít nhất cũng không thấy anh; anh ít khi lộ mặt ra, chỉ có cô vợ và lũ trẻ ra vào. Thi thoảng, tôi có thể thấy anh kéo màn cửa đi ra ngoài xe hơi, nhưng chỉ vậy thôi. Tôi không biết mình đang chờ đợi xem điều gì nữa.

“Em có kể cha nghe tuần trước chị em mình làm bánh với nhau không?” Tôi hỏi Zara.

Cô bé lại gật đầu và tôi nhận ra rằng mình đang làm chính xác những việc mà cha đã làm. Bé hẳn chán nản về chuyện đó lắm nhưng có vẻ tôi không thể dừng chuyện này lại được.

Cha và tôi nói chuyện với nhau thông qua Zara. Chúng tôi nói với cô bé những điều nên nói với nhau, vì thế tôi kể cho cô bé nghe sự cố cúp điện trong đêm Giao Thừa, rằng tôi đã gặp Billy Gallagher trong siêu thị và ông ấy đã nghỉ hưu, và nhiều điều khác nữa mà em không cần biết. Zara chú ý được một lúc, nhưng rồi câu chuyện làm cô bé lúng túng và em ù chạy.

“Bạn của con lại vương vào rắc rối,” cha nói khi chúng tôi ngồi uống trà với bánh quy còn lại trong cái ngăn kéo khổng lồ đựng bánh kẹo từ Noel mà tôi kiên quyết ăn dần đến hết, và chúng tôi quan sát Zara lật ngược hộp đồ chơi mà tôi giữ cho cô bé. Tiếng động của mấy món đồ Lego va chạm vào ván sàn làm tôi không nghe được câu tiếp theo của ông.

“Bạn nào ạ?” Tôi lo lắng hỏi.

Cha gật đầu hướng về cửa trước đối diện nhà anh ta. “Người hàng xóm của con đó - tên anh ta là gì nhỉ?”

“Matt Marshall? Anh ta không phải bạn của con,” tôi phần nộ nói. Cuộc nói chuyện chuyển hướng về anh.

“Ờ, thì hàng xóm của con.” Cha nói và cả hai chúng tôi lại quan sát Zara.

Sự im lặng kéo dài đến nỗi tôi phải cất tiếng hỏi, vì tôi không biết làm gì khác hơn: “Sao vậy ạ, anh ta đã làm gì chẳng?”

“Ai?” Cha tôi nói, thoát khỏi trạng thái lơ mơ.

“Matt Marshall,” tôi nói qua hàm răng nghiến chặt, tôi ghét phải hỏi về anh, một lần là quá lắm rồi, huống hồ phải hỏi đến hai lần.

“À, anh ta.” Như thể cả tiếng đồng hồ trôi qua trước khi ông cất tiếng. “Có những lời phản nân về chương trình đêm Giao Thừa của anh ta.”

“Anh ta thì lúc nào chả bị phản nân.”

“À, nghiêm trọng hơn bình thường, cha đoán vậy. Lần này có đơn thưa kiện.”

Chúng tôi lại im lặng khi tôi suy nghĩ về chương trình của anh. Tôi ghét nó, tôi không bao giờ lắng nghe. Hay đúng hơn, tôi không thường nghe trừ những ngày gần đây, tôi nghe để tìm lời giải đáp cho tình trạng anh khi quay về nhà, bởi không phải đêm nào trong tuần anh cũng say xỉn. Khoảng ba hay bốn đêm trong tuần. Dù sao thì cho đến bây giờ, có vẻ chẳng có gì liên quan.

“À, anh ta cố ăn mừng Năm Mới bằng cách làm cho một phụ nữ...”

“Con biết, con biết,” tôi nói, cố cắt ngang lời ông vì không muốn nghe cha tôi nói từ “*cực khoái*.”

“Ồ, cha tưởng con đã nói là không nghe chương trình đó.” Cha tôi nói, đẩy về đề phòng.

“Con nghe nói về nó,” tôi lầm bầm, và bò xuống chơi Lego với Zara. Tôi giả bộ như tòa tháp là một con khủng long. Tôi dùng nó để ăn ngón tay ngón chân của bé, rồi tôi đâm sầm nó vào tòa tháp thứ hai với tiếng gầm khủng khiếp. Cô bé vui vẻ với trò đó được một lát rồi quay sang chơi một mình.

Tóm lại trong buổi biểu diễn Đêm Giao Thừa, anh và ê kíp của mình nghĩ đó là trò tiêu khiển khi ăn mừng Năm Mới bằng tiếng rên rỉ của một người đàn bà đạt cực khoái. Một buổi chiêu đãi hấp dẫn cho các thánh giả của anh, thực tế là một lời cảm ơn cho sự ủng hộ của họ. Rồi anh có một cuộc thi đố để đoán xem tiếng rên cực khoái là giả hay thật, và tiếp đó là một cuộc tranh luận ra trò về những người đàn ông giả đò đạt cực khoái trong suốt quá trình làm tình. Điều đó không hề xúc phạm, đối với tôi, nếu so sánh với những lời tục tĩu mà anh đã nói trong những chương trình khác, nó cũng không hề là sự phiền hà mà còn cung cấp cho tôi ít thông tin về những người đàn ông giả đò cực khoái, thậm chí nó còn làm sáng tỏ về một vấn đề cá nhân - về người đàn ông mà tôi đã không hối tiếc ngủ cùng trong văn phòng, người mà hối hận đã ngủ với tôi, *có thể lắm* - mặc dù những bọn khốn đểu giả xuất hiện trong chương trình của anh chỉ nói tốt cho bản thân trong những câu chuyện không mang lại nhiều tính giáo dục cho lắm. Nghe có vẻ như tôi đang bảo vệ anh. Không. Công bằng mà nói đó không phải là chương trình tệ nhất. Lần này vấn đề không phải là sự thiếu quyến rũ của anh mà là sự đúng đắn, khi nghe tiếng một người đàn bà rên rỉ trong cơn cực khoái mà không bị cho là kinh tởm.

“Anh ta bị rắc rối như thế nào?” Tôi hỏi sau một lúc. “Anh ta nào?” Cha hỏi lại và tôi đếm số ba trong đầu. “Matt Marshall.”

“Ồ, người ta sa thải hay là đình chỉ gì đó. Cha không chắc. Cha chỉ biết rằng không thấy anh ta ở đó lâu rồi. Dành cơ hội cho những người trẻ tuổi hơn.”

“Anh ta chỉ bốn mươi hai chứ mấy.” Tôi nói. Có vẻ như đang bảo vệ anh, nhưng bản thân tôi không hề có ý đó. Tôi ba mươi ba tuổi và tôi cần kiếm một công việc mới, tôi quan tâm về chuyện tuổi tác ngay bây giờ, đặc biệt là quan điểm về tuổi tác ở nơi làm việc, tất cả chỉ vậy thôi. Tôi nghĩ đến việc anh bị đình chỉ và ngay lập tức cảm thấy thích thú. Tôi đã luôn không thích anh, luôn muốn chương trình của anh ngưng phát sóng, nhưng rồi tôi cảm thấy khó chịu mà không rõ tại sao. Có lẽ vì những đứa trẻ và người vợ dễ thương của anh, chúng tôi đã từng vẫy tay chào nhau vào buổi sáng.

“Hóa ra có một người phụ nữ thật sự trong phòng ghi âm,” cha tôi nói, có vẻ không được thoải mái lắm.

“À, nghe khó mà giống tiếng một người đàn ông.”

“Cô ta thực ra... con biết đấy,” ông nhìn tôi và tôi không biết thực ra cha mình đang ám chỉ gì.

Chúng tôi im lặng.

“Cô ấy thực sự đã tự sướng. Trực tiếp ngay trong phòng ghi âm.” Ông nói.

Tôi cảm thấy buồn nôn, bởi vì cuộc chuyện trò này và cũng bởi vì tôi có thể tưởng tượng ra anh đã sắp đặt điều đó trong phòng ghi âm của mình, đếm ngược cho đến mười hai giờ, cả ê kíp của anh cười hô hố về một người đàn bà, như một lũ ngốc.

Một lần nữa tôi lại ghé thăm anh.

Tôi nhắc Zara vào ghế trẻ em trên xe hơi và hôn lên chóp mũi cô bé.

“Cha có thể nói chuyện với Ted, nếu con muốn,” bất linh linh cha tôi nói như thể đang tiếp tục một cuộc nói chuyện nào đó mà tôi không nhớ.

Tôi cau mày, “Ai là Ted?”

“Ted Cliforf,” ông nhún vai như thể chẳng có chuyện gì lớn.

Con giận dữ dâng trào trong tôi nhanh đến nỗi tôi phải chống cự lại sự thôi thúc mạnh mẽ để hạ nhiệt cảm xúc của mình. Và tôi gần như đã làm được. Cha tôi đã bán công ty của ông cho Ted Cliforf. Ông đã có thể bán nó đến ba lần trong những lúc thích hợp, ông thích nói với mọi người như vậy, nhưng thời điểm bây giờ không còn tốt nữa và vì vậy ông đã chốt lại ở một số tiền khá lớn bảo đảm cho ông những kỳ nghỉ dài cả tháng trong mùa hè với Leile và Zara, một tuần bốn lần ra ngoài ăn tối. Tôi bực bội không biết ông đã trả hết thế chấp của mình

chưa. Nếu là tôi, trả hết thế chấp là việc đầu tiên tôi sẽ cố hoàn thành. Tôi không chắc bằng cách nào mà tôi và chị Heather đã thoát khỏi nợ nần, nhưng tôi không bận tâm. Bây giờ tình hình tài chính của tôi rất ổn, tôi quan tâm hơn là về chị Heather. Chị cần sự đảm bảo. Ngay khi kiếm đủ số tiền, tôi đã mua căn hộ mà chị đang thuê. Chị đã rời khỏi nhà điều dưỡng cách đây năm năm, một thay đổi lớn đối với chị, một thay đổi lớn đối với bất cứ ai. Chị sống với một người bạn, dưới sự quan tâm hỗ trợ của cô bạn, hai người họ đang dần trở nên hết sức thân thiết với nhau, mặc dù tôi vẫn không thể nào ngừng lo lắng cho chị dù chỉ một giây mỗi ngày. Tôi đã mua được căn hộ với giá tốt; hầu hết mọi người đều cố gắng thoát khỏi tình trạng giá trị bất động sản bị xuống giá thấp hơn số tiền vay, đến nỗi phải mua bất động sản thứ hai để đáp ứng việc thanh toán. Đó là điều mà tôi mong cha làm khi ông về hưu, thay vì mua một căn hộ ở Tây Ban Nha. Ông nghĩ chị ổn ở nhà điều dưỡng, nhưng tôi biết rằng chị mơ ước có được một nơi chốn của riêng mình, vì vậy tôi đã dành quyền kiểm soát. Một lần nữa, tôi không tức giận, chỉ là những việc giống như điều này đã xảy đến cho tôi và tôi không thể làm gì được, chỉ suy nghĩ về chúng... Tôi cần quên chúng đi.

“Không,” tôi nói cộc lốc. “Cảm ơn cha.” Kết thúc.

Ông nhìn tôi như thể muốn nói nhiều hơn. Để ngăn ông lại, tôi nói tiếp, “Con không cần cha kiếm việc làm cho con đâu.”

Niềm kiêu hãnh của tôi bị tổn thương một cách dễ dàng. Tôi cần phải làm việc một mình, luôn luôn như vậy. Đề nghị của ông làm tôi cảm thấy mình yếu kém, khiến tôi nghĩ rằng ông cho là tôi yếu kém. Có quá nhiều nghĩa.

“Cha chỉ nói vậy thôi. Điều đó có thể là sự khởi đầu tốt cho con. Ted sẽ giúp con bất cứ lúc nào.”

“Con không cần giúp đỡ.”

“Con cần một công việc.” Ông cười tủm tỉm. Ông nhìn tôi như thể đang vui thích, nhưng tôi biết đây là dấu hiệu báo trước con giận dữ của ông. Ông cười kiểu đó mỗi khi bực mình. Tôi không chắc điệu cười đó có phải để hù dọa những người làm ông bực mình hay không - điều mà đang xảy ra bây giờ và luôn xảy ra với tôi - hoặc đây là cách để che đậy con giận dữ của ông. Cái này hay cái kia, tôi đều nhận ra dấu hiệu.

“Được rồi, Jasmine, cứ làm theo cách của con đi, như hồi giờ.” Ông nắm bàn tay giơ lên thủ thế vẽ rất kịch, chùm chìa khóa đang đưa giữa các ngón tay. Ông vào xe và lái đi mất.

Ông nói giống như đó là một điều tồi tệ: làm *theo cách của con*. Không phải đó là điều tốt hay sao? Có khi nào mà tôi theo *cách của ông*? Nếu tôi muốn sự giúp đỡ, ông sẽ là người cuối cùng tôi hỏi tới. Tôi chợt nghĩ đến những trường hợp dường như có ý nghĩa, thì thật sự chẳng có gì hết, và giật mình. Tôi nhận ra rằng mình đang đứng giữa trời lạnh giá, giận dữ nhìn

trùng trùng xuống đường chỗ chiếc xe hơi biến mất đã lâu. Tôi nhìn vội qua nhà anh bên kia đường và cho rằng mình vừa nhìn thấy một chuyển động nhẹ bên trong tấm rèm cửa tầng trên, nhưng có thể tôi chỉ tưởng tượng mà thôi.

Sau đó, trong giường, tôi không tài nào ngủ được. Tôi cảm thấy như đầu óc mình đang bốc hỏa vì suy nghĩ quá nhiều, giống như cái laptop khi được dùng trong một thời gian rất dài. Tôi giận dữ. Tôi đang có một cuộc nói chuyện chưa kết thúc với cha tôi, với công việc của tôi, với người đàn ông đã thó mất chỗ đậu xe của tôi sáng nay, với quả dưa hấu mà tôi làm rớt khi đang bung từ xe hơi vào nhà, nó vỡ tung ra đầy mặt đất và vấy bẩn đôi giày boots da lộn. Tôi nguyên rủa tất cả những điều đó, tôi sắp đặt lại mọi việc cho đúng, tôi chửi rủa, tôi vạch trần những thiếu sót của chúng. Chẳng tác dụng gì, tôi chỉ cảm thấy tồi tệ hơn mà thôi.

Tôi ngồi dậy, chán nản và người khô khốc.

Rita, người phụ nữ chữa bệnh bằng năng lượng Reiki mà tôi gặp ngày hôm đó đã nói với tôi điều này sẽ xảy ra. Bà ta bảo tôi uống thật nhiều nước sau buổi gặp bất thường của chúng tôi nhưng tôi cảm thấy không thể thay đổi bản thân mình chút xíu nào, và thay vào đó tôi có một chai rượu trước khi ngủ. Trước đó tôi chưa bao giờ tới dự buổi Reiki và có lẽ sẽ không đến nếu dì tôi không cho một phiếu quà tặng nhân dịp Giáng Sinh. Dì áp dụng tất cả những liệu pháp tâm lý; dì và mẹ tôi đã từng làm những việc đó khi mẹ ốm. Có lẽ đó là lí do vì sao bây giờ tôi không tin tưởng vào những liệu pháp đó, chúng không có hiệu quả gì, mẹ tôi đã chết.

Tôi đã có được một cuộc hẹn khi mọi người quay trở lại công việc, một chuyện gì đó để làm, một chuyện gì đó để tôi bận rộn, một thứ để ghi vào cuốn sổ nhật ký màu vàng mới cứng hiệu Smythson với tên tôi viết tắt mạ vàng ở góc dưới cùng bên phải mà thường kín những buổi hẹn và những cuộc hội họp nhưng bây giờ chỉ là bức tranh buồn bã miêu tả cuộc sống hiện tại của tôi: những buổi lễ rửa tội, những cuộc hẹn uống cà phê và những bữa tiệc sinh nhật. Tại buổi Reiki tôi ngồi trong một căn phòng nhỏ màu trắng nồng hương trầm và nó làm tôi buồn ngủ đến nỗi phải tự hỏi hay là mình đã bị đánh thuốc mê. Rita là một người đàn bà nhỏ xíu như chim chích, ở tuổi sáu mươi nhưng bà ta gặp đôi chân thành một tư thế khéo léo trên ghế bành. Bà có một khuôn mặt dịu dàng, không có gì đáng chú ý, và tôi không chắc có phải vì bị khói trầm che mờ hay sao mà tôi không thể nào nhìn rõ những góc cạnh của bà. Mặc dù vậy, đôi mắt của bà rất sắc sảo, cái cách mà bà nhìn và bám chặt lấy mỗi lời tôi nói làm tôi chú ý đến giọng nói của mình và có thể nghe giọng tôi nhanh, rõ và đầy đủ như thế nào. Dù sao đi nữa, ngoài cuộc nói chuyện dễ thương với một phụ nữ thiện chí, và hai mươi phút thư giãn nằm dài trong căn phòng giống như khúc dồi dễ thương thơm lừng, tôi chẳng cảm thấy thay đổi gì hết.

Mặc dù vậy bà ấy đã trao một lời khuyên cho cái đầu bận rộn của tôi. Tôi đã không đoái hoài gì đến nó ngay khi rời khỏi chỗ đó, nhưng bây giờ khi đã hệ thống từng ý nghĩ đủ lâu để

có thể hiểu, phát triển, tổng khứ chúng, tôi nghe theo lời khuyên của bà. Tôi cởi đôi tất ra và cuốc bộ chân trần loanh quanh thăm cỏ một lúc, hy vọng tôi có thể cảm thấy “kết nối” để không cho đầu óc của mình trôi giạt trở lại vào vùng lãnh thổ của cơn giận dữ. Tôi đâm phải một vật gì đó sắc nhọn - đầu mút của cái móc quần áo - và thật khổ sở khi kiểm tra bàn chân mình. Nắm bàn chân trong tay, tôi không biết phải cảm thấy “kết nối” như thế nào, nhưng chắc không như thế này.

Bà ta đã đề nghị để chân trần đi dạo, tốt nhất là trên bãi cỏ, nhưng nếu không, thường thường cứ để chân trần càng nhiều càng tốt khi về nhà. Theo thuyết khoa học về lợi ích của việc đi chân trần, Trái Đất là điện tích âm, vì vậy khi bạn tiếp xúc với mặt đất, nghĩa là bạn đang kết nối cơ thể của bạn với một nguồn cung cấp năng lượng điện tích âm. Và bởi vì Trái Đất có nguồn năng lượng điện tích âm dồi dào hơn cơ thể bạn, cuối cùng bạn sẽ hấp thu điện từ nó. Hiệu quả của việc tiếp xúc mặt đất đem lại tác dụng kháng viêm cho cơ thể bạn. Tôi không biết điều đó nhưng tôi cần phải dọn sạch đầu óc và trong lúc đang cố gắng cắt giảm những viên thuốc nhức đầu, có lẽ tôi sẽ thử đi chân trần.

Tôi nhìn ra bên ngoài. Không có cỏ trong vườn của tôi. Đó là điều khủng khiếp hết chỗ nói mà tôi đã làm khi dọn đến ở cách đây bốn năm. Tôi không phải là người say mê làm vườn, tôi chỉ hai mươi chín tuổi, tôi bận rộn, ít khi ở nhà và không bao giờ ở nhà đủ lâu để chú ý đến khu vườn. Để tránh chi phí bảo dưỡng, khi mua đó đã là một khu vườn tương đối dễ thương, tôi đào xới và thay thế bằng lối đi lát đá có độ bền cao. Nhìn thật ấn tượng, nó đáng giá cả gia tài, nhưng nó lại làm hàng xóm khó chịu. Tôi đặt bên ngoài cửa trước vài cái chậu màu đen với các loại cây có thể tươi xanh quanh năm, được cắt tỉa thành những hình dáng vượn xoắn hiện đại khéo léo. Tôi có chút quan tâm về cái cách chúng ảnh hưởng đến những người hàng xóm mới, nhưng rốt cuộc tôi không bao giờ có mặt ở nhà để tranh luận với họ về chuyện đó, và tự thuyết phục rằng mình đã tiết kiệm được khoản tiền trả cho người làm vườn - bởi vì tôi hầu như không tự mình làm được - tôi không biết bắt đầu từ đâu. Vẫn còn cỏ ở lối đi bên ngoài nhà tôi, nó được duy trì bởi người hàng xóm, ông Malone làm mà không hỏi qua tôi một tiếng nào. Tôi nghĩ ông ấy coi bãi cỏ là của mình, vì ông là người đến trước, sao cũng được, tôi thì biết gì về cỏ chứ? Tôi là một kẻ trốn-việc-trồng-cỏ.

Tôi đã nghĩ rằng tự mua một căn nhà cho mình ở cái tuổi hai mươi chín - một căn nhà chung vách, bốn phòng ngủ lớn - đó hoàn toàn là một việc chín chắn và căn bản để làm. Ai mà biết được khi đào xới khu vườn thì tôi cũng đang đánh mất thứ có thể giúp tôi tĩnh tâm trở lại.

Tôi kiểm tra nhà, chiếc xe jeep của anh không có ở đó và đèn đóm tắt ngấm. Tôi chẳng cần phải lo lắng về nhà cửa của bất kỳ ai. Có lẽ không bao giờ tôi quan tâm. Tôi mặc bộ đồ tập thể dục vào và đi chân đất xuống lầu. Cảm giác giống như một thám tử, tôi chạy trên đầu ngón

chân băng qua mặt đường lạnh ngắt xuống lối cho xe vào nhà và thẳng đến chỗ cỏ vạch thành lối đi. Tôi kiểm tra phân chó trên cỏ, tôi kiểm tra con sên và ốc sên. Rồi tôi kéo gấu quần lên và lội vào bãi cỏ ướt. Lạnh nhưng mềm mại. Tôi cười khúc khích một mình khi chạy lên chạy xuống quan sát con đường vào lúc nửa đêm.

Lần đầu tiên kể từ khi chuyển đến, tôi cảm thấy có lỗi vì những việc mình đã làm đối với khu vườn. Tôi nhìn những ngôi nhà và thấy nhà mình tối tăm xám xịt ở giữa bao nhiêu là màu sắc. Không có nhiều sắc màu trong những khu vườn vào tháng Giêng nhưng ít ra những bụi rậm, cây cối, bãi cỏ cũng phá vỡ màu xám bê tông của con đường, màu nâu và xám trên lối đi của tôi.

Tôi không chắc đi chân không trên cỏ thì có được ích lợi gì khác ngoài nhiễm bệnh viêm phổi, nhưng ít ra không khí mát mẻ đã làm dịu đi cái đầu nóng nảy, bồn chồn của tôi và giải phóng một vài năng lượng thừa. Đây là lối cư xử bất thường đối với tôi. Không phải về việc đi dạo trên bãi cỏ vào nửa đêm, mà là sự thiếu kiểm soát. Chắc chắn, tôi đã từng có những ngày căng thẳng tại văn phòng mà tôi cần sắp xếp lại, nhưng điều này hoàn toàn khác. Tôi cảm thấy khác biệt. Tôi đang suy nghĩ rất nhiều, chú ý vào những lĩnh vực mà trước đây không bận tâm đến.

Thường xuyên, khi tôi đang tìm một cái gì đó, cách duy nhất để tôi có thể thấy nó là diễn đạt thành lời, bởi tôi không thể tìm ra trừ khi ghi nhận đầy đủ và hình dung vật đó trong tâm trí. Ví dụ như khi đang lục lọi tìm chìa khóa trong cái túi xách tay ngoài cốp, tôi thì thầm trong đầu hoặc lớn tiếng: “chìa khóa, chìa khóa, chìa khóa.” Tôi cũng làm như vậy trong ngôi nhà của mình, tôi đi lang thang từ phòng này đến phòng kia, nói hoặc lẩm bẩm: “Son môi, bút, hóa đơn điện thoại...” hoặc bất cứ cái gì đang tìm kiếm. Khi làm điều đó, tôi tìm thấy đồ vật nhanh hơn. Không rõ vì sao nhưng tôi biết mình có lý, đó là sự thật, Deepak Chopra có thể giải thích theo cách phức tạp, hiểu biết và triết học hơn, nhưng tôi cảm thấy khi tự nói với mình cái đang tìm thì tôi hoàn toàn biết được đó là cái phải tìm. Mệnh lệnh đã được trao: cơ thể và trí óc sẵn sàng thi hành nhiệm vụ.

Thỉnh thoảng cái muốn tìm ở ngay trước mắt nhưng tôi không hề nhìn thấy. Điều này xảy ra với tôi nhiều lần. Như sáng nay khi tôi tìm cái áo choàng trong tủ quần áo. Nó ở ngay trước mặt nhưng vì tôi không nói “áo choàng đen với tay áo bằng da” nên không nhận ra. Tôi chỉ tìm kiếm vô ích, ánh mắt chạy khắp các bộ quần áo mà chẳng thấy gì hết.

Tôi nghĩ - trong thực tế, tôi biết mình đã áp dụng ý nghĩ này trên một diện rộng hơn, tôi đã áp dụng nó cho cuộc đời tôi. Tôi tự nói với bản thân cái mình muốn, cái đang tìm kiếm, tôi hình dung nó rõ ràng trong đầu vì thế dễ tìm hơn, và rồi tôi tìm thấy. Điều đó có tác dụng trong suốt cuộc đời tôi.

Vì vậy tôi tìm thấy bản thân mình ở nơi mà tôi đã hình dung và cố gắng làm việc, bây giờ

đã bị lấy đi mất, không còn là của tôi nữa. Điều trước tiên tôi làm là cố gắng giành lại nó, để nó lại là của tôi, không chậm trễ, ngay lập tức; và nếu không khả thi - đây là điều thường xảy ra vì tôi chẳng phải là phù thủy - thì tôi phải tìm một cái gì khác để làm, một việc gì khác để hoàn thành. Rõ ràng, tôi đang nói về công việc của mình. Tôi biết cuối cùng mình cũng sẽ quay trở lại làm việc, nhưng giờ tôi phải chờ đợi, tôi bị chặn đứng lại và chẳng làm gì được hết.

Tôi đang hưởng cái gọi là “chế độ về vườn.” Nó không có chút dính dáng đến chuyện làm vườn ở đây, hoặc là việc tôi đã có một năm rất dài tưới nước bằng vòi và nhổ cỏ ở các rãnh giữa những phiến đá lát đường. Chế độ về vườn là một thông lệ mà nhờ đó người lao động đã nghỉ việc hoặc bị chấm dứt hợp đồng được đảm bảo để không làm việc trong suốt thời gian thông báo mà vẫn được hưởng lương. Điều đó thường được dùng để ngăn người lao động lấy tin tức cập nhật và những thông tin nhạy cảm khi họ rời khỏi chỗ làm hiện tại, đặc biệt khi họ nghỉ việc để vào làm cho một công ty đối thủ. Tôi không nghỉ việc để vào làm ở công ty đối thủ, như tôi đã giải thích rồi, tuy nhiên Larry cảm thấy chắc chắn là tôi có thể làm việc với một công ty liên đới cạnh tranh, một công ty mà tôi đã từng thương thảo để bán công ty của chúng tôi. Anh ta đúng. Tôi có thể đã làm việc với họ. Họ gọi tôi một ngày sau khi tôi bị sa thải để mời chào tôi một công việc. Khi tôi nói cho họ về Chế độ về vườn, họ liền nói không thể chờ đợi lâu như vậy - *Chế độ về vườn mười hai tháng!* - và vì thế họ đã bỏ đi tìm một người khác. Không chỉ độ dài của kỳ nghỉ về vườn đã xua đuổi những ông chủ khác đi mất, tôi còn hoàn toàn không có việc gì để làm trong lúc chờ đợi. Tôi cảm giác như bị kết án tù. Chế độ về vườn mười hai tháng. Đó là một bản án. Tôi cảm thấy như thể mình đang thu thập bụi trên những kệ tủ trong lúc cả thế giới đang xoay vần xung quanh, tôi không thể làm gì để ngăn nó lại hoặc tham gia vào vòng xoay. Tôi không muốn đầu óc mình bắt đầu mọc rễ; tôi cần tiếp tục tưới nước để giữ cho nó tươi tắn.

Những lá cỏ ướt đầm vào chân tôi, vờn quanh mắt cá khi tôi quay trở lại lối đi trên bãi cỏ. Rồi cái gì sẽ xảy ra khi tôi phải đợi cả một năm dài và không thể làm gì được? Tôi nên làm gì đây?

Tôi đi lên đi xuống trên bãi cỏ ướt, bàn chân bắt đầu thấy lạnh nhưng đầu óc tôi đang vo ve một ý tưởng mới. Một đề tài mới. Một mục tiêu. Một mục đích. Một điều gì đó để làm. Tôi phải sửa chữa sai lầm thôi. Tôi sẽ rời bỏ chính cái nền mà tôi đang bước lên đây, sẽ rất dễ dàng vì tôi cảm thấy như thể mình đã làm rồi.

Tôi sẽ tặng cho hàng xóm láng giềng một món quà.

Tôi sẽ làm khu vườn hồi sinh.

“Cậu bé thật xinh đẹp,” tôi thì thầm, ngắm nhìn đứa bé nhỏ xíu đang nằm trong tay bạn tôi, Bianca.

“Mình biết,” cô bạn mỉm cười, nhìn chăm chăm vào đứa bé với vẻ ngưỡng mộ.

“Tuyệt vời lắm phải không?” tôi hỏi.

“Ừ, thật... tuyệt vời.” Cô ấy quay đi, nụ cười hơi rung rung, đôi mắt trũng sâu vì hai đêm không ngủ. “Này, cậu đã bắt đầu một công việc mới chưa?”

“Chưa, mình không thể - cậu biết đấy, vấn đề Chế độ về vườn đó.”

“Ồ phải rồi,” cô ấy nói, rồi thu người lại và im lặng một lúc. Tôi không dám làm gián đoạn suy nghĩ của cô. “Rồi cậu sẽ tìm được một việc gì đó thôi mà,” cô bạn nói và mỉm cười thông cảm với tôi.

Tôi đã đủ trưởng thành để ghét cái kiểu cười đó của mọi người. Tôi đang ở bệnh viện Rotunda, một lần nữa đi thăm một người trong lúc họ lại đang làm một việc khác. Gần đây hầu hết các cuộc viếng thăm của tôi đều xảy ra trong hoàn cảnh như vậy. Gọi một người bạn đang làm việc, tạt qua một trong những lớp học của chị gái, gặp cha tôi khi ông đang bận rộn với Zara, chuyện trò với bạn bè trong lúc họ đang trông chừng con cái bơi lội, nhảy múa, hoặc đang ở sân chơi. Gần đây mỗi lần gặp bạn bè, tôi lại làm gián đoạn cuộc sống của họ, lúc họ bận rộn với một việc gì đó - về mặt bị phân tâm với một con mắt nhìn tôi và con mắt khác nhìn việc họ đang làm - trong lúc đó, bên cạnh hoặc đối diện họ, tôi đứng đơ ra, kiên nhẫn chờ đợi họ xong việc đang làm để trả lời. Tôi như vô cảm với mọi việc xảy ra trong cuộc sống và bắt đầu nhìn lại bản thân mỗi khi lặp lại điều đó, giống như tôi thoát ra khỏi cơ thể mình, quan sát mình đứng đơ ra yên lặng trong lúc mọi người di chuyển xung quanh, hướng về công việc của họ, những đứa trẻ của họ. Kể từ khi nhận ra điều này, tôi đã cố không gặp bất cứ ai vào ban ngày, khi họ đang dở dang công việc còn tôi thì rảnh rỗi. Tôi cố sắp xếp những buổi tối ra ngoài chơi, đi ăn, đi uống - những lúc mà chúng tôi có thể ở vị thế như nhau, mặt đối mặt, chỉ hai người với nhau. Nhưng khó khăn là một vài người quá bận rộn, người khác thì không thể kiếm được người trông trẻ, chúng tôi dường như không thể sắp xếp được thời gian phù hợp cho tất cả, và vì thế khá vất vả khi tính bất cứ thứ gì. Tôi đã mất hàng tuần để tổ chức một buổi tiệc tối tại nhà tôi vào cuối tuần này, rồi tôi sẽ bận rộn trong khi họ có thể đứng yên.

Trong khi chờ đợi đến lúc đó thì tôi ở đây, trong bệnh viện, ngồi bên một trong những người bạn thân nhất vừa mới sinh con đầu lòng. Khi tôi chúc phúc cho cô ấy, tất nhiên rồi, và ngắm ngắm vui sướng nghĩ đến chín tháng nghỉ thai sản của cô bởi tôi có thể có người bầu bạn trong những tháng còn lại của năm, tôi biết thực tế sẽ không gặp bạn nhiều lắm đâu, hoặc nếu có gặp thì cô cũng sẽ rất bận rộn còn tôi sẽ đứng yên, sẽ ngồi đối diện hoặc bên cạnh chờ đợi đến khi cô sẵn sàng, chờ đợi để có được nửa sự chú ý của cô.

“Tụi mình đang nghĩ là, mình và Tristan...” Bianca cắt ngang dòng suy nghĩ của tôi.

Tôi chột cứng người khi linh cảm thấy một việc gì đó đang tới.

“Anh ấy không có ở đây, nhưng mình chắc rằng anh ấy sẽ chẳng thấy phiền gì đâu nếu mình hỏi cậu...”

Tôi cảm thấy sợ hãi nhưng cố giữ gương mặt sao cho có vẻ thích thú một cách hoàn hảo như tôi hy vọng.

“Liệu cậu có thể làm mẹ đỡ đầu của thằng bé không?”

Ô hô. Lần thứ ba trong vòng hai tháng, đó đã thành một bản ghi âm quốc tế. “Ồ, Bianca. Mình thích lắm,” tôi mỉm cười. “Cảm ơn, thật là một vinh dự...”

Cô bạn mỉm cười với tôi, vui sướng bởi lời đề nghị của mình, một trong những thời khắc đặc biệt của cô ấy, trong khi thâm tâm tôi lại cảm thấy như thể đó là một việc từ thiện. Như thể mọi người đều ký một hiệp ước nhờ tôi làm mẹ đỡ đầu chỉ để trao cho tôi việc gì đó để làm. Đi đến nhà thờ và đứng bên cạnh trong khi họ ẩm đĩa trẻ, mục sư rảy nước thánh, mọi người đều làm một việc gì đó còn tôi thì đứng vắn vơ bên cạnh.

“Cậu đã nghe chuyện về con trai của bạn cậu chưa?”

“Bạn nào cơ?”

“Matt Marshall,” Bianca nói.

“Anh ta *không phải* bạn bè gì của mình hết,” tôi khó chịu nói. Rồi thì, quyết định tốt nhất là không cãi nhau với một sản phụ, tôi hỏi, “Con trai anh ta đã làm gì?”

“Nó tải một đoạn video lên YouTube nói cho thế giới biết nó ghét cha mình nhiều thế nào. Nhục nhã, đúng không? Thử tưởng tượng xem ai lại đi nói về một người thân trong gia đình như vậy.”

Đứa trẻ trong tay Bianca ré lên một tiếng thật to. “Nhóc con này cứ cắn núm vú của mẹ hoài,” cô ấy rít lên, tôi im bật khi tâm trạng của cô thay đổi đột ngột và bóng tối buông xuống căn phòng trong bệnh viện.

Cô ấy đổi tư thế bế cậu con trai ba ngày tuổi của mình, ôm cậu bé như ôm một quả bóng bầu dục, bộ ngực của cô còn lớn hơn cái đầu của đứa bé và trông giống như đang làm nó ngạt

thở. Đứa bé bú và im lặng trở lại.

Đó hầu như là một khoảnh khắc tuyệt đẹp, không kể đến việc khi tôi nhìn cô ấy, những dòng nước mắt đang rơi xuống mặt cô.

Cánh cửa mở ra và người chồng nhột nhạt Tristan của cô ló đầu vào. Khuôn mặt anh ta dịu đi khi ngắm đứa con đầu lòng của mình, rồi anh ta ngược lên, nhìn thấy vợ và đành mặt lại. Anh ta nuốt nước bọt.

“Chào Jasmine,” anh ta bước vào và chào tôi.

“Chúc mừng ông bố nhé,” tôi dịu dàng nói, “Cậu bé thật xinh đẹp.”

“Nó thì chỉ giỏi cắn thôi,” Bianca nói, lại nhăn nhó.

Đứa bé khóc thét lên khi bị kéo ra khỏi cái núm vú đồ tươi nứt nẻ của mẹ.

“Thực sự đấy Tristan, cái chuyện này... em không thể...” Nét mặt cô ấy nhăn nhúm lại.

Tôi ra về để họ tự giải quyết.

Tôi tự nhủ trong lúc đang lái xe là chẳng hứng thú gì với việc xem con trai anh đăng gì trên YouTube. Tôi sẽ không hạ mình ngang hàng với anh, rằng tôi có nhiều việc quan trọng để làm hơn là nghĩ về và tốn thời gian trong thế giới của anh, nhưng thực ra tất cả việc tôi phải làm trong ngày hôm nay chỉ là mua đồ cho bữa tối. Việc mua sắm cho một người không hề làm tôi chán nản như những người bạn độc thân khác vẫn cảm thấy; tôi sung sướng được ở một mình nhưng cũng cần ăn như mọi người. Ăn. Ăn là một điều mà tôi phải nhồi nhét vào thời gian hai mươi bốn tiếng bận rộn của mình bởi vì tôi bắt buộc phải làm điều đó, tôi phải sống sót. Bây giờ thì ăn uống lại trở thành một việc để lên tinh thần, để tạo nên một buổi chiều vui vẻ. Mấy ngày trước tôi đã nấu những bữa ăn tối cầu kỳ cho mình. Ngày hôm qua tôi đã mất năm mươi lăm phút trên cái kệ cao nhất ở Eason để tìm những quyển sách nấu ăn, rồi sáu mươi phút đi mua nguyên liệu, hai tiếng rửa để chuẩn bị và nấu nướng, và ăn trong hai mươi phút. Đó là toàn bộ ngày hôm qua của tôi. Thật thú vị nhưng rồi những việc tôi mong muốn làm trong thời gian rảnh rồi dần dần mất đi tính mới lạ.

Khi tôi vào bãi đậu xe của siêu thị, trong một ngày đầy nắng rực rỡ sau hàng tuần lễ ẩm đạm - dù trời vẫn lạnh, tôi lấy điện thoại ra khỏi túi và vào thẳng YouTube. Tôi gõ Matt Marshall và ngay lập tức một lựa chọn “con trai của Matt Marshall” vọt ra. Tôi chọn nó. Được tải lên tối muộn hôm qua, vậy mà nó đã có ba mươi ngàn lượt xem - thật ấn tượng.

Mặc dù tôi chưa bao giờ thấy con trai anh ở khoảng cách gần, ngay lập tức tôi cảm thấy quen thuộc với cậu ta. Đó là hình ảnh tôi thấy hầu hết những ngày cậu bé đi học, đầu ẩn dưới một cái mũ trùm đầu, mặt cúi xuống, đeo tai nghe, mớ tóc đỏ lòa xòa dưới cái mũ trùm khi cậu đi bộ từ nhà đến trạm xe buýt. Đã là hàng xóm với nhau được bốn năm, không ngờ tôi lại chẳng biết tên cậu ta là gì, may có những lời bình luận bên dưới nói cho tôi biết đó là Fionn.

Khá lắm, Fionn!

Cha tao cũng là một kẻ thảm bại, tao hiểu cảm xúc của mày như thế nào!

Cha mày đáng lẽ phải bị nhốt lại vì những điều chết tiệt mà ông nói.

Tôi là một nhà tâm lý học và tôi quan tâm đến cơn giận dữ của cháu, hãy liên lạc với tôi, tôi có thể giúp đỡ.

Tôi là một fan hâm mộ cuồng nhiệt của cha cậu, ông ấy đã giúp đỡ con trai tôi khi nó bị bắt nạt ở trường, ông ấy đã đem ánh sáng đến cho những luật lệ về việc bắt nạt ở Ireland.

Những thiên thần sẽ chữa lành cơn giận dữ trong lòng của em.

Cha của mày là một kẻ tồi tệ và mày là một thằng bê đê.

Một phần nhỏ những lời bình luận ủng hộ được đăng tải ở chế độ public.

Fionn đã mười lăm tuổi và qua bộ đồng phục mỗi sáng, tôi có thể nói cậu ta học trường Belvedere, một trường tư đắt đỏ ở Dublin. Mặc dù chưa xem đoạn video, tôi biết rằng nhà trường sẽ không thích chuyện này. Trên màn hình tôi có thể thấy cậu ta có đôi mắt màu nâu, đôi má và cái mũi đầy tàn nhang nhàn nhạt. Cậu ta đang nhìn xuống webcam, laptop được đặt ở một góc có thể ghi hình cả người, vì thế ánh sáng trên trần nhà lóa trắng trong camera. Lỗ mũi cậu ta nở rộng và phập phồng vì giận dữ. Phía sau có tiếng nhạc, tôi đoán cậu ta đang ở một bữa tiệc và hình như đang say. Đồng tử cậu ta giãn rộng, mặc dù có lẽ cơn giận dữ là nguyên nhân. Clip là bài diễn văn bốn phút huênh hoang về việc cậu ta chính thức muốn được tách ra khỏi người cha tồi tệ của mình như thế nào, người đàn ông, mà cậu ta tin rằng không phải là người cha thực thụ. Cậu nói cha mình là một nỗi xấu hổ, kẻ hoang phí, mẹ cậu là người duy nhất giữ cho gia đình tồn tại, ông ta chẳng có tài cán gì. Và sự việc diễn ra, một cậu bé có tài ăn nói đang cố gắng nhiều hơn khả năng của mình để công kích cha một cách nghiêm trọng, vạch rõ tại sao cậu ta tin rằng cha mình nên bị sa thải và không bao giờ được làm việc lại. Đó là bài diễn văn đáng xấu hổ đến nỗi tôi co rúm người lại và nhìn qua kẽ các ngón tay. Nhạc nền trở nên lớn hơn, cùng tiếng nói của đàn ông. Cậu ta nhìn vội ra sau và rồi đoạn video chấm dứt.

Mặc những cảm nhận không tốt của tôi về anh, đoạn video này không hề làm tôi cảm thấy hạnh phúc hay giải trí chút nào. Tôi cảm thấy tệ khi đã xem nó, tôi cảm thấy tệ cho anh, cho tất cả ê kíp của anh.

Tôi mua sắm vội vàng, cảm thấy buồn bã khi vội vàng rảo xuống lối đi. Thình thoảng tôi quên băng đi vì sao mình lại cảm thấy như vậy, tôi chỉ có cảm giác là một việc tồi tệ nào đó đã xảy ra và ảnh hưởng đến cuộc sống của tôi. Rồi tôi nhớ ra vì sao mình cảm thấy xuống tinh thần và cố gắng khước cảm xúc đó đi, bởi điều đó không liên quan gì đến mình. Rắc rối là, mặc dù biết nó vớ vẩn, tôi vẫn không thể không cảm thấy có sự kết nối với thứ đã xảy ra.

Tôi làm một bữa tối đơn giản - cà tím và pho mát Parma - và tôi kết thúc luôn ly cuối cùng của chai vang đỏ từ tối hôm trước. Tôi ngồi xuống suy nghĩ về rắc rối của anh như thể đó là của tôi. Chúng ta nên làm gì với Fionn hử Matt? Không có động tĩnh gì trong nhà anh. Không có xe hơi của cô vợ, tất cả mọi người đều đã ra ngoài. Không có gì hết.

Đèn trong phòng ngủ bác sĩ Jameson cũng đã tắt.

Tôi không có giải pháp nào Matt ạ.

Tôi đã ngủ thiếp đi trên trường kỷ lần đầu tiên trong đời và thức giấc sau đó vài giờ, hoang mang không biết mình ở đâu; ngọn đèn duy nhất trong phòng lung linh, tivi bị tắt tiếng. Tôi nhảy lên, đá bay đĩa và dao nĩa xuống sàn, đập vỡ luôn ly rượu. Tôi hoàn toàn trong tư thế sẵn sàng, tim đập mạnh liên hồi, và tôi nhận ra điều gì đã đánh thức tôi. Đó là âm thanh quen thuộc từ chiếc xe jeep của anh đang tăng tốc xuống con đường. Tránh những mảnh ly vỡ dưới chân, tôi đến cửa sổ để nhìn anh lái xe loạng choạng chuyển hướng vào đường đi gần sát cửa gara một cách nguy hiểm như thường lệ. Tuy nhiên lần này anh không thềm thắng lại mà đâm sầm vào cái cửa trắng. Cánh cửa gara giật mạnh và rung bần bật, tiếng động vang ầm ĩ đến tận những ngôi nhà đang ngủ. Tôi có thể hình dung bác sĩ Jameson giật mình thức giấc, dò dẫm tháo băng che mắt. Vừa hay lúc đó, đèn trong phòng ngủ bác sĩ Jameson sáng lên.

Cửa gara vẫn đứng yên, căn nhà không đổ nhào lên cái xe. Không có chuyện gì xảy ra trong một lúc. Bài hát "Thành Phố Thiên đường" vẫn phát ầm ĩ. Tôi có thể thấy anh, không nhúc nhích trong ghế tài xế. Tôi tự hỏi không biết anh có ổn không, liệu túi khí có nổ tung và quật anh ngã xuống. Tôi nghĩ đến việc gọi xe cứu thương cho anh, nhưng chẳng biết có cần thiết hay không và liệu có bị coi như là một kiểu lãng phí thời gian của dịch vụ khẩn cấp. Mặc dù không hề muốn rời khỏi ngôi nhà an toàn của mình, tôi biết không thể bỏ mặc anh ngoài đó.

Anh đã ngủ trong xe tối hôm qua, không làm gì - ngay cả làm phiền bằng thói quen đập rầm rầm vào cửa chính và cửa sổ như thường lệ, nhưng một lúc nào đó khi tôi ngủ thiếp đi và thức dậy, anh đã tìm cách vào được bên trong ngôi nhà. Tôi tự hỏi có phải cậu con trai đã mở cửa cho anh vào hay không. Liệu cậu bé có quá sức chịu đựng và cậu đã không nghe lời mẹ, ra mở cửa đối mặt với cha mình. Bị kích động từ đoạn video mà cậu ta đã làm, cậu con trai nói những suy nghĩ của mình với cha. Tôi muốn thấy điều đó. Tôi biết điều đó thật không bình thường.

Tối nay anh tệ hơn mọi khi. Tôi cho là vậy. Tôi chắc là anh đã biết về đoạn video trên Youtube. Tôi nghe đài phát thanh để biết việc anh bị đình chỉ là có thật và đã có một người dẫn chương trình khác thay thế anh cùng nhóm của mình. Anh và cả nhóm bị đình hết chỉ vì trò hề thô tục trong đêm Giao Thừa, và tôi thấy anh không dùng thời gian đó để có những buổi tối giữa tuần hiếm hoi với gia đình hoặc nghiền ngẫm về những hành động của mình

mà lại ra ngoài uống rượu. Thật kỳ cục khi không còn nghe tiếng nói của anh trên sóng; sự hiện diện của anh gắn chặt với khoảng thời gian đó hàng đêm trong nhà của hầu hết mọi người, trên xe hơi, chỗ làm việc, xe tải và xe chở hàng của những lái xe đường dài. Đáng ngạc nhiên là việc bị đình chỉ của anh không làm tôi vui sướng như đã tưởng tượng, nhưng rồi tôi cho rằng điều đó có lẽ cũng tốt. Nó sẽ khiến anh nghĩ về mọi điều tồi tệ mà anh đã từng nói và thảo luận trong chương trình, những điều đó ảnh hưởng đến mọi người ra sao, anh có thể hoàn thiện bản thân như thế nào và bằng cách đó làm cho cuộc sống của nhiều người khác chịu ảnh hưởng của anh tốt hơn. Nó khiến tôi nghĩ về một điều đã làm tôi ghét anh, toàn bộ lý do cơn giận dữ của tôi đối với anh.

Cách đây mười sáu năm, tại một đài phát thanh khác vào một giờ phát sóng khác, anh dẫn chương trình thảo luận về Hội chứng Down. Nhiều khía cạnh trong Hội chứng Down được nhắc đến, vài vấn đề còn được cung cấp khá nhiều thông tin, cảm ơn người phụ nữ giận dữ nhưng kiên quyết gọi vào từ Trung tâm Hội Chứng Down của Ireland để giải thích về tình hình thực tế. Thật đáng tiếc là cô ấy được cho là quá điềm tĩnh và kiên nhẫn với chương trình này và anh ta nhanh chóng treo máy cô ta. Những người vô học, khó chịu, ngu dốt khác thì lại được trao cho quá nhiều thời lượng phát sóng. Phần lớn cuộc thảo luận xoay quanh CVS,^[4] kỹ thuật sinh thiết gai nhau, và xét nghiệm thai nhi bất thường qua dịch màng ối, cũng liên quan đến xét nghiệm nước ối hay còn gọi là AFT, là những thủ tục y khoa được dùng trong việc chẩn đoán tiền sản về những nhiễm sắc thể bất thường và triệu chứng nhiễm trùng bào thai. Lý do thường gặp nhất để tiến hành một trong những xét nghiệm đó là xác định đứa bé có chắc chắn rối loạn di truyền hay một hội chứng bất thường nhiễm sắc thể như là Hội chứng Down hay không. Những phụ nữ được chọn để thực hiện những xét nghiệm này chủ yếu là những người có nguy cơ cao về gien di truyền và các vấn đề về nhiễm sắc thể, một phần bởi vì xét nghiệm này gây tổn thương và mang một nguy cơ nhỏ gây sảy thai. Tôi có thể thấy vì sao anh muốn có cuộc đàm thoại này; điều đó là xứng đáng khi nó có thể giúp những người phụ nữ đưa ra quyết định, xứng đáng nếu được xử lý một cách chín chắn và trung thực - nhưng không phải theo cách của anh, không phải với cái cách mà chương trình của anh xử lý sự việc, cố gắng kích động một cuộc tranh cãi và kịch tính. Thay vì xử lý sự việc với kiểu dàng hoàng, trung thực anh lại mời những kẻ điên khùng tới để phô ra những mặt tồi tệ nhất và bày tỏ những quan điểm như nhau về Hội chứng Down. Ví dụ như, một kẻ ngu xuẩn giấu tên vừa mới phát hiện ra cô bạn gái của hắn đang mang thai một em bé mắc hội chứng Down và hắn ta có quyền làm gì để ngăn điều đó xảy ra?

Lúc đó tôi mười bảy tuổi, ở tại một bữa tiệc với anh chàng mà tôi thích đã lâu. Mọi người đều say khướt, phụ huynh của ai đó vừa đi khỏi, và thay vì nghe nhạc, bữa tiệc trở nên hay ho khi nghe Matt Marshall. Tôi đã không hề lấn cấn gì với anh hết; thực ra tôi đã nghĩ anh thật

tuyệt. Thật tuyệt khi nghe đủ thứ chuyện anh đang thảo luận khi mà chúng ta vẫn còn đang cố gắng để tìm tiếng nói của riêng mình. Nhưng cuộc thảo luận đã làm tôi muốn bệnh, cuộc trao đổi này đi từ những diễn giả, vào phòng của chúng tôi trong bữa tiệc và tôi phải lắng nghe những người bạn của mình, những người nên có hiểu biết tốt hơn, nghe những người tôi không hề quen biết, và anh chàng mà tôi thích đưa ra quan điểm về vấn đề đó. Không ai muốn có một đứa con mang Hội chứng Down. Một người còn nói họ thà có một đứa con bị AIDS. Tôi phát bệnh trước những gì nghe được. Tôi có một người chị gái xinh đẹp đang ngủ ở nhà, với một người mẹ đang điều trị bệnh ung thư, người đã quẫn trí vì rời xa chị tôi hơn là rời xa bất cứ thứ gì khác trong suốt cuộc đời của bà, và tôi hoàn toàn không thể chịu đựng những điều nghe được.

Tôi đứng dậy và đi ra ngoài. Những người lính biên phòng nhật được tôi ở dọc bờ biển. Tôi không lang thang ngoài đó, nhưng tôi đang hết sức xúc động và men rượu càng làm tình trạng tôi tệ hại hơn, bởi vậy họ đem tôi về đồn vì sự an toàn của chính tôi, và cũng là một sự cảnh cáo.

Mẹ bị bệnh, bà cần được nghỉ ngơi. Tôi không thể gọi di tôi sau chuyện đã xảy ra vài tuần trước tại nhà của dì giữa tôi và Kevin, con trai dì, cũng như không thể quay trở lại nhà dì sau việc đó, vì vậy họ gọi cha tôi. Ông đã ra ngoài hẹn hò với một cô bạn gái mới, và họ đã nhét tôi vào một chiếc taxi. Cha trong một bộ vét và cô ấy mặc bộ váy dạ hội, và họ đã đem tôi trở lại căn hộ của ông. Họ liếc mắt đưa tình với nhau và cười khúc khích trong xe; tôi có thể nói rằng họ thấy toàn bộ sự việc này thật buồn cười. Ngay khi đến căn hộ, họ lại đi tiếp, đó là một điều tốt lành.

Vì thế, bây giờ tôi đứng bên cửa sổ và quan sát anh không nhúc nhích trong chiếc xe jeep, không quan tâm đến việc anh có nhìn thấy không bởi tôi đang lo lắng. Chỉ đến lúc tôi đang suy nghĩ đến việc ra ngoài giúp đỡ thì cửa xe bật mở và thân hình anh rơi ra. Trước tiên là cái đầu và lưng quay ra ngoài như thể anh đã tựa vào cánh cửa. Anh trượt xuống một cách chậm chạp, đầu chạm vào mặt đất. Chân anh vướng vào dây an toàn trên cái ghế da. Anh không hề cử động. Tôi nhìn xung quanh tìm áo khoác và rồi tôi nghe tiếng anh cười. Anh chập vạt để gỡ chân ra khỏi dây đai an toàn, tiếng cười nhỏ dần khi anh trở nên bức tức và cần tập trung để giải thoát mình trong lúc máu đang dồn xuống đầu.

Cuối cùng thì anh cũng rời khỏi xe để bắt đầu những hành động la hét/ rung chuông cửa/ đập rầm rầm, nhưng không có hồi đáp gì từ phía ngôi nhà. Anh bóp còi vài lần. Tôi cảm thấy ngạc nhiên khi không nhà hàng xóm nào nói anh giữ yên lặng; có lẽ họ đang ngủ và không nghe thấy. Có lẽ họ sợ, có lẽ họ đang quan sát anh như tôi đang làm, mặc dù tôi không nghĩ vậy. Nhà Murphy đi ngủ sớm, nhà Malone có vẻ không bao giờ bị anh làm phiền và nhà Lennon bên cạnh tôi thì lại rất nhút nhát - tôi nghĩ họ sợ phải đương đầu với anh. Chỉ có bác

sĩ Jameson và tôi là những người có vẻ bị anh làm phiền. Ngôi nhà của anh hoàn toàn yên lặng và bây giờ tôi mới chú ý là xe cô vợ không đậu trên đường như thường lệ. Rèm cửa không được kéo lên ở bất cứ cửa sổ nào. Ngôi nhà trống rỗng.

Anh biến mất loanh quanh phía sau ngôi nhà và rồi tôi nghe thấy tiếng nói trước khi có thể thấy người. Anh xuất hiện trở lại kéo theo một cái bàn gỗ sáu chỗ ngồi băng qua bãi cỏ. Những chân bàn tàn phá bãi cỏ, đào lên những cái lỗ, in dấu những rãnh sâu như thể anh đang cày ruộng. Anh nhấc cái bàn ra khỏi bãi cỏ và đặt lên nền bê tông. Chiếc bàn gỗ bị kéo lê băng qua nền đất, băng qua lối đi vào nhà phía sau chiếc xe hơi, rít lên một âm thanh dễ sợ kéo dài gần một phút. Tiếng rít sáu mươi giây và tôi thấy đèn nhà Murphy sáng lên chiếu xuống con đường. Khi đã kéo cái bàn gỗ lên bãi cỏ ở vườn trước, anh lại biến mất vào vườn sau và phải mất ba chuyến để đem ra sáu cái ghế cùng bộ. Chuyến cuối cùng anh quay ra với một cái dù chống nắng và vất vả tìm cách đặt nó vào cái lỗ chính giữa. Rồi anh phóng nó ngang qua khu vườn với nỗi thất vọng và khi bay xuyên qua không trung, nó bung ra như một cái dù lượn, bay lên rồi hạ cánh, mở rộng trong một cái cây. Thở hổn hển, anh lấy từ trong chiếc xe jeep ra một túi hàng. Tôi nhận ra cái túi đó từ một cửa hàng rượu địa phương. Anh trút hết đồ trong túi ra, xếp những cái hộp thành hàng trên bàn rồi ngồi xuống. Anh đặt ngửa đôi ủng lên cái bàn gỗ, tự nhiên như đang ở trong nhà, và ngồi với tư thế vô cùng thoải mái. Anh đã ám ảnh đầu óc tôi bằng tiếng nói của mình và bây giờ anh là một thứ chướng tai gai mắt ngay phía trước nhà tôi.

Tôi quan sát anh một lúc nhưng rồi cuộc lại mất hứng vì anh chẳng làm gì khác hơn là uống rượu và thổi những vòng khói thuốc vào bầu trời đêm tĩnh mịch.

Tôi quan sát anh ngắm những vì sao, đêm nay chúng ngời sáng đến nỗi có thể thấy sao Mộc gần sát bên mặt trăng, và tự hỏi người đàn ông này đang nghĩ gì. Làm gì với Fionn. Làm gì với công ăn việc làm của anh đây. Sau tất cả những chuyện đó, chúng tôi đâu có khác nhau lắm đâu?

Lúc đó là 8.30 sáng, tôi đang đứng trong vườn với một chủ thầu tên là Johnny, một người đàn ông to béo má đỏ đang hành động như thể ông ta ghét cay ghét đắng tôi. Không thốt ra tiếng nào; ông ta và người cộng sự, Eddie, đang đứng tựa lên cái búa khoan, chỉ nhìn tôi. Johnny sầm soi nhìn anh đang ngủ ở vườn trước với đôi ủng trên bàn, rồi quay lại tôi.

“Vậy thì cô muốn chúng tôi làm gì? Đợi cho đến khi anh ta thức dậy à?”

“Không! Tôi...”

“Được, cô nói đó nhé.”

Chính xác đó là điều tôi đã nói.

“Đó không phải là điều tôi đã nói”, tôi đáp kiên quyết. “Mới tám giờ rưỡi sáng thì còn quá sớm để làm ồn ào như vậy phải không? Tôi nghĩ chín giờ sáng mới là giờ chính thức để bắt đầu công việc xây dựng mà.”

Ông ta nhìn xung quanh. “Hầu hết mọi người đi làm cả rồi.”

“Không phải ở con đường này”, tôi đáp lại. “Ở đây không ai đi làm hết.” Không còn ai đi làm nữa.

Đó là một điều không bình thường, nhưng đó hoàn toàn là sự thật. Ông ta nhìn tôi bối rối, rồi quay lại nhìn anh chàng với cái búa khoan giống như tôi bị điên.

“Nhìn này, cô gái đáng yêu, cô đã nói là cô cần làm xong ngay lập tức. Tôi có hai ngày để làm xong công việc này và rồi tôi còn đi làm việc khác, vì vậy hoặc là bắt đầu ngay bây giờ, hoặc là...”

“Được rồi, được rồi. Bắt đầu bây giờ làm đi.”

“Tôi sẽ quay lại lúc sáu giờ chiều để xem xét.”

“Ông đi đâu vậy?”

“Một công việc khác. Eddie có thể đảm nhiệm việc ở đây.”

Không nói một lời, Eddie, trông như mới mười bảy tuổi, đeo tai nghe vào. Tôi vội chạy vào bên trong. Tôi đứng cạnh cửa sổ trong phòng xem tivi đối diện với khu vườn của anh và quan sát người đàn ông ngồi cạnh cái bàn, đầu ngửa ra sau, đang trong một giấc ngủ bình yên sau

một cuộc say xỉn. Anh đắp một cái mền. Tôi tự hỏi cô vợ đã đắp cho anh hay anh đã lấy nó từ xe hơi khi thức dậy lạnh cóng trong đêm. Đứng ra thì nên bảo anh vào trong xe hơi và bật hệ thống sưởi lên, nhưng anh không phải là kiểu người hành động theo lẽ thường.

Một cái gì đó chắc chắn đã tắt vào sáng hôm nay. Không kể đến việc anh đang ngủ giữa khu vườn bị tàn phá trên cái bàn gỗ được đặt nghiêng ngả ở nơi mà ai cũng thấy, ngôi nhà của anh thường bận rộn vào giờ này. Bọn trẻ quay lại trường học, cô vợ đến và đi để đưa đón tụi nhỏ và làm những việc lặt vặt. Nhưng không có động tĩnh gì sáng nay hết. Không có tín hiệu nào của sự sống trong ngôi nhà, những tấm rèm cửa vẫn giống y như sáng hôm qua. Xe của cô vợ đã đi mất. Cái dù thì vẫn mắc trên cây. Không có dấu hiệu rõ ràng nào chứng tỏ gia đình anh có ở nhà.

Đột nhiên cái búa khoan bắt đầu giờ lên và ngay cả từ trong nhà, tiếng động lớn đến nỗi tôi cảm thấy chấn động trong lồng ngực. Lần đầu tiên tôi nghĩ đến việc nên cảnh báo trước với hàng xóm rằng sự đập phá này có thể xảy ra trong vòng vài ngày khi những người thợ đào cái nền lát đá đẹp hoàn hảo của tôi lên để trồng cỏ. Họ sẽ làm được điều đó cho tôi, tôi chắc chắn.

Anh nhảy dựng lên khỏi cái ghế, tay chân khua loạn xạ, và nhìn xung quanh như thể vừa bị tấn công. Phải mất một lúc anh mới nhận ra được là mình đang ở đâu, chuyện gì đang xảy ra, mình vừa làm cái gì. Và rồi anh nắm được tình hình đang xảy ra trong vườn tôi. Anh lập tức chuyển cái nhìn đến nhà tôi. Tim tôi đập thình thịch và tôi không rõ tại sao như vậy. Chúng ta chưa bao giờ nói chuyện, không cả một lời chào hỏi hoặc một cái vẫy tay khi đi ngang qua. Không tính việc anh bắt gặp tôi đang quan sát từ phòng ngủ trong đêm Giao Thừa, thì thậm chí anh còn không biết đến sự tồn tại của tôi, và tôi cũng không màng đến anh, bởi tôi ghét cay ghét đắng anh và mọi thứ mà anh đại diện, bởi anh đã không thể hiểu bất kỳ người mẹ nào, ngay cả một người mẹ đang chờ chết, có thể buồn đau như thế nào về việc bỏ lại đứa con với hội chứng Down trong một thế giới không có mẹ. Tôi nhớ lại những lời bình luận của anh và những thính giả trong đêm đó đã khiến tôi ghét như thế nào, và tôi sẵn sàng để chiến đấu khi anh đến khu vườn của tôi.

Tôi có thể thấy anh đang la hét Eddie. Eddie không nghe được bởi tiếng máy âm ỉ và vì cậu ta mang tai nghe, nhưng có thể thấy người đàn ông đứng trước mặt mình mấp máy môi một cách giận dữ, một tay chống nạnh, tay kia chỉ trỏ ngôi nhà, yêu cầu được lắng nghe. Eddie phớt lờ và tiếp tục đào cái nền lát đá đất tiền của tôi lên. Tôi bước vào phòng lớn và đi tới đi lui trước cánh cửa, chờ đợi anh gọi. Rồi tôi nhảy dựng lên khi chuông cửa reo. Chỉ một lần. Không có vẻ gì khiếm nhã. Chỉ ấn một lần, một tiếng reeng nhẹ, không có vẻ gì giống thói quen đối với vợ anh.

Tôi mở cửa và mặt đối mặt với anh lần đầu tiên trong đời. Đây là cho chị của tôi, Heather,

đây là cho mẹ tôi, cho sự bất công khi bà phải rời xa đứa con gái mà bà không bao giờ muốn. Tôi nói đi nói lại điều này với bản thân mình, bàn tay mở ra và nắm lại, sẵn sàng chiến đấu.

“Vâng?” Tôi nói, điệu bộ sẵn sàng đối đầu. Anh như dậm lùi lại bởi giọng nói của tôi.

“Xin chào,” anh nói về kẻ cả, như thể để báo với tôi rằng, đó là cách để bắt đầu một cuộc đối thoại, như thể anh biết cái nhỏ nhất, cái tối thiểu nhất về một cuộc đối thoại lịch sự. Anh giao tay ra, “Tôi là Matt, tôi sống bên kia con đường.”

Rất đối khó khăn cho tôi, tôi không phải là một người bất lịch sự, nhưng tôi nhìn bàn tay anh và khuôn mặt chưa cạo râu, đôi mắt đỏ ngầu, mùi rượu tỏa ra từ mọi lỗ chân lông, cái miệng mà tôi rất không thích vì những từ ngữ đã đi ra từ đó, và tôi đút tay trở lại vào túi quần jean. Tim tôi đập như điên khi làm điều này. Cho chị đó, Heather, cho mẹ đó, mẹ ơi.

Anh nhìn tôi, một cách hoài nghi. Rồi anh rút tay lại, nhét vào túi áo khoác.

“Tôi có quên mất điều gì không? Mới tám giờ rưỡi sáng và cô đã đào xới cái nền nhà lên! Có điều gì mà chúng ta cần biết không? Dự trữ dầu à, có lẽ, đó là điều mà chúng ta có thể chia sẻ?”

Anh vẫn đang say rượu, tôi có thể nói điều đó. Bất chấp chân đang đứng một cách chắc chắn trên nền đất, cơ thể anh lại đang chuyển động theo một vòng tròn giống như Michael Jackson đang học nhảy.

“Nếu điều đó làm phiền anh quá nhiều, thì có lẽ anh sẽ thấy dễ chịu hơn khi cắm trại ở vườn sau trong vài ngày tới.”

Anh nhìn tôi kiểu như tôi là một con mụ điên khùng, đánh đá nhất, rồi bỏ đi.

Có nhiều việc lẽ ra tôi đã nói. Có nhiều cách để tôi chuyển giao nỗi thất vọng của mình về buổi thảo luận hội chứng Down của anh. Một lá thư. Một lời mời đi cà phê, có thể. Một cuộc đối thoại kiểu người lớn. Thay vì nói như vậy, vào cuộc gặp gỡ đầu tiên của chúng ta. Tôi cảm thấy hối tiếc ngay lập tức, không phải vì có lẽ đã làm anh tổn thương, mà bởi tôi đã phí mất cơ hội để làm một điều gì đó quan trọng theo cách đúng đắn. Và rồi lần đầu tiên tôi chợt nghĩ rằng anh có lẽ chẳng nhớ gì đến chương trình đặc biệt đó. Anh đã tham gia nhiều chương trình, chúng chắc chắn có ý nghĩa gì đối với anh. Tôi chỉ là một người hàng xóm đáng ghét không chịu nói cho anh biết về công việc xây dựng của mình.

Tôi quan sát anh băng qua con đường để về nhà. Eddie vẫn không để ý gì đến thế giới và đang đào xới nền đất lên, tiếng động đó gõ thình thình trong đầu tôi. Anh rào quanh nhà mình, nhìn chằm chằm vào các cửa sổ, cố gắng tìm cách vào nhà. Anh hơi lảo đảo, vẫn còn say rượu. Rồi anh đi đến cái bàn và khi tôi nghĩ anh sẽ ngồi xuống, anh lại lấy một cái ghế làm vườn và mang nó đến cửa trước. Anh đu đưa cái ghế với tất cả sức mạnh của mình rồi động nó vào cánh cửa sổ kế bên cửa trước, một lần, hai lần, ba lần, kính vỡ ra từng mảnh. Không một

mảnh tiếng động của việc này vượt qua được âm thanh của cái máy khoan. Anh nghiêng người qua một bên, khổ người chắc nịch của anh khó mà lách qua được cái khoảng trống hẹp đã tạo ra, nhưng cuối cùng anh cũng lọt vô được nhà mình.

Dù chính mắt tôi chứng kiến điều này, một lần nữa anh lại làm tôi cảm thấy việc này thật phi lý.

Eddie làm việc liên tục trong hai giờ đồng hồ, rồi biến mất trong ba giờ. Trong suốt thời gian này chiếc máy khoan vẫn ngồi ngay vườn trước của tôi, nơi mà bây giờ trông như cảnh tượng một trận động đất. Nó đã phá hủy mọi thứ thành một đồng hỗn độn và tôi ghét phải nhìn, nhưng tôi không thể dừng được bởi đang nhìn ra cửa sổ, không phải vì anh - tôi biết anh sẽ không xuất đầu lộ diện trong vài giờ - mà vì Eddie đã đi đâu đó xuống đường, vẫn đội cái mũ bảo hộ và chớ hể quay lại. Tôi gọi Johnny, không nghe trả lời và điện thoại của ông ta lại không có dịch vụ nhắn tin. Đây không phải là dấu hiệu tốt. Ông ta đã được giới thiệu bởi một nhà thiết kế sân vườn mà tôi đã thuê làm vườn của mình, đó cũng không phải là dấu hiệu tốt.

Điện thoại di động của tôi có chuông gọi đến, là một số máy cá nhân nên tôi không nghe. Dì Jennifer của tôi đã bảo tôi, trong cơn say dịp lễ Giáng Sinh, rằng anh họ Kevin của tôi sẽ về nhà trong dịp năm mới và muốn liên lạc. Đây là năm mới và tôi chặn các cuộc gọi như CIA. Kevin đã rời Ireland khi được hai mươi hai tuổi, đầu tiên đi du lịch, và rồi cuộc ổn định cuộc sống ở Australia, mặc dù tôi không nghĩ là Kevin có bao giờ mà *ổn định*. Anh ta chuẩn đi tìm kiếm bản thân mình sau một biến cố gia đình ồn ào và không bao giờ trở về, ngay cả trong dịp Giáng Sinh, sinh nhật và đám tang của mẹ tôi. Đây cũng chính là Kevin - người đã nói rồi sẽ đến lúc tôi chết khi tôi mới năm tuổi - và là người thổ lộ tình yêu khi tôi mười bảy.

Dì ở cùng mẹ tôi tại một trong những nhà điều dưỡng để giúp đỡ mẹ những dịp cuối tuần và, luôn như vậy, tôi ngủ lại nhà họ. Dượng Billy đang xem tivi, Kevin và tôi ngồi ở sau vườn trên cái xích đu, trò chuyện với nhau. Tôi kể cho anh ta nghe về bệnh tình của mẹ, và Kevin lắng nghe. Anh ta thực sự rất giỏi trong việc lắng nghe. Và rồi anh ta kể cho tôi nghe về một bí mật của mình: anh ta mới vừa khám phá ra mình là một đứa con nuôi. Anh ta nói mình cảm thấy bị lừa dối, sau bao nhiêu lâu, nhưng đột nhiên việc đó trở nên sáng tỏ với anh, tất cả những cảm xúc mà anh đã có. Về tôi. Anh ta yêu tôi. Việc tiếp theo mà tôi biết, anh ta đề lên tôi, sờ mó khắp nơi, hơi thở nóng hổi và cái lưỡi trơn nhầy trong miệng tôi. Sau chuyện đó, bất cứ lúc nào nghĩ về anh ta tôi đều súc miệng càng lâu càng tốt. Anh ta có thể không phải là họ hàng của tôi nếu xét về dòng máu, nhưng anh ta là *anh họ* của tôi. Chúng tôi đã từng chơi trò Chúa Ruồi trong những cái cây phía sau vườn anh ta, từng trói em trai Michael của anh ta

lên và nướng trên một cái xiên, chơi trò giả trang và tổ chức những cuộc biểu diễn trên bệ cửa sổ. Chúng tôi đã từng làm những chuyện *gia đình* với nhau. Mỗi một ký ức về anh ta mà tôi có đều gắn liền với việc anh ta là anh họ của tôi. Anh ta làm tôi phẫn nộ.

Chúng tôi không nói chuyện sau đó. Tôi không bao giờ kể cho dì nghe, nhưng tôi biết dì đã rõ mọi thứ. Tôi đoán là mẹ tôi đã kể cho dì, dù vậy dì không bao giờ nhắc chuyện này với tôi. Năm đầu tiên sau đó dì đã đi từ cảm giác hối hận lo lắng về việc đã xảy ra thành bức bối với tôi. Theo tôi nghĩ, dì đã cảm thấy sự tha thứ của tôi đối với Kevin là điều có thể đem anh ta trở về với dì. Anh ta không rời khỏi quê hương ngay lúc đó, nhưng Kevin không bao giờ muốn trở thành một phần của bất kỳ cái gì hay là bất kỳ ai, đặc biệt là gia đình anh, anh ta luôn gặp rắc rối, luôn không chắc chắn về bản thân mình và mọi người xung quanh. Tôi đã đủ dính líu đến việc này vào lúc đó; các vấn đề của anh ta quá nhiều đối với tôi. Có thể là tàn nhẫn, nhưng ở cái tuổi mười bảy thì tôi không thể thấu hiểu được những chuyện phức tạp của Kevin; anh ta là người anh họ béo phì đã hôn tôi, và tôi muốn anh ta đi cho khuất mắt. Nhưng bây giờ anh ta quay trở lại và vài ngày tới tôi sẽ phải đối mặt với anh. Tôi không có vấn đề gì với anh nữa, tôi cũng không còn nhu cầu súc miệng mỗi khi nghĩ đến Kevin. Tuy nhiên, ngay cả khi tôi không có việc gì quan trọng để làm, tôi vẫn có thể nghĩ ra những cách thú vị hơn để trải qua một ngày của mình, hơn là tham gia vào một cuộc nói chuyện khó xử với một người anh họ đã cố hôn tôi theo kiểu Pháp trên một cái xích đu trong vườn sáu năm về trước.

Trong lúc tôi đang quan sát bên ngoài cửa sổ và chờ đợi Eddie quay lại thì điện thoại cố định reo. Không ai biết số máy này ngoài cha và chị Heather, thường thường thì chỉ có chị Heather gọi, vì vậy tôi nghe máy.

“Làm ơn cho tôi nói chuyện với Jasmine Butler được không?”

Tôi ngập ngừng, cố để nhận ra giọng nói. Tôi không nghĩ đó là Kevin. Tôi hình dung bây giờ anh ta chắc hẳn nói giọng Australia, nhưng có thể không phải. Sao cũng được, tôi không nghĩ đó là anh. Dì Jennifer phải tàn nhẫn không tưởng tượng nổi mới đưa anh ta số điện thoại. Đó là một giọng nói mà tôi hoàn toàn không thể nhận ra ẩn nấp dưới giọng Dublin, một nơi nào đó bên ngoài Dublin nhưng bên trong Ireland. Một giai điệu du dương dịu dàng.

“Ai đang nói đấy?”

“Có phải tôi đang nói với Jasmine Butler?” anh ta hỏi.

Tôi mỉm cười và cố che giấu sự thích thú của mình. “Làm ơn cho tôi biết ai đang nói được không ạ? Tôi là quản gia của cô Butler.”

“À, tôi xin lỗi,” anh ta nói, vui vẻ và quỵn rũ một cách hoàn hảo. “Váy tên cô là gì?”

Đây là ai? Anh ta gọi tôi và bây giờ anh ta đang cố kiểm soát, nhưng không phải với cái kiểu thô lỗ, anh ta lịch sự một cách tuyệt đối và có một giọng nói đáng yêu. Tôi không thể nhớ

giọng nói. Không phải Dublin. Không phải miền Bắc. Cũng không phải miền Nam. Miền trung du? Không. Mặc dù thật quyến rũ. Có thể là một người bán hàng. Và bây giờ tôi phải nghĩ ra một cái tên để cho anh ta gác máy. Tôi nhìn cái bàn ở phòng đợi sát bên tôi và thấy cây bút bên cạnh đồ sạc điện thoại.

“Pen” , tôi nói và cố nín cười. “Pen-ny. Penelope, nhưng mọi người gọi tôi là Penny.”^[5]

“Và thỉnh thoảng là Pen?” anh ta hỏi “Vâng,” tôi mỉm cười.

“Liệu tôi có thể biết họ của cô?”

“Một cuộc điều tra à, hay là gì?”

“Ồ không, chỉ phòng khi tôi gọi lại cô và cô Butler lại không có nhà. Với hy vọng mong manh là điều đó xảy ra.”

Tôi lại cười với lời châm chọc của anh ta. “À,” tôi nhìn xuống bàn và thấy quyển vở bên cạnh cây bút. Tôi tròn mắt. “Pad.” Tôi ho để giấu tiếng cười. “Paddington.”

“Được rồi, Penelope Paddington,” anh ta lặp lại, và tôi chắc là anh ta biết. Nếu có chút xíu khả năng phán đoán thì anh ta sẽ biết. “Cô có biết bao giờ cô Butler về nhà không?”

“Tôi không thể nói được.” Tôi ngồi xuống tay vịn của cái trường kỷ, vẫn đang nhìn ra ngoài, và thấy bác sĩ Jameson đứng ở cổng trước nhà anh. “Cô ấy về rồi đi. Cô ấy đi làm mà.” Bác sĩ Jameson đang nhìn những mảnh kính vỡ. “Có chuyện gì vậy?”

“Đó là chuyện riêng,” anh ta nói một cách lịch sự, ấm áp. “Tôi muốn trao đổi với chính cô ấy.”

“Cô ấy có biết anh không?” Tôi hỏi.

“Chưa biết,” anh ta nói, “Nhưng có lẽ cô nên nói cho cô ấy biết là tôi đã gọi.”

“Tất nhiên rồi.” Tôi với lấy cây bút và giấy để ghi chi tiết.

“Tôi sẽ thử gọi điện thoại di động cho cô ấy,” anh ta nói.

“Anh có số di động của cô ấy à?”

“Và số máy nơi làm việc nữa, nhưng khi tôi gọi đến văn phòng thì cô ấy không có mặt.”

Điều đó làm tôi khựng lại. Một người nào đó biết rõ về tôi đến nỗi có những ba số máy mà lại không biết tôi đã bị sa thải. Nó làm tôi lúng túng.

“Cảm ơn Penelope, cô đã giúp tôi rất nhiều. Chúc một ngày vui vẻ.” Anh ta gác máy và tôi nghe các tín hiệu kết thúc, đầy bối rối.

“Jasmine,” tôi tự gọi mình bằng một giọng như hát, “Một người hoàn toàn lập dị vừa mới gọi tìm cô đấy.”

Bác sĩ Jameson đang băng qua con đường về hướng tôi.

“Chào bác sĩ Jameson,” tôi chào ông ta, thấy cái phong bì trắng trong tay ông và tự hỏi mọi người trên con đường này đang trù tính cái quái gì vậy và tôi cần phải đóng góp bao nhiêu.

“Chào Jasmine.”

Ông ta ăn mặc một cách hoàn hảo như thường lệ với áo sơ mi và áo len trông đầu cổ chữ V, quần với đường li hoàn hảo ở giữa, giày bóng loáng. Bác sĩ nhỏ người hơn tôi, và với chiều cao khoảng 1 mét 76 tôi cảm thấy như một vật ngoại lai, một kẻ quái dị bên cạnh ông ta. Tóc tôi màu đỏ tươi, đỏ như xe cứu hỏa, hoặc *sức mạnh của màu đỏ nâng cao* như L’Oréal vẫn gọi. Tóc tôi vốn màu nâu, nhưng cả tôi lẫn phần còn lại của thế giới đều không hề thấy điều đó kể từ khi tôi mười lăm tuổi, chỉ còn chút xíu vết tích còn sót lại là cặp lông mày màu nâu, cũng như da đầu tôi càng ngày càng mọc thêm tóc bạc nhiều hơn. Màu đỏ, như tôi đã nói, làm cho màu mắt của tôi nổi bật hơn bình thường; chúng có màu ngọc lam sậm như hầu hết mọi người nhận xét. Đôi mắt và mái tóc của tôi là những điều đầu tiên mà mọi người thấy ở tôi. Bất kể khi tôi đi làm hay đi dự tiệc, tôi luôn luôn, tuyệt đối luôn luôn ra ngoài với đường kẻ mắt đen huyền. Tôi thì chỉ được cặp mắt và mái tóc. Và bộ ngực. Ngực tôi khá lớn, nhưng tôi không miễn cưỡng làm gì để nó trở nên hấp dẫn – tự cơ thể tôi đã làm điều đó.

“Cháu xin lỗi về tiếng ồn sáng nay,” tôi chân thành nói. “Cháu nên báo trước với bác.”

“Không có gì đâu...” Ông ta vẫy tay ơ hờ, như thể đang vội để nói một điều gì khác. “Tôi đã băng qua lối đi, tìm ông bạn của chúng ta, nhưng có vẻ như anh ta bị giữ lại ở một chỗ khác”, ông ta nói, như thể bạn của chúng tôi - có nghĩa là anh - đang ở vườn sau làm những con thú bằng bong bóng cho bọn trẻ chứ không phải đang say quên trời đất trên nền phòng tắm trong vũng ối của chính anh. Là tôi đoán thôi.

“Amy đã nhờ tôi chuyển cái này cho ông Marshall - chúng ta có thể gọi anh ta là Matt phải không?” Cái nhìn mang vẻ bí ẩn của ông ta làm tôi nghĩ rằng ông biết tôi từng nhiều lần theo dõi anh. Nhưng bác sĩ không thể biết điều đó, trừ khi ông ta theo dõi tôi, và tôi biết rằng đó không phải là sự thật bởi vì tôi mới là người theo dõi ông.

“Ai là Amy vậy ạ?”

“Vợ của Matt.”

“À. Vâng. Tất nhiên rồi.” Giống như tôi đã biết nhưng quên băng đi. Thực ra tôi không biết gì hết.

“Tôi nghĩ anh ta nên nhận gấp cái này,” ông vẫy chiếc phong bì trắng, “nhưng anh ta không trả lời. Tôi có thể thả nó vào, e hèm... cái cửa sổ để mở, nhưng tôi không thể chắc chắn là anh ta đã nhận nó. Hơn nữa còn có một bản sao mà tôi muốn đưa cho cô.” Ông ta chìa chiếc phong bì cho tôi.

“Một cái bản sao của cái gì ạ?”

“Chiếc chìa khóa nhà. Amy tách hai chiếc chìa khóa kèm thêm cho hàng xóm - cô ấy nghĩ nó có thể có ích vào một lúc nào đấy,” ông ta nói, với cái kiểu đầy ngạc nhiên, cả hai chúng tôi đều biết đó là điều hiển nhiên và chí lý nhất từng nghe. “Tôi không nghĩ cô ấy về nhà, hoặc sẽ không ở đó một thời gian,” ông ta nói, nhìn tôi soi mói.

À. Đã hiểu.

Tôi dịch tay mình ra xa khỏi chiếc chìa khóa và chiếc phong bì mà ông ta đang chìa vào tôi.

“Cháu nghĩ tốt nhất bác nên giữ những cái này, bác sĩ Jameson. Cháu không phải là người thích hợp để cất giữ chúng.”

“Sao lại thế?”

“Bác biết cuộc sống của cháu mà, đi đi về về liên tục. Cháu bận quá. Công việc và... bác biết đấy, hoàn cảnh. Cháu nghĩ tốt hơn nên giao chúng cho ai ở đây thường xuyên hơn.”

“À. Tôi có cảm giác là cô... ờ, là dạo này cô ở nhà thường xuyên hơn.”

Tôi nhói đau. “Ồ, vâng, nhưng cháu vẫn nghĩ tốt hơn bác nên giữ chúng.” Tôi giữ vững lập trường.

“Tôi có một chiếc chìa khóa rồi, nhưng tôi sắp sửa đi xa trong vòng hai tuần lễ. Cháu tôi rủ đi nghỉ với gia đình nó. “Đây là lần đầu tiên,” khuôn mặt ông ta sáng bừng lên. “Chúng nó khá lịch sự, mặc dù tôi chắc là Stella đã thuyết phục nó. Một phụ nữ dễ thương. Và tôi đánh giá cao điều đó. Tây Ban Nha,” ông ta nói, ánh mắt lấp lánh. “Sao cũng được...” ông sầm mặt xuống, “Tôi sẽ phải tìm một ngôi nhà cho những thứ này.” Ông ta có vẻ cực kỳ phiền lòng bởi điều này.

Cho dù nó làm tôi cảm thấy có lỗi, tôi cũng không thể làm điều này. Tôi không thể lấy chìa khóa của ai đó để cất trong nhà mình. Một người lạ hoắc. Thật khó hiểu. Tôi không muốn dính líu. Tôi muốn chỉ một mình. Tôi biết tôi theo dõi anh, nhưng...Tôi không thể làm điều này. Tôi sẽ không để bị mũi lòng, mặc kệ ông ta lo lắng. Nếu có việc làm tôi sẽ không bị dính vào mớ lộn xộn tầm thường này, không phải quan tâm về những vấn đề của người khác, để họ tự giải quyết.

“Có lẽ bác có thể trao chúng cho ông bà Malone.” Tôi không biết tên của họ. Tôi sống sát vách với họ đã bốn năm và tôi vẫn không biết, ngay cả khi họ gửi thiệp Giáng Sinh cho tôi hàng năm với những cái tên của họ trên đó.

“Ồ, đó cũng là một ý,” ông ta nói với vẻ ngập ngừng, và tôi biết vì sao. Ông không muốn mang rắc rối đến cho họ. Khi mà anh bị nhốt ở bên ngoài ngôi nhà của mình trong trạng thái tức giận say xỉn, những rắc rối của anh không nên rơi lên ông bà Malone và để họ giải quyết, họ đã ở độ tuổi bảy mươi. Cũng giống như nhà Murphy và Lennon. Bác sĩ đúng, tôi biết chứ,

nhưng tôi không thể. “Cô có chắc là mình không thể chứ?” ông ta hỏi một lần nữa.

“Chắc chắn,” tôi nói một cách quả quyết, lắc lắc đầu.

Tôi sẽ không bị lôi kéo vào vụ này.

“Tôi hiểu.” Ông ta gật đầu, môi mím lại và lấy lại chiếc phong bì bằng hai tay. Ông ta nhìn tôi chằm chằm và tôi biết rằng ông đã chứng kiến cùng cảnh tượng tối hôm đó với tôi. “Tôi rất hiểu.”

Ông ta chào tạm biệt và tôi gần chạy để ngăn ông bước xuống đường khi một chiếc xe cứu thương đang đưa đến với tốc độ tối đa. Cả hai chúng tôi tự động nhìn qua nhà anh, nghĩ rằng có gì không may đã xảy ra, nhưng chiếc xe cứu thương dừng bên ngoài nhà Malone và các nhân viên y tế đổ xô đến cửa.

“Ô, trời ơi,” ông ta thốt lên. Tôi chưa từng biết ai mà nói nhiều những từ như *ái chà, vớ vẩn, trời ơi, chúa ơi* và *chuyện nhỏ như con thỏ* như bác sĩ Jameson.

Đứng bên cạnh ông, tôi quan sát bà Malone được khiêng ra trên một cái cáng, mặt nạ oxy trùm kín mặt, và được đưa vào phía sau xe cứu thương. Khuôn mặt xám ngoét ông Malone theo phía sau bọn họ. Ông ấy có vẻ bàng hoàng. Tim tôi tan vỡ ngay ở chỗ đó, ngay lúc đó. Tôi hy vọng đó không phải là lỗi của mình. Tôi hy vọng chiếc máy khoan trong vườn tôi không gây cho bà ấy một cơn đau tim như nó đã đã gây cho anh, mong là vậy.

“Vincent,” ông ấy nhìn bác sĩ Jameson nói. “Marjorie.” Tôi đoán đây là vợ ông ta và cảm thấy thật tồi tệ khi chưa biết tên bà ta. Thật tội nghiệp Marjorie. Tôi hy vọng bà ấy bình an.

“Tôi sẽ chăm sóc nó, Jimmy,” bác sĩ Jameson nói. “Hai lần một ngày? Thức ăn trong tủ?”

“Vâng,” ông Malone hốt hển nói khi được giúp leo vào phía sau xe cứu thương.

Không. Không phải người vợ.

Cánh cửa đóng lại và chiếc xe cứu thương tăng tốc chạy đi, để lại con đường trống trơn như lúc trước, như chưa hề có chuyện gì vừa xảy ra, tiếng còi hú lắng xuống khi chiếc xe chạy xa.

“Trời ơi là trời”, người hàng xóm của tôi nói, có vẻ cũng đang mất bình tĩnh. “Lạy Chúa lòng lành.”

“Ông có ổn không bác sĩ Jameson?”

“Vincent, làm ơn đi mà - tôi đã không hành nghề mười năm nay,” ông nói một cách lơ đãng. “Tốt hơn tôi nên đi cho con mèo ăn. Ai sẽ cho nó ăn trong lúc tôi đi vắng? Có lẽ tôi không nên đi. Trước tiên là cái này,” ông ta nhìn chiếc phong bì và chìa khóa trong tay mình, “bây giờ thì là nhà Malone. Ờ, tôi cần phải ở đây.”

Tôi cảm thấy tội lỗi và khiếp sợ, và mơ hồ cảm thấy như vũ trụ đang âm mưu chống lại tôi.

Thật là khiếm nhã nếu tôi lại đề nghị một người hàng xóm khác làm việc này. Hai lần trả lời “không” trong cùng một ngày khiến tôi trông chẳng tử tế tí nào.

“Cháu sẽ cho con mèo ăn trong lúc bác đi vắng,” tôi nói. “Chỉ cần bác chỉ cho cháu chỗ để đồ dùng.”

“Đúng rồi.” Ông gật đầu, vẫn còn run.

“Làm cách nào chúng ta vào được ạ?” Tôi nhìn ngôi nhà trống rỗng của họ, hoàn hảo với những thân lùn giữ vườn, những ký hiệu nho nhỏ trên biển báo yêu tinh ở ngã tư đường và những cánh cửa thần tiên gắn chặt trên một cái cây cho lũ cháu của họ, những phiến đá dẫn đi loanh quanh trong vườn để khám phá điều ẩn sau những cái cây và dưới hàng liễu rũ. Những tấm màn che từ thập niên tám mươi, màu be và hồng da cam, được buộc lại như đám nấm trùn phía trên các cửa sổ, vài món đồ sứ rẻ tiền trên ngưỡng cửa sổ và một cái bàn gần đó đầy những tấm ảnh. Nó giống như một ngôi nhà búp bê còn sót lại từ thời xa xưa, được trang trí một cách dễ thương và được chăm sóc.

“Tôi có chìa khóa của họ,” ông ta nói.

Tất nhiên ông ta có. Có vẻ như mọi người trên con đường này đều có chìa khóa của nhau ngoại trừ tôi. Ông ta nhìn xuống chiếc phong bì trong tay mình, một chiếc chìa khóa của anh trong đó, như thể lần đầu tiên ông nhìn thấy nó. Tôi chú ý thấy bàn tay ông đang run lên.

“Vincent, cháu sẽ lấy cái đó,” tôi nói một cách nhẹ nhàng, đặt một bàn tay lên tay ông khi lấy chiếc phong bì.

Và đó là cái cách mà tôi kết thúc với bức thư cô vợ gửi cho anh và một chiếc chìa khóa dự phòng cho ngôi nhà.

Như anh đã biết, từ đầu tôi đã không hề muốn giữ chúng.

Eddie trở lại và làm thêm hai giờ đồng hồ, tôi biết điều này vì lúc đang sốt thức ăn cho mèo vào bát của Marjorie thì nó hoảng sợ nhảy vọt lên, hết hồn hết vía vì âm thanh của cái máy khoan và biến mất. Tôi nghĩ về việc đi tìm nó nhưng không muốn đi lòng vòng giữa các phòng và đột nhập vào, nó là một con mèo, rồi nó sẽ ổn thôi. Eddie làm việc rất tích cực khi Johnny quay lại để kiểm tra, như thể anh ta chưa bao giờ rời khỏi đó. Ông ta lắng nghe tôi phàn nàn về Eddie mà không hề chớp mắt, không một lời bình luận, chỉ kiểm tra công việc, phân trần là bọn họ vẫn đúng kế hoạch rồi rời đi trong một chiếc xe tải nhỏ màu đỏ móp méo sớm hơn nửa tiếng vì có một công việc khác. Họ không đi đâu xa, chỉ lùi lại vào lối đi của nhà Matt và nhảy ra. Tôi ý thức được mình đang hóa thành một kẻ chuyên rình mò nhưng không thể dừng được, tôi thực sự bị thu hút. Johnny đo ô cửa sổ vỡ bên cạnh cửa chính, rồi họ lấy một tấm ván gỗ từ phía sau xe tải, tôi không thể thấy nhưng có thể nghe họ đang cưa từ phía sau ô cửa sổ mở rộng. Lúc đó chỉ năm giờ rưỡi và trời đã tối. Họ làm việc giữa bóng tối như vậy, được chiếu sáng chỉ bằng ngọn đèn ngoài cổng và một thứ ánh sáng mờ nhạt từ phía sau của ngôi nhà, phòng bếp. Lúc này anh hẳn đã thức giấc.

Họ mất mười phút để đóng chặt tấm ván gỗ vào cửa sổ của anh, rồi họ nhảy vào chiếc xe tải màu đỏ và lái đi mất. Ngày hoàn thiện cho khu vườn của tôi thì vẫn chưa thấy đâu.

Tôi có bức thư của anh trong tay. Bác sĩ Jameson đã bắt tôi hứa sẽ trao tận tay anh. Ông ấy và tôi cần phải biết là anh đã nhận nó để báo lại Amy. Tôi để chiếc chìa khóa nhà anh trên kệ bếp của tôi, nó như một vật xa lạ ở đó nhưng tôi không nghĩ ra được chỗ nào khác để cất. Chiếc chìa khóa như chìa ra, gần như rục rịch trên bàn; bất cứ tôi ngồi hay đứng chỗ nào thì mắt đều bị hút vào nó. Tôi cảm thấy sai trái khi giữ một vật của anh trong nhà mình. Tôi nhìn xuống và lật lá thư. Tôi đoán vợ anh ta, Amy, cuối cùng đã bỏ chồng, và giao phó cho những người hàng xóm để đảm bảo lời tuyên bố của cô ấy, lý do của cô ấy đến được với anh - tôi chắc chắn cô ấy đã mất nhiều thời gian, hết sức cẩn thận để viết lá thư. Tôi cảm giác đối với cô ấy, tôi có nghĩa vụ bảo đảm anh nhận được lá thư này. Tôi nên thích thú với việc giao thư cho anh, nhưng lại không cảm thấy như vậy và thật mừng về điều đó. Tôi đã không bị vô cảm như người hàng xóm của mình.

Tôi mặc áo choàng vào và lấy chiếc phong bì. Điện thoại di động của tôi đổ chuông, một số

máy tôi không nhận ra. Nghĩ đó là của người bán hàng kỳ lạ, tôi trả lời điện thoại.

“Xin chào, Jasmine, Kevin đây.”

Tìm tôi thất lại khi nhìn thấy anh rời khỏi nhà, leo vào xe và lái đi trong lúc tôi lắng nghe người anh họ, người đã cố hôn tôi ngày xưa, nói cho tôi biết anh ta đã về nhà.

Tôi không ngủ được. Không chỉ vì tôi đã sắp xếp để gặp anh họ Kevin vài ngày tới - ở bên ngoài, không phải trong nhà để tôi có thể rời đi khi muốn - mà còn vì tôi đang cố điếm qua những việc có thể xảy ra sau khi anh quay lại. Để đưa chìa khóa, đưa phong bì, tôi mở cửa nhà anh, anh tấn công tôi trong cơn say, quăng một cái ghế vào tôi, la hét, ai mà biết được, tôi đã không muốn nhận việc này, nhưng bốn phận hàng xóm láng giềng đã buộc tôi làm.

Tôi hoàn toàn tỉnh táo khi anh lái xe về nhà. Bài “Thành phố Thiên Đường” lại om sòm. Anh thắng lại trước khi tung cánh cửa gara, lấy chiếc chìa khóa, loạng choạng đến cánh cửa, vấp chân một vài lần trong lúc tập trung vào chiếc chìa khóa đang leng keng trong tay mình. Loay hoay một lúc rồi anh cũng mở được cửa. Anh loạng choạng vào bên trong và đóng cửa lại. Hành lang sáng đèn. Đầu cầu thang sáng đèn. Đèn hành lang tắt. Phòng ngủ sáng đèn. Năm phút sau đó đèn phòng ngủ cũng tắt.

Đột nhiên phòng ngủ của tôi im lặng một cách kỳ lạ và tôi nhận ra mình đang nín thở. Tôi nằm xuống, đây bối rối.

Tôi cảm thấy thất vọng.

Tôi có một bữa tiệc tối vào cuối tuần. Chúng tôi có tám người. Đây là những người bạn thân của tôi. Bianca không đến, cô ấy ở nhà với cậu con trai mới sinh, nhưng có Tristan. Anh ta ngủ trong chiếc ghế bành bên lò sưởi trước cả khi mọi người dùng món khai vị. Chúng tôi để anh ta ở đó và cứ thế bắt đầu.

Phần lớn cuộc nói chuyện xoay quanh chủ đề về những đứa trẻ mới sinh của họ. Tôi thích điều này, coi như để giải trí. Tôi học được nhiều điều về cơn đau bụng và giữ vệ mặt quan tâm khi họ bàn luận về sự thiếu ngủ; rồi mọi người tiến đến chủ đề cai sữa, bàn luận về các loại rau củ quả thích hợp. Một ông bố trẻ phải tìm kiếm trên google liệu kiwi có được dùng trong lần ăn dặm đầu tiên hay không. Tôi có ba mươi phút tào lao với Caroline về đời sống tình dục của cô với bạn trai mới kể từ khi cô ly thân gã chồng bẩn thỉu. Tôi cũng thích thú với điều này, nghe cho vui. Đây là cuộc sống thực mà tôi muốn khám phá. Rồi sự chú ý chuyển sang tôi và công việc của tôi, và mặc dù đây là những người bạn tốt, tôi vẫn không thể nói chuyện thật tình. Tôi bảo mình đang tận hưởng một kỳ nghỉ và hòa vào với bọn họ về chuyện sung sướng như thế nào khi được trả tiền để quanh quẩn ở nhà. Tất cả cười khi tôi cố làm họ ghen tị với những câu chuyện được cường điệu về việc ngủ nướng, đọc sách và chút xiu xa xỉ của giai đoạn mà tôi có để làm bất cứ việc gì mình thích. Tuy nhiên tôi cảm thấy không tự nhiên và

thoải mái, giống như đang đóng kịch, bởi tôi chẳng hề tin vào những điều mình nói. Chưa bao giờ tôi cảm thấy dễ chịu khi nghe tiếng động cơ xe jeep của anh. Tôi hy vọng anh bị đối xử tệ hơn thường lệ.

Tôi chưa nói cho bạn bè tôi nghe về trò hề say xỉn đêm khuya gần đây của người hàng xóm. Tôi không biết tại sao. Đó là một chủ đề hoàn hảo để chuyện phiếm. Bọn họ hẳn sẽ thích thú nghe tất tần tật về chuyện đó, và câu chuyện càng trở nên đậm đà hơn khi anh là một người nổi tiếng. Nhưng tôi không thể nói với ai. Như thế đó là bí mật của tôi. Tôi đã chọn để bảo vệ anh mà không hiểu tại sao. Có lẽ tôi xem cách cư xử và hoàn cảnh của anh là quá nghiêm trọng để đùa giỡn ở một buổi tiệc tối. Anh có vợ con mà họ chỉ vừa mới bỏ đi. Tôi ghét anh, tất cả những ai quen tôi đều rõ điều này, và anh chẳng có gì có thể khiến tôi cười được. Tôi kéo tấm màn để không ai thấy được người hàng xóm của mình.

Tôi nghe anh đập rầm rầm nhưng mọi người vẫn tiếp tục nói chuyện, vào lúc này có một cuộc tranh luận về chuyện ai nên thắt ống dẫn trứng và ai nên cắt nên bọn họ không chú ý đến tiếng ồn của anh. Mọi người nghĩ là đùa khi tôi nói thích cắt ống dẫn trứng, nhưng tôi không quan tâm.

Đột nhiên bên ngoài mọi thứ trở nên yên lặng. Tôi không thể tập trung và bắt đầu cảm thấy bồn chồn, lo sợ bọn họ có thể nghe thấy anh, rồi đám đàn ông sẽ muốn đi ra ngoài và gặp anh, lên tiếng giễu cợt hoặc giúp đỡ. Tôi biết điều này thật là kỳ cục. Đây là tất cả những gì tôi có và chỉ có tôi mới thật sự hiểu điều gì diễn ra với người hàng xóm của mình vào ban đêm. Tôi không muốn phải giải thích.

Tôi dọn dẹp mấy cái đĩa tráng miệng; đám bạn tôi đang nói chuyện và cười đùa, không khí lúc này thật tuyệt và Tristan vẫn còn ngủ trong chiếc ghế bành; hun nóng bên cạnh lò sưởi đang mở. Caroline giúp tôi một tay và chúng tôi lại có vài phút trong bếp để cô bạn nhồi nhét đầy tai tôi những chuyện mà cô và bạn trai mới đã làm. Đáng lẽ tôi nên sốc vì những thứ nghe được, cô ấy muốn tôi kinh ngạc, nhưng tôi không thể tập trung, cứ nghĩ mãi về người hàng xóm ở bên ngoài. Và chiếc chìa khóa ngay trên kệ bên cạnh tôi vẫn cứ rộn ràng lên. Khi Caroline ra ngoài để đi toilet, tôi cũng thực hiện cuộc tẩu thoát của mình; chớp lấy lá thư và chiếc chìa khóa của anh, khoác áo choàng và lên ra ngoài mà không bị ai chú ý.

Khi băng qua con đường tôi có thể thấy anh đang ngồi tại bàn. Lúc đó là 11 giờ tối. Quá sớm để quay về nhà đối với anh. Anh đang ăn món gì trong một cái túi McDonald. Anh quan sát tôi băng qua con đường và tôi cảm thấy ngượng. Tôi choàng cánh tay vòng quanh người, giả vờ như lạnh mặc dù rượu đang giữ ấm cho tôi. Tôi ngừng lại nơi bàn.

“Xin chào,” tôi nói.

Anh nhìn tôi, mắt hấp háy. Tôi chưa bao giờ nhìn tận mắt khi anh không say rượu. Tôi

cũng chưa bao giờ gặp khi anh say rượu; anh nửa tỉnh nửa say khi chúng ta gặp nhau vào buổi sáng hôm đó nên tôi không chắc lắm về tình trạng hiện giờ, nhưng anh đang ngồi ngoài trời ăn McDonald lúc mười một giờ đêm trong thời tiết chỉ có 3 độ, mùi rượu nồng nặc trong không khí, vì vậy không thể nói là đang hoàn toàn minh mẫn.

“Xin chào,” anh nói.

Một sự khởi đầu tích cực.

“Bác sĩ Jameson bảo tôi đưa anh cái này.” Tôi đưa chiếc phong bì ra.

Anh cầm lấy nó, nhìn và đặt xuống bàn.

“Bác sĩ Jameson đi vắng à?”

“Ông ấy được cháu trai mời đi Tây Ban Nha.”

“Vậy à?” Vẻ mặt anh như sáng bừng lên. “Sắp sửa đi chưa?”

Điều này làm tôi ngạc nhiên. Tôi đã không biết anh và bác sĩ Jameson thân nhau. Sự hưởng ứng của anh ta không chỉ nói lên sự thân thiết, mà còn gợi đến một mối liên hệ nào đó.

“Cô biết không, vợ bác sĩ Jameson đã chết cách đây mười lăm năm, họ không có con cái gì, hai vợ chồng anh trai ông ấy đều không còn nữa, gia đình duy nhất mà ông ấy có là người cháu trai đó và cậu ta chưa bao giờ thăm viếng hay mời mọc ông ấy cái gì cả.” Anh nói, rõ ràng tức giận vì điều này. Rồi anh ợ lên. “Xin lỗi.”

“Ồ,” tôi chỉ biết đáp lại vậy. Anh nhìn tôi.

“Cô sống ở bên kia đường à?”

Tôi bối rối. Chẳng biết là anh giả vờ như chưa bao giờ gặp mặt hay là thật tình không nhớ.

“Cô sống ở đây à? Nhà số ba, phải vậy không?”

“Vâng,” cuối cùng tôi nói.

“Tôi là Matt.” Anh chìa tay ra.

Tôi không chắc đó có phải một khởi đầu mới; đó có thể chỉ là đóng kịch, nếu anh rút tay và le lưỡi khi tôi đưa tay ra. Cho dù với bất cứ động cơ nào, nếu anh đã quên sự thô lỗ của tôi cách đây vài ngày thì đây là một cơ hội mới để tôi làm điều nên làm.

“Jasmine,” tôi nói, và đưa tay ra bắt tay anh.

Không giống như bắt tay với quý dữ như tôi đã nghĩ. Tay anh lạnh như đá, da anh xù xì như bị nứt nẻ bởi cái lạnh của mùa đông.

“Ông ấy cũng đưa cho tôi một cái chìa khóa dự phòng của nhà anh. Vợ anh đã đánh những chiếc chìa khóa này cho ông ấy và tôi.” Tôi cầm nó đưa cho anh.

Anh nhìn nó một cách thận trọng.

“Tôi không phải giữ chiếc chìa khóa nếu anh không muốn.”

“Sao tôi lại không muốn cô giữ nó?”

“Tôi không biết. Anh đâu có quen tôi. Sao cũng được, nó đây này. Anh có thể vào nhà và giữ luôn chiếc chìa khóa nếu anh muốn.”

Anh nhìn chiếc chìa khóa. “Có lẽ tốt hơn cô nên giữ nó đi.”

Anh nhìn tôi trân trân và tôi bắt đầu cảm thấy không thoải mái. Tôi không biết làm sao; rõ ràng anh không hề có ý định di chuyển, vì vậy tôi đi đến cửa nhà anh và mở ra.

“Cô đang có tiệc à?” anh hỏi, nhìn lướt qua những chiếc xe hơi đang đậu.

“Chỉ là bữa ăn tối thôi.”

Rồi tôi cảm thấy khó xử. Anh đang ăn từ một cái túi McDonald; và tôi có phải mời anh vào nhà không? Không, chúng ta là những người xa lạ, và anh đã là kẻ thù kể từ khi tôi còn ở tuổi thiếu niên, tôi không thể mời vào được.

“Cô đang định làm gì với khu vườn của mình đấy?”

“Trồng cỏ.”

“Tại sao?”

Tôi cười nhẹ. “Câu hỏi thật thú vị.”

Anh lấy cái phong bì lên. “Cô sẽ đọc lá thư này dùm tôi nhé?”

“Không.”

“Vì sao không?”

“Tại sao anh không đọc nó đi?”

“Tôi nhìn không rõ lắm.”

Anh ta không có vẻ say đắm và cách nói năng của anh vẫn ổn.

“Tôi đã để kính ở trong nhà rồi,” anh nói thêm.

“Không.” Tôi khoanh tay lại và lùi ra xa. “Nó là thư riêng.”

“Làm sao cô biết là thư riêng?”

“Đó là thư của anh mà.”

“Nó có thể chỉ là thư từ giữa hàng xóm láng giềng. Bác sĩ Jameson luôn tổ chức một cái gì đó. Chắc là thư báo một buổi tiệc thịt nướng.”

“Vào tháng Một sao?”

“Rồi sau đó là một buổi chiêu đãi rượu về việc tái sinh.” Anh thích thú và cười tủm tỉm. Tôi

có thể nghe thấy tiếng rít trong lồng ngực của anh, một tiếng cười khò khè, dùng đục.

“Ông ấy nói lá thư này của vợ anh.” Im lặng.

Ở một góc độ nào đó tôi thấy anh thật đẹp trai. Do cách anh nghiêng nghiêng đầu khi suy nghĩ, hoặc có lẽ do ánh trắng, nhưng cho dù là gì đi nữa thì anh có những khoảnh khắc thay đổi hoàn toàn. Đôi mắt xanh biếc, tóc hung đỏ, chiếc mũi tròn. Hoặc có lẽ anh luôn có vẻ ngoài như vậy nhưng sự “không thích” của tôi đã bôi xấu anh.

Anh để cái phong bì xuống bàn và đẩy nó về hướng tôi bằng một ngón tay, “Đọc nó đi.”

Tôi nhặt nó lên nhìn. Lật qua lật lại vài lần.

“Tôi không thể. Tôi xin lỗi.” Tôi đặt vật đó xuống bàn. Anh nhìn chằm chằm cái phong bì và không nói gì. “Chúc ngủ ngon.”

“Tôi quay trở lại nhà, đi thẳng vào trong giữa tiếng cười khàn khàn của đám bạn. Tôi cởi áo khoác ra. Tristan vẫn còn ngủ trên ghế. Tôi không nghĩ có ai đó để ý tôi đã từng rời khỏi đây. Tôi quay trở lại bàn với một chai rượu vang khác và ngồi xuống một lúc, trước khi đứng dậy để mở hé hé tấm màn cửa. Anh vẫn ngồi yên tại bàn.

Rồi anh nhìn lên thấy tôi và đứng dậy đi vào trong nhà, đóng cánh cửa phía sau lại. Tôi có thể thấy cái phong bì trắng vẫn nằm trên bàn, rực sáng dưới ánh trắng.

Một cơn mưa nhẹ bắt đầu.

Tôi quan sát cái phong bì khi cơn mưa rơi nặng hạt hơn. Tôi không thể tập trung được. Bây giờ Rachel đang nói gì đó, mọi người đều lắng nghe, đôi mắt cô ấy mọng nước, tôi biết đó là chuyện quan trọng - cha cô ấy bị bệnh và gia đình chỉ vừa biết ông ấy bị ung thư, nhưng tôi không thể tập trung được. Tôi không ngừng ngó ra ngoài cửa sổ nhìn cái phong bì khi cơn mưa càng lúc càng nặng hạt. Chồng của Rachel chồm lên nắm tay vợ để tiếp sức cho cô. Tôi lăm bầm một điều gì đó về việc lấy khăn giấy cho cô ấy, rồi đi ra ngoài mà không mặc áo khoác, chạy băng qua con đường lấy lại cái phong bì.

Tôi không quen, và không nợ nần gì anh, nhưng tôi biết rằng tất cả chúng ta đều có một giai đoạn suy sụp và tôi không thể để anh làm điều đó. Không được làm trong tầm quan sát của tôi.

Cuối cùng Johnny và Eddie hoàn tất việc đào xới cái nền lát đá của tôi trễ một tuần so với thời hạn đã hứa, với rất nhiều lý do và nguyên nhân về kỹ thuật đến nỗi tôi không biết bắt đầu từ đâu để tranh cãi với họ, nhưng ít ra một trăm mét vuông đã được dọn sạch để trải đất làm bãi cỏ và phần còn lại của khu vườn vẫn còn là nền lát đá đẹp đẽ của tôi. Cha nói tôi giữ lại những viên đá lát nền bị vỡ khi đào lên bởi ông tin rằng chúng có giá trị, vì vậy tôi giữ chúng trong một cái thùng nhỏ trên lối lái xe vào nhà. Niềm tin của cha được minh chứng từ việc Johnny đột nhiên hăm dọa muốn “tống khứ” chúng dùm cho tôi. Tôi cố nghĩ ra những cách để sử dụng đồng đá vỡ, nhưng thật sự không biết và tôi nghĩ là mình sẽ quảng chúng đi.

Cha và dì Leilah mời tôi cùng Heather đến dùng bữa trưa vào thứ năm. Heather làm việc trong một nhà hàng vào thứ hai, dọn bàn và xếp vào máy rửa chén; vào thứ tư chị ấy làm ở một rạp chiếu phim, đưa mọi người đến ghế ngồi và dọn dẹp bóng ngò cùng những rác rến sau đó, thứ sáu chị ấy làm việc ở một văn phòng luật sư địa phương, đi gửi thư từ, hủy bỏ và sao chép giấy tờ. Chị yêu thích mọi việc của mình. Vào thứ bảy chị đều đặn đến lớp kịch và nhạc, và thứ ba chị đi đến trung tâm “dịch vụ một ngày” nơi mà chị có thể giết thời gian với bạn bè. Chỉ còn trống thứ năm và chủ nhật cho chúng tôi, và tôi đã quen với ý nghĩ chủ nhật là ngày của chúng tôi. Đã từng như vậy trong mười năm qua. Tôi có thể đi đến tận cùng trái đất để khỏi phải mất đi ngày đó với chị. Những hoạt động của chúng tôi, thỉnh thoảng chị có những mục tiêu rất cụ thể trong đầu, lúc khác chị lại im lặng và để tôi quyết định. Chúng tôi đi xem rất nhiều phim; chị yêu thích phim hoạt họa và biết từng từ trong phim *Nàng Tiên Cá*. Đôi lúc tất cả những gì chị muốn làm là ngồi trên sàn trước tivi và xem đi xem lại. Món quà Noel tôi tặng chị là một chuyến xem show *Disney trên Băng*. Họ dành trọn tiết mục đầu tiên cho vở *Nàng Tiên Cá* và cả đời tôi chưa bao giờ thấy Heather im lặng đến như vậy, say sưa đến như vậy. Thật đẹp đẽ, những giây phút bên chị luôn luôn đẹp đẽ. Khi mụ phù thủy biển cả Ursula xuất hiện trên sân khấu, một con bạch tuột căng phồng khổng lồ lướt qua mặt băng trong nền âm nhạc ma quái và cười ồn ào, nhiều đứa trẻ bắt đầu khóc và tôi lo lắng Heather có thể sợ hãi, nhưng chị nắm tay tôi, trao một cái siết nhẹ, và thì thầm với tôi, “Sẽ ổn thôi, Jasmine”, vì thế tôi biết rằng chị đang quan tâm đến tôi, chị lo tôi sợ hãi. Chị là chị của tôi và luôn luôn bảo vệ tôi, ngay cả khi tôi nghĩ là đang bảo vệ chị. Khi buổi biểu diễn kết thúc và đèn sáng lên, lộ ra sự nhếch nhác bẩn thỉu của bóng ngò, nước ngọt bị đổ và tất cả những

phép màu kỳ diệu biến mất, chị nhìn tôi, tay đặt trên ngực chỗ trái tim, đôi mắt to ngập tràn nước mắt bên dưới cặp kính dày, và chị nói, “Chị cảm động, Jasmine, chị cảm động quá.”

Tôi yêu quý chị, tôi yêu quý mọi thứ thuộc về chị. Chỉ có một điều tôi muốn thay đổi ở chị là chúng khó chịu mà chị thường cảm thấy liên quan đến căn bệnh suy giáp, thỉnh thoảng lại biểu lộ ở chị như mệt mỏi, lơ đãng và cáu kỉnh. Tôi có thể canh chừng chị như một con diều hâu, nhưng chị không để tôi làm vậy. Sau bao nhiêu năm cố gắng để dạy chị bằng những cách mà chị có thể hiểu, cuối cùng điều mà tôi học được về chị gái tôi là Heather luôn đã và sẽ là thầy giáo và tôi là học trò của chị. Cách nói của chị thường không rõ ràng, mặc dù tôi có thể hiểu chị một cách chung chung, và chị cũng gặp khó khăn với kỹ năng vận động và lắng nghe, nhưng Heather có thể nói cho bạn biết tên của từng nhân vật của Disney trong mọi bộ phim Disney, tác giả và ca sĩ của mọi bài hát. Chị yêu âm nhạc. Chị có hẳn một bộ sưu tập đĩa nhựa - bất chấp việc tôi giới thiệu chị với iPod và iPad, bản chất chị là một cô gái theo trường phái cũ và chị thích những đĩa hát hơn. Chị có thể nói cho bạn biết nhạc sĩ nào chơi loại nhạc cụ gì, ai là nhà sản xuất và biên soạn của mọi bài hát. Chị đọc bản in nhỏ của mọi album và cung cấp thông tin ngay tức khắc. Khi thấy được sự khao khát của chị đối với âm nhạc, tôi luôn vun đắp cho khao khát đó, tôi mua đĩa nhạc cho chị, đưa chị đến những buổi biểu diễn nhạc sống. Khi tôi mười bốn tuổi, tôi dẫn Heather đến một cuộc hẹn các gia đình với một cậu bé tên là Eddie, bị hội chứng Down. Eddie cũng yêu âm nhạc, đặc biệt bài hát “Đôi giày da màu xanh” của Elvis. Trong lúc nói chuyện với chị của cậu, tôi được biết rằng, vì cậu thích bài hát đó nên họ để cậu bé nghe đi nghe lại suốt ngày, làm cả nhà đều khó chịu. Nhưng không ai trong số họ bức mình như tôi; tôi đã điên tiết vì họ không nhận ra rằng cậu bé đó có một tình yêu với âm nhạc, chứ không phải chỉ với bài hát đó. Họ đã không giúp đỡ để khơi dậy những gì tốt đẹp nhất bên trong cậu. Khi Heather chia sẻ kiến thức của chị, mọi người luôn luôn ngạc nhiên và bị ấn tượng. Và điều gì xảy ra khi chị thấy họ bị ấn tượng trước chị? Giống như tất cả chúng ta, chị hứng khởi hẳn lên.

Điều đáng khâm phục nhất, hầu như là điều kỳ diệu của Heather là khả năng nhìn thấu bên trong con người, đặc biệt hơn nữa là sự thấu hiểu của chị ấy với cách người ta nhìn nhận về *chị*. Tôi thấy quan điểm của mọi người về chị phản chiếu trong cách cư xử của chính chị. Chị có thể đọc được những người xa lạ không giống như bất cứ người nào khác mà tôi đã từng gặp trong đời. Khi nói chuyện với người nào tỏ ra thương hại hoặc muốn tránh xa chị, chị co lại, hầu như biến mất, chị trở thành một người bệnh Down bởi vì chị biết rằng đó là tất cả những gì họ nghĩ về chị. Khi chị ở cùng với những người không để ý về Hội chứng Down, giống như trẻ em trước khi chúng biết trêu ghẹo, hoặc những người có kinh nghiệm với căn bệnh, chị hoàn toàn tỏa sáng, bừng nở rực rỡ, chị trở thành Heather, một con người đầy lôi cuốn. Chị thường cảm nhận những điều này trước cả tôi, và tôi đã học cách hiểu những người

xa lạ hoặc ít nhất là cách họ nhìn nhận về chị thông qua chính chị. Chị có khả năng đi thẳng vào sự thật. Nhiều trẻ em có được khả năng này nhưng có lẽ chúng ta đã mất nó khi về già. Trong lúc đó, Heather mài giũa khả năng này theo năm tháng và kết quả là khả năng cảm nhận của chị về đúng và sai được điều chỉnh một cách tinh tế.

Tôi chở Heather đến chỗ cha, dì Leilah và Zara - họ sống trong một căn hộ ba phòng ngủ tại Lâu đài Sutton. Được xây dựng năm 1880 bởi gia đình Jameson - không liên quan gì đến bác sĩ Jameson mà tôi biết - đó là một chỗ uy tín nằm trên bảy mẫu đất vườn nhìn ra Vịnh Dublin. Tòa lâu đài có một khách sạn mà chúng tôi thường dùng bữa trưa ngày Chủ Nhật như một gia đình; nó được tân trang lại trong suốt thời kỳ phát đạt và khu nhà chính bị phá vỡ thành bảy căn hộ. Đó là một ngôi nhà ấn tượng, được gìn giữ đẹp đẽ bởi Leilah với phong cách Bohemian. Với tuổi ba mươi lăm, Leilah ở cùng độ tuổi với tôi và Heather, tuy nhiên dì ấy còn lâu mới trở thành bạn bè với tôi. Tôi luôn tự hỏi Leilah có bị làm sao không khi trẻ như vậy lại cưới cha tôi. Thực ra tôi không có vấn đề gì với Leilah hết, nhưng có khoảng cách để trở thành bạn bè và tôi cứ giữ thái độ xa cách đó. Ngược lại Heather có thiện cảm ngay lập tức với Leilah, nắm tay ngay từ lần gặp đầu tiên khiến Leilah phải bối rối. Cả Leilah lẫn cha đều không biết hành động đó là một lời thăm hỏi nồng nhiệt nhất. Heather đã cảm nhận chính xác được cảm xúc của tôi đối với Leilah, mặc dù chúng tôi chưa bao giờ trao đổi về nó, chị cố gắng tìm một điểm chung giữa tôi và Leilah, giống như một bà mẹ đang cố gắng giúp hai cô gái trở thành bạn bè trong một buổi tiệc. Điều đó thật dễ mến và ngọt ngào, tôi yêu điều này ở chị. Dù chúng tôi đồng ý hoàn toàn vì lợi ích của Heather, thì vẫn là kỳ quặc khi cách ấy lại giúp chúng tôi giao thiệp với nhau.

Zara ăn bện như tên cướp biển ra mở cửa. Trước mặt chúng tôi, cô bé chìa một tay lên trời với một cái móc bằng nhựa ở cuối bàn tay và hét lên “Arrrrrrrrgh, những người bạn!”

Tôi cảm thấy Heather rúm người lại bên cạnh tôi. Heather thích Zara, mặc dù có một chút thiếu tự tin.

Zara, ở cái tuổi lên ba, tính khí hơi thất thường. Sự quan tâm ồn ào của cô bé, những giọt nước mắt bùng nổ bất thành linh, hoặc ngay cả sự phấn khích tột bậc của Zara đều có thể làm Heather lo lắng.

“Ồ, tự mình arrrrrrgh mình đi.” Tôi đi bằng đầu gối để ôm chặt cô bé, vật lộn với sự phản kháng như một tên cướp biển và chơi trò bịt mắt đi trên dây. Và cuối cùng tôi nằm dài dưới sàn cho cô bé cưỡi trên lưng, đầu móc giữ cổ tôi. Heather nhanh chóng bước né sang một bên nhẹ nhàng đi vào hành lang và vào khu vực phòng khách.

Zara ấn cái móc nhựa vào da tôi, và ghé sát vào mặt tôi. “Nếu chị thấy Peter Pan, hãy nói với anh ta là em đang truy tìm anh ta - anh ta và nàng tiên tí hon. Cô bé nhìn chăm chăm vào tôi đầy ngụ ý rồi nhảy lên chạy vào hành lang.

Tôi đứng dậy, bật cười.

Hôm nay, tôi đem một bộ làm vòng tay cho Heather, chị ngồi xuống bàn và chăm chú trượt nhẹ từng hạt trên chuỗi. Zara hào hứng cũng muốn thử và mặc dù chúng tôi bảo rằng đó không phải đồ chơi, nó của Heather, và cô bé phải chơi với đồ chơi của mình - bộ bác sĩ thú y mà tôi đã đem cho bé - Zara vẫn nổi quạu, làm cho Heather cực kỳ căng thẳng. Tôi có thể thấy vai chị so lại lúc chăm chú chuỗi hạt, má chị nóng lên khi tiếng kêu khóc của Zara âm ỉ hơn. Leilah vẫn điềm tĩnh và kiên quyết, dì ấy đem Zara ra khỏi phòng. Tôi ở lại bên cạnh Heather, khuấy tay tí trên bàn để đỡ lấy đầu và quan sát chị một cách chăm chú.

“Em đang làm gì đó, Jasmine?” chị hỏi. “Đang ngắm chị.”

Chị mỉm cười, “Sao lại ngắm chị, Jasmine?”

“Bởi vì chị xinh đẹp,” tôi nói, chị cười bẽn lèn và lắc đầu. “Jasmine!”

Tôi cười vui vẻ và tiếp tục quan sát chị. Chị cười rúc rích, nhưng rồi cuối cùng hoàn toàn tập trung vào việc làm vòng. Zara quay lại phòng một cách yên lặng, vứt bỏ miếng che mắt để lộ hai con mắt đỏ ngầu buồn bã. Tay cầm kẹo mút, cô bé ngồi vào góc của mình trong phòng và chơi với trò chơi bác sĩ thú y mà tôi đã đem cho bé, lâu nhàu tự nói ra ý đã nghe lỏm chúng tôi. Heather thoáng nhìn cô bé và vẫn tập trung vào việc chuỗi của mình. Thật dễ chịu khi ở cùng nhau hai mươi phút và Leilah chuẩn bị bữa trưa. Tôi không lười biếng, cả hai chúng tôi đều biết rằng tốt nhất tôi nên ở lại trong phòng với chị Heather và cô bé Zara phòng khi một cuộc xung đột khác lại bắt đầu.

Mùi tỏi tỏa ra từ bếp khi Leilah ướp bơ và tỏi vào thịt cừu. Dì ấy cắt lá hương thảo từ vườn thảo mộc trên ban công, nhồi vào miếng thịt đã được rửa sạch và khứa vài đường. Cha tôi không ở nhà; ông đang chơi golf và sẽ về đúng giờ ăn trưa, vì vậy tôi mở đĩa phim *Công chúa tóc mây*, bộ phim duy nhất mà Zara sẽ nhượng bộ để xem, và tôi được một giờ làm biếng ngả lưng trên ghế trường kỷ. Tôi thức dậy khi cảm thấy những cái hôn lớt phớt trên mặt. Heather đang cúi xuống cười với tôi, và chỉ cần nhìn thấy chị chính là một cách đẹp đẽ nhất để thức giấc.

“Cha ở đây, Jasmine,” chị nói.

Đầu óc tôi vẫn còn chộn rộn, chân không mang giày, áo quần xộc xệch, và người theo sau cha tôi vào phòng khách là Ted Clifford. Ted cao hơn một mét tám và rất mập mạp. Ông ta trám hết khung cửa và tôi cảm thấy Heather tê liệt bên cạnh tôi, cả người căng ra. Thực ra thì tất cả mọi người đều căng thẳng, bao gồm cả Leilah, người đã mất sự điềm tĩnh trong một thoáng chứng tỏ là dì ấy cũng không biết Ted sẽ đến thăm.

“Ted,” dì ấy nói, không giấu vẻ ngạc nhiên. “Chào anh.”

“Chào, Leilah,” ông ta nói, trao cho Leilah một nụ hôn ướt át và một cái ôm quá thân tình.

“Tôi hy vọng cô không phiền vì tôi đã không mời mà đến bữa trưa của cô, nhưng Peter đã thua độ golf có nghĩa là ông ấy phải mời tôi!” Ông ta cười hô hố ầm ỹ.

Leilah mỉm cười, nhưng tôi có thể thấy ẩn ý bên dưới, sự căng thẳng xung quanh khoe miệng, dấu hiệu cảnh cáo trong ánh mắt dì. Điều đó làm cha tôi có hơi cáu tiết.

“Đây chắc hẳn là Zara bé bỏng,” Ted nói, nhìn xuống Zara. Từ vị trí dưới sàn cô bé nhìn lên ông ta như thể đó là lão khổng lồ trong truyện *Jack và Những hạt đậu thần*. Cô bé nhìn mẹ ngập ngừng, một nụ cười như mếu run run trên mặt, nhưng Ted lờ đi những dấu hiệu đó, ông ta bế bổng cô bé lên để chuẩn bị một cái hôn thật kêu lên mặt bé. Nhưng dì Leilah đã khéo léo nhắc cô bé khỏi tay ông ta, bé Zara choàng hai chân chặt cứng quanh eo và chúi đầu vào nách mẹ để trốn khỏi lão khổng lồ. Trong suốt thời gian đó, cha tôi tươi cười rạng rỡ, còn tôi giận sôi sùng sục vì chẳng có gì là ngẫu nhiên ở đây hết; tôi và Ted cùng ở trong một căn phòng chỉ hai tuần sau khi cha nêu vấn đề hỏi ông ta một công việc cho tôi. Leilah làm hai buổi một tuần vì vậy dì ấy có thể ở với Zara vào những buổi chiều, cha đã nghỉ hưu, tôi thất nghiệp, Heather có một ngày nghỉ; thật ý nghĩa cho tất cả chúng tôi cùng nhau ăn trưa vào ngày thứ Năm, nhưng chẳng còn ý nghĩa gì cả khi Ted ở đây. Ông ta nên đi làm. Thay vì vậy ông ta lại ở đây nói chuyện với tôi. Tôi cảm thấy cơn giận dữ dâng trào trong lòng và khó mà nhìn thẳng vào mắt cha.

“Anh biết con gái của tôi mà, Jasmine,” cha nói, giơ tay ra giới thiệu tôi.

Ted quan sát tôi thật nhanh và bình luận về việc tôi đã lớn như thế nào kể từ lần gặp cuối cùng của chúng tôi. Ted đã sáu mươi lăm tuổi, không có lý do gì để đối xử với một người phụ nữ bằng nửa tuổi ông ta như thể cô ta chỉ mới chớm tuổi dậy thì và tất cả chỉ vì lợi ích của ông ta. Rõ ràng ông ta không hề ngạc nhiên thấy tôi ở đây. Tôi đã hoang tưởng hoặc là tôi đúng về việc này. Chúng tôi bắt tay, và tôi dự định sẽ chỉ vậy thôi nhưng ông ta đã kéo tôi vào hôn ướt át đến nỗi tôi chùi sạch má ngay lập tức. Dì Leilah nhìn tôi, đồng cảm.

“Và đây là Heather,” cha nói.

Như là một ngoại lệ. Không phải đây là *con gái tôi* Heather, không có sự phô trương của cánh tay, không có điệu bộ trang trọng. Tôi thường hay nhạy cảm khi có chuyện liên quan đến Heather - rất nhạy cảm đến nỗi điều đó thể hiện rõ ràng trong cách tôi đối xử với Matt Marshall - vì thế tôi không biết những gì mà tôi cảm nhận từ cách mọi người đối xử với chị là có thực hay đã bị cường điệu, hoặc đơn giản chỉ là tôi đang thổi phồng những nỗi sợ hãi của mình. Mọi người có lẽ sẽ luôn phạm sai lầm khi liên quan đến chị, trong mắt tôi. Tuy nhiên, tôi thực sự cảm thấy ở cái tuổi sáu mươi ba cha vẫn cảm thấy khó xử mỗi khi giới thiệu Heather cho người lạ, đặc biệt những người mà ông kính trọng và muốn lấy lòng như Ted. Xấu hổ về Heather là không hẳn vì cha không đến nỗi nhẫn tâm như thế, nhưng ông nhận ra được thực tế là vài người không cảm thấy thoải mái xung quanh Heather. Ông đối phó với

điều này bằng cách càng ít chú ý đến chị ấy càng tốt, giả vờ như mọi việc không có gì to tát, như thể điều đó sẽ làm mọi người thoải mái hơn. Tất nhiên sự thiếu vắng hiển nhiên tình cảm yêu mến của ông đối với con gái của mình lại có tác dụng ngược lại. Tôi có nhiều dịp nêu ra điều này với ông, nhưng ông nghĩ tôi đã xúc động quá mức và vô lý về toàn bộ sự việc.

“À,” Ted nói, và nhìn Heather bằng cái kiểu tôi chẳng thích chút nào. “Xin chào!” ông ta nói bằng một giọng không bình thường. “Ồ! Tôi làm sao mà có thể bỏ sót cô được, phải không nào?” ông ta nói và chồm tới bắt tay chị.

Đây là một hành động liều lĩnh.

Quan sát từ Heather, tôi đã biết được rằng tất cả những cá nhân, ngay cả những người khuyết tật, đều có nhu cầu tình dục. Việc bảo đảm rằng Heather, người mà sự phát triển thể chất bỏ xa sự phát triển cảm xúc, hiểu được khía cạnh thể chất và đặc biệt hơn nữa về khía cạnh tâm lý của hoạt động tình dục luôn luôn là vấn đề quan tâm của tôi. Đó là một bài học thường xuyên, hơn bao giờ hết khi mà bây giờ chị đang khao khát có một người bạn trai. Tôi không muốn chị bị từ chối hoặc chế nhạo, còn lạm dụng thì đừng bao giờ nghĩ tới.

Để giải quyết điều này, ngay từ khi còn nhỏ chúng tôi đã học về khái niệm Nhóm, một hệ thống giúp phân loại nhiều cấp độ khác nhau giữa mối quan hệ cá nhân và mức độ thân mật về cơ thể. Lý do vì sao một người như Ted làm tôi lo lắng bởi vì ông ta đã sai lầm trong việc thể hiện sự thân mật, như khi ông hôn hít và ẵm bồng một đứa trẻ ba tuổi, siết chặt một người vợ bạn, dò xét tôi, và bây giờ không muốn Heather cảm thấy bị bỏ sót. Tôi nghĩ lúc này Heather sẽ cảm thấy vui hơn nếu được bỏ sót.

Nhóm Cá nhân Tím đại diện cho những cá nhân; trong trường hợp này là Heather. Tiếp theo là Nhóm Ôm ấp Xanh da trời. Nhóm này đại diện cho những người gần gũi nhất với người trong Nhóm Tím, cả về thể chất và tình cảm, ở đây những cái ôm gần gũi cơ thể là bình thường; nhóm này bao gồm tôi, cha tôi, bé Zara và dì Leilah. Tiếp theo là Nhóm Ôm xa Xanh lá cây. Bạn bè thân và bà con xa được chỉ định vào nhóm này. Đôi khi bạn bè muốn được gần gũi hơn nhưng Heather phải nói cho họ biết một cách chính xác vị trí của họ. Rồi đến Nhóm Bắt tay Vàng, dành cho bạn bè và những người quen mà chỉ nhớ tên, theo sau là Nhóm Vẫy tay Cam cho những người khác, phần lớn là những người quen sơ sơ, ví dụ như những đứa trẻ muốn ôm hôn Heather nhưng chị ấy biết là không nên và chỉ vẫy tay chào chúng. Không có tiếp xúc về thể chất hay tình cảm gì liên quan ở mức độ thân mật này. Cuối cùng là Nhóm Người lạ Đỏ. Không có tiếp xúc cơ thể hoặc chuyện trò trao đổi gì với những người trong nhóm này, trừ khi người đó được xác định rõ bởi những huy hiệu hoặc đồng phục có thể nhận diện được. Nếu một người cố đụng chạm vào Heather khi chị ấy không muốn, Heather sẽ nói: “Dừng lại.” Có một số người sẽ mãi mãi là người xa lạ.

Heather và tôi kiên quyết giữ những nguyên tắc này, mặc cho nó có thể làm những người

khác cảm thấy khó chịu. Mặc dù cha biết sự tồn tại của những quy tắc nhóm, nhưng mẹ mới là người đã dạy cho chúng tôi. Cha không bao giờ dính líu gì vào những việc như thế này.

Tôi quan sát Heather đang nhìn bàn tay mở rộng của ông ta trong sự bối rối. Tôi biết là chị hiểu phải làm gì, nhưng chị nhìn tôi tìm kiếm sự ủng hộ.

“Màu Cam, Heather.” Mặc dù cá nhân tôi thích để ông ta trong vùng màu đỏ hơn.

Heather gật đầu rồi quay về hướng ông ta và vẫy tay chào.

“Chỉ vẫy tay chào tôi thôi à?” Ông ta hỏi giống như đang nói chuyện với một đứa trẻ chứ không phải với một người phụ nữ ba-mươi-tư tuổi.

Ông ta tiến tới gần hơn và tôi định bước đến để nói ông dừng lại thì Heather đã giơ tay ra. “Ngừng lại. Ông không phải trong Nhóm Ôm ấp Xanh da trời của tôi.”

Nhưng Ted không coi lời nói Heather là nghiêm túc, ông ta cười khúc khích với những điều chị vừa nói, và không thêm cân nhắc chút xíu nào, choàng tay ôm chặt chị. Heather ngay lập tức thét lên và tôi kéo cánh tay của ông để đẩy ông ra xa khỏi chị.

“Jasmine!” Cha kêu lên khi thấy tôi cố vặn cánh tay của Ted ra khỏi chị. Dì Leilah trao Zara cho cha. Zara bắt đầu khóc và Heather đang gào thét, một cách bấn loạn.

Ted lùi lại, giơ hai tay lên trời như thể ông ta là nạn nhân của một cuộc phục kích, và nói át tất cả những giọng nói khác, “Được rồi, được rồi, tôi chỉ tỏ ra thân thiện thôi mà.”

Cha xin lỗi Ted, cố đưa ông ta ngồi xuống bàn, quát tháo dì Leilah đem nước uống và làm ông ta dễ chịu, nhưng Leilah không nghe theo.

“Ồn cả chứ Heather?” Dì Leilah về phe tôi.

Heather vẫn đang gào lên, co rúm trong vòng tay tôi, và tôi biết rằng tốt nhất chúng tôi nên rời khỏi đây. Chị sẽ không muốn ngồi chung bàn ăn tối với ông ta, sau khi ông đã phá vỡ một nguyên tắc khá quan trọng của chị.

“Có cần phải làm quá lên như vậy không”, cha nói, đi theo chúng tôi vào hành lang. Heather đang giấu đầu vào ngực tôi, thu mình vào lòng tôi, và tôi ước gì cha dừng lại. Cha đang nói chuyện với tôi, nhưng có lẽ chị lại nghĩ là ông đang nói với mình.

“Cha, chị đã nói không với ông ta mà.”

“Đó chỉ là một cái ôm thôi, vì Chúa đi mà.”

Tôi cố kiềm chế. Tôi không biết nói sao để bảo ông thôi đi, nhưng trước khi tôi có thể nói lời nào, cha tôi lại tiếp.

“Đây là lần cuối cùng chuyện như thế này xảy ra. Chúng ta sẽ không lặp lại một lần nào nữa. Ta chịu đựng đủ rồi,” ông nói, cơn giận dữ dâng trào trong ông theo cái kiểu tôi chưa thấy bao giờ. “Không một lần nào nữa!” Ông chỉ thẳng vào tôi và Heather rồi bữa tối trên bàn,

như thế chuyện này đã từng xảy ra trước kia và là lỗi của chúng tôi.

“Sao cũng được,” tôi đáp trả lại ông, và rời khỏi căn hộ.

Tôi đề nghị đưa Heather về nhà với tôi, ở qua đêm, nhưng chị cúi xuống, vỗ nhẹ lên mặt tôi như kiểu một người mẹ trước khi chị ra khỏi xe, như thể xin lỗi những điều đã xảy ra là quá sức chịu đựng của tôi. Chị cảm thấy hạnh phúc hơn khi được ở trong chính ngôi nhà của mình, ở giữa những đồ đạc của mình.

Tôi, theo hướng khác, lại quay về nhà một mình.

Tôi cảm thấy thất vọng khi Heather không ở lại qua đêm với tôi vì lẽ: một, vì tôi thích ở bên chị; hai, tôi muốn biết chắc chắn là chị ổn sau sự cố ở nhà cha; và ba, đó có thể là một cơ hội cho tôi để hủy cuộc hẹn nghỉ đến mà sợ với anh họ Kevin ngày mai. Hoặc tôi có thể đi gặp Kevin cùng với chị, nhưng Heather quá bận rộn với công việc ngày thứ Sáu tại văn phòng tư vấn pháp luật.

Cuộc hẹn gặp của chúng tôi được dự định vào buổi trưa tại quán Starbucks ở đường Dame bên cạnh Viện Bảo tàng Wax, không có gì là riêng tư. Tôi có thể rời đi bất cứ khi nào tôi muốn.

Trong lòng tôi biết rằng sẽ ổn thôi. Kevin sẽ xin lỗi về chuyện xảy ra khi anh hai mươi hai tuổi, nói cho tôi biết anh ta đã cảm thấy lạc lõng và cô đơn như thế nào, một con người bị ruồng bỏ đã quen với sự gượng ép và nỗi sợ hãi như là cách để kiểm soát một cuộc đời mà anh ta cảm thấy mất kiểm soát. Kevin sẽ nói cho tôi biết anh đã vài lần tự vấn lương tâm trong cuộc du hành của mình - đã ghi một quyển nhật ký, đã bắt đầu một cuốn tiểu thuyết, hoặc có lẽ anh chuyển qua phong cách bụi bặm “chân đầy lông và xăm đần” và trở thành một nhà thơ. Rồi cuối cùng có lẽ anh ấy lại làm việc trong một ngân hàng. Hoặc anh đã gặp một người phụ nữ - hay có khi lại là một người đàn ông, ai mà biết được - và bây giờ anh cảm thấy hài lòng về mình, anh có thể đối mặt với bản thân và xin lỗi cho tai nạn cách đây hàng bao nhiêu năm. Tôi biết rằng bằng giá rồi sẽ nhanh chóng tan đi và chúng tôi có thể tiến lên, cười giỡn về cái cách chúng tôi đã cột em trai của anh vào một cái cây, ăn mặc như những người Anh điêng nhảy múa xung quanh và lỡ bắn một mũi tên vào chân cậu ta; hoặc khi chúng tôi ăn trộm quần áo của Fiona trong lúc cô ấy đang tắm tiên và để chúng trên một tảng đá, vì thế cô bị bắt buộc phải leo lên mà lấy, chân không và trần như nhộng. Tôi có thể nhắc đến toàn bộ cuộc nói chuyện “Jasmine, mày sẽ chết” đã thay đổi cách suy nghĩ của tôi mãi mãi, và có thể tôi sẽ tiến xa đến độ nhắc đến Santa Claus.

Khi gặp Kevin, tôi ngạc nhiên bởi tướng mạo của anh. Tôi không biết mình đang mong chờ điều gì, nhưng không phải như tôi đang thấy. Anh ta ba mươi tám tuổi và tôi cũng nên chuẩn bị đến ngày đó. Nhìn thấy anh ta làm tôi cảm thấy mình già đi; chúng tôi đã lớn lên cùng nhau. Đột nhiên mọi việc biến mất và tôi cảm thấy thương anh. Anh họ của tôi. Vô số kỷ niệm ủa về ngập tràn trong tôi, trong đó thật nhiều kỷ niệm với mẹ, và tôi lặng người đi bởi

cái cảm giác bị mất tự chủ. Đã lâu lắm rồi kể từ khi tôi cảm thấy nỗi khát khao đó đối với mẹ; nó khiến tôi cảm thấy hụt hơi, và lạc lõng như một đứa con nít, như thể tôi đang với đến một điều gì đó ngoài tầm hiểu biết của mình. Có những lúc mùi của mẹ vẫn còn vương vấn đâu đó trong nhà và tôi cuộn mình trong giường mẹ, cố gắng để được gần gũi với bà; những lần khác khi ngửi thấy mùi dầu thơm của mẹ thoang thoảng từ một người nào đó và tôi ngừng lại giữa đường, gần như bị thôi miên trong nỗi xúc động mãnh liệt và bị nhốt giữa ký ức sống động về mẹ. Nhưng năm tháng qua đi, việc này xảy ra ít dần. Mọi thứ đã từng nhắc nhở tôi về mẹ, mọi thứ tôi đã thấy và nghe - nhà hàng, cửa hiệu, những con đường đã lái xe qua, những chuyến xe buýt đã đi, công viên, bài hát trên radio, các cụm từ mở đầu trong những cuộc nói chuyện - hoàn toàn mọi việc đều được liên tưởng đến mẹ bằng cách nào đó. Nhưng tất nhiên mọi việc phải vậy thôi, mẹ chết khi tôi còn nhỏ, khi mà mẹ vẫn còn là trung tâm thế giới của tôi, trước khi tôi có cơ hội để bắt đầu tạo dựng một cuộc sống cho mình. Khi mà tôi vẫn ở trong cái thành phố đã tạo nên những kỷ niệm đó, tôi đã nghĩ rằng mình sẽ không bao giờ mất chúng. Bất cứ khi nào tôi cần mẹ - nỗi con ghiền mẹ - tôi quay lại những địa điểm đó, hy vọng có thể đem mẹ trở lại, gọi năng lượng của mẹ đến. Thay vì vậy, hành động quay trở lại tạo nên những ký ức mới, và mỗi lần quay lại tôi lại thêm một lớp khác lên trên ký ức về mẹ, cho đến khi rốt cuộc tôi đã quên chúng hoàn toàn và tất cả những nơi chốn đó không còn là quá khứ của tôi với mẹ mà đã trở thành hiện tại của tôi. Thật hiếm hoi, mười hai năm qua, tôi bị tẩy xóa như vậy, và tôi biết đó là bởi vì anh ta, bởi vì tôi không hề gặp mặt anh ta kể từ khi mẹ tôi qua đời, vì vậy mọi thứ gắn liền với anh ta đều kết nối với mẹ.

Kevin ngược lên nhìn tôi và cười rạng rỡ. Tôi cảm thấy dễ chịu. Cuộc gặp gỡ này đang trở nên thú vị, gợi nhớ đến những kỷ niệm xưa. Tôi ngay lập tức cảm thấy có lỗi vì nơi gặp gỡ là Starbucks và tự hỏi có nên dời sang một nhà hàng gần đó không.

Kevin đã tìm được một bàn nhỏ, với hai cái ghế mà chúng tôi phải ngồi chéo nhau để khỏi chạm đầu gối vào nhau. Tôi đã hy vọng đến đây trước để giành được hai cái ghế bành mềm lún đặt cách xa nhau. Người anh họ ôm chặt lấy tôi, một cái ôm ghì ấm áp thật lâu. Tóc anh thưa thớt và có những vết nhăn quanh mắt, tôi nghĩ anh là người duy nhất mà lâu rồi không gặp. Đó là một bước cách quãng lớn cho bộ não và vì thế, làm nó bối rối một cách kỳ lạ.

“Ồ,” tôi nói khi ngồi xuống và nhìn chằm chằm vào khuôn mặt thân thuộc đang len lén nhìn tôi từ đằng sau một cái mặt nạ khác thường của thời gian. Tôi không biết mở lời như thế nào.

“Em chẳng thay đổi chút nào,” anh ta cười rạng rỡ. “Vẫn giữ mái tóc đỏ à?”

“Em vẫn giữ màu này thôi,” tôi cười.

“Và đôi mắt đó nữa.” Anh ta nhìn tôi chăm chú, rồi lắc lắc đầu và cười.

“Ừmmm. Vâng. Đã quyết định giữ đôi mắt lại.” Tôi cười. Một cách bồn chồn. “Vì vậy....” Im lặng kéo dài khi chúng tôi nhìn chăm chăm vào nhau. Anh ta vẫn tươi cười và không ngừng lắc đầu như thể anh không thể tin điều đó. Tôi hiểu, nhưng vậy đủ rồi, tiếp tục thôi. Một lần nữa tôi cảm thấy vui khi chúng tôi đã không chọn hẹn hò ăn trưa.

“Cà phê nhé?” Tôi nói, và anh ta nhồm dậy.

Tôi quan sát Kevin khi anh ta gọi món ở quầy. Quần hung kẻ màu nâu, áo khoác cổ chữ V, áo sơ mi, khá đàng hoàng, không hoàn toàn là mới nhất nhưng đứng đắn, đáng tin cậy, không hề là kẻ gây rối tóc dài với quần jean rách.

Khi anh ta ngồi xuống, những câu hỏi thường lệ bắt đầu. Công việc, cuộc sống, anh ở đây bao lâu, anh có còn liên lạc với Sandy, anh có gặp Liam, anh có còn nhớ Elizabeth? Ai cưới ai, ai đang có con với ai, ai bỏ ai. Dì Jennifer cảm động thế nào khi anh quay về. Tôi đã biết không nên hỏi điều đó sớm như vậy. Chỉ là một câu nói đơn giản, nhưng tôi nên giữ nó nhẹ nhàng và mơ hồ hơn, không có bất cứ điều gì liên quan đến “vấn đề” đó. Nhắc đến người mẹ “nuôi” mà anh đã không về nhà gặp gỡ trong hơn mười năm trời - mặc dù bà ấy có đến thăm anh - là một lĩnh vực không an toàn. Tôi giận mình quá. Điều bộ anh ta thay đổi.

“Bà ấy vui mừng khi gặp lại anh ở đây, tất nhiên, nhưng bà ấy đang gặp khó khăn về tài chính. Anh quay về để tìm cha mẹ đẻ của anh,” Kevin nói, bàn tay khum xung quanh cái tách cà phê khổng lồ. Anh ta đang cúi xuống, tôi chỉ thấy được hàng mi đen dài, và khi anh ta nhìn lên, tôi nhận ra những lạc lõng, hoài nghi, đau đớn khổ sở trong đôi mắt trẻ con đó. Anh ta vẫn đang tìm kiếm, mặc dù có vẻ bớt giận dữ, vẻ mặt đầy thù hận không còn nữa. Suốt buổi chúng tôi nói về việc cố tìm cho được mẹ đẻ của anh, về cảm giác lâu ngày mất lai lịch, việc không thể ổn định cuộc sống, không có khả năng kiên trì trong những mối quan hệ, về cảm giác ràng buộc với một người khác, một nơi khác. Tôi hy vọng tôi đang làm anh yên tâm. Và rồi chúng tôi bắt đầu nói đến khoảng khắc khó xử năm nào.

“Điều mà anh đã nói ở chiếc xích đu...” anh ta bắt đầu, như thể chỉ mới mười lăm phút trước chứ không phải mười sáu năm, “Anh đã sai khi làm vậy. Anh còn trẻ, anh bị rối trí quá, anh đã làm em sợ, anh biết, anh xin lỗi. Anh đã đi xa và cố để tìm hiểu, rõ ràng về mọi thứ, anh đã tự nhủ là anh chắc hiểu sai tình bạn của chúng ta. Chúng ta luôn có nhiều điều giống nhau, anh luôn luôn có cảm giác là em hiểu anh. Toàn bộ sự việc với em và cha em...” Điều này lại khiến tôi bối rối lần nữa, bởi vì chẳng có gì giữa tôi và cha tôi hết, nhưng không sao. “Anh đã đi xa và cố quên em, nhưng khi anh đã xa rồi, tất cả những người phụ nữ khác...” Và tôi cảm thấy không thoải mái một lúc khi ngồi nghe cái danh sách dài dằng dặc của anh về các cuộc chinh phục mà anh không cảm thấy yên tâm, và rồi, BAM! “Anh không thể nào ngừng suy nghĩ về em. Mọi lúc mọi nơi, tâm trí anh cứ quay về với em. Nhưng anh biết em cảm nhận về anh như thế nào. Cả gia đình mình cảm nhận về anh như thế nào. Đó là tại sao

anh không thể quay về. Nhưng bây giờ... Jasmine ơi, anh chưa từng thay đổi ý định của mình chút xíu nào kể từ khoảnh khắc đó trên chiếc xích đu. Anh thực sự yêu em vô cùng.”

Bình thường tôi là một người cảm xúc ổn định. Tôi cảm thấy mình đối phó với mọi việc khá tốt. Tôi không hay “diễn”, tôi là người có lý trí, tôi giỏi suy luận những sự việc có liên quan. Nhưng điều này... tôi không thể. Không phải bây giờ, khi vấn đề của tôi còn đang dở dang. Tôi xin lỗi, rồi đứng dậy rời khỏi đó.

Về đến nhà, tôi thấy người thiết kế vườn đang gói ghém sắp xếp chiếc xe tải của ông ta. Mặc dù ngày bị kéo dài hơn, trời đã tối đen trở lại. Lốp cỏ mới vẫn còn trong cuộn, chất đống trong lối lái xe bên ngọn đèn đường.

“Ông đang làm gì vậy?” tôi hỏi ông ta.

Ông ta có thể nghe sự cáu kỉnh trong giọng nói của tôi, và lùi lại một chút.

“Ông đã nói là bãi cỏ sẽ được hoàn thành ngày hôm nay mà,” tôi nói.

“Cái nền tốn thời gian để chuẩn bị lâu hơn tôi nghĩ. Tôi sẽ phải quay trở lại vào Thứ Hai.”

“Thứ Hai á? Ông đã nói với tôi là ông vẫn làm việc trong những ngày cuối tuần mà. Tại sao ngày mai không đến?”

“Tôi e rằng đã bận một công việc khác.”

“Một công việc khác,” tôi nói với một giọng rít lên phiền nhiễu. “Tại sao mọi người không hoàn thành công việc này trước khi bắt đầu một việc khác?” Ông ta không trả lời và tôi đành thở dài. “Tôi đã nghĩ mấy lớp đất cỏ có cỏ đó nên được trải xong trong vòng một ngày sau khi nhận hàng chứ.”

“Chúng được bảo quản trong khu vực râm mát, mong không có sương giá cuối tuần này. Đó là điều kiện hoàn hảo.” Ông ta yên lặng nhìn lớp đất cỏ như thể chờ đợi nó lên tiếng phát biểu với tư cách cá nhân. Ông nhún vai. “Nếu cô thật sự cần thì mở các cuộn đất ra và tưới nước.”

“Tưới nước chúng à? Trời đã không ngừng mưa cả tuần rồi.”

“Ồ thì,” ông ta nhún vai lần nữa. “Sẽ ổn thôi mà.”

“Và nếu không ổn, ông phải trả tiền cho mấy cuộn đất đó.”

Tôi quan sát ông ta lái xe đi. Tôi đứng trong vườn của mình, tay chống hông, nhìn chăm chăm ông ta mất hút như thể cái nhìn của tôi có thể khiến ông ta ngừng chiếc xe tải và hoàn tất công việc. Chẳng tác dụng gì. Tôi nhìn bao quát đống cỏ bên cạnh tôi. Ngày mai là ngày đầu tiên của tháng Hai. Gần ba tuần lễ chờ đợi khu vườn này trong khi tôi có thể dùng số tiền đó đi nghỉ để ngồi lên bãi cỏ xanh tươi của người khác.

Anh ra khỏi nhà, vẫy tay chào tôi. Tôi làm ngơ vì lại nổi khùng với anh lần nữa, tôi quạu

quọ với tất cả mọi người và anh luôn luôn là người đầu tiên trong danh sách, anh sẽ luôn luôn cảm thấy sự phẫn nộ của tôi. Anh ngồi vào chiếc xe jeep và lái đi. Bác sĩ Jameson đang ở xa, bà Malone vẫn còn ở bệnh viện, ông Malone lãnh phần việc thức canh chăm sóc bà. Tôi không còn phải cho mèo ăn cả ngày nữa, chỉ khi ông Malone yêu cầu, điều này không còn làm phiền tôi nhiều khi mà cô mèo Marjorie hóa ra là một kẻ khá vui chuyện. Tôi nhìn xung quanh. Tôi không thể nói có ai ở trong những ngôi nhà khác hay không, nhưng có cảm giác như cả con đường vắng tanh. Tôi không thể làm gì hơn cho khu vườn, chỉ cầu nguyện sương giá đừng đột ngột tấn công lớp cỏ mới của tôi.

Đêm đó tôi không ngủ được. Tôi trở mình trần trọc vì giận cha tôi; cách ông đối xử với Heather, những nỗ lực để sắp xếp cho tôi một công việc ở công ty cũ của ông - tôi hầu như tin rằng đó là điều ông đang làm. Tôi càng bị kiệt sức hơn nữa bởi lời tuyên bố của Kevin về tình yêu đối với tôi một lần nữa và cảm thấy buồn bực về khu vườn vẫn đang còn hỗn độn của mình. Mọi việc đều cảm thấy như chưa hoàn thành - tệ hơn cả chưa hoàn thành là bị xé rách, như thể mọi việc đã bị xé toạc ra và phần còn lại đang rơi tả. Đó là một cách khác thường để giải thích, nhưng đúng là tôi cảm thấy như vậy. Tôi không thể yên tâm với tất cả những ý nghĩ này, những ý niệm giận dữ không thể bị kiềm giữ hoặc xếp hàng nối đuôi nhau đi đến một nơi nào khác trong lúc tôi đang ngủ. Không có gì để tôi xao lãng đi. Thông thường tôi sẽ lên kế hoạch một cuộc gặp gỡ, một mục đích, một mục tiêu, một ý tưởng mới, một chương trình - một cái gì đó, *bất cứ cái gì* để quên đi những suy nghĩ vô tích sự đang lan truyền trong đầu. Thức dậy, tôi xuống dưới tầng và bật toàn bộ hệ thống đèn an ninh ở vườn trước. Ánh sáng rực rỡ như một cơn lũ ánh sáng. Điều trông thấy làm tôi nổi giận. Thật vô dụng. Máu trong người tôi sôi lên.

Tôi mặc áo khoác bên ngoài bộ pyjama và đi ra ngoài. Tôi nhìn những cuộn cỏ chất đống và nhìn khoảnh đất nhỏ đã được làm sạch bên tay phải. Nếu bạn muốn một điều gì đó được hoàn thành, bạn nên tự giải quyết: đó luôn luôn là triết lý sống của tôi. Không nên quá căng thẳng.

Tôi nhắc cuộn cỏ đầu tiên lên, nó nặng hơn tôi đã nghĩ. Tôi thả nó xuống, chết tiệt, hy vọng tôi không làm vỡ nó. Tôi nhìn chăm chăm vào khoảng trống và cố gắng nghĩ ra cách làm. Rồi tôi lăn. Hai tiếng đồng hồ sau đó người tôi bắn thiu và đầm mồ hôi. Tôi cởi cái áo khoác ra, nó vướng víu khi cử động, nên tôi thay bằng một cái áo dạ cũ. Tôi bị phủ đầy phân chuồng, cỏ, mồ hôi và có lúc có cả những giọt nước mắt thất vọng: vì bãi cỏ, vì công việc, vì Kevin, vì Heather và mẹ tôi, cả vì cái móng tay bị gãy khi va vào thùng. Tôi chìm đắm trong suy nghĩ của chính mình, mãi mê với những công việc lặt vặt, đến nỗi thất kinh hồn vía khi nghe một tiếng ho phá vỡ sự yên lặng.

“Xin lỗi,” bất thành linh tôi nghe anh lên tiếng.

Lúc đó là ba giờ sáng. Tôi nhìn khu vườn của anh bên kia con đường nhưng chẳng thấy gì hết. Tôi thấy hình dáng của vật dụng trong vườn, nhưng phần còn lại thì chỉ là bóng tối, tất cả đèn đóm trong nhà đều tắt hết. Tim tôi đập thành thịch trong lúc mắt tôi hồi hải dò xét bóng đêm. Rồi tôi thấy ánh sáng của đèn thuốc, sáng tỏ lên khi được hít vào. Đó là anh. Anh đã ở đây bao lâu rồi? Tôi không hề nghe hoặc thấy chiếc xe jeep của anh về, và bây giờ tôi vẫn không thấy nó, có nghĩa là anh đã ở đây cả buổi rồi. Tôi thực sự muốn khóc. Ý tôi là, tôi đã khóc, rất lớn tiếng, với ý nghĩ là chẳng có ai quanh đây nghe.

“Bị nhốt ở ngoài,” anh nói, phá vỡ sự im lặng.

“Anh đã ở đó bao lâu rồi?” tôi nhắc lại. Đã biết anh ở đó rồi thì tôi có thể nhìn thấy hình dáng mờ mờ, đang ngồi trong chiếc ghế ở đầu bàn, như thường lệ.

“Vài tiếng đồng hồ rồi.”

“Lẽ ra anh phải lên tiếng chứ.”

Tôi đi vào nhà để lấy chiếc chìa khóa dự phòng và khi tôi ra, anh đang đứng tại cửa nhà mình.

“Sao mà ở đây tối quá vậy?”

“Đèn đường bị vỡ rồi.”

Tôi nhìn lên và nhận ra đó là lý do tại sao tôi không thấy anh. Bác sĩ Jameson hẳn sẽ khó chịu về việc này khi ông ấy trở về. Dưới mặt đất là những mảnh ly vỡ đã rơi xuống và một trong những viên gạch từ thùng đựng của tôi nằm ngay giữa đường. Tôi tự hỏi sao không nghe tiếng động, chắc chắn là tôi không hề ngủ. Tôi nhìn anh với vẻ buộc tội.

“Nó sáng quá. Tôi không thể chớp mắt được chút nào hết,” anh nói nhẹ nhàng. Anh không có vẻ say rượu, anh bình tĩnh, hẳn đã có đủ thời gian để tỉnh rượu - cùng với tôi, trong lúc tôi chẳng hề biết anh ở đó - nhưng tôi có thể nghe mùi rượu.

“Chiếc xe jeep của anh đâu rồi?”

“Bị giữ lại trong thị trấn.”

Tôi trao anh chiếc chìa khóa. Anh mở cửa trước rồi trả chìa lại cho tôi.

“Đáng ra anh đã nên nói gì đó,” tôi nói lần nữa, cuối cùng cũng nhìn thẳng vào anh, rồi liếc qua chỗ khác, cảm thấy bị tổn thương.

“Tôi không muốn làm phiền cô. Cô có vẻ bận rộn. Và buồn bã.”

“Tôi không hề buồn bã,” tôi đáp chất lại.

“Chắc chắn cô không buồn. Bốn giờ sáng, cô làm vườn. Tôi đập bể tan tành ngọn đèn đường, cả hai ta đều ớn hết.” Anh cười với vẻ vênh váo mà tôi không ưa. “Ngoài ra, lần này thật là vui khi không phải ở một mình bên ngoài.”

Anh trao tôi một nụ cười mỉm trước khi nhẹ nhàng đóng cửa lại.

Khi quay lại nhà tôi nhận ra hai bàn tay mình đang run rẩy, cổ họng khô khốc và thít chặt, ngực cảm thấy khó thở. Tôi không thể ngừng chuyển động. Tôi hoàn toàn không nhận ra cơn giận điên cuồng của mình là gì mãi cho đến khi vấy chất bẩn ra khắp những vòng tròn khó hiểu trên sàn nhà, những vết dài chẳng đâu vào đâu của một người phụ nữ giận dữ.

Đã nửa đêm, nhưng tôi không thể dừng được: tôi nhấc điện thoại lên.

Larry trả lời giọng chuenh choáng, anh ta luôn luôn trả lời. Anh để điện thoại mở cả đêm, liên tục trông chờ để nghe tin tức xấu nhất về con gái anh ta mỗi lần cô bé rời nhà đến sàn nhảy disco hoặc ở qua đêm tại nhà bạn với một cái váy quá ngắn, lắc lư với đôi chân cò hương trên đôi giày cao gót đến nỗi không thể giữ thẳng bằng. Tâm trạng căng thẳng về con gái sẽ giết anh ta mất thôi.

“Larry, là tôi đây.”

“Jasmine,” anh ta đáp lời. “Ôi Chúa ơi. Mấy giờ rồi?” tôi nghe anh ta dò dẫm xung quanh. “Cô ổn chứ?”

“Thực sự là không ổn, anh đã sa thải tôi.”

Anh ta thở dài. Anh ta vẫn còn tử tế nên nghe có vẻ ngượng ngập khi lắp bắp, nửa tỉnh nửa mê, trả lời tôi một cách tôn trọng, nhưng tôi cắt ngang lời anh.

“Vâng, vâng, anh đã nói điều đó trước kia, nhưng nghe này, tôi cần phải bàn một chuyện khác. Chế độ “Kỳ nghỉ về vườn.” Nó không tốt cho tôi. Chúng ta cần phải hủy bỏ nó đi. Ngừng nó lại.”

Anh ta lưỡng lự. “Jasmine, đó là một phần trong hợp đồng. Chúng ta đã đồng ý rồi mà...”

“Đúng, chúng ta đã đồng ý, cách đây bốn năm, khi đó tôi không hề nghĩ anh sẽ sa thải tôi và rồi ép buộc tôi ngồi chết dí ở đây cả một năm trời. Tôi cần anh ngừng nó lại.” Giọng tôi có vẻ bồn chồn, căng thẳng, giống như tôi cần một liều ma túy vậy. Đúng là tôi cần. Tôi cần công việc. Tôi cần công việc giống như một con nghiện ma túy cần một liều thuốc. Tôi tuyệt vọng. “Nó đang giết tôi, tôi thề đấy, Larry. Anh không biết cái thứ quái quỷ này làm cái gì trong đầu anh đâu.”

“Jasmine,” lúc này anh ta đầy cảnh giác, giọng anh điềm tĩnh. “Cô ổn chứ? Hay là cô với...”

“Tôi tất nhiên ổn, Larry, được chưa? Nghe tôi đây này...” tôi tước cái móng tay gãy ra khỏi ngón tay và nhận ra tôi đã kéo quá nhiều; lớp da dưới móng gãy không khí trở nên đau nhói làm tôi rít lên. “Tôi không đòi hỏi có lại công việc, tôi đang đòi hỏi được xem xét lại. Thực ra, không cần xem xét lại, chỉ cần ngưng cái chế độ kỳ nghỉ làm vườn. Nó không cần thiết. Nó...”

“Điều đó cần thiết.”

“Điều đó không nhất thiết phải vậy. Hoặc nói cách khác thì nó quá lâu. Ngắt lại đi, làm ơn đi? Đã hơn hai tháng rồi. Tốt thôi. Hai tháng thì được thôi. Rất nhiều công ty chỉ để hai tháng thôi. Tôi cần được bận rộn - anh biết tôi mà. Tôi không muốn trở nên giống như người đàn ông bên kia đường, gã cú đêm điên khùng...”

“Ai ở bên kia đường?”

“Không quan trọng. Cái mà tôi đang nói là, tôi cần làm việc, Larry, tôi cần...”

“Không ai muốn cô ở không hết, Jasmine. Cô có thể làm những dự án.”

“Những dự án chó chết. Như cái gì? Xây một cái núi lửa để nướng đậu hủ? Đây không phải trường học, Larry, tôi đã ba mươi ba tuổi rồi. Tôi *không thể KHÔNG làm việc cả một năm*. Anh có biết sẽ khó khăn như thế nào cho tôi khi quay trở lại công việc vào năm tới? Sau cả một năm trời? Ai muốn thuê một người *đã không làm việc cả một năm*?”

“Tốt. Vậy cô sẽ làm việc ở đâu?” Anh ta bây giờ đang trở nên nóng nảy hơn, đã tỉnh ngủ hoàn toàn. “Chính xác thì cô có ý định về ngành kinh doanh nào? Ngày mai, nếu cô có thể quay lại ngoài đó và kiếm một công việc - nói cho tôi biết nơi cô sẽ đi. Hay cô muốn tôi giúp cô tìm ra câu trả lời đó?”

“Tôi...” tôi ấp úng, vì anh ta đang ám chỉ một điều gì đó làm tôi bối rối. “Tôi không biết cái mà anh...”

“Trong trường hợp đó tôi sẽ nói cho cô biết. Cô sẽ đi tới Simon...”

Tôi lạnh cứng cả người. “Tôi sẽ không đi tới Simon...”

“Vâng, cô sẽ, Jasmine - cô sẽ làm. Bởi vì tôi biết cô đã gặp anh ta. Tôi biết là cả hai người đã đi uống cà phê. Nói thẳng ra sau khi cô ra khỏi đây, cô đã đi vào một nhà hàng với anh ta. Grafton Tea Rooms, phải không?” Lúc này anh ta trở nên giận dữ và tôi có thể nghe cái ý nghĩ về sự phản bội trong giọng nói của anh. “Cả hai người đã từng gặp cũng ở chỗ đó khi cô cố bán cái công ty mà cô không được bán - điều đó đúng không?”

Tôi không mong đợi anh ta sẽ ngừng nói một cách đột ngột như thế và sự im lặng của tôi giống như một sự thú nhận. Đúng lúc tôi sẵn sàng để biện hộ cho mình, anh ta tiếp tục:

“Thấy không Jasmine, cô phải cẩn thận, phải vậy không? Không bao giờ biết được ai đang theo dõi cô. Có phải cô đã nghĩ rằng tôi sẽ không biết gì về chuyện đó? Bởi vì tôi biết, nói thật với cô, tôi thật sự cáu tiết đấy. Tôi cũng biết là anh ta đã đề nghị một công việc cho cô và cô đã đồng ý, nhưng anh ta sẽ không làm việc với cô trong thời hạn của chế độ Kỳ nghỉ làm vườn. Tôi biết điều đó bởi vì luật sư của anh ta đã tiếp xúc với luật sư của chúng tôi để tìm hiểu chi tiết chính xác. Có vẻ như một năm là quá lâu cho anh ta. Cô không đáng để được chờ đợi lâu như vậy. Vì vậy bây giờ đừng gọi cho tôi nữa, đừng cầu xin tôi để dãi với cô, không, khi mà cô đã phản bội tôi...”

“Xin lỗi, anh đang nói ai phản bội? Chúng ta đã khởi nghiệp cái công ty đó cùng với nhau, Larry, cùng với nhau...”

Chúng tôi tiếp tục một cuộc đối thoại khác, giống cuộc nói chuyện của chúng tôi cách nay mười một tuần khi tôi bị sa thải. Thực ra, chúng tôi cũng đã từng nói như vậy trước khi tôi bị sa thải, khi anh ta nghe được là tôi đang làm một dự án với Simon để đưa chúng tôi vào một vị trí tốt để bán.

Thật vô nghĩa, và không ai trong hai chúng tôi chuẩn bị để chịu thua cho đến khi tôi nghe thấy vợ anh phía sau, cắt ngang một cách ngái ngủ và giận dữ, và Larry xin lỗi một cách dụi dằng rồi quay trở lại máy điện thoại, to tiếng, giận dữ và rõ ràng.

“Tôi sẽ không phí thời gian với cuộc nói chuyện này nữa. Nhưng nghe cho rõ đây, Jasmine: Tôi. Sẽ. Không. Bỏ. Điều khoản. Về. Kỳ nghỉ. Làm vườn. Ngay. Bây giờ, nếu tôi có thể kéo dài *hai năm* thì tôi sẽ làm. Tôi không quan tâm cô làm gì trong một năm - đi du lịch, đi đến một nơi ẩn dật mắc dịch nào đó, một lần trong đời cố gắng *hoàn thành một điều mà cô đã bắt đầu* - tôi không quan tâm, chỉ có đừng gọi số máy của tôi lần nữa, và đặc biệt số máy ở cái nhà này. Một năm. Một năm chết tiệt và rồi cô có thể quay trở lại để bắt đầu việc buôn bán và không bao giờ hoàn thành, giống như cô vẫn hay làm, được chưa?”

Anh ta gác máy, bỏ tôi lại run rẩy, quay cuồng với cơn giận dữ.

Tôi đi tới đi lui trong bếp, lăm bắm về những việc đang làm mà tôi đã bắt đầu, lập danh sách một cách giận dữ những việc mà tôi có thể nghĩ đến. Anh ta đã gọi lại một nỗi đau. Bất ngờ và đáng kinh ngạc, nó đã làm tổn thương tôi hơn bất cứ điều gì khác mà anh ta đã nói, hơn cả hành động sa thải tôi. Trên thực tế, nó là điều xúc phạm nhất mà người ta từng nói với tôi và tôi đang run rẩy. Tôi tiếp tục tranh luận quan điểm đó với anh ta trong tâm trí tôi, nhưng chẳng ích lợi gì khi tôi đóng cả hai vai, và nhân vật tôi sẽ luôn luôn thắng. Tôi nhìn đồng hồ hỗn độn trong vườn, nó lại làm cho cơn giận tăng dần. Tôi đi ra ngoài và đá một cuộn cỏ, chân tôi hết đâm thủng nó rồi đâm lên khiến cuộn cỏ rơi ra khỏi đồng hồ lớn, rớt xuống nền đất, bung xở ra. Cỏ nứt rời ra chỗ cái lỗ mà tôi đá vào. Ngượng ngùng vì hành động của mình, và thật ngạc nhiên, khi nhìn lên tôi thấy tấm rèm cửa của anh rung rinh. Tôi đi vào trong nhà và đóng sầm cửa lại.

Tôi ở trong phòng tắm khá lâu, khóc lóc cho nỗi thất vọng, nước nóng làm da tôi rất đỏ và trầy xước. Tôi kết thúc với một lời thề rõ ràng trong tâm trí. Tôi sẽ không hạ thấp mình để trở thành người đồng hành với anh, đặc biệt vào ban đêm. Tôi tin rằng đó là thời điểm thấp nhất của tôi và tôi sẽ không rơi xuống mức độ này một lần nữa. Tôi sẽ vượt lên điều này, tôi sẽ vượt lên trên anh. Không chỉ riêng cuộc nói chuyện với Larry làm tôi bực mình. Lúc đầu, điều khiến tôi rơi vào thời điểm đó là anh. Anh là lý do khiến tôi đâm bỏ vào nhà, nhấc điện thoại

gọi cho Larry. Bởi lời lẽ của anh đã khiến tôi nhìn lại bản thân, nhìn lại hoàn cảnh của mình, và làm tôi muốn thoát ra khỏi đó.

Tôi nghe vang đi vang lại tiếng nói của anh: *lần này thật là vui khi không phải ở một mình bên ngoài*. Anh đã mang tôi vào thế giới của mình mà không xin phép tôi, không được tôi cho phép, anh đã gộp cả tôi vào trong cơn khủng hoảng và tâm trạng của mình, đã so sánh tôi với anh, bởi vì tôi luôn luôn tin rằng từ ngữ của anh là thuốc độc, là điều tồi tệ nhất về anh, chúng nguy hiểm.

Nhưng khi tôi mất cảnh giác, lời nói của anh mang đến cho tôi sự ấm áp. *Lần này thật là vui khi không phải ở một mình bên ngoài*. Khi anh nói những lời đó, chúng đỡ dành an ủi tôi. Tôi không còn cảm thấy cô đơn nữa.

Tôi sẽ không để anh làm điều đó với mình lần nữa.

Lần đầu tiên sau một thời gian rất dài, tôi thức giấc trong căn phòng ngập tràn ánh sáng màu vàng và một cảm giác êm ả. Không bình thường chút nào, khác xa với thứ ánh sáng màu xanh xám mờ trong phòng mấy tháng qua. Là ngày đầu tiên của tháng Hai và mặc dù mùa xuân chưa xuất hiện, ta vẫn có lý do để tin rằng có lẽ tiết xuân vừa thắng thế. Ta có thể cảm nhận được nó trong không khí, hoặc có lẽ chỉ vì hôm nay tôi thức dậy trễ, sau một thời gian dài. Tôi không thích ngủ nướng, nó làm tôi cảm thấy như lười biếng; ngay cả sau một đêm đi ngủ trễ thì đi dạo thật lâu bên bờ vịnh là liều thuốc duy nhất cho tôi, nhưng tôi đã kiệt sức sau những nỗ lực làm vườn đêm khuya. Ngay khi cử động, tôi cảm thấy tê cứng tay chân.

Tin tức trên radio cho biết rằng tôi đã ngủ tám tiếng đồng hồ và một lần nữa đất nước lại bị tàn phá bởi những cơn bão, “nhà máy sản xuất bão” đang trở thành từ mới mà chúng tôi thường nghe khi lớn lên, cùng với “lốc xoáy vùng cực” - không còn nghi ngờ gì nữa về những cái tên mới cho bọn trẻ trong năm 2015. Họ cảnh báo rằng sắp tới sẽ có hai tuần lễ bất thường, cảm ơn cho cái thời tiết không ổn định từ Đại Tây Dương. Sự yên tĩnh bên ngoài chỉ là đánh lừa. Ba thành phố bị chìm dưới nước, những con sóng cao năm mét đều được dự đoán, và câu chuyện trên hầu hết các đài đều xoay quanh sự ấm lên toàn cầu và sự tan chảy của băng địa cực đang tiếp thêm nhiên liệu cho những cơn bão, lượng mưa tháng Một là 70% trên tiêu chuẩn và viễn cảnh cho tháng Hai là hơn mức đó. Nhưng không phải hôm nay, tôi nhìn ra ngoài cửa sổ và cảm thấy như được hồi sinh bởi bầu trời trong xanh, lác đác những đám mây mỏng nhẹ. Ngay cả khi tôi vẫn cảm thấy đau nhức bởi việc tập luyện đêm khuya trong vườn, và xấu hổ về việc anh đã nhìn thấy, tôi chôn chặt tất cả những điều đó vào tận đáy lòng.

Tôi xem xét công việc cực khổ của mình và thất vọng - không, bị gục ngã bởi cái tôi thấy. Ban đầu tôi nghĩ một người nào đó đã ghé qua và cố tình phá hủy lớp vỏ mới trái của tôi, nhưng xem xét gần hơn tôi nhận ra rằng mình chính là thủ phạm. Nhờ vị thế của phòng ngủ bao quát được toàn cảnh, tôi có thể thấy bãi cỏ phản ánh hoàn hảo tâm trạng của tôi khi làm việc tối qua. Nó giống như được may vá một cách tồi tệ, một cái mền chấp vá dở dang, và tôi choáng váng bởi điều mình thấy. Như thể quyển nhật ký của tôi bị để mở ra cho mọi người đọc những ý nghĩ sâu kín, đen tối nhất, và bây giờ tôi cần phải đóng sầm nó lại trước khi lộ

mình trước thế giới. Tôi không thể đợi đến ngày thứ Hai cho nhà thiết kế vườn quay lại và sửa chữa đồng lộn xộn của tôi. Còn lâu tôi mới kéo dài những hai ngày phô bày trạng thái tinh thần mỏng manh của mình ở vườn trước cho mọi người thấy.

Nghiên cứu trên mạng - điều mà tôi lẽ ra nên dành thời gian để làm lúc tối qua thay vì để cho học môn và con giận chế ngự mình - là câu trả lời. Tôi sẽ được dạy cách chính xác để sửa chữa vấn đề. Một tiếng đồng hồ sau đó quay lại vườn, tôi đã sẵn sàng và được trang bị đầy đủ. Không bao giờ làm một điều gì đó mà không thể cứu vãn được, đó là điều tôi luôn tự nói với mình, và bây giờ nhắc lại khi tôi ước lượng nhiệm vụ trước mắt. Lộn xộn, mất thời gian, đầy thử thách và dễ nản lòng nhưng có thể thực hiện được. Nhà thiết kế vườn đã chuẩn bị đất trồng cho tôi một cách hoàn hảo; ông ta tốn thời gian để làm nó lâu hơn đã kể, nhưng rốt cuộc đã xong. Mặc dù tôi đã dẫm lên cả bãi cỏ một cách xuẩn ngốc tối hôm qua, và giờ mới nhận ra là mình không nên làm, tôi vẫn cẩn thận cuộn từng mảnh của cuộn cỏ lại trước khi nhắc lên đưa vào đúng chỗ. Tôi đặt hàng đầu tiên dọc thẳng theo mép nơi mà đất tiếp giáp với đá, chậm chậm trải nó ra để giảm tối thiểu mức hư hại. Cái cuộn cỏ mà tôi đá gót chân xuyên thủng vẫn nằm trên lối lái xe giống như một tử thi tại hiện trường vụ án. Tôi đặt cuộn tiếp theo càng gần càng tốt và bảo đảm nó tiếp xúc tốt với đất bằng cách dùng mặt sau của cái cào vỗ nhẹ. Bây giờ tôi mới biết đây là những điều mình nên làm tối hôm qua, nhưng cũng biết mình lúc đó sẽ không đủ kiên nhẫn. Tối hôm qua là thời điểm để hoạt động, bận rộn, làm điều gì đó - không phải là để làm điều đúng đắn.

Khi đang sửa chữa những sai lầm của mình vào cái ngày yên tĩnh một cách lạ lùng này, tôi cảm thấy một sự tĩnh mịch bao trùm lên người. Tôi quên hết mọi việc đã làm tôi nổi điên mấy ngày và tuần lễ vừa qua, và dành trọn sự tập trung vào công việc tay chân. Sự phân tâm. Tâm trí của tôi dịu xuống khi tiếp tục qui trình trong một vài giờ, bao quanh khu vực bằng một đường gạch. Một chiếc xe ô tô lái ngang qua nhà khi tôi sắp sửa chuyển hướng chú ý sang những cạnh bên, cắt xén những đường rìa bằng một tấm ván có cạnh thẳng và một cái xẻng xắn cỏ mà tôi đã mua cả hai cho mục đích này. Tôi nhận ra người lái xe không phải là một trong những hàng xóm của mình, nhưng điều này rất thường xảy ra vào dịp cuối tuần khi mọi người lái xe dọc theo bờ biển và khám phá ra những con đường bao quanh khu dân cư. Tôi từng thấy những chiếc xe hơi đi ngang qua, băng ghế sau đầy nhóc trẻ em, những khuôn mặt ép sát vào cửa kính với ánh mắt tò mò và các cặp đôi lớn tuổi hơn thì thông thả đi dạo ngắm hàng hóa vào ngày Chủ Nhật. Chúng tôi có những con phố cụt hoàn hảo cho việc đi dạo ngắm hàng trong tủ kính; những nơi này dễ thương và ân cần, và khách hàng thích tưởng tượng họ sống ở đó.

Người lái xe phải nhích tới nhích lui để quay xe trên con đường ngắn. Tôi quan sát anh ta kiểm tra những số nhà, đó chẳng phải là một việc dễ dàng gì khi mọi người phô bày bảng số

nhà của họ theo những cách và vị trí khác nhau. Hàng xóm đối diện nhà tôi có một tấm bảng màu đen với những bông hồng dễ thương để phô phang số nhà của anh ta, bác sĩ Jameson có một con ngỗng đang bay và nhà sát bên thì lại có một thần lùn giữ vườn một tay giơ cao số 2, tay kia thì đang cố kéo quần đã bị rách để lộ quần lót có hình trái tim đỏ và trắng khổng lồ. Bảng số nhà của tôi ít hấp dẫn nhất trong tất cả: một cái hộp chữ đen được gắn chặt vào tường với số 3 trên đó.

Người lạ đậu xe bên ngoài nhà tôi và ra khỏi xe. Tôi lạc quan không nghĩ là anh ta tìm kiếm mình, vì vậy vẫn tiếp tục công việc làm vườn, nhưng không thể tập trung khi biết có người vẫn đang quanh quẩn xung quanh. Rồi tôi cảm thấy rõ ràng đôi mắt của người lạ đang dừng lại ở tôi. Tôi nghe tiếng chân bước khi anh ta đến gần hơn.

“Xin lỗi, tôi đang tìm cô Jasmine Butler.”

Tôi nhìn lên, lau mồ hôi chảy từ cái trán đầy bụi bẩn. Anh ta cao, da nâu, xương gò má cao như được tạc. Đôi mắt xanh lục ấn tượng, không hòa hợp với màu da, và mái tóc xoăn dựng lên và thả rớt qua mắt những lọn tóc xoăn tít. Anh ta đang mặc một bộ vét đen, sơ mi trắng, cà vạt xanh lá cây, giày đen bóng loáng. Anh chàng này làm tôi quên cả thở.

Vì tôi nhìn anh ta một cách lặng lẽ, anh nghĩ rằng tôi chưa nghe được.

“Cô có phải là Jasmine Butler?”

Anh ta trông quen thuộc một cách đáng ngạc nhiên vì nếu nhớ không lầm thì tôi chưa từng thấy anh trước kia. Và rồi tôi biết được mình vừa nhận ra anh ta qua giọng nói. Cuộc điện thoại của người đàn ông bán hàng.

“Hoặc có lẽ cô là Penelope Paddington”, anh ta nói, và khi mí mắt lại để giấu nụ cười, hai lúm đồng tiền lớn hiện ra trên má của anh.

Tôi mỉm cười, biết rằng mình đã bị bắt quả tang. “Tôi là Jasmine”, tôi nói, giọng rên rỉ. Phải làm mọi việc sáng tỏ.

“Tên tôi là Monday O” Hara. Tôi đã gọi điện thoại cho cô suốt mấy tuần vừa qua.”

“Anh không hề để lại tên tuổi hay thông tin gì để liên lạc hết,” tôi nói, tự hỏi không biết có nghe đúng tên anh ta hay không.

“Đúng rồi. Đây là vấn đề riêng tư. Tôi muốn tự mình nói chuyện với cô mà không phải với... người quản gia của cô.”

Tôi vẫn giương mắt nhìn anh ta. Cho đến bây giờ anh ta vẫn không đáng để tôi ra khỏi bãi cỏ, hoặc ngay cả mời vào nhà.

“Tôi làm cho công ty Tìm kiếm đa dạng hóa Toàn Cầu. David Gordon White giao cho tôi công việc tìm ứng cử viên thích hợp cho một vị trí mới, và tôi nghĩ là cô đáp ứng nhiều hơn cả

những yêu cầu mà họ đang tìm.”

Tôi cảm thấy người bệnh bỗng khi anh ta tiếp tục. “Tôi đã gọi cho văn phòng của cô một vài lần nhưng không gặp được cô. Đừng lo, tôi không để lại đó bất cứ tin nhắn nào. Tôi không muốn báo động một mối nguy nào ở đó nên đã nói đó là chuyện cá nhân. Nhưng họ là những người cảnh giác cao hơn tôi nghĩ; cô có thể vui hoặc không vui khi nghe điều đó.”

Tôi cố gắng tìm cách đáp lời. Rõ ràng khi chúng tôi nói chuyện trên điện thoại anh ta không hề biết tôi đã bị sa thải. Tôi không chắc vì sao không ai nói cho anh ta biết điều đó, có lẽ bởi vì chính xác theo luật pháp thì tôi vẫn chưa bị sa thải, tôi vẫn còn bị ràng buộc bằng hợp đồng dù họ sẽ không để tôi lọt qua cửa trước.

“Cô là một người phụ nữ khó tìm,” anh ta nói với một nụ cười, một nụ cười tuyệt đẹp để chiêm ngưỡng. Hai lúm đồng tiền rõ ràng và một vết mề nhỏ xíu ở rãnh cửa trước: ngay cả điều không hoàn hảo ở anh ta lại trở nên hoàn hảo một cách cố ý. Theo ý kiến của riêng tôi.

Nhà tôi là một bãi lộn xộn. Tôi đã không có thời gian để lau sạch vết bẩn đã giẫm lên sàn nhà trong suốt cơn thịnh nộ tối hôm qua, và những cái quần lót bẩn của tôi chất đống trên sàn bếp ngay trước máy giặt, đang chờ những chiếc khăn kết thúc vòng quay của chúng. Tôi không thể mời anh ta vào nhà.

“Tôi xin lỗi đã làm phiền cô vào ngày Chủ Nhật, nhưng tôi nhận thấy là ngoài giờ làm việc là thời gian tốt nhất để bàn bạc với mọi người. Tôi rất ý thức về sự cần thiết giữ gìn không cho văn phòng của cô biết được cuộc gặp gỡ của chúng ta.”

Tôi vẫn còn đang suy nghĩ về tình trạng của ngôi nhà, một sự ngập ngừng lâu đến nỗi anh ta tưởng nhầm đó là sự không tin tưởng, vì thế anh ta xin lỗi và thọc tay vào túi áo lấy ra một tấm danh thiếp. Anh ta trao cho tôi. Anh ta phải cúi người vươn tay qua bãi cỏ để với tới tôi; anh ta biết không được bước lên cỏ và tôi thích điều đó. Tôi xem xét chi tiết tấm danh thiếp. *Monday O” Hara. Chuyên gia tuyển dụng. Công ty Tìm kiếm Đa dạng hóa Toàn Cầu.* Toàn bộ tấm danh thiếp làm tôi mỉm cười.

“Chúng ta không phải nói chuyện bây giờ, tôi chỉ muốn gặp gỡ trước và...”

“Không, không, bây giờ là lý tưởng. Không phải *ngay bây giờ*...” Tôi vuốt mái tóc dơ dáy cột túm phía sau của mình và tìm thấy một cái lá cứng giòn trong tóc. “Phiền anh cho tôi hai mươi phút để thay đồ? Chúng ta có thể gặp ở Khách sạn Marine gần góc đường?”

“Tuyệt vời.” Có một tia sáng lóe lên trong nụ cười tuyệt đẹp đó, nhưng rồi nó hoàn toàn bị khóa chặt vào cái cằm rất vuông. Anh ta gật đầu thẳng thắn với tôi và quay ra xe. Tôi phải cố hết sức để không nhảy tung tung vào trong nhà.

Tôi ngồi trong một cái ghế dài ngoại cỡ ở tiền sảnh khách sạn Marine, cảm giác khỏe khoắn trở lại và trông ra dáng con người hơn, trong lúc Monday tìm người phục vụ. Tôi hơi lo

lắng bôn chồn về việc sẽ đến. Cuối cùng, dường như đã có một bước tiến. Anh ta không hề biết tôi đã bị sa thải, và tôi cũng chưa nói cho anh ta biết, hoặc ngay cả để lộ ra rằng tôi không còn làm việc ở đó nữa, và nếu tin đó vượt ra, anh ta không cần biết việc rời đi không phải là quyết định của tôi. Tôi biết rõ tại sao mình giữ kín chuyện đó: bởi vì tôi muốn chơi đùa. Tôi muốn chơi hòa theo, cảm giác như một người phụ nữ đầy tham vọng với hai công ty đang chiến đấu giành cô ta, thay vì một kẻ thất bại, bị sa thải khỏi công việc và không có gì chờ đợi phía trước. Hoặc có thể, chỉ là có thể, trong cuộc chiến đấu lúng túng giữa lòng tự trọng và tính mềm yếu, tôi không muốn người đàn ông đẹp trai nhìn tôi như là một kẻ thất bại bị sa thải như tôi cảm thấy.

Một phụ nữ và một bé con, con gái cô ta, khoảng bốn tuổi, ngồi ở bàn phía trước mặt tôi. Cô bé nhặt cái muống lên và gõ nhẹ nhẹ vào ly.

“Con muốn làm bánh mì,” cô bé nói, và mẹ em bật cười. “Một miếng bánh mì, Lily.”

“Ồ”, cô bé con cười rúc rích. “Con muốn làm một miếng bánh mì.” Cô bé lại gõ leng keng cái ly, vươn cổ trong một điệu bộ trang trọng, vẻ mặt nghiêm túc.

Mẹ cô bé lại phá lên cười.

Bé con thật khôi hài, nhưng chính phản ứng của người mẹ làm tôi tham gia vào trận cười. Cô ta cười nhiều đến nỗi chảy nước mắt và phải chạm vào khóe mắt để ngưng lại.

“VẬY miếng bánh mì của con để làm gì?”

“Miếng bánh mì là để cảm ơn,” Lily nói bằng giọng trang trọng, “bơ và mứt.”

Người mẹ cười lăn lộn trên cái ghế dài.

“Và trứng, vì đã làm nó thành những người lính.” Lily thấy tôi đang lắng nghe và ngưng lại, mắc cỡ. “Đừng để cô cản trở con”, tôi nói. “Con đang làm giỏi lắm.”

“Ồ,” mẹ cô bé ngồi dậy và lau mắt, cố gắng lấy lại hơi thở. “Con làm mẹ chết cười mất thôi, Lily.”

Lily đọc thêm một vài bài phát biểu nữa làm tôi cười một mình. Tôi cố ngồi yên hết mức có thể trong lúc mẹ con họ bận rộn với nhau, nhưng tôi không ở một mình được lâu. Chuyên gia tuyển dụng của tôi quay lại. Người đàn ông này đã săn lùng tôi, cảm giác thật hoang dại. Tôi thậm chí cảm thấy xấu hổ và cố ngưng những trò hề khôi hài trong đầu mình. Tôi đặt tất cả sự chú ý lên Monday, tất cả ý nghĩ về cô bé con đã ra khỏi tâm trí tôi.

“Tôi gọi trà xanh cho cô,” anh ta nói, vẻ thăm dò.

“Tuyệt lắm. Cảm ơn nhé. VẬY, tên anh là Monday à. Trước giờ tôi chưa hề nghe cái tên đó.”

Anh ta chồm tới, cúi chỏ đặt trên đầu gối. Tư thế này làm anh ta nhích tới khá gần, nhưng nếu tôi lùi lại thì có vẻ thô lỗ, tôi như bị lạc lối trong ánh mắt của anh ta và cố gắng để nhớ

rằng mình không nên như vậy, rằng tôi nên tập trung vào những từ ngữ đang đi qua cái răng bị mẻ trắng muốt và khuôn miệng đẹp tuyệt vời, đó là lý do tại sao tôi ở đây. Bởi vì anh ta đã phát hiện ra tôi, tìm thấy tôi, và nghĩ rằng tôi là một người có trình độ cao, một con người tuyệt vời. Đại loại như vậy.

Tôi có thể nói là anh ta thấy thoải mái với câu hỏi của tôi, và không nghi ngờ là anh đã từng bị hỏi câu đó cả ngàn lần.

“Mẹ tôi thật phù phiếm,” anh ta nói với vẻ dứt khoát, và tôi bật cười.

“Tôi hy vọng phải hơn thế chứ.”

“Tôi cũng vậy,” anh ta đáp lời, và chúng tôi mỉm cười. “Bà ấy đã từng là một nghệ sĩ chơi đàn violincent trong Dàn nhạc Giao hưởng Quốc gia. Bây giờ bà dạy học ở một căn nhà lưu động ở Connemara, trong một khu vườn có căn nhà mà bà ấy từ chối vào sống bởi tin rằng đã thấy hồn ma của ông ngoại. Bà đặt tên tôi là Monday^[6] vì tôi được sinh ra đúng vào ngày thứ Hai. Tên lót của tôi là Leo vì tôi được sinh ra vào cuối tháng Bảy. O” Hara là họ của mẹ chứ không phải của ba tôi.” Anh ta mỉm cười và lướt ánh mắt lên mái tóc tôi. “Tóc bà ấy cũng đỏ như tóc cô vậy, mặc dù tôi không được thừa kế điều đó. Chỉ có được làn da tàn nhang.”

Đúng vậy, anh ta có những nốt tàn nhang nhàn nhạt đẹp dễ ngang qua mũi và gò má. Tôi tưởng tượng đến một phụ nữ tóc đỏ với những nốt tàn nhang và nước da xanh tái trong một cánh đồng ở Galway với một cây đàn violincent giữa hai đùi. Hơi khác biệt.

Đến lượt tôi. “Ông ngoại đem đến cho mẹ tôi một bó hoa nhài mùa đông được hái trong vườn ông khi mẹ sinh tôi ở bệnh viện. Vì vậy mẹ đặt tên tôi là Jasmine.”

Anh ta có vẻ ngạc nhiên. “Mọi người ít khi nào đáp lại câu chuyện về cái tên của tôi.”

“Nếu anh có một câu chuyện về tên của mình, thì anh phải kể thôi,” tôi nói.

“Tôi không thường xuyên có được sự lựa chọn,” anh ta nói. “Một sự giới thiệu nhỏ nhất cũng cần lời giải thích. Cũng giống như đối với chị tôi, Thursday.”

“Anh không có một chị gái được gọi là Thursday chứ!”

“Không.” Anh ta cười thích thú trước phản ứng của tôi.

“À, tôi thì có một người chị. Ông tôi đã mang một bó hoa thạch nam đến thăm khi mẹ sinh chị tôi. Vì vậy chị đã được gọi là Heather.”

“Có thể đoán được ít nhiều,” anh ta bĩu môi chọc ghẹo. “Tôi nghĩ vậy. Anh trai Cỏ của tôi cực kỳ tốt số.” Anh ta nheo mắt vẻ nghi ngờ, rồi cười.

“Cha anh từ đâu đến?”

“Thủy thủ Tây Ban Nha.”

“Anh không có vẻ gì giống người Tây Ban Nha.”

“Tôi đùa đấy. Biết bộ phim *The Snapper*^[7] không? Sao cũng được. Câu chuyện về mẹ tôi cũng tương tự - một người chào hàng, có lẽ vậy. Chưa bao giờ gặp ông ta, không biết ông ta là ai, bà ấy chưa bao giờ đề cập đến. Mặc dù tôi và bạn bè đã từng phỏng đoán về tất cả những người đàn ông da đen mà chúng tôi đã gặp khi tôi lớn lên, điều mà rõ ràng là không nhiều ở Galway. Đó từng là một trò chơi. Trò chơi đoán xem ai là cha của Monday. Có một người hát rong trên đường Quay thường thổi kèn xắc-xô; bạn bè tôi thường đùa đó chính là ông ta. Khi tôi mười hai tuổi tôi đã hỏi ông,” anh ta cười. “Không phải ông ta, nhưng ông ta nói ông ta sẽ gặp mẹ tôi nếu tôi muốn.”

Buồn, nhưng cả hai chúng tôi đều cười lớn, và rồi anh ta bất thành linh thoát ra khỏi tâm trạng đó và trở lại phong cách làm việc. “Giờ thì về công việc.” Anh ta nhắc lên một bì đựng hồ sơ bằng da và mở ra. “Tôi đã được thuê sẵn tìm người bởi David Gordon White - cô có quen với họ không? Nếu không, thì đây này.”

Anh ta đặt một bì hồ sơ công việc xuống trước mặt tôi. Toát lên phong cách rất doanh nhân, rất nghiêm túc, và vẻ ngoài sang trọng từ tấm ảnh một đôi nam nữ trong bộ com lê vải sọc nhỏ đứng trước một tòa nhà bằng kính; cả hai đang nhìn lên trời qua ống kính như thể một ngôi sao bằng đang nhắm đến họ nhưng họ không hề bận tâm. Lòng tôi đang hát vang. Họ muốn tôi. Họ cần tôi. Họ nghĩ là tôi có trình độ cao và tuyệt vời. Họ nghĩ tôi là người cần thiết, và tôi là một vật báu. Họ muốn trả tiền để làm tôi xao lãng khỏi thế giới và những mối lo toan trần tục có thực. Tôi đang tươi cười rạng rỡ và không thể dừng được.

“Họ là một công ty tư vấn thuế,” tôi nói.

“Số một trên thế giới đấy. Chính xác. Cô có biết rằng những công ty như thế này đều có những chương trình để thể hiện trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp không?”

“Những cuộc diễn tập PR thôi,” tôi nói.

“Cô có lẽ không muốn nhắc đến điều này trong buổi phỏng vấn đâu.”

Anh ta cười toe toét, và rồi quay lại vẻ mặt chuyên nghiệp. “Nếu nó chỉ là những bài tập PR thì hẳn không đủ tiêu chuẩn để là một hội từ thiện, điều mà họ luôn nhớ nằm lòng là: Quỹ tài trợ David Gordon White, một tổ chức từ thiện tham gia vận động công bằng cho khí hậu - quyền lợi của con người và sự thay đổi của khí hậu. Họ muốn cô làm việc cho họ...” Anh ta ngừng lại, rõ ràng đang chờ để xem tôi có đặt câu hỏi hay không, hoặc là anh ta nên tiếp tục. Tôi thất vọng quá, không biết nói gì. Đó không phải là một công việc đích thực; họ muốn tôi làm cho một tổ chức từ thiện. “Tôi sẽ tiếp tục nói về mọi việc, cô cứ cắt ngang tôi nếu có bất kỳ câu hỏi nào, vậy nhé?”

Tôi gật đầu. Thấy buồn bực. Với David Gordon White. Với anh ta, đã đánh lừa tôi với vẻ đẹp trai và những lời tâng bốc, làm tôi nghĩ là mình đang được đề nghị một công việc thích đáng.

Tôi cảm thấy má đỏ bừng. Anh ta nói liên tục về công việc. Không có gì trong những điều anh ta nói gợi sự quan tâm của tôi.

Rốt cuộc anh ta ngừng lại và nhìn tôi. “Liệu tôi có nên tiếp tục không?”

Tôi muốn nói không. Tôi muốn nói nhiều hơn thế, tôi đang cảm thấy nóng nảy bồn chồn, nhưng tôi không được trút nỗi thất vọng của riêng cá nhân mình lên người đàn ông này, một người đẹp trai đến như vậy.

“Tôi cảm thấy bối rối tại sao tôi lại được chọn cho vị trí này”, tôi nói với anh ta. “Tôi chưa bao giờ làm việc với một tổ chức từ thiện. Tôi thành lập các công ty khởi nghiệp ban đầu, tôi khiến cho chúng trở nên thành công rực rỡ, và rồi tôi bán chúng để lấy càng nhiều tiền càng tốt.”

Tôi biết rằng đó là một cách khủng khiếp để mô tả việc tôi làm. Thực ra nó nghe có vẻ giống với điều mà Larry đã quát vào mặt tôi hồi trước, khi thực tế là tôi say mê một cách đáng kinh ngạc những việc mình làm. Việc phức tạp hơn điều tôi vừa nói, nhưng tôi muốn làm cho nó có vẻ càng khác xa một tổ chức từ thiện càng tốt. Anh ta đã hiểu lầm. Làm thế nào mà tên tôi lại hiện ra trong hệ thống khi anh ta gõ chữ “từ thiện”, ngoại trừ việc tôi đang bắt đầu cảm thấy như một trường hợp từ thiện.

Anh ta có vẻ hơi ngạc nhiên bởi cơn bộc phát của tôi nhưng chỉ mất một lát vừa đủ để chọn những từ ngữ tiếp theo, dồn tôi vào sự quan tâm của anh ta, đôi mắt xanh lục, ánh nhìn tôi-biết-được-cô-đang-đi-đến-đâu. “Cô sẽ chịu trách nhiệm cho tổng ban kiểm soát và quản lý của hội từ thiện. Đó là một công việc kinh doanh như bất cứ công việc nào khác và nó đang bắt đầu từ con số không.” Anh ta có thể thấy sự lưỡng lự trên khuôn mặt tôi nên cố thuyết phục.

Anh ta tiếp tục nói về điều mà tôi đã hoàn thành trong tất cả công việc kinh doanh của tôi, như thể tôi không biết gì về bản thân mình, nhưng anh ta thật thông minh, đó là một sự phô trương cái tôi và anh ta đã nghiên cứu tôi khá tốt. Anh ta công khai ngưỡng mộ tôi, ca ngợi những quyết định và công việc tốt đẹp của tôi, và tôi đang cảm thấy cực kỳ hãnh diện như thể không có ai thông minh hơn tôi. Tôi đang bị đưa vào vòng. Anh ta nói với tôi rằng trong lúc đang dò hỏi khắp nơi tìm một ứng cử viên tốt nhất, tên tôi đã xuất hiện trong một vài dịp khác nhau. Vẻ đẹp trai của anh ta cải thiện được tình hình, bởi vì tôi muốn làm vừa lòng anh ta, bởi tôi muốn anh ta nghĩ rằng tôi có tài, thông minh và có tất cả những phẩm chất đó; anh ta hoàn hảo cho một chuyên gia tuyển dụng, có khả năng lấp đầy người ta với lòng tin vào bản thân, thuyết phục họ rằng có một điều gì đó ngoài kia tốt hơn cái mà họ hiện thời đang làm. Anh ta hầu như có được tôi. Tôi muốn nói là, *anh ta* có được tôi, nhưng công việc thì... không hẳn. Tôi không có cảm giác phấn khích thường có khi tôi có một ý tưởng cho một dự án mới, hoặc tình cờ phát hiện ra ý tưởng của người khác mà tôi có thể hoàn thiện nó.

Anh ta nhìn tôi, đầy hy vọng.

Trà xanh của tôi được đem đến. Khi người phục vụ đặt ly trà trước mặt, tôi vẫn đang suy nghĩ. Công việc này không phải cho tôi, nhưng lời đề nghị thì chỉ có bấy nhiêu thôi. Tôi bị giằng xé giữa việc làm ra vẻ quan tâm và việc trở nên thành thật. Và tôi thích anh ta, thật ra là điều không nên đề cập đến, nhưng không thể tránh khỏi. Việc bị sa thải đã hạ gục sự tự tin của tôi, đã làm tôi luôn nghi ngờ trong mọi quyết định của mình. Tôi có nên chờ đợi một công việc thích hợp không, hoặc cứ tóm lấy công việc đầu tiên, để phòng hờ?

Anh ta dò xét tôi, một cách mãnh liệt, đôi mắt xanh lục đó nhìn sâu vào tôi, khiến tôi cảm thấy như đang rơi vào trong đó, bị hút lấy. Rồi tôi cảm thấy như một kẻ ngốc bởi tất cả những gì anh ta đang làm chỉ là nhìn tôi và tôi là kẻ duy nhất có phản ứng. Tôi bị thuyết phục là người này biết anh ta đang nhìn sâu vào linh hồn tôi. Tôi không thể nói dối anh ta, anh đang đem ánh nắng vào giữa mùa đông dài nhất của tôi.

“Thực ra, Monday, tôi xin lỗi...” tôi xoa mặt, xấu hổ. “Có vẻ có một sự hiểu nhầm. Tôi không còn làm việc tại Nhà Máy Ý Tượng nữa. Tôi mất việc hơn hai tháng qua. Một sự bất đồng giữa tôi và người đồng sáng lập.” Tôi cảm thấy mắt mình lấp lánh sáng khi nói. “Vì vậy hiện nay tôi không có việc làm.” Tôi không biết nói gì khác. Cảm thấy gò má đỏ bừng, tôi hớp một ngụm trà xanh cho qua chuyện. Nó đốt cháy lưỡi và cổ họng, và đó là tất cả những gì tôi có thể làm để khỏi phản ứng lại, nhưng ít ra thì nó cũng chặn được những giọt nước mắt cứ chực trào ra.

“Thôi được,” anh ta nói, một cách dịu dàng, đôi tư thế đang thư giãn sang một kiểu khác. “Ồ, vậy cũng tốt, đúng không? Họ không phải đánh cắp cô ra khỏi một công việc khác. Cô đang tích cực tìm kiếm việc à, tôi cho là vậy?”

Tôi cố gắng để có vẻ rạng rỡ và tự hỏi có nên giải thích về chế độ về vườn hay không. Tôi không thể làm điều đó. Tôi không thể nhìn cơ hội duy nhất mà tôi có cho một công việc mới rơi tự do bằng cách thừa nhận cái bí mật nhỏ xấu xa của tôi: rằng tôi vẫn còn trên bảng lương của Larry cho đến mười tháng sau, ngăn không cho tôi làm việc chỗ khác. Tôi cũng không thể *không* nói cho anh ta biết, một chuyên gia tuyển dụng. Anh ta quyết định dìm tôi khi phá vỡ sự yên lặng.

“Tôi sẽ để cái này lại cho cô...” Anh ta đẩy nhẹ bì hồ sơ qua cái bàn cà phê. “Đây là thông tin về vị trí đó. Cô có thể tìm hiểu nó rồi gọi cho tôi. Chúng ta có thể gặp nhau lần nữa, thảo luận về bất kỳ câu hỏi nào mà cô có thể có.”

Tôi nhìn chiếc phong bì, đột nhiên cảm thấy bơ vơ, đau khổ. Sự phô trương cái tôi ở mức độ cao nhất lúc ban đầu đã không còn nữa, trong tôi giờ chỉ còn lại cảm giác buồn nản. Đó không phải là công việc mà tôi muốn, nhưng tôi biết rằng tôi cần một công việc. Tôi cầm cái phong bì và ôm vào lòng. Anh ta uống cạn ly cà phê và tôi cố uống hết tách trà nóng bỏng của

mình để chúng tôi có thể đi.

“Chúng ta có thể lại gặp nhau trước buổi phỏng vấn,” anh ta nói, đưa tôi đến cửa và giữ cửa mở cho tôi.

Tôi mỉm cười. “Ai nói sẽ có một buổi phỏng vấn?”

“Tôi chắc chắn sẽ có,” anh ta nói một cách tự tin, vui vẻ. “Nghề của tôi là để biết rằng cô là lựa chọn đúng cho vị trí đó, và tôi tình cờ rất giỏi trong nghề của mình.” Anh ta cười tươi rói với tôi để làm dịu đi vụ mua bán, khiến nó có vẻ ít giả tạo hơn. Nó nên được hiểu như là một vụ mua bán hạng bét, nhưng không phải vậy. Một điều gì đó nói cho tôi biết anh ta tuyệt vời trong công việc của mình. Giọng anh ta ngân lên như một nốt nhạc êm ái khi nói thêm, “Và sẽ tốt cho cô thôi, Jasmine.”

Chúng tôi ở bên ngoài. Trời trở, gió mạnh lên trở lại; trong khoảng thời gian một giờ đồng hồ cây cối quất ràn rạt dữ dội, như thể đang ở trên một hòn đảo nhiệt đới - nhưng chúng tôi không ở đó, chúng tôi ở Ireland và đang trong tháng Hai. Mọi vật khô róc và xám xịt, người qua lại mang những khuôn mặt nhẵn nhúm, môi tím tái, những nắm tay xanh xao nổi lên trong ánh sáng lờ mờ hoặc được nhét sâu vào trong túi.

Tôi quan sát anh ta đi ra xe.

Tôi không bực mình khi anh ta giả vờ biết và tăng bốc tôi, nhưng tôi bực mình vì anh ta giả vờ biết và nói sự thật. Bởi vì mặc dù chúng tôi chỉ mới biết nhau có một giờ đồng hồ, anh ta có lẽ đúng. Ở hoàn cảnh hiện nay, một công việc - bất cứ công việc nào - có lẽ sẽ tốt cho tôi. Đó có lẽ là điều duy nhất ngăn không cho tôi phạm phải bất cứ lỗi lầm gì.

Con bão quét qua chiều hôm đó sinh ra một cơn lốc xoáy, với vận tốc gió ở một số vùng đạt đến 170 ki lô mét mỗi giờ. Theo tin tức có hai trăm sáu mươi ngàn người không có điện sinh hoạt. Có những báo cáo về tai nạn trên đường cao tốc, những chiếc xe tải bị thổi lật ngửa, cây gãy nghiêng nát xe ô tô, và hình ảnh của cảnh tàn phá: mái nhà bị tróc, cửa sổ vỡ tan vì các mảnh vỡ văng vào. Bờ biển phía đông cũng bị ảnh hưởng. Tôi thấy cành, lá cây rơi đổ trên đường, các thùng rác có bánh xe nằm dài đầu hàng, đồ chơi trẻ em vung vãi ở những nơi không phải của chúng, nhưng so sánh với những ngôi nhà bị ngập trong cơn lụt thì chúng tôi may mắn không ngờ. Tuy nhiên đó là một đêm dữ dội cho con đường của chúng tôi, và bởi rất nhiều lý do.

Trong lúc cố gắng đọc những thứ trong phong bì, và khám phá quyền lợi của con người liên quan đến sự thay đổi khí hậu như thế nào, tôi bị cắt ngang bởi người hàng xóm. Khác với những gián đoạn thông thường. Anh không lái xe về nhà với tiếng nhạc âm ỉ: anh ở nhà, thực tế là hoàn toàn tĩnh táo, điều này không phải là chưa từng có, anh không phải đêm nào cũng tiệc tùng, và không phải luôn luôn ở cùng một mức độ. Kể từ khi cô vợ bỏ đi, anh lặng lẽ hơn; không có ai để mà gào thét, và cho dù có vài đêm quên và quát tháo như thể vợ vẫn ở đó, anh nhanh chóng nhớ là chẳng có ai nghe rồi dừng lại vào ngủ trong xe hơi hoặc ở cái bàn trong vườn. Trong khi tất cả đồ đạc khác trong vườn hàng xóm bị bay mất lung tung trong cơn bão khủng khiếp - nhà Malones mất một thần lùn yêu thích khi nó rơi xuống mặt đất vỡ tan tành - đồ đạc của anh vẫn cố thủ trong vũng lầy nơi vườn trước. Nó nghiêng một bên, những cái chân bàn bên phải bị lún xuống bãi cỏ sâu hơn chân bên trái, và trong đêm tôi đã quan sát anh làm động tác có vẻ giúp suy nghĩ của anh tập trung hơn: hết lần này đến lần khác anh đặt cái bật lửa lên đầu cao hơn của cái bàn nghiêng rồi quan sát nó lăn xuống bàn tay mở rộng ở đầu bên kia. Tôi không biết anh có thực sự nhận thức rõ điều mình đang làm hay không; nét biểu cảm trên mặt anh làm tôi nghĩ là tâm trí anh đang hoàn toàn ở một nơi nào khác.

Hầu hết những đêm mà anh không nhớ đến chiếc chìa khóa của mình hoặc thả rơi đâu đó không thể tìm thấy, tổng cộng hết ba lần tôi phải dùng chiếc chìa khóa dự phòng đang giữ để mở cửa cho anh vào. Cứ mỗi lần anh đi loạng choạng vào nhà và sập cửa vào mặt tôi thì biết

ngay rằng anh sẽ không nhớ gì hết vào hôm sau. Thật mỉa mai, ít nhất đối với tôi, rằng chính điều mà tôi ghét ở anh thì lại là thứ mà anh chẳng có hồi ức gì, và bồi thêm vào lòng căm thù đó là anh quên hết mọi thứ khi thức dậy.

Vào ba giờ sáng thì việc đọc của tôi bị làm phiền, không phải xe của anh mà là đứa con trai, Fionn. Gió thổi ồn ào đến nỗi tôi không thể hiểu được lời nói, nhưng những lời quát tháo lan truyền trong không trung và thi thoảng bị ném về hướng tôi: những từ ngữ ngẫu nhiên ghép lại không đủ để lộ chủ đề cuộc xung đột. Tôi nhìn ra cửa sổ phòng ngủ thấy anh và Fionn ở trong vườn, cả hai la hét, tay vung vẩy. Tôi có thể thấy khuôn mặt của anh nhưng không thể thấy Fionn. Hai cha con không ai mặc áo khoác, chứng tỏ cả hai không hề lên kế hoạch cho cuộc bàn cãi dưới những vì sao này. Fionn có kiểu người như chó săn, cậu bé mười lăm tuổi cao mảnh dẻ cứ bị thổi bạt đi dưới những luồng gió; hoặc là có vẻ như vậy, cho đến khi tôi nhận ra không có gì liên quan đến gió hết: cậu ta đang rũ xuống vì say rượu. Cha cậu thì tỉnh táo, anh cao lớn, đôi giày thể thao cắm xuống đất một cách chắc chắn; cơ thể anh to ngang và vẫn cân đối dù bây giờ các góc cạnh mềm hơn. Tôi có thể thấy dấu vết của lớp mỡ bụng, và bụng của anh đã phình ra một chút kể từ khi vợ anh dọn ra ngoài, hoặc có lẽ chỉ là ngọn gió thổi áo sơ mi dán chặt vào eo anh để lộ ra một cơ thể mà bình thường tôi sẽ không thấy. Anh cố tóm lấy tay Fionn khi chúng quơ quào đến gần mình, nhưng mỗi lần với đến gần thì cậu lại vung tay lung tung, bàn tay nắm chặt, cố để đánh lại.

Anh xoay sở tóm được eo cậu bé và lôi con trai về hướng ngôi nhà, nhưng cậu ta gạt người xuống và quần quai thoát khỏi cái ôm của cha mình. Cậu ta tung những quả đấm trúng vài nơi trên người anh khiến anh phải lùi lại vì đau. Nhưng đó không phải là điều khiến tôi xúc động, mà là hai đứa bé nhỏ hơn đang đứng bên cánh cửa mở rộng, có vẻ bị chết đứng trong bộ đồ ngủ, một đứa đang siết chặt con gấu nhồi bông vào ngực, hình ảnh đó lôi tôi ra khỏi giường và khoác lên bộ đồ thể thao trước khi có một giây suy nghĩ nào. Khi mở khóa cửa trước tôi hầu như bị húc ngã bởi ngọn gió lồng lộng. Mọi thứ trong lối đi hành lang - tập giấy ghi chú trên bàn điện thoại, mũ, áo choàng - có vẻ bị cuốn đi, nháo nhào đến góc xa của ngôi nhà giống như những con chuột khi bật đèn lên. Tôi phải chiến đấu để kéo cánh cửa đóng lại phía sau lưng, dùng cả hai tay, kéo mạnh với tất cả sức lực. Ngọn gió lạnh lẽo, hoang dại giận dữ. Trời nổi cơn thịnh nộ, và bên kia đường hai người đàn ông quật nhau một cách điên cuồng như thể chạm vào cơn giận dữ của Mẹ Tự nhiên.

Tôi thấy một việc, điều mà anh hẳn sẽ không bao giờ tha thứ cho mình, và mặc dù không phải là người hâm mộ anh cuồng nhiệt, tôi biết rằng việc xảy ra là vô ý. Anh đã vô tình đánh trúng đứa con trai. Trong lúc cố gắng với tới con trai và tự vệ trước những nắm đấm của cậu bé, chẳng hiểu bằng cách nào đó anh đã chạm vào mặt con. Tôi tình cờ nhìn thấy gương mặt anh vào khoảnh khắc đó, và trước khi biết việc anh mới vừa làm, nét biểu cảm trên mặt anh

đã tiết lộ ra. Nếu không nhìn thấy thì khó có thể hiểu đó chỉ là tai nạn, nhưng tôi hiểu. Đôi mắt anh đột nhiên trở nên ám ảnh, sợ hãi - kinh hoàng. Sự khiếp sợ mạnh mẽ đến nỗi anh trông như phát bệnh. Anh liều mạng tóm lấy con và bảo vệ nó, nhưng cậu con trai la hét và đẩy anh ra xa, giữ chặt cái mũi bị chảy máu, quát tháo, buộc tội, gọi người đối diện bằng những cái tên mà một người cha không bao giờ muốn bị gọi bởi con trai mình. Những đứa trẻ đứng ở cửa đang khóc và anh cố để dỗ chúng nín, cùng lúc đó con bão nổi con thịnh nộ; những cái ghế trong vườn, trước đây có vẻ được gắn chặt xuống nền đất, đột nhiên bị thổi tung lên như thể tham gia vào vở kịch gia đình. Một cái ghế ngã ra sau, một cái khác bị nhấc bổng lên và trượt qua nền đất như thể không trọng lực, rồi hạ cánh một cách nguy hiểm gần cửa sổ. Mục đích của tôi là bảo vệ mấy đứa trẻ, mang chúng vào nhà và dỗ chúng quên đi. Tôi không có dự định xen vào cuộc ẩu đả của cha và con trai, tôi biết điều đó sẽ không có kết thúc tốt đẹp cho tôi, nhưng khi tôi đang đi đến chỗ hai người, cậu con trai đã tuyên bố rằng sẽ không bao giờ đặt chân vào nhà mình lần nữa và bắt đầu đi xuống đường, một mình, không áo khoác, say xỉn, chống chọi một cơn gió có vận tốc cỡ một trăm ki lô mét, mặt chảy máu - và điều đó thay đổi sự việc.

Và đó là lý do tại sao cậu bé cuối cùng lại ngủ trong phòng ngủ dự phòng ở nhà tôi vào cái đêm mưa bão nhất mà cả nước từng thấy. Cậu không muốn nói chuyện, tốt thôi, tôi cũng không có tâm trạng chuyện trò. Tôi lau sạch mặt cậu, mừng vì quả đấm đã không làm gãy mũi cậu. Tôi đưa cho cậu một chiếc khăn lau sạch, một bình nước và một viên thuốc đau đầu, một chiếc áo thun cỡ đại in chữ NYPD^[8] mà lâu rồi ai đó đã tặng cho tôi, và tôi để cậu bé ở lại một mình. Rồi tôi ngồi cả đêm, uống trà xanh và nghe cậu ta đi đi lại lại từ phòng ngủ đến phòng tắm, nơi mà cậu nôn ói không ngừng.

Không lâu trước bốn giờ sáng, tôi thức giấc bởi một tiếng chim. Điều này làm tôi bối rối; tôi chắc chắn con chim đang trong cảnh hiểm nghèo gì đó, bị bắt khỏi tổ lúc nửa đêm chẳng hạn. Nhưng không; khi tôi lắng nghe, tôi nhận ra nó chỉ đơn giản đang hát. Đó có vẻ như một cuộc đời khác khi tôi nghe tiếng chim hát lúc bốn giờ sáng. Trời rạng rỡ lúc bảy giờ, không khí yên tĩnh, không gió, không mưa, thật dễ chịu, Mẹ Tự Nhiên làm ra vẻ không biết gì, trong lúc khắp cả nước mọi người đối mặt với sự hủy hoại và tàn phá mà bà ấy đổ lên đầu họ suốt đêm.

Với một tách cà phê trên tay tôi xem xét khu vườn trước cửa mình, mừng là tôi đã trải hầu hết lớp cỏ. Những cuộn cỏ còn nằm lại đã bị phá hủy, vỡ nát và rời ra từng mảnh, ở dưới bánh xe ô tô của tôi.

Anh mở cửa ngay lúc thấy tôi và băng qua đường, như thể đã chờ cửa tôi suốt đêm.

“Nó ổn không?” anh hỏi, nỗi lo âu khắc sâu trên mặt.

Tôi thật sự cảm thấy thương hại anh.

“Nó vẫn còn ngủ. Nó đã không ngủ và nôn mửa cả đêm qua.”

Anh gạt đầu khi hiểu thấu được điều đó, một ánh nhìn xa xăm đọng trên mặt. “Tốt. Tốt.”

“Tốt à?”

“Có nghĩa là nó sẽ bớt ham muốn làm điều đó một lần nữa.”

Tôi xem xét những mảnh kính vỡ rải rác xung quanh nền đất.

“Cô vất vả với tất cả những thứ này rồi,” anh nói.

Tôi nhún vai, như thể chẳng có gì đáng nói, vẫn còn cảm thấy xấu hổ là anh đã chứng kiến cảnh tôi làm việc như điên như thể có một lò phản ứng hạt nhân đang bùng nổ bên trong. Khu vườn của tôi vẫn phẳng, dốc về một bên và xuôi ra sau. Vị trí thứ hai được lát cùng một thứ đá giống như lối lái xe, nhưng khu vực dốc xuống là một mớ lộn xộn xấu xí và không có cỏ. Tôi không định làm phần đó. Lại một công việc khác chưa hoàn thành. Tôi nghĩ đến Larry và lòng lại bùng lên cơn nóng giận.

“Cô có thể làm một hòn non bộ với những cái này,” anh nói, ra dấu chỉ những hòn đá bể trong thùng đựng. “Ông bà tôi có một ngọn đồi trong vườn. Họ đã biến toàn bộ nó thành một hòn non bộ. Trồng trọt ở giữa nó. Tôi có thể bảo Fionn giúp một tay. Chúng có vẻ nặng đấy.”

Tôi nghĩ đến hàng tá những câu châm chọc, vô tình vô nghĩa để đáp lại anh, một cách thẳng thắn. Cái ý kiến lỗ bịch, nhưng tôi kiềm chế được.

Anh đang nhìn ngôi nhà phía sau tôi, đợi chờ có được một lời mời.

“Anh nên để yên cho thằng bé ngủ,” tôi nói.

“Tôi biết. Tôi cũng muốn vậy nhưng mẹ thằng bé sắp đến.”

“Ồ. Khi nào?”

Anh ta nhìn đồng hồ. “Muời lăm phút nữa. Nó đã có một trận bóng bầu dục.”

“Viếng thăm chẳng đúng lúc chút nào sau một trận say xỉn.” Lại thêm một việc sẽ làm người “quản gia” chẳng vui đâu.^[9] “Chuyện gì xảy ra vậy?” Tôi vừa muốn, vừa không muốn biết.

“Tôi có nhiệm vụ đi đón nó sau một trận bóng bầu dục ngày hôm qua. Nhưng khi tôi đến thì nó không có ở đó. Nó đi chơi với bạn bè. Về nhà tối hôm qua, vênh vác như điều gặp gió. À, nó không làm sao, chỉ say thôi. Tôi nghĩ vậy.” Anh lại cau mày rồi nhìn vào nhà tôi. “Tôi cũng từng thử làm điều đó.”

“Xem này, tất cả chúng ta đều đã trải qua thời kỳ đó,” tôi nói, nhớ những cơn bốc đồng khi còn ở tuổi thiếu niên. Không hiểu tại sao tôi lại an ủi anh. Anh, người đàn ông mà số lần lăn về nhà sau khi nốc quá nhiều rượu còn nhiều hơn số lần ăn sáng, nhưng anh có vẻ cảm kích nghĩa cử đó. “Nhìn này,” tôi tăng hắng, “Tôi vẫn giữ lá thư đó...”

Bất thành linh xe của Amy thắng lại trước nhà. Anh chờ người ra.

“Nó ở trong phòng ngủ dự phòng, trên lầu bên trái.”

“Cảm ơn.” Anh tiến vào nhà.

Tôi quan sát cô ấy đi vào nhà anh, cánh cửa đóng lại và im lặng hoàn toàn. Một lát sau, anh xuống lầu, theo sát là Fionn, trông phát khiếp. Một vết bầm nâu đen trên mũi, máu chảy khô cứng xung quanh. Dù cho tôi đã cố hết sức lau sạch cho cậu ta, chắc nó lại chảy máu suốt đêm. Cậu bé có vẻ trắng bệch và u sầu, kiệt sức và bèo nhèo sau trận say rượu. Ngay khi chạm đến ánh sáng từ cánh cửa mở, cậu nhắm mắt. Quần áo cậu bé nhàu nhĩ và tôi chắc là sẽ thấy cái áo thun NYPD vẫn chưa được mặc. Cậu bé lê bước theo sau cha và cô vợ chống nạnh xuất hiện ở cửa trước.

Tôi không muốn thấy thêm gì nữa. Tôi không muốn bị kéo vào phe nào của câu chuyện, tôi muốn ở bên ngoài cuộc đời anh, nhưng bằng cách này hay cách khác tôi lại bị kéo vào. Khi đã vào trong nhà, tôi lắng nghe tiếng chuông cửa một cách bồn chồn lo lắng, sợ là anh sẽ gọi để tiếp tục trận chiến ở đây, nhưng rồi một hình ảnh trên tivi làm tôi cứng cả người.

Đó là cô bé con. Ở khách sạn ngày hôm qua. Cô bé-bốn-tuổi-tóc vàng lò xo với khuôn mặt thiên thần, cặp mắt xanh biếc, cái mũi nhỏ xinh đã muốn làm một miếng bánh mì. Tivi đang tắt tiếng để tôi có thể nghe Fionn bên ngoài, vì vậy tôi không biết họ đang nói gì, nhưng không thể là tin tốt. Tấm ảnh của cô bé được tiếp theo bởi ảnh của mẹ cô. Cả hai cười tươi rói, cô bé con - Lily, tôi nhớ lại - đang ngồi trên đầu gối mẹ, cánh tay người mẹ đang ôm choàng cô con gái; họ nhìn vào ống kính như thể một người nào đó vừa mới nói một chuyện khôi hài. Phía sau họ là một cây thông Noel cách nay một vài tuần. Và rồi tivi chiếu bức ảnh một chiếc xe hơi và một chiếc xe tải trên đường cao tốc, chiếc xe hơi bị nghiền nát, xe tải thì lật ngửa, và tôi phải ngồi xuống. Tôi bật tiếng lên và nghe tin - hai người chết, tài xế xe tải đang nguy kịch - và tôi tan nát lòng với nỗi tiếc thương.

Tôi phớt lờ tiếng chuông cửa, vì vẫn đang lắng nghe tin tức. Chuông lại kêu lần nữa. Tiếp lần nữa. Vẫn đang khóc và giận dữ vì bị làm phiền, tôi đâm bổ đến cánh cửa và kéo nó mở ra. Tôi đối mặt với ba khuôn mặt đang kinh ngạc.

“Tôi xin lỗi,” Amy, vợ anh, nói. “Tôi đã gọi cửa không đúng lúc.” Con giận dữ tôi cảm thấy đối với cô ấy ngay lập tức xẹp xuống.

“Không... tôi chỉ... tôi chỉ vừa mới xem một tin buồn.”

Họ nhìn qua vai tôi. Tôi vẫn để cửa phòng khách mở và tivi vẫn đang phát phần tin tức. “Ồ, tôi biết. Khủng khiếp quá phải không? Họ chỉ sống đâu đây chỗ góc đường - vợ của Steven Warren.” Cô ấy nhìn anh. “Anh có nghe tin đó không? Rebecca chết rồi. Và cô bé...”

“Lily,” tôi nói, tên cô bé vương trong cổ họng tôi.

“Anh không nghe ai nói gì,” anh nói.

Tất cả chúng tôi mãi mê trong những ý nghĩ trầm lặng của mình trong chốc lát. Fionn, nghĩ rằng đây là tín hiệu cho cậu ta để lên tiếng, thốt ra giọng rên rĩ, “Ừm, cảm ơn cô về tối hôm qua.”

“Không có gì đâu,” tôi nói với cậu ta, không rõ Amy nghĩ câu chuyện đã xảy ra như thế nào.

Cảm thấy nhẹ người vì thoát khỏi sự điều khiển, Fionn lê chân băng qua đường về lại nhà, cái quần nhăn nhúm xệ xuống để lộ quần lót. Hai vợ chồng người hàng xóm vẫn đang nhìn cái tivi phía sau tôi. Amy thực sự đang xem tin tức, anh thì đang cố tìm hiểu một điều gì đó khác.

“Tôi đã thấy họ chiều hôm qua - Rebecca và Lily,” tôi thốt lên như thể biết họ, cảm giác như một sự lừa dối, nhưng đó là sự thật.

“Nó xảy ra chiều hôm qua. Cô chắc hẳn là một trong những người cuối cùng thấy họ” , Amy nói, và lời nói này đã mang đến cho tôi một cảm giác gì đó. Đó không phải là một lời buộc tội, tôi biết, nó không có nghĩa gì, cô ấy chỉ đơn thuần suy nghĩ thành tiếng, nhưng nó làm tôi cảm thấy có trách nhiệm. Tôi không chắc phải làm cái gì với việc này. Như thế tôi có một chút sở hữu, sở hữu giây phút cuối cùng trong cuộc sống của họ. Tôi có nên chia sẻ nó với mọi người hay không? Để những người thân yêu của cô ấy cũng có được khoảnh khắc cuối cùng này, chứ không phải chỉ dành cho một người xa lạ như tôi. Tôi biết, mình đang suy nghĩ quá nhiều về điều này, trong lúc anh đang đứng đó nhìn tôi, nhưng tôi cho rằng chắc do cú sốc từ đêm qua. Tôi thấy mệt mỏi, tôi đã ngủ không bao nhiêu vì sợ Fionn quy ngã, va trúng đầu, sặc bởi đồng nôn ói của chính mình, hoặc là thức dậy và bỏ đi lúc nửa đêm và rồi tôi sẽ gặp rắc rối vì để lạc mất một trẻ vị thành niên.

“Matt, anh cũng biết họ mà,” Amy quay qua chồng. “Anh không thực sự...”

“Anh biết mà, anh đã từng chơi cầu lông với anh ta đấy thôi.”

Những điều nghe được làm tôi nhướng một bên lông mày ngạc nhiên nhìn anh.

“Lâu lắm rồi.”

“Anh ta luôn hỏi thăm anh.” Cô ấy quay sang tôi. “Matt sẽ đi đến đó với cô nhé,” cô ấy đề nghị.

“Xin lỗi?”

“Anh ấy sẽ đi với cô. Để bày tỏ thành ý của anh ấy. Cô sẽ đi chứ? Làm việc tốt cho mình thôi” , cô ấy nói, và với cái kiêu không hề dễ thương. “Dù sao đi nữa, xin lỗi đã làm phiền cô, tôi chỉ muốn nói cảm ơn vì đã chăm sóc cho Fionn.”

Cô quay lưng đi. Anh vẫn còn đứng ở cửa nhìn tôi, trước yêu cầu của cô vợ, như thể anh hy

vọng là nghe lời cô ấy sẽ lại được yêu mến. Hoặc có lẽ tôi sai. Anh đang gửi một thông điệp gì đó cho tôi. Tôi nhìn sâu hơn vào mắt anh. Cố tìm hiểu. Anh muốn tôi bình phục. Nói cho cô ấy điều tôi đã nhìn thấy. Tôi cất tiếng gọi với.

“Amy này - tối hôm qua ấy. Cú va chạm chỉ là tai nạn thôi. Matt không cố ý đâu...”

Tôi ngừng lại bởi từ cái cách cô ấy liếc anh, vẻ mặt với bao nhiêu là căm ghét và ghê tởm, thì tôi biết mình đã gây phiền toái rồi. Cô ấy đã không biết là anh đánh cậu bé cho đến khi tôi nói.

Amy ấn vội lỗ trẻ vào xe hơi và anh chạy lên để chào tạm biệt. Động cơ đã khởi động, cô đã sẵn sàng đi, dây an toàn đã thắt, các cánh cửa đã đóng. Anh phải kéo cái tay cầm, buộc cô mở khóa để anh có thể mở cửa và đưa đầu vào xe hơi hôn hai đứa trẻ ở ghế sau. Anh vỗ nhẹ lên vai Fionn một cách ngưỡng mộ nhưng cậu bé không hề nhìn cha. Anh đóng cửa, gõ nhẹ hai lần lên mũi xe và vẫy chào mọi người. Không ai vẫy lại anh; thực tế là không cả quay lại để nhìn anh. Tôi thông cảm với anh mà không biết vì sao, bởi tôi đã chứng kiến mọi việc mà cô vợ đã trải qua, ít nhất là nhìn từ bên ngoài: những buổi tối về nhà muộn, cách cư xử khi say rượu... Tôi không hiểu sao cô ấy không bỏ anh sớm hơn, và rồi tôi quan sát anh đứng lẻ loi bên ngoài ngôi nhà của mình, tay nhét trong túi quần jeans, dõi theo gia đình mình lái xe đi dần xa, bỏ anh lại trong ngôi nhà to lớn mà chắc chắn là họ nên ở trong và không có anh. Tôi thấy xót xa cho anh.

“Thôi nào,” tôi gọi. Anh nhìn lên.

“Đi đến nhà Steven đi.”

Tôi ngờ rằng đó là điều cuối cùng mà anh muốn làm, nhưng anh cần sự phân tâm. Tôi biết đó là điều cuối cùng tôi muốn làm, nhưng tôi cũng cần một chút phân tâm.

Anh túm lấy áo khoác của mình, tôi lấy áo khoác của tôi, và chúng ta gặp nhau ở giữa đường.

“Xin lỗi vì điều tôi đã nói ở đó,” tôi nói. “Tôi không nên. Tôi chỉ cố để...”

“Không sao đâu, cách này hay cách khác thì cô ấy cũng sẽ tìm ra thôi mà. Sẽ tốt hơn nếu tin đó đến từ tôi trước.”

Thực tế không phải vậy, nhưng tôi nghĩ điều mà anh muốn nói là nó đến từ *phe của anh* và tôi không chắc làm thế nào mà tôi lại ở phe đó, khi mà hàng đêm tôi quan sát anh đập rầm rầm lên các cánh cửa, bị nhốt bên ngoài, tôi đã mong cô ấy không cho anh vào.

“Amy và lũ trẻ đang ở đâu?” tôi hỏi, khi chúng ta đi bộ xuống con đường.

“Ở chỗ cha mẹ cô ấy.”

“Cô ấy sẽ quay về chứ?”

“Tôi không biết. Cô ấy sẽ không nói chuyện với tôi. Những câu mà cô vừa nghe là hầu như tất cả những gì cô ấy đã nói trong những ngày này.”

“Cô ấy đã viết cho anh một lá thư.”

“Tôi biết.”

“Anh nên đọc nó.”

“Đó là điều mà cô ấy nói.”

“Vì sao anh không đọc nó?” Anh ta không trả lời.

“Đây này.” Tôi trao lá thư. Anh nhìn nó thoáng ngạc nhiên, rồi nhét vào túi. Tôi không tin là anh sẽ đọc nó, nhưng ít ra tôi đã trao nó cho anh. Phần việc của tôi đã hoàn thành. Tôi cảm thấy nhẹ nhõm một chút, nhưng tôi vẫn không cảm thấy hài lòng là công việc của tôi đã xong. Anh vẫn chưa mở nó ra.

“Anh sẽ đọc nó chứ?”

“Lạy Chúa, có cái gì giữa cô và lá thư này vậy chứ?”

“Nếu tôi được trao một lá thư từ người vợ vừa mới bỏ tôi, tôi sẽ muốn biết nó viết gì.”

“Cô bị đồng tính à?”

Tôi tròn tròn mắt. “Không.” Anh cười khúc khích.

“Tôi nhận thấy là cô không đi làm,” anh nói. “Nghỉ phép hay...”

“Tôi đang ở chế độ về vườn,” tôi ngắt lời, trước khi nghe bất cứ từ ngữ xúc phạm nào mà anh sắp thốt ra.

“Đúng rồi.” Anh mỉm cười. “Cô biết thực ra điều đó không có nghĩa là cô phải tự làm vườn.”

“Tất nhiên là tôi biết điều đó. Còn anh thì sao? Tôi đọc thấy là anh mất việc.” Tôi nói huych toẹt một cách cay nghiệt, anh nhìn tôi dò xét với cái kiểu bối rối, tò mò, tự ái mỗi khi tôi đốp chát, thường xuyên mỗi khi tôi nhớ ra rằng tôi không thích anh.

“Tôi không mất việc,” anh nói. “Tôi đang nghỉ phép - cũng là chế độ về vườn, sự thật là vậy. Chỉ là, không giống cô, tôi tự quyết định nghỉ.”

“Để tắm trắng à,” tôi nói. Anh cười to. “Ừ.”

Heather và tôi luôn luôn gọi như vậy khi chúng tôi còn trẻ hơn bây giờ: ngủ đêm ngoài trời dưới ánh trăng. Ý nghĩ về Heather nhắc nhở quan điểm vốn dành cho anh và tôi im bật. Tôi biết anh để ý đến sự thay đổi của tôi, cái cách tôi chuyển từ nóng qua lạnh đối với anh chỉ trong vòng một giây.

“Mặc dù đó chỉ là tạm thời mà thôi, cái kỳ nghỉ ấy. Trong quá trình điều tra tư cách đạo đức của tôi,” anh làm ra vẻ giọng nói bình thường.

Tôi đọc ra ẩn ý của câu nói. “Anh bị đình chỉ.”

“Họ gọi đó là chế độ về vườn.”

“Trong bao lâu?”

“Một tháng. Còn cô?”

“Một năm.”

Anh rít lên. “Cô đã làm cái gì để bị như vậy?”

“Đó không phải là một án tù. Tôi đã *không làm* cái gì hết. Tôi cũng đâu có làm việc cho đối thủ cạnh tranh.”

Anh dò xét tôi trong yên lặng kéo dài, đủ thời gian để tôi bình tĩnh lại. “Vậy cô định sẽ làm gì?”

“Tôi có một vài ý tưởng.” Tôi nói. “Có một năm để nghĩ về chúng cũng tốt.” Tôi không tin, không tin bất kỳ lời nào mình vừa nói. “Anh thì sao?”

“Tôi sẽ quay lại đó khi tất cả được làm rõ. Tôi có một chương trình trên sóng radio.”

Tôi xem thử anh có đang nói đùa không, nhưng rõ ràng anh không hề đùa giỡn. Tôi đã từng nghĩ là anh luôn tỏ vẻ ai cũng biết mình, rằng anh gắn tên tuổi trên ngực như một huy hiệu của danh dự - mặc dù tôi không chắc danh dự sẽ nằm ở đâu - nhưng lúc này anh không hề đùa. Anh không làm ra vẻ tôi phải biết danh tính anh. Tôi thích điều này, tuy nó làm tôi ghét anh hơn nữa. Anh không thể thắng được.

“Tôi biết rõ chương trình của anh.” Tôi nói đầy vẻ chê bai đến nỗi anh bật ra điệu cười khúc khích vênh váo, giọng khàn đục bởi hút thuốc.

“Tôi đã biết điều đó!”

“Anh đã biết điều gì?”

“Đó là lý do mà cô đối xử với tôi thế. Tức tối. Cáu kỉnh. Luôn luôn thủ thế.”

Nếu bạn bè có mô tả về tôi, thì đây không phải là những từ mà họ có thể dùng. Tôi sững sốt khi nghe bản thân mình được khắc họa như vậy. Tôi không thích được nghĩ như thế, và với anh càng không muốn, mặc dù đó chính xác là cái cách mà tôi từng tự họa. Tôi quên rằng anh hẳn không biết tôi đâu có luôn luôn như vậy; anh chắc không hiểu sự cố gắng của tôi, cố gắng sống khác con người thực của mình để trở nên thô lỗ với anh. Bạn bè sẽ nói tôi là người có tinh thần tự do; tôi luôn luôn làm theo sở thích của mình, không bao giờ theo ý người khác, chưa từng bao giờ. Họ có thể nói tôi cứng đầu, bướng bỉnh, trong trường hợp xấu nhất, nhưng họ sẽ chỉ biết cái khía cạnh thoải mái tự do của tôi mà thôi, trong khi anh lại lôi những cái xấu nhất của tôi ra.

“Cô không phải là fan hâm mộ.”

“Anh nên tin là tôi không phải là một fan hâm mộ,” tôi nói, cảm thấy nóng máu trở lại.

“Cái nào xúc phạm đến cô?” Anh quăng một viên kẹo cai thuốc lá vào miệng.

“Ý anh là sao?” Tim tôi đập thình thịch. Sau bao nhiêu năm, chúng ta thực sự ở đây, ở nơi mà tôi có thể giải thích. Chúng ta đến nơi rồi. Tâm trí tôi hoạt động cật lực để tìm từ ngữ diễn đạt cách anh đã xúc phạm tôi như thế nào.

“Chương trình nào? Vấn đề nào? Tôi đã nói cái gì mà cô không đồng ý? Cô biết không, tôi có linh tính về những thính giả ghét chương trình. Ngay khi tôi bước vào một căn phòng, tôi có thể nói một người nào đó là fan hâm mộ hay không. Giác quan thứ sáu của tôi. Đó là cái cách mà họ lưu ý về tôi.”

Tính kiêu ngạo của anh làm tôi bực mình. Tin là mình có thể dùng một điều tiêu cực - mọi người ghét bỏ - biến thành một điều tích cực sao. “Có lẽ không phải về anh hay về chương trình,” tôi nói.

“Cô thấy không, tôi đang nói về những chuyện đại loại như thế.” Anh mỉm cười và gõ gõ ngón tay. “Cái thứ bình luận đối trá đó. Không phải tôi, Jasmine. Đó là chương trình. Tôi dẫn dắt cuộc thảo luận. Nó không đại diện cho quan điểm cá nhân tôi. Tôi mời khách lên sóng cho cuộc tranh luận.”

“Anh gây nên sự bất đồng.”

“Tôi phải làm thôi. Đó là cái khiến thính giả gọi đến. Làm cho cuộc tranh luận tiếp diễn.”

“Và anh có nghĩ là những cuộc tranh luận này cần thiết không?” Tôi nói. Tôi đã ngưng bước và đứng mặt đối mặt bên ngoài nhà Steven, nơi mà bãi cỏ đã biến mất bên dưới một đồng hoa, hộp quà, gấu bông, bánh kẹo và những cái thiệp. “Chương trình của anh đâu có làm chuyện gì với những người có học thức. Tất cả những gì anh làm là mời cả một lũ mất trí đến để trút những những quan điểm đàn áp, phân biệt chủng tộc, sự vô học của chúng.”

Anh nhìn tôi một cách nghiêm túc. “Mỗi một con người, mỗi một tiếng nói cất lên ở đó đều chân thật. Chúng tiêu biểu cho những điều mà con người thật sự ở đất nước này đang nghĩ. Tôi nghĩ mọi người cần nghe điều đó. Chẳng tốt chút nào nếu cô dành toàn bộ thời gian với những người bạn đúng đắn về mặt chính trị của cô, nghĩ thế giới là một nơi tuyệt vời, cởi mở và đầy thông cảm, chỉ xuất hiện ở các phòng bỏ phiếu và đột nhiên phát hiện ra rằng thế giới này không tuyệt vời như vậy. Chương trình của tôi trao cho mọi người cơ hội để bày tỏ. Như là một kết quả của chương trình chúng tôi, một vài trong số những vấn đề này đã được thảo luận ở Hạ viện Dáil.^[10] bắt nạt, hôn nhân đồng giới, chúng ta đã từng đóng cửa những nhà dưỡng lão, nhà trẻ nguy hiểm...” anh bắt đầu đếm đầu ngón tay.

“Có phải anh suy nghĩ một cách nghiêm túc là anh đang phục vụ đất nước?” Tôi hỏi, lặng người đi vì sững sốt. “Điều đó chắc chắn chỉ mang lại hiệu quả nếu đó là một cuộc tranh luận

tử tế. Không thể nếu đó là những thằng ngốc nửa say nửa tỉnh, hoặc hách dịch, hoặc là kẻ mới trốn khỏi bệnh viện tâm thần. Chấp nhận những người này phát biểu những quan điểm của họ có phải là điều tốt? Họ nên bị bắt im miệng đi, nếu có thể.”

“Ý hay đấy. Tự do ngôn luận tồi tệ,” anh đáp, rõ ràng là bực mình.

“Có lẽ anh nên mời một người đối lập đến chương trình của anh - trao cho anh ta một cơ hội để chia sẻ những quan điểm tốt đẹp. Dù sao đi nữa, từ những điều mà báo chí đang nói, có vẻ như chương trình của anh sẽ không lên sóng trở lại,” tôi nói, cầm hất lên và đi lên lối vào cửa trước, hy vọng rằng sẽ làm anh im miệng, rằng tôi là người nói những lời sau cùng. Cái câu bình luận ác ý, phòng thủ, cáu kỉnh, tức tối của tôi.

“Ồ, nó sẽ lên sóng trở lại. Bob và tôi thích điều đó.” Anh giơ cao ngón tay bắt chéo hình chữ thập. “Bob là trưởng Đài phát thanh, anh ta làm cùng với tôi từ khi bắt đầu. Anh ta chỉ làm điều này theo thủ tục mà thôi. Ngó bộ không đúng cho lắm nếu anh ta không làm. Khi mà một chương trình bị nhiều lời phàn nàn như của chúng tôi, thì cũng phải làm chiếu lệ cho có.”

“Anh hẳn phải tự hào lắm,” tôi nói trong lúc ấn chuông cửa.

“Chắc tôi đã chọc cô giận về một điều gì đó tốt đẹp rồi,” anh nói, hơi thở sát bên tai tôi. Khi tôi nhìn anh, đôi mắt anh sáng lấp lánh tinh nghịch. Tôi chợt nảy ra ý nghĩ là anh thích thú việc tôi không thích mình, và thật đáng ghét, tôi cũng thích điều đó. Không thể chịu nổi việc anh đã trao cho tôi thứ gì đó để tôi tập trung vào. Không thích anh trở thành công việc chiếm hết thời gian của tôi.

Cánh cửa thành linh mở ra và một người phụ nữ mắt đỏ, mũi đỏ, vò chiếc khăn giấy trong tay đứng đó. Bà ta nhận ra anh ngay lập tức, có vẻ vui sướng và hãnh diện khi thấy anh đến nhà bà, và nhanh chóng dẫn anh vào bên trong. Điều này làm tôi thất bại - mọi người không nghe những gì tôi nghe hay sao? Anh cũng đủ lịch sự để cho tôi vào trong trước.

Bên trong, căn bếp đầy người đứng bên nhau trong bầu không khí im lặng kéo dài, chỉ thi thoảng vọng lên những câu chuyện xã giao, những hồi tưởng về chuyện cũ và tiếng cười lo lắng bồn chồn. Bàn thì đầy tràn thức ăn: món mì ống Lasagne, bánh và bánh mì kẹp sandwich mà những người hàng xóm đã đem đến. Tôi và anh được dẫn đi qua tới phòng khách, có một người đàn ông ngồi một mình trong ghế bành nhìn chăm chú ra ngoài cửa sổ. Những bức tường phủ kín các tấm ảnh chụp ở studio chuyên nghiệp về một gia đình trẻ: Chân dung đen trắng của Steven, Rebecca và LiLy. Cha và Mẹ trong những chiếc áo thun cổ lọ màu đen đối lập với tấm phong trắng phía sau, LiLy bé nhỏ trong một chiếc đầm trắng xinh xắn, bừng sáng dưới ánh đèn studio như một thiên thần, đang cười toe toét để lộ những chiếc răng nhỏ xíu. Ảnh LiLy đang cầm một cây kẹo mút, LiLy đang xoay tròn, LiLy đang cười, LiLy

đang le lưỡi với Mẹ và Cha đứng nhìn, những nụ cười tươi rói trên gương mặt họ.

Tôi nhận ra Steven từ những tấm ảnh và như một người vẫn gặp hàng ngày, loanh quanh trong vùng, ở siêu thị, ở cửa hàng thịt, khi tập chạy dọc theo vịnh...

“Matt,” anh ta nói, đứng dậy và giơ tay ra ôm.

“Tôi rất tiếc, Steven,” anh nói, và cả hai ôm nhau thật lâu. Những người bạn chơi cầu lông thân thiết. Tôi nhìn xung quanh rồi lúng túng ngó xuống sàn nhà trong lúc đứng đợi.

“Đây là hàng xóm của tôi, Jasmine. Cô ấy sống ở trên đường này, cùng chỗ với tôi.”

“Tôi rất lấy làm tiếc về sự mất mát của anh,” tôi nói, chìa tay ra và anh ta bắt lấy.

“Cám ơn,” anh ta nói một cách nghiêm nghị. “Cô là bạn của Rebecca à?”

“Tôi... không... thực ra...” Tôi cảm thấy ngớ ngẩn. Tôi không chắc phải bắt đầu từ đâu. Có lẽ điều này là một sự nhầm lẫn. Tôi không chắc chắn. Tinh thần trách nhiệm mà tôi cảm thấy lúc trước đã phai nhạt đi và bây giờ tôi cảm thấy như một người khách không mời mà đến. Người phụ nữ đã mở cửa cũng ở trong phòng và mọi ánh mắt đều đổ dồn vào tôi. “Tôi đã gặp hai mẹ con chiều hôm qua lúc ba giờ. Ở khách sạn Marine.”

Anh ta có vẻ bối rối. Anh quay sang người phụ nữ.

Bà ta có vẻ cũng bối rối.

Cả hai người nhìn tôi. Họ không tin tôi.

“Tôi không chắc họ đã ở đó...” anh ta cau mày nói. “LiLy đã dùng xô cô la nóng. “Hot Choc Stop”, cô bé gọi nó như thế.”

Anh ta mỉm cười, dùng tay che miệng và cầm, ngồi lên tay vịn của ghế.

“Cô bé có một tinh thần tuyệt vời. Rebecca không thể nhịn cười nổi. Tôi có thể nghe thấy tiếng cô bé ngay khi bước vào tiền sảnh. LiLy đã cố gắng làm một miếng bánh mì nướng.”

Anh ta nhìn người phụ nữ, đến bây giờ tôi mới biết là chị của Steven; tôi có thể thấy sự thích thú của họ. “Bởi vì bữa tiệc tuần trước đó Beth”, anh ta nói, và bà ấy gật đầu một cách hạnh phúc, đôi mắt bà mọng nước. Steven nhìn lại tôi, khuôn mặt anh ta cởi mở, dịu dàng, háo hức được nghe thêm. Anh cũng đang quan sát tôi và điều đó thì hơi khó chịu. Tôi không biết tại sao lại lo lắng bồn chồn trước anh, nhưng tôi cố làm ngơ và chỉ nói chuyện với Steven. Càng nhìn anh ta, tôi càng thấy sự tương đồng với LiLy trong cặp lông mi vàng hoe và khuôn mặt nhỏ nhắn thanh tú. Và tôi đứng đó, là một người hoàn toàn xa lạ trong nhà anh ta, kể về miếng bánh mì nướng, về nhiều loại bánh mì nướng của cô bé, cuộc chuyện trò giữa hai mẹ con, cuộc nói chuyện giữa tôi và bé. Tôi kể lại từng chuyện một mà tôi có thể nhớ được. Tôi nhấn mạnh tiếng cười, niềm hạnh phúc, niềm vui tuyệt đối trong giờ phút cuối cùng họ bên nhau trước khi bước vào xe và bắt đầu cuộc hành trình đi thăm cha mẹ Rebecca vào cái ngày

giông bão đó. Tôi nói bởi vì tôi cũng sẽ muốn biết.

Steven đón nhận tất cả, gần như anh ta trong trạng thái bị thôi miên, nghiền ngẫm từng từ tôi nói, có lẽ cố gắng đoán xem tôi có thành thật hay không, rồi hy vọng là có và rút cuộc tin tưởng. Anh ta quan sát mắt tôi, và khi nghĩ là tôi không để ý, anh ta đưa mắt nhìn khắp người tôi. Khi tôi kết thúc, mọi thứ rơi vào im lặng, đối với anh ta có vẻ như họ bị giết một lần nữa, khi đến rồi lại đi một cách đột ngột. Mặt Steven nhăn nhúm lại và anh ta sụm xuống. Tôi đông cứng người, không biết phải làm gì, muốn an ủi anh ta nhưng biết rằng đó không phải chỗ của tôi. Thay vào đó chị Steven bước vào. Anh vỗ nhẹ lên vai anh ta và rời khỏi phòng. Tôi đi theo, cảm giác như mình là một bộ phận dư thừa, tôi thấy khó xử; cử động cứng nhắc, tôi nhận thức được là mình đã phạm sai lầm khi đến đây và chia sẻ những điều vừa qua, nhưng cũng không chắc. Tôi muốn anh trấn an tôi, nhưng cũng chẳng muốn sự vỗ về đến từ anh.

Khi đã ở bên ngoài, anh vứt bỏ viên kẹo cai thuốc lá và đốt một điếu thuốc. Mặt tôi đỏ bừng như gấc khi đi bộ và anh không nói gì suốt đường về nhà. Khi dừng lại bên ngoài nhà tôi, anh nhìn và có lẽ cảm nhận được sự xáo trộn, nỗi lo lắng bên trong tôi, hoặc có thể trên mặt tôi là một bức tranh của nỗi thất vọng mà tôi vừa cảm thấy, vì vậy ánh mắt anh nấn ná lại một chút, gương mặt đẹp trai dò xét mặt tôi, nhẹ nhàng, quan tâm, vẫn tò mò và thận trọng như mọi khi, cố gắng để tìm hiểu sự việc, như thể tôi là một câu đố, nhưng là một câu đố vui.

Anh dập tắt điếu thuốc của mình. “Tôi cũng đã muốn biết,” anh nói. “Điều đó thật tử tế.” Anh với tới siết nhẹ vai tôi.

Tôi nhận ra mình đã nín thở này giờ và cuối cùng thở phào. Cái cảm giác nhẹ nhõm làm tôi ngạc nhiên; *anh* quan trọng đối với tôi, nhưng điều này lại mâu thuẫn với những gì mà tôi luôn cảm nhận về anh.

“Jasmine!” Một giọng nói quen thuộc phá vỡ dòng suy nghĩ và tôi quay qua, thấy Heather đang ngồi ở hiên trước nhà tôi. Chị đứng dậy và tiến lại.

Đầu óc tôi quay cuồng khi nhận ra anh sắp sửa đổi mặt với người mà tôi đã cố gắng bảo vệ để chống lại anh, trong suốt cuộc đời trưởng thành của mình.

Cứ mỗi tháng sẽ có một ngày Chủ Nhật là buổi họp mặt hỗ trợ Heather. Chúng tôi đã có những buổi họp mặt này từ khi chị còn ở tuổi thiếu niên; thực ra, mẹ là người sắp xếp tất cả và ngay cả khi đang trị bệnh bà vẫn tiếp tục tham gia, bất kể đau ốm mệt mỏi thế nào đi nữa. Khi tôi bắt đầu lớn và có nhiều mối quan tâm hơn, mẹ vẫn tha thiết nài nỉ tôi có mặt. Mặc dù lúc đó không đánh giá cao nó, bây giờ tôi thật mừng vì đã tham gia, bởi tôi biết chính xác sự việc diễn ra như thế nào và chúng cần đi theo hướng gì khi mẹ không còn nữa. Kế hoạch Nhân vị trọng tâm^[1] là một nhóm người gặp nhau đều đặn để giúp một người nào đó đạt được cái mà họ muốn. Heather chịu trách nhiệm về người mà chị muốn mời đến và chủ đề muốn nói. Chúng tôi nói về HƯỚNG ĐI của Heather - Lên kế hoạch chọn lựa ngày mai với niềm hy vọng - chúng tôi nói về những ước mơ của chị, làm thế nào chị có thể đạt được, điều gì đang xảy ra trong cuộc sống của chị và bước tiếp theo chị cần thực hiện là gì. Chúng tôi nói về việc biến ước mơ của chị thành hiện thực.

Buổi họp mặt thường là hàng tuần vào những ngày chị lên kế hoạch cho trường trung học và kế hoạch học tập ở trường cao đẳng - rốt cuộc là trường nội trú để học cách sống tự lập, cách để tham gia các phương tiện giao thông công cộng, cách mua thức ăn và các vật dụng thiết yếu, các kỹ năng nấu nướng và sự chuẩn bị cho nơi làm việc. Việc giữ cho các cuộc họp mặt diễn ra đều đặn đóng vai trò quan trọng khi chị lên kế hoạch cho cuộc đời, nhưng đến một lúc chính Heather lại quyết định chuyển thành họp mặt hàng tháng.

Những người đã tham gia trong quá khứ bao gồm thầy cô giáo, trợ lý hỗ trợ của chị - người mà Heather tự phỏng vấn - một người nào đó ở trường cao đẳng của nhóm những phương pháp tham vấn tâm lý dựa trên quan điểm lý thuyết về bản chất con người và các tương tác xã hội được phát triển bởi nhà tâm lý học nhân văn nổi tiếng người Mỹ Carl Rogers vào hai thập niên 1940-1950. chị, nhân viên hướng nghiệp, các ông bà chủ nơi chị làm việc, và luôn luôn là tôi. Cha đến một vài lần, nhưng ông không giỏi trong những tình huống này. Ông đã hiểu sai mục đích. Đó là về chuyện lập kế hoạch, đúng, và thực hiện nó. Nhưng đồng thời cũng là lắng nghe Heather và biết được chị cảm thấy thế nào về vị trí của chị trong cuộc đời, và chị muốn ở đâu. Cha không đủ kiên nhẫn để nghe những điều này. Nếu chị muốn một công việc, ông sẽ kiếm cho chị, nếu đó là một hoạt động chị muốn làm, ông sẽ sắp xếp. Nhưng

điều mà tôi học được ở phương pháp này là nó giúp tôi hiểu được suy nghĩ trong đầu Heather. Tôi muốn biết những lời giải thích cho làm thế nào, tại sao và khi nào. Giống như cái lần chị tuyên bố muốn bỏ việc đóng gói túi ở một siêu thị địa phương, mặc dù đó là một công việc mà chị đã tốn nhiều thời gian để lên kế hoạch. Cha có mặt tại buổi họp mặt, ông muốn thông qua tất cả một cách gấp gáp và sốt sắng trong việc đưa chị ra khỏi đó vì dù thế nào đi nữa, ông ghét chị làm công việc này. Ông hoàn toàn lỡ mất sự thật về lý do chị muốn bỏ việc là do có một người ở siêu thị đã đối xử tồi tệ với chị. Quý bà ngồi ở kết tiền hoạt động quá nhanh, không ngừng theo sau nói xấu chị, làm chị cảm thấy mình không làm tốt công việc, bà ta còn giành việc đóng gói để đẩy nhanh qui trình khi cảm thấy Heather không đủ nhanh. Những điều này chính xác là loại vấn đề mà chúng tôi cần nghe từ Heather tại buổi họp mặt.

Buổi họp mặt đã được lên kế hoạch lúc hai giờ chiều, vậy mà lúc một giờ chị đã có mặt ở đây, đang tiến đến chỗ tôi và anh, đối mặt với người đàn ông tiêu biểu cho mọi thứ mà tôi đã cố gắng để bảo vệ chị khỏi chúng từ khi tôi còn là một đứa trẻ. Từ ngữ không thể mô tả hết được cảm giác của tôi lúc này, nhưng tôi sẽ cố gắng. Tôi đã ra khỏi cảm giác ấm áp và được an ủi bởi những lời nói của anh một lần nữa, cũng như sự động viên mà tôi đang tìm kiếm một cách thận trọng từ anh - và vì vậy tôi cảm thấy mâu thuẫn, khi muốn bảo vệ chị gái khỏi anh. Chả trách anh không thể đoán được tôi.

Tôi tập trung mọi sự chú ý vào Heather, bước tới chị để chị không tiến đến anh gần hơn, tự xác lập vị trí để chúng tôi hai người chống lại một người, với cánh tay tôi choàng quanh vai chị bảo vệ. Tôi không thể nhìn thấy mặt anh; tôi không muốn thấy anh có thể khinh bỉ, phán xét hoặc phân tích, hoặc cố luận ra những phần khác của tôi thông qua chị. Tôi chỉ nhìn chị, cười với chị trong niềm hãnh diện, bộc lộ tình yêu sâu sắc đối với chị, hy vọng anh sẽ tình ý nhận ra được tình cảm đó, nhớ lại chương trình của mình, cảm thấy quá tệ về nó, tự kiểm điểm lại bản thân, về công việc và về toàn bộ cuộc đời mình. Tôi đã tốn nhiều năng lượng cho nó. Tôi chắc chắn Heather sẽ cảm thấy anh kinh tởm như thế nào, tồi tệ, bất công, bẩn thỉu và hay chỉ trích như thế nào. Bất chấp điều anh nói về nó là hoàn toàn chỉ để cho cuộc tranh luận diễn ra trôi chảy, những ngôn từ đó vẫn đi qua môi của anh, anh là cội nguồn, là gốc rễ, là người sáng lập. Heather sở hữu tài năng có thể đọc được suy nghĩ mọi người và chưa bao giờ tốt hơn lúc này để thấy kỹ năng này thể hiện. Tôi muốn anh chìa tay ra với chị, tôi muốn chị từ chối anh như chị đã làm với Ted Clifford. Tôi muốn thấy anh bị ức chế và lúng túng với khuôn mặt ngạc nhiên khi tôi đốp chát anh, khi tôi chuyển từ nóng sang lạnh.

“Chào cô,” tôi nghe anh nói. “Chào anh,” Heather đáp lại.

Chị nhìn tôi, thúc cùi chỏ, muốn được giới thiệu. “Đây là chị của tôi, Heather,” tôi nói. “Người kỳ diệu nhất trên thế giới.”

Chị cười khúc khích.

“Heather, đây là Matt. Một người hàng xóm,” tôi nói thẳng thừng.

Anh lại nhìn tôi với vẻ ngạc nhiên, tò mò, thận trọng. Anh nhận biết được trạng thái lúc sôi nổi, lúc lạnh lùng của tôi, và cả khi tôi ở trạng thái lưng chừng.

Anh vẫy tay với chị. Điều này làm tôi bực mình, bởi vì nó là hành vi đúng đắn cho một người trong Nhóm Vẫy tay màu Cam. Rồi Heather chìa tay ra. Tôi quay sang chị ngạc nhiên, nhưng chị đang nhìn anh với một nụ cười lịch thiệp trên môi. Tôi muốn ngăn sự trao đổi này lại, ngăn cái bắt tay với quí dữ, nhưng tôi không chắc tôi có thể giải thích tại sao tôi làm điều đó với Heather, đặc biệt sau vụ náo động ở nhà cha - người mà tôi vẫn không nghe tin tức gì.

“Thật vui khi gặp cô, Heather,” anh nói, bắt tay chị. “Cô có cái túi xách hay quá.”

Chị đang đeo cái túi xách mà tôi tặng chị nhân ngày sinh nhật cách đây năm năm. Chị đeo nó hàng ngày và giữ cho nó trông mới toanh, đảm bảo lau chùi nó sạch sẽ, tỉa tóc mọi chỗ sờn rách. Đó là một cái túi dành cho DJ dạng hoài cổ, dùng đựng các đĩa hát nhựa, cùng với một cái máy quay đĩa di động. Thấy chị thích nghe những cái đĩa nhựa của chị, tôi đã nghĩ nó sẽ là một món quà dễ thương cho chị để có thể mang đi từ nơi này đến nơi khác. Và chị đã làm vậy, hầu như mọi nơi. Hình bên ngoài là một cái đĩa hát nhựa, vì vậy ngay cả trong những ngày khi chị không chở theo bộ sưu tập của chị, chị vẫn dùng nó để mang theo túi tiền, bữa trưa và cái dù khi đi làm. Luôn luôn chỉ là ba thứ đó; dù cho tôi đã nài xin vô ích để chị mang theo điện thoại di động.

“Cám ơn anh. Jasmine đã tặng nó cho tôi. Nó đựng vừa năm mươi đĩa hát và máy quay đĩa di động của tôi.”

“Cô có một cái máy quay đĩa di động à?”

“Một máy quay đĩa Audio Technica AT-LP60 fully automatic belt-driven màu đen,” chị nói, mở dây khóa kéo túi xách cho anh xem.

“À, tuyệt quá,” anh nói, bước tới để xem bên trong nhưng không quá gần. “Và tôi thấy cô cũng có một số đĩa nhựa nữa kìa.”

Anh ngạc nhiên một cách thành thật, quan tâm chị thành thật, muốn xem những thứ mà chị có trong cái túi DJ của chị một chút đầy vẻ thành thật.

“Vâng. Stevie Wonder, Michael Jason...” chị lướt tay qua bộ sưu tập của mình và tôi quan sát khuôn mặt của anh.

“Grandmaster Flash!” anh cười. “Liệu tôi có thể...?” anh đưa tay đến cái túi và tôi chuẩn bị xem chị từ chối anh.

“Vâng,” chị nói một cách hạnh phúc.

Anh đẩy nhẹ nó ra khỏi ngăn riêng và xem cẩn thận. “Tôi không thể tin được là cô có Grandmaster Flash.”

“Và ban nhạc Furious Five,” chị chỉnh lại. “Bài hát The Message được trình diễn bởi Melle Mel và Duke Bootee, ghi âm ở studio Sweet Mountain, sản xuất bởi Sylvia Robinson, Jiggs Chase và Ed Fletcher. Dài bảy phút mười một giây,” chị nói tiếp.

Anh nhìn tôi, lấy làm ngạc nhiên và rồi quay lại với chị. Tôi không thể không hãnh diện bởi niềm tự hào.

“Thật là kinh ngạc, Heather! Cô biết mọi thứ về những cái đĩa này à?”

Và Heather tiếp tục nói với anh về cái đĩa Stevie Wonder của chị: lúc nó được ghi âm, từng bài hát trong album - chị còn kể tên những ca sĩ hát bè, những nhạc công. Anh cực kỳ ấn tượng, thích thú, thú vị, và anh nói với chị như vậy. Rồi Matt nói cho chị biết mình là một người dẫn chương trình trên sóng, rằng anh làm ở một đài phát thanh. Heather ban đầu rất thích thú cho đến khi nghe rằng hầu như những việc anh làm chỉ là trò chuyện. Chị bảo không thích nghe nói chuyện, chỉ thích âm nhạc. Anh hỏi chị đã từng bao giờ đến một phòng ghi âm để thấy cách thức những nhạc sĩ ghi âm những bài hát của họ chưa, chị đáp chưa, rồi anh nói là có thể đưa chị đến nếu chị thích. Heather phấn khích một cách không thể tin được, nhưng tôi không thể thốt nên lời, tôi quá choáng váng bởi sự trao đổi. Đây không phải là cách tôi đã nghĩ mọi việc sẽ diễn ra. Chưa bao giờ. Tôi bắt đầu lui ra, dẫn Heather đến ngôi nhà, chào tạm biệt một cách lơ đãng, trong lúc cả hai, đã gần bó thành những người bạn thân, hứa hẹn giữ liên lạc thông qua tôi. *Thông qua tôi*. Một khi chúng tôi vào bên trong, Heather toàn chỉ nói về anh và điều mà anh đã hứa với chị và tôi bắt đầu cảm thấy giận dữ, cố gắng tìm ra những cách để xúc phạm anh nếu anh không thực hiện việc mà anh đã hứa. Và khi trong đầu tôi có quá nhiều bạo lực, tôi cố nghĩ cách để làm Heather quên đi những điều anh vừa nói, chuẩn bị cho khả năng rất cao là nó sẽ không xảy ra, bởi vì khả năng rất cao là tôi sẽ không để nó xảy ra.

Có mặt tại buổi gặp gỡ hôm đó, ngoài tôi và Heather, là Jamie trợ lý hỗ trợ của chị, người chỉ nhượng bộ với tủ quần áo mùa đông bằng cách mang tất thể thao dày với xăng đan; Julie, bà chủ của chị ở nhà hàng; và Leilah, người lần đầu tiên đến đây. Điều tôi thích ở Leilah là dì ấy không thay mặt cha để xin lỗi gì hết; trong thực tế dì cũng chẳng nhắc tới ông, và tôi tôn trọng điều đó. Điểm tốt đẹp về Leilah là dì chưa từng để bị liên lụy. Điều này phần lớn là vì chưa từng có chuyện gì để mà liên lụy, nhưng sự có mặt của dì là một hành động đáng yêu và tôi đoán là để hiểu được điều gì đã xảy ra ở nhà dì tuần trước, dì ấy cần phải hiểu nhiều hơn về Heather.

Trong lúc mọi người khác đang chờ tại phòng khách, tôi pha một ấm trà và một ca đầy cà

phê. Heather ở bên cạnh tôi.

“Heather...” tôi bắt đầu, cố gắng giữ giọng nói nhẹ nhàng. “Sao chị lại bắt tay người đàn ông đó ngoài kia?”

“Matt à?” chị hỏi.

“Dạ. Không có gì sai trái, chị đừng lo lắng, nhưng chị không biết anh ta nên em chỉ tự hỏi... nói em biết với.”

Chị suy nghĩ. “Bởi vì chị thấy em nói chuyện với anh ta. Và em có vẻ hạnh phúc. Và chị nghĩ, anh ta là một người đàn ông dễ thương khi làm em gái của chị hạnh phúc.”

Heather không bao giờ thôi làm tôi ngạc nhiên.

Tôi tập trung vào việc sắp xếp cái mâm trong khi cố gắng chấp nhận sự trao đổi giữa anh và Heather.

Điều tôi cần làm bây giờ là giữ sạch anh ra khỏi tâm trí. Những cuộc họp mặt này quan trọng đối với Heather và chúng cũng quan trọng y như vậy đối với tôi.

“Vậy thì, lấy nó đi đi, Bà Butler,” tôi nói giống như một người dẫn chương trình tivi hạng bét. Heather cười khúc khích.

“Jasmine,” chị nói, bối rối, rồi tự kiểm chế lại. “Chị muốn tham gia một hoạt động mới.” Chị nhìn tôi một cách chắc chắn và tôi biết điều này sẽ dính dáng đến Jonathan, cái tên tôi cứ nghe nhắc đến mãi. Tim tôi bắt đầu đập loạn xạ. Jonathan đã là bạn của chị một thời gian. Anh ta cũng bị hội chứng Down, và tôi biết rằng chị phải lòng anh ta, điều này làm tôi sợ hãi bởi tôi biết anh ta cũng có tình cảm như vậy đối với chị. Tôi có thể thấy điều đó khi anh ta nhìn chị. Tôi có thể cảm thấy khi họ ở cùng trong một phòng với nhau. Nó thật đẹp đẽ và nó làm tôi sợ.

“Jonathan làm việc như một trợ lý huấn luyện viên trong một lớp võ Taewondo,” chị giải thích cho những người khác. Tôi biết điều này bởi đã đi với chị một tuần để xem anh ta dạy các học viên dưới bảy tuổi, và tôi không được phép thốt ra lời nào vì sợ chị có thể bỏ lỡ một bước đi chuyển của anh ta. “Chị muốn học Taekwondo.”

Jamie và Leilah thật tuyệt vời khi thích thú việc này một cách chân thật và hỏi chị nhiều câu hỏi.

Trong lúc họ làm điều đó, tôi lại lo lắng. Heather đã ba mươi tư tuổi và chắc chắn chị không nhanh nhẹn, cũng như tôi không còn nhanh nhẹn như tôi đã từng, và vì vậy lớp học này làm tôi băn khoăn. Tuy nhiên dường như tôi là người duy nhất có những mối nghi ngại, và vì vậy tôi thậm chí đồng ý là chị sẽ tham gia thử một lớp vào sáng thứ Bảy tới thay vì lớp học nghề gốm và lớp học vẽ, những môn học mà chị đã phát chán sau hai năm.

“Tôi có ý này,” Leilah đề nghị. “Trong trường hợp nếu cô không thích Taekwondo, hoặc nó không tiến triển vì bất kỳ lý do nào, cô có thể tham gia một trong những lớp Yoga của tôi. Tôi có thể sẽ dạy cô và Jonathan cùng nhau?”

Heather rạng rỡ với đề nghị đó và tôi cũng vậy. Tôi thích ý kiến này: thời gian một mình với Jonathan có sự tham gia của Leilah làm tôi cảm thấy yên tâm, và Heather bắt đầu lập kế hoạch cho Yoga và Taekwondo vào một tuần đã bận rộn của chị. Tôi ghi chú vào nhật ký của mình, chú ý thấy những hoạt động của chị lấp đầy trang giấy trống của tôi như thế nào.

“Tiếp theo,” tôi nói, và chị lại cười.

“Jonathan và chị muốn đi nghỉ với nhau,” chị nói, và mọi người im lặng sững sờ đến nỗi Jamie hoàn toàn không biết nói gì. Tất cả quay nhìn tôi. Tôi muốn nói không. Không, không, không - nhưng tôi không thể.

“Chà.Ồ. Đó là. Em hiểu.Ồ...” Tôi hóp một ngụm trà. “Chị muốn đi đâu?”

“Nhà của cha ở Tây Ban Nha.” Leilah mở to mắt nhìn tôi.

“Cha có nói là chị có thể ở đó không?”

“Chị không hỏi cha. Cha không thể đến đây hôm nay,” Heather nói.

“Ồ, ý em là, em không chắc là ở đó miễn phí. Phải vậy không dì Leilah? Nó có miễn phí không vậy?”

“Tôi không biết,” Leilah nói một cách chậm rãi, không thích tôi lôi đi ấy vào một vấn đề quan trọng như vậy, và không nhận ra rằng tôi muốn đi ấy nói không, hoặc là nhận ra nhưng không muốn nói dối.

“Cô ấy còn chẳng nói cho tôi biết ngày tháng,” Jamie nói, không giấu vẻ bất mãn trước cái cách sự việc đang diễn ra.

“Mùa xuân,” Heather nói. “Jonathan nói mùa hè thì quá nóng.”

“Jonathan hoàn toàn đúng,” tôi nói, tâm trí thì đang chạy đua. Bây giờ thì tôi đã biết cha cảm thấy như thế nào khi tôi nói với ông là sẽ có kỳ nghỉ đầu tiên với bạn trai. Rồi tôi nhớ lại tôi đã cảm thấy như thế nào lúc đó ngay cả khi quay lại với chủ đề về anh ta, tôi nhìn Heather và cuối cùng cảm thấy thư giãn. “Heather. Chị và Jonathan trước giờ chưa từng đi xa với nhau, và Tây Ban Nha thì đúng là xa *cho một chuyến đi đầu tiên*.” Tôi nhấn mạnh những từ này để chị sẽ không nghĩ là tôi đang ngăn chị lại ngay lập tức. “Sao chị không đi xa một hoặc hai đêm trước, một nơi nào đó dễ thương trong Ireland mà chị chưa từng đến trước kia? Chị có thể đi tàu lửa hoặc xe buýt, gần nhà nhưng không quá gần?”

Chị có vẻ ngập ngừng. Chị và Jonathan đã để dành tiền vé máy bay rồi và đã quyết tâm đến Tây Ban Nha. Nói chị quay trở lại từ một sự di chuyển lớn như vậy thì cần rất nhiều sự thuyết

phục mềm mỏng, nhưng Heather lắng nghe, chị lắng nghe tất cả mọi người, chị luôn luôn làm vậy, chị là một phụ nữ thông minh, thu nhận ý kiến của tất cả mọi người.

Suốt mấy tuần qua tôi đã nghĩ đến một kế hoạch đưa Heather đến đảo Fota nằm ở bến cảng Cork, là nơi duy nhất ở Ireland có công viên bảo tồn động vật hoang dã. Tôi gợi ý kế hoạch này cho cuộc họp, bởi vì tôi không nghĩ ra bất cứ gì khác ngay tại chỗ. Chị bị thuyết phục ngay lập tức. Tây Ban Nha đã bị quên lãng. Jonathan yêu thích động vật, anh ta thích tàu lửa, nơi này là hoàn hảo. Tôi không thể không cảm thấy buồn, đó là nơi tôi đã hào hứng định đưa chị đến thì bây giờ chị sẽ trải qua với người khác.

“Vậy,” tôi hít một hơi dài. “Phòng ngủ thì...”

Tôi có thể nói Heather mắc cỡ về vấn đề này nên tôi đành thế chủ động.

“Các lựa chọn là: hai phòng ngủ *hoặc* một phòng ngủ với hai giường đơn. Hoặc....” Tôi không nói được.

Jonathan và Heather là hai con người với những khao khát và đam mê giống như mọi người khác, nhưng tôi thấy mình giống như một vị phụ huynh bảo vệ quá mức đứa con gái vừa mới thông báo là thích mấy cậu con trai. Tôi nghĩ lấy hơi và gượng nói: “Hoặc là một phòng với một giường đôi - nhưng Jonathan có thể là một anh chàng ưa vung tay đá chân khi ngủ, ai mà biết được?” tôi thêm vào một cách bỡn cợt. “Anh ta có thể chiếm hết toàn bộ giường và chị có thể bị lăn xuống sàn nhà vào lúc nửa đêm.”

Heather cười.

“Hoặc có thể anh ta ngáy,” Jamie nói. “Như thế này này...” Cô ta tạo ra một âm thanh ầm ĩ như tiếng lợn kêu.

“Hoặc có thể chân anh ta bốc mùi trầm trọng,” Leilah bịt mũi nói.

“Jonathan không có bốc mùi,” Heather nói, bĩu môi, tay chống nạnh.

“Ồ, Jonathan hoàn hảo *làm sao*,” tôi chọc ghẹo. “Jasmine!” Heather kêu ré lên, và tất cả chúng tôi cùng cười.

Tiếng cười lắng xuống và căn phòng rơi vào yên lặng, chờ đợi quyết định của chị.

“Hai phòng ngủ riêng,” chị nói một cách êm ả, và chúng tôi vội vã tiếp tục. Trong lúc Jamie đang nói về những vấn đề hậu cần để đi đến đó, tôi nháy mắt với Heather và chị mỉm cười bên lén.

Đây không phải là lần đầu tiên Heather đi xa: trước kia chị đã từng đi du lịch với một nhóm bạn, nhưng luôn luôn với trợ lý hỗ trợ của chị hoặc có một người lớn khác mà tôi biết để trông nom. Đây là lần đầu tiên chị đi một mình, với một người đàn ông, và tôi phải đấu tranh với cảm giác căng thẳng trong lòng, cổ họng nghẹn tắc lại và nước mắt tuôn rơi.

Chúng tôi tiếp tục thảo luận về vấn đề tiếp theo của chị, tức là, chị rất hài lòng với ba công việc mà chị làm suốt tuần, trong khi tình yêu lớn nhất của chị là âm nhạc, thì không có hoạt động nào đáp ứng điều này. Chị thích làm việc trong một đài phát thanh hoặc một phòng ghi âm, và chị nói với mọi người trong nhóm về cuộc nói chuyện với Matt Marshall. Mọi người bình luận về sự trùng hợp ngẫu nhiên tuyệt vời làm sao khi chị gặp anh ta ngay đúng cái ngày chị mong mỗi bàn luận về điều này.

“Jasmine, có lẽ chúng ta có thể mời Matt Marshall tới buổi họp mặt lần tới để bàn luận về những khả năng có thể?” Jamie gợi ý.

Heather choáng váng với sự phấn khích về khả năng thành công.

Tôi luôn mong những cuộc họp mặt này trở nên lạc quan, vì vậy tôi dồn cho nó mọi sự vui vẻ. “Có lẽ chúng ta sẽ lên kế hoạch cho việc này vào lần tới. Có lẽ vậy. Có thể. Đợi tôi nói chuyện với anh ta và xem nếu có bất cứ điều gì anh ta có thể làm. Nếu anh ta có thời gian - mặc dù anh ta đang có một khoảng thời gian riêng tư không đi làm lúc này. Vì vậy...vâng. Có thể,” cuối cùng tôi nói.

Leilah dè dặt quan sát tôi. Tôi cảm thấy biết ơn khi mọi người chuyển sang chủ đề tiếp theo.

Lòng nặng trĩu khi tôi đóng cửa cho mọi người sau khi cuộc họp mặt kết thúc và lên lầu vào phòng ngủ. Tôi không ghen tị với chị gái mình, chưa bao giờ. Tôi luôn luôn muốn một cuộc sống tốt hơn cho chị, ngay cả khi tôi biết chị hạnh phúc với cuộc sống đang có. Tuy nhiên, ngày hôm nay, lần đầu tiên tôi chợt nảy ra ý nghĩ là chị luôn luôn biết được hướng đi mà chị muốn cho cuộc đời chị, chị luôn luôn có một đội ngũ để giúp đỡ, khuyên bảo, hướng dẫn. Chị đã luôn thành công. Tôi mới chính là người không thành công. Tôi là người đột nhiên không biết mình đang làm gì, không có bất cứ CON ĐƯỜNG nào để đi. Sự nhận biết làm tôi đau như bị đè dưới một tấn gạch đá, cảm giác không thở được. Tôi không thể nói với ai về những giấc mơ của mình nếu được hỏi, không có cả những niềm hy vọng và khao khát. Nếu cần thực hiện một kế hoạch, tôi sẽ không biết bắt đầu từ đâu.

Tôi cảm thấy lạc lõng hoàn toàn.

MÙA XUÂN

Khoảng thời gian giữa mùa đông và mùa hè, bao gồm những tháng ở Bắc Bán

Cầu: tháng Ba, tháng Tư và tháng Năm.

*Khả năng để quay trở về hình dạng nguyên thủy khi đã bị đè nén xuống, kéo căng ra
và xoắn lại.*

Suốt đời tôi làm theo và tôn trọng các dấu hiệu. Khi lái xe qua một khu đất có các dấu hiệu báo rẽ em chơi đùa, tôi tôn trọng điều đó và đi chậm lại. Khi thấy một biển báo hiệu có tuần lộc lúc đang lái xe qua Công viên Phoenix, tôi biết cảnh giác để phòng trường hợp một con xuất hiện từ sau thân cây và lúi qua đường. Tôi luôn dừng lại ở biển báo dừng, tôi lúi lại khi được yêu cầu lúi. Tôi tin tưởng ở các dấu hiệu. Tôi tin là chúng chính xác - trừ phi một số kẻ phá hoại đã quay biển báo chỉ sai hướng. Tôi tin là các dấu hiệu về phe của tôi. Bởi, sẽ ra sao nếu không tin vào điều chỉ rõ cho bạn một thứ gì đó và hướng dẫn bạn cách làm một việc? Sẽ ra sao nếu không tin vào một thực thể vật chất? Giống như khi nói tôi tin là có sữa. Tất nhiên là bạn tin, đó là sữa. Tôi nghĩ, hầu hết những người nói họ tin ở các dấu hiệu thực ra là tin ở các biểu tượng.

Biểu tượng là một thứ hữu hình đại diện cho một điều gì đó vô hình. Một biểu tượng được dùng một cách trừu tượng. Chim bồ câu là một con chim nhưng nó cũng là một biểu tượng cho hòa bình. Một cái bắt tay là một hành động nhưng nó cũng là biểu tượng cho tình hữu nghị. Những biểu tượng đại diện cho thứ gì đó bởi sự liên tưởng. Những biểu tượng thường bắt buộc chúng ta tìm hiểu điều vô hình là gì; vì nó không phải luôn rõ ràng. Trong lúc chạy bộ dọc theo vịnh Dublin về nhà tôi vào ngày 1 tháng Ba, ngày đầu tiên của mùa xuân, tôi thấy chiếc cầu vồng đẹp chưa từng thấy xuất hiện từ xa hạ cánh ngay chính xác xuống nóc nhà tôi, đi qua mái và vào nhà, hoặc rơi vào vườn sau của tôi. Cái này không phải là một dấu hiệu. Nó không hướng dẫn tôi làm cái gì hết. Đó là một biểu tượng.

Monday O" Hara là một ví dụ khác. Anh ta đi vào cuộc đời tôi, săn lùng tôi cho một công việc, tìm ra và nghĩ là tôi đáng giá. Điều này cũng tượng trưng cho một thứ gì đó vô hình. Tôi nghĩ đến anh ta thường xuyên, không chỉ vì Monday đẹp trai mà còn vì cái mà anh tượng trưng. Chúng tôi đã nói chuyện trên điện thoại hai lần kể từ khi gặp mặt và tôi chưa bao giờ muốn gác điện thoại. Không hẳn vì anh ta tận tâm với công việc, đã dành cho tôi thật nhiều thời gian, mà có thể vì Monday cũng không muốn gác máy. Tháng hẹn với anh ta đã hết. Tôi đang trông chờ ngày gặp lại anh.

Chiếc cầu vồng bên trên nhà tôi, những cây hoa giọt tuyết, thảm hoa nghệ tây màu tím trong vườn phía nhà Malone, và Monday O" Hara là tất cả những biểu tượng đối với tôi. Tất cả

những biểu tượng đó đều là những vật hữu hình tượng trưng cho một điều gì đó vô hình: Hy vọng.

Tôi bắt đầu một ngày bằng việc dọn dẹp đống lộn xộn. Ngay bây giờ ngôi nhà hỗn độn đến nỗi tôi nhận ra mình cần một thùng chứa đồ - tôi có nhưng nó đang nằm ở lối lái xe, chất đầy đám đá lát đất tiền hấp dẫn cả một đám người không đáng tin cậy cứ gõ cửa nhà, hỏi tôi có muốn giúp đỡ tổng khứ nó đi không. Để đựng đồ phế thải vào thùng thì trước tiên tôi phải trút hết những tảng đá ra, nhưng muốn di chuyển những tảng đá thì tôi phải đặt chúng vào nơi nào đó. Rồi chính lúc đó tôi nhớ lại lời gợi ý về hòn non bộ của anh. Dù cảm thấy khó chịu khi nghe theo lời khuyên này - và còn tệ hơn, để anh thấy tôi nghe theo, do trước đây cái thùng đựng ở trước nhà tôi, ngay tầm nhìn của anh - tôi biết nó phải được hoàn thành. Đã quá trễ để yêu cầu nhà thiết kế vườn giúp đỡ. Khi xuất hiện sau cơn bão, ông ta cứ tưởng sẽ thấy những lớp cỏ bị tàn phá bởi mưa gió, nhưng thay vào đó lại phát hiện ra công việc không-hoàn-hảo của tôi ở phía trước bãi cỏ, tôi đã nói với ông ta là sẽ tự làm nốt phần còn lại. Hoàn thành cái mà tôi đã bắt đầu, cứ cho là vậy. Không phải để Larry thỏa mãn khi biết lời nhận xét của anh ta đã thúc đẩy tôi làm một điều gì đó, cho bản thân mình.

Từ bỏ việc lục lọi ngôi nhà với cố gắng dọn dẹp ngăn nắp, mà lại khiến nó lộn xộn hơn, tôi chuyển hướng sang khu vườn. Tôi sẽ làm khu vườn này trở nên tươi tắn, điều này chiếm trọn sự chú ý của tôi. Tôi lấy ra một danh sách và đi đến trung tâm vườn tược để mua những thứ cần thiết. Tôi nhận hai tin nhắn của bạn bè, gợi ý hợp mặt cả phê nhưng chỉ khi sắp trả lời đồng ý với tin nhắn đầu tiên - một việc mà tôi đã quen làm một cách không suy nghĩ, chớp ngay lấy cơ hội gặp gỡ ở giữa tuần, giữa ngày - tôi chợt nhận ra là mình rất bận. Tôi có rất nhiều việc để làm trước khi những đám mây bão tố bắt đầu vần vũ trở lại. Tin nhắn thứ hai thì được gửi dễ dàng: Tôi bận. Bận lắm. Và điều đó làm tôi cảm thấy dễ chịu.

Hôm nay là ngày lý tưởng để làm việc bởi vì nền đất đang khô ráo. Ý thức được nền đá lát bằng "Đá sa thạch Tự nhiên Ấn Độ" của tôi sẽ không đem đến được vẻ gỗ ghề dự kiến cho hòn non bộ, tôi đã thay bằng những hòn đá tự nhiên lý tưởng. Đúng lúc đó, anh chàng tận tình của Trung tâm vườn tược, người hay đến trong chiếc xe có kéo theo rơ moóc đựng đá và luôn nhiệt tình hướng dẫn, xuất hiện. Anh ta nghiên cứu mảnh đá sa thạch của tôi cẩn thận.

"Thật xấu hổ nếu phải bỏ phí nó," anh ta nói.

Chúng tôi chống nạnh đứng nhìn những tấm đá. "Cô có thể làm những bậc thềm đá," cuối cùng anh ta nói. "Giống như nhà bên cạnh đã làm."

Cả hai chúng tôi nhìn vào khu vườn hoàn hảo của nhà Malones và thấy những bậc thềm đá hình trái tim của họ dẫn đến ngôi nhà thần tiên. Eddie đã không cẩn thận nên những nhát chính xác với cái búa khoan, vì vậy những phiến đá của tôi có hình dáng không đồng đều. Như vậy thì tự nhiên hơn và tôi thích điều đó. Anh chàng của Trung tâm vườn tược quay

về con đường của mình, để tôi vui vẻ tự di chuyển những phiến đá sa thạch xung quanh bãi cỏ mới. Tôi dùng đầu mút của cái cào để quyết định độ sâu đặt những phiến đá. Rồi tôi đo sỏi chân và sắp đặt sao cho có một hòn đá dưới mỗi bước chân. Tôi để lưỡi xẻng dọc theo nền đá lát, dẫm lên nó để cắt đứt hoàn toàn rễ của những cuộn cỏ. Tôi vạch phác thảo xung quanh hòn đá rồi lột lớp cỏ ra. Tôi đào xuống độ sâu bằng độ dày của hòn đá, rồi tôi lặp lại qui trình này với cả mười hòn đá tôi đã bê từ nhà hướng đến nơi sẽ có hòn non bộ. Tôi trộn bột đá với nước trong cái xe cút kít mới của mình cho đến khi nó thành một hỗn hợp bột nhão. Tôi đổ khoảng năm cen-ti-met hỗn hợp vào mỗi lỗ để đá không dịch chuyển và lún, rồi vắn hòn đá vào chỗ của nó và đập bằng một cái vồ cao su. Tôi dùng một cây thước đo độ phẳng để sắp đặt các hòn đá ngang bằng nhau. Mất khá lâu để tôi làm hết mọi thứ.

Lúc sáu giờ chiều. Trời tối và tôi đầm đìa mồ hôi, đói ngấu, nhức nhối, mệt mỏi - và cảm thấy thỏa mãn hơn bao giờ hết. Tôi đã hoàn toàn mất khái niệm về thời gian, mặc dù tại vài thời điểm, tôi ý thức được ông Malone vừa cắt bớt các cành hồng, tỉa tót cành nhánh mọc um tùm vừa nói với tôi bằng giọng vui vẻ là ông nên làm cho xong việc này trong tháng Một và tháng Hai nhưng không thể, không thể được khi Elsa ốm yếu như thế.

Khi tôi đổ nhào vào giường đêm hôm đó, thư giãn trong mùi hương thơm thơm của tấm drap mới thay được sấy khô bằng “gió mùa hè”, tôi nhận ra rằng trọn vẹn một ngày đã đi qua mà tôi không hề có phút nào suy nghĩ về những rắc rối hiện nay của mình. Tâm trí tôi thật sự tốt lành trong công việc tay chân. Có lẽ đó là gien di truyền tôi thừa hưởng từ ông ngoại, hoặc có lẽ bởi tôi là người Ireland, xuất thân từ đất đai và điều này thúc bách tôi phải đào xới, và rồi chính sự đào xới đã truyền sức sống trở lại trong tâm hồn tôi. Tôi đã bồn chồn căng thẳng cao độ đi vào khu vườn, nhưng ngay khi tôi bắt tay vào việc, sự căng thẳng tự nhiên biến mất.

Khi tôi bảy tuổi, mẹ đã mua cho tôi chiếc xe đạp đầu tiên, màu Tím Thạch Nam, với một cái giỏ đan bằng liễu gai màu trắng-và-tím ở phía trước, và một cái chuông mà tôi thường thích chơi với nó ngay cả khi đang nằm ườn trên bãi cỏ với chiếc xe đạp kế bên.

Tôi thích âm thanh của nó, tôi có cảm giác như đó là tiếng nói của chiếc xe đạp. Tôi có thể hỏi nó một câu hỏi và *reeng chuông* cho nó trả lời. Tôi dành mỗi ngày đạp xe trên đường, lượn vòng tròn, lên xuống vỉa hè, nhanh, chậm, thắng lại, như thể tôi là người trượt băng đang xoay tròn xung quanh với một khán giả đang dõi theo tôi, những điểm số đánh giá đang giờ lên và mọi người reo hò cổ vũ. Tôi muốn ở bên ngoài càng lâu càng tốt vào những buổi chiều, ăn bữa tối của mình nhanh đến nỗi nghẹn tức ngực trước khi đưa trở ra với chiếc xe đạp. Vào ban đêm, tôi đã khóc khi rời xa nó. Tôi để chiếc xe bên ngoài khu vườn và ngắm nhìn nó, cô độc, như thể nó mong đợi tôi và cuộc mạo hiểm tiếp theo của chúng tôi. Bây giờ tôi cảm thấy như đứa trẻ ngày đó trở lại, nhìn chăm chú ra khu vườn tối đen qua cửa sổ, tưởng tượng từng đặc điểm, làm cách nào tôi có thể nhào nặn và chăm bón nó, tất cả những khả năng có thể.

Tôi trải qua giấc mơ thú vị nhất về Monday O" Hara. Anh ta đang lên danh sách, trong sự kính sợ hoàn toàn, về tất cả những việc mà tôi đã hoàn thành trong khu vườn của tôi - bây giờ nó không còn là khu vườn của tôi nữa mà là Vườn Powerscourt ở Wicklow. Tôi nhún vai coi thường những lời khen tặng, nói với anh ta, tôi là một cây giọt tuyết và đó chỉ là việc mà cây giọt tuyết làm, có gì ghê gớm lắm đâu, chúng tôi mạnh mẽ, chúng tôi ngoi lên trên mặt đất, như những bàn tay nắm chặt giơ lên trong chiến thắng. Rồi câu chuyện có thêm nhiều màu sắc khi âm thanh của bài hát "Thành phố Thiên đường" nhảy vào giấc mơ của tôi, phát ra om sòm từ hệ thống loa được buộc chặt vào nóc xe tải của người giữ vườn khi anh ta cố dọn sạch khu vườn cho giờ đóng cửa - điều này khiến cho Monday nhận ra rằng tôi chỉ là một kẻ giả mạo, rằng khu vườn mà tôi chỉ cho anh ta cuối cùng không phải của tôi, tôi là một kẻ nói dối. Rồi người giữ vườn quay cánh cửa sổ màu đen xuống và đó là anh. Anh đang nhìn tôi và mỉm cười, một nụ cười dần dần biến thành tiếng cười phá lên càng lúc càng to như tiếng nhạc âm ỉ. Tôi giật mình thức giấc và nghe bài hát "Thành Phố Thiên Đường" vẫn đang phát. Tôi nhắm nghiền mắt, hy vọng quay trở vào giấc mơ với Monday, để tìm lại được nơi mà chúng tôi ngừng lại trước khi người giữ vườn hủy hoại nó, nhưng khi ngủ thiếp đi tôi lại thấy mình trong một giấc mơ khác, với Kevin ngồi trên bãi cỏ, làm vòng hoa cúc. Mọi người xung quanh đều mặc đồ màu đen và anh ta đang diễn thuyết và hành động như thể trở lại tuổi lên mười, mặc dù trông anh ta giống như người đàn ông tôi đã gặp ở Starbucks, và khi anh ta đến đặt vòng hoa cúc lên tay tôi, tôi nhận ra thực ra nó được làm bằng hoa hồng và những cái gai nhọn chĩa vào da tôi.

Tôi thức giấc vì những tiếng nói bên ngoài. Tôi loạng choạng ra khỏi giường, bị mất phương hướng, và nhìn ra ngoài cửa sổ. Anh đang ngồi bên bàn trong vườn trước với bác sĩ Jameson. Cái bàn trông thật tàn tạ, gỗ sứt mẻ và lật ra từng mảng. Nó cần được sửa chữa - tại sao tôi lại nghĩ điều này quan trọng hơn cảnh tượng bác sĩ Jameson ngồi ngoài trời với anh lúc 3 giờ sáng nhỉ. Bác sĩ Jameson ngồi đối diện nhà tôi; anh ngồi đầu bàn như thường lệ. Có một chồng lon trên bàn và anh đang uống một cái, mặt ngửa lên trời khi tay xiết chặt cái lon đến những giọt cuối cùng. Khi uống xong, anh ta bóp bẹp cái lon và quăng vỏ vào một cái cây. Anh ném trật và ngay lập tức nhặt một lon đầy ném mạnh vào thân cây một cách giận dữ. Lần này anh ném trúng đích, bọt bia sủi ra ngoài lon thiếc bị bật nắp.

Bác sĩ Jameson ngừng lại để xem nó hạ cánh chỗ nào, rồi tiếp tục nói. Tôi hơi thắc mắc. Có lẽ ông ta đã mất chiếc chìa khóa vào nhà anh và cả hai người quá lịch sự để làm phiền tôi khi hỏi mượn. Tôi thấy điều này không có khả năng cao xảy ra. Anh ợ, ồ ào đến mức có cảm giác như nó dội vào bức tường cuối cùng của con đường cụt và vang vọng lại. Tôi không thể nghe những lời nói của bác sĩ Jameson, mặc dù muốn lắm, và tôi ngủ thiếp đi trong lúc đang lắng nghe âm điệu nhẹ nhàng trầm bổng của ông ta.

Lần này tôi mơ về cuộc nói chuyện với ông Adalbert của tôi. Mặc dù giờ đã là người lớn, tôi lại lần nữa cảm thấy mình như một đứa trẻ. Chúng tôi ở trong vườn sau và ông đang chỉ cho tôi cách gieo hạt giống. Dưới ánh mắt trông chừng của ông, tôi rải những hạt giống hoa hướng dương, lấp đất lên và tưới nước. Ông nói chuyện như thể tôi vẫn còn là một đứa con nít. Ông chỉ cách xén bớt cây hoa nhài mùa đông đang ra hoa, ông nói có thể tỉa bớt khi những bông hoa đã chết hoàn toàn. Ông còn hướng dẫn cách xén bớt bất cứ cành chết hoặc gỗ hư nào để tạo độ cân đối và độ bao phủ của cây, và rồi ông cắt ngắn tất cả các cành lá mọc chĩa ra, chỉ để lại khoảng năm cen-ti-met tính từ cành chính. Điều này sẽ khuyến khích thêm vô số chồi non nở hoa trong mùa đông năm sau. “Sẽ phát triển thêm nhiều lắm đó Jasmine”, ông nói, vừa bận rộn bón phân và bồi thêm đất.

“Đây không phải là một dấu hiệu ông ơi,” tôi vờ nói với ông bằng giọng em bé, bởi không muốn làm tổn thương tình cảm của ông bằng cách nhắc nhở bây giờ tôi đã lớn. Điều đó có thể làm ông nhận ra rằng mình đã qua đời từ rất lâu, và sẽ làm ông buồn. “Cái này không nói cho con biết hướng nào để đi hết”, tôi nói, nhưng ông quay lưng lại khi tiếp tục làm việc.

“Thế sao?” ông nói, như thể tôi đang làm nhảm và chẳng có chút nghĩa lý gì cả.

“Dạ, ông ơi. Cây hoa nhài đã được tỉa bớt, nhưng bây giờ nó đã sẵn sàng, sẵn sàng để lớn lên, và đó không phải là một dấu hiệu, đó là biểu tượng.”

Ông quay người lại, và ngay cả khi biết là đang ở trong một giấc mơ, tôi vẫn chắc chắn đó là ông, thật sự là ông. Ông mỉm cười, khuôn mặt ông nhăn nheo, mắt ông gần như nhắm lại khi đôi gò má đỏ ửng sáng lên trong nụ cười ấm áp đó.

“Đó là Jasmine của ông,” ông nói.

Tôi thức giấc với hàng nước mắt lăn dài trên má.

Ngày thứ Bảy và ngay khi mở mắt nhìn ánh sáng dát vàng trong phòng ngủ, tôi muốn nhảy ngay ra khỏi giường, khoác vội bộ đồ thể thao và đưa ra ngoài đến khu vườn, giống như cậu bé trong phim The Snowman khó có thể kìm chế bản thân, quá nôn nóng để thấy người bạn mới. Tất nhiên ở trường hợp của tôi không phải là một người tuyết mà là đồng đá cần sắp đặt vào khu vườn nghiêng của mình.

Trong lúc tôi đang ở ngoài ngắm nghía mấy hòn đá, Amy đến với lũ trẻ. Chúng ra khỏi xe và chậm chạp lê từng bước, không mấy vui vẻ rời xa mẹ. Anh mở cửa trước, và trước khi anh có thể xuống lối lái xe để chào hỏi vợ, cô ấy bỏ đi. Anh đứng lại nhìn theo cô ấy lái xe rời xa. Không phải là một dấu hiệu tốt. Lũ trẻ ôm anh – Fionn thì không, cậu nhỏ tiếp tục lê bước suốt quãng đường đến lối lái xe và vào nhà.

Cuối cùng cũng yên tĩnh, và tôi thích điều đó, chỉ là không kéo dài được lâu. Ông Malone quay trở lại khu vườn của ông và tôi có thể nghe tiếng ông ta đang quét mặt đường lát đá.

“Cô không nên dùng hệ thống tưới nước bằng điện,” ông ta nói khi để ý thấy tôi đang quan sát ông. Ông quỳ xuống, dùng tay cọ sạch những hòn đá. “Nó làm hỏng vẻ ngoài của đá. Tôi đã kiếm được chỗ trông sạch sẽ ngăn nắp cho Elsa. Ngày mai bà ấy sẽ về nhà.”

“Thật tốt khi nghe tin đó, ông Jimmy.”

“Không tốt nhiều như vậy đâu,” ông ta nói, chạt vật đứng dậy và đi đến gặp tôi ngay giữa nơi bụi cây và bãi cỏ của ông kết thúc - cũng là nơi xe hơi và con đường lát đá của tôi bắt đầu.

“Không có bà ấy à?”

“Có bà ấy, mà cũng là không có bà ấy. Bà ấy không như trước nữa. Con đột quỵ, nó...” Ông tự gạt đầu với mình, như thể đang kết thúc câu nói trong đầu và rồi đồng ý với nó. “Bà ấy không như hồi trước. Mặc dù vậy, Marjorie vẫn sẽ vui mừng gặp lại bà ấy. Tôi sẽ dọn dẹp gọn gàng bên trong, nhưng tôi không biết bà ấy có quan tâm đến điều đó không.”

Nghĩa vụ cho Marjorie ăn của tôi kết thúc ngay khi bác sĩ Jameson trở về từ kỳ nghỉ, nhưng tôi để ý thấy Jimmy làm không tốt lắm khi không có vợ ở bên. Chậu rửa chén trong bếp chất đống những chén đĩa bẩn và mùi hôi thối tỏa ra từ tủ lạnh. Không nhiều lắm và chẳng phải là tự tiện xâm phạm gì, tôi rửa sạch chén đĩa và quăng hết những rau củ mốc meo

cùng sữa bị chua trong cái tủ lạnh trống rỗng khác. Ông ta từng được vợ chăm sóc kỹ đến nỗi giờ ông không hề để ý, hoặc cũng chẳng có một lời bình luận. Còn khi bác sĩ Jameson trở lại vai trò giúp đỡ hàng xóm láng giềng của mình, thì tôi không chắc nghĩa vụ của ông ấy có bao gồm cả việc rửa chén đĩa. Thế nhưng nghĩa vụ của ông với anh tối hôm qua, nếu đúng như vậy, đã kéo dài cho đến 3.30 sáng. Cả hai người đã nói chuyện gì đến tận giờ đó – cả việc anh say mèm, hát hò, la hét, và bác sĩ Jameson trong cái áo khoác North Face và nước da rám nắng của ông ta – tất cả đều là bí ẩn đối với tôi.

Tôi im lặng một cách kính cẩn, biết ông chẳng trông mong gì một câu trả lời. Rồi tôi hỏi, “Ông Jimmy, khi nào là thời gian tốt nhất để trồng một cái cây?”

Ông ta quên ngay tâm trạng suốt muốt, ngay lập tức tươi tỉnh với câu hỏi. “Thời gian tốt nhất để trồng một cái cây à?”

Tôi gật đầu, và ngay lập tức hối hận vì đã hỏi. Có lẽ tôi sắp sửa phải chịu một câu trả lời dài lê thê.

“Ngày hôm qua,” ông ta nói, rồi cười khúc khích, tuy nỗi buồn vẫn còn trong đôi mắt của ông. “Như mọi việc khác thôi. Nếu không được thì, *bây giờ đi*.” Rồi ông quay trở lại việc chà sạch những viên đá của mình.

Cửa nhà đối diện bật mở và Fionn bước ra ngoài, trang phục toàn màu đen, áo khoác trùm đầu che gần hết khuôn mặt, nhưng những dấu vết tuổi teen và những vết tàn nhang trên mặt lại trái ngược lại với sự lựa chọn quần áo kỳ quái của cậu. Cậu ta đi thẳng đến tôi.

“Cha nói cháu đến giúp cô,” cậu ta nói.

“Ồ.” Tôi không biết đáp lại như thế nào. “Cô, ừm, cô không cần giúp đâu. Cô thực sự ổn mà. Nhưng cảm ơn cháu.” Tôi thích được yên tĩnh làm việc một mình. Tôi không muốn phải nói chuyện phiếm hoặc giải thích mình muốn hoàn thành cái gì. Tôi thích xoay xở công việc một mình hơn.

Cậu ta nhìn chăm chăm những tảng đá một cách thiết tha.

“Chúng trông có vẻ nặng đấy.”

Thực sự chúng trông có vẻ nặng thật. Tôi tự nhắc là mình không cần sự giúp đỡ, tôi không bao giờ đòi hỏi sự giúp đỡ. Tôi thích tự làm hơn.

“Cháu không muốn quay vào trong đó,” cậu ta nói, nhỏ đến nỗi khi tôi nhìn thì cậu đang ngó chăm chăm vào mấy tảng đá, như thể chưa từng nói gì và tôi tự hỏi không biết mình có thực sự nghe thấy điều đó không. Đã vậy thì tôi nói không làm sao được? Và tôi tự hỏi cái ý tưởng ra ngoài giúp đỡ tôi là của ai. Không chắc nó xuất phát từ anh.

“Hãy bắt đầu với cái này đi,” tôi nói. “Cô muốn đặt nó ở đằng kia.”

Có Fionn ở đó khiến tôi di chuyển nhanh hơn, quyết định nhanh hơn so với làm một mình. Lúc đầu tôi cố gắng gọi chuyện để nói với cậu ta - những điều hay ho, dí dỏm, những vấn đề của thế hệ trẻ - nhưng khi thời gian trôi qua và những câu trả lời nhát gừng của cậu vẫn tiếp diễn, tôi nhận ra rằng cậu cũng không muốn nói chuyện chẳng khác gì tôi. Và vì vậy chúng tôi lao động trong yên lặng, bắt đầu từ cuối dốc và làm dần lên, chỉ trao đổi vài từ cụt lủn khi cần di chuyển một tảng đá qua bên phải hay bên trái - đại loại vậy. Nhiều giờ trôi qua, cậu ta bắt đầu đưa ra những gợi ý về chỗ đặt các thứ.

Cuối cùng chúng tôi đứng lùi lại, đầm mồ hôi và thở hổn hển, kiểm tra những tảng đá. Hải lòng với vị trí của chúng, chúng tôi bắt đầu gấn các tảng đá kỹ lưỡng hơn để bảo đảm ở đúng chỗ, ít nhất nửa tảng đá được vùi bên dưới mặt đất. Chúng tôi trộn phân hữu cơ và cát sắc cạnh để cố định những tảng đá ở lại đúng chỗ. Tiếp theo chúng tôi di chuyển những tảng đá nhỏ hơn, để lại nhiều lỗ hổng cho cây trồng. Cứ sau mỗi đợt, chúng tôi đứng lùi ra và nhìn thật kỹ từ những góc khác nhau.

Fionn vẫn lặng lẽ.

“Có vẻ sẽ đẹp hơn nếu có cây lá và hoa ở bên trong,” tôi nói một cách e dè, bảo vệ miếng đất nhỏ của tôi.

“Vâng,” cậu ta nói bằng một giọng mà tôi không thể đoán được. Giọng nói đều đều, không cảm xúc, có vẻ vừa quan tâm vừa thờ ơ.

“Cô đang suy nghĩ về việc đặt một cái đài phun nước vào,” tôi nói. Tôi đã nghiên cứu cái này và phấn khích khi tìm được một cuốn băng video hướng dẫn cách xây một đài phun nước trong tám tiếng đồng hồ. Tôi càng phấn khích hơn khi thấy có thể dùng mớ đá sa thạch Ấn Độ của mình để làm.

Chúng tôi im lặng xem xét toàn bộ khu vườn để tìm một vị trí.

“Cô có thể đặt nó ở đó,” cậu ta nói.

“Cô đang nghĩ đến vị trí nào ở quanh đây hơn.”

Cậu im lặng một lúc, rồi hỏi: “Ổ cắm điện gần nhất ở đâu ạ?”

Tôi nhún vai.

“Cô sẽ cần nó cho máy bơm. Nhìn kia - cô có mấy cái đèn.”

Cậu ta đi thơ thẩn xung quanh vườn, tìm kiếm nguồn điện cho mấy cái đèn vườn của tôi. “Đây này. Tốt hơn nên đặt nó gần đây.”

“Đúng rồi,” tôi nói, giọng tôi cũng đều đều như của cậu ta - không cố ý, nhưng giống như bị lây giọng điệu của cậu ta. Không cố gắng gì thì dễ dàng hơn rất nhiều, tôi có thể hiểu được tại sao cậu ta làm điều đó. “Cô sẽ đặt một ống dẫn đi qua giữa những tảng đá như thế này này,

thấy không.” Tôi xếp những phiến đá sa thạch cái nọ chồng lên cái kia để chỉ cho cậu ta xem.
“Nước sẽ đi lên xuyên qua giữa.”

“Dạng như, phun tóe ra?”

“Không, như là... chảy róc rách.”

Cậu ta gật đầu một cái, vẻ vô cảm. “Cô sẽ làm cái đó bây giờ chứ?”

“Ngày mai.”

Cậu ta trông có vẻ thất vọng, không chắc chắn, nó là thái độ lưỡng lự giữa sự lãnh đạm thờ ơ và nỗi thống khổ. Tôi không mời cậu ta ngày mai quay trở lại. Tôi không phiền hà gì với sự có mặt của cậu, nhưng tôi thích làm một mình hơn, đặc biệt khi tôi không biết mình đang làm gì. Tôi muốn tự tìm cách của tôi, không phải thảo luận và giải thích nó. Không phải bàn luận nhiều với Fionn.

“Cô sẽ dùng tất cả đá này chứ?”

“Một nửa thôi.”

“Cô có thể cho cháu nửa kia không?”

“Cháu sẽ làm gì?”

Cậu ta nhún vai, nhưng rõ ràng là đang suy tính một cái gì đó.

Tôi nhìn cậu ta, chờ đợi nghe thêm.

“Để đập vỡ chúng.”

“Ồ.”

“Cháu mượn cái này được không?” Cậu ra dấu chỉ cái vỏ bằng cao su của tôi.

Ánh mắt tràn đầy hy vọng nhất mà tôi từng thấy ở cậu ta.

“Được thôi,” tôi nói không chắc chắn lắm.

Cậu ta đặt những miếng đá lát đường vào chiếc xe cút kít và đẩy nó bằng qua đường đến cái bàn của cha mình. Rồi cậu quay lại lấy thêm. Trong khi cậu ta đang làm việc này thì anh bước ra ngoài để xem. Thực ra anh có hỏi cậu bé đang làm gì nhưng cậu lờ tịt cha mình và quay lại khu vườn của tôi để lấy thêm đá. Tôi quan sát cậu một lúc rồi đi theo.

“Chào cô,” anh lên tiếng, bước lên lối đi, tay đút sâu trong túi. Anh quan sát bao quát hòn non bộ. “Trông đẹp đấy.”

“Cám ơn. Mẹ kiếp,” tôi thỉnh linh buột miệng khi thấy anh họ Kevin của tôi rẽ vào góc đường, đi bộ một cách thoải mái, ngó qua hai bên để tìm nhà tôi. “Tôi không có ở nhà,” tôi nói, thả rơi mọi thứ và đâm bổ về hướng ngôi nhà.

“Cái gì?”

“Tôi không có ở nhà,” tôi nhắc lại, chỉ về hướng Kevin, rồi kéo cánh cửa trước. Tôi để cửa hé, muốn nghe điều mà anh phải nói.

Kevin bước lên lối lái xe. “Chào”, anh ta nói với anh và Fionn, cậu bé đang đặt những miếng đá lát đường vào xe cút kít một cách rất cẩn thận, dù rõ ràng ý định của cậu là đập vỡ chúng.

“Chào anh”, anh lên tiếng. Giọng anh nghe giống “người dẫn chương trình” hơn khi tôi không thể thấy anh, như thể có một “giọng ghi âm” mà anh dành riêng cho những người lạ. Tôi bước né qua một bên cửa sổ và lén nhìn qua bậc cửa sổ. Kevin trông giống như thầy tu, lưng thẳng đơ như khúc gỗ, quần nhung kẻ màu nâu, một cái áo khoác. Mọi thứ kỹ lưỡng, gọn gàng trang nhã, màu sắc tông trầm. Tôi có thể tưởng tượng anh ta mang xăng đan trong mùa hè.

“Jasmine không có trong nhà,” anh nói.

“Ồ.” Kevin nhìn lên nhà và tôi hụp đầu xuống. “Tiếc thật. Anh chắc chứ? Có vẻ như...à, cửa vẫn mở mà.”

Có một lúc tôi sợ là anh ta sẽ đi tìm tôi, giống như khi chúng tôi còn là những đứa trẻ và tôi hoàn toàn không muốn Kevin tìm tôi. Đó là trò chơi khi bất cứ người nào tìm thấy bạn thì phải cùng tham gia ẩn nấp với bạn, và cả hai đợi cho đến khi được những người còn lại tìm thấy. Kevin luôn có mánh khéo tìm ra tôi trước tiên, ép cơ thể anh ta vào tôi, chen chúc vào khoảng trống chật chội đến nỗi tôi có thể cảm thấy hơi thở của anh ta trên cổ, còn tìm anh ta đập thành thịch trên da mình. Ngay cả khi là một đứa trẻ anh ta đã làm tôi cảm thấy không thoải mái.

Anh yên lặng. Tôi ngạc nhiên vì anh không thể đưa ra một lời nói dối - không phải vì tôi có bất cứ bằng chứng gì về việc anh là một người nói dối, nhưng thỉnh thoảng tôi đánh giá thấp anh, tôi cho là anh có khiếu bẩm sinh về chuyện này. Fionn lại là người cứu nguy cho tôi.

“Cô ấy để cửa mở cho chúng tôi. Chúng tôi là người làm vườn của cô ấy,” cậu ta nói, và vẻ vô cảm, thờ ơ làm cho cậu ta hoàn toàn đáng tin cậy. Anh nhìn cậu con trai với vẻ ngưỡng mộ.

“Ôi trời ơi. Thôi được, tôi sẽ thử gọi lại di động cho cô ấy,” Kevin nói, bắt đầu quay lưng đi. “Trong trường hợp tôi không gặp được cô ấy, anh sẽ nói với cô ấy Kevin đã gọi được không? Kevin,” anh ta lặp lại.

“Kevin, chắc rồi,” anh nói, rõ ràng không thoải mái khi bị đặt trong hoàn cảnh này.

“Chắc chắn rồi, Kieran,” Fionn nói, bước xuống lối đi với chiếc xe cút kít.

“Kevin chứ,” anh họ tôi nói một cách tử tế nhưng hơi lo ngại.

“Hiểu rồi”, anh nói, rồi Kevin chậm chạp quay trở lại nơi mà anh ta bắt đầu đi, không

ngừng ngoái nhìn ngôi nhà để chắc chắn là tôi không nhảy ra. Ngay cả khi anh ta đã biến mất khỏi tầm nhìn, tôi vẫn không cảm thấy an toàn.

“Anh ta đi rồi” , anh nói và gõ cửa.

Tôi chậm chậm mở cửa rồi lên ra đứng bên cạnh anh, hy vọng anh sẽ che chắn tôi khỏi bị nhìn thấy nếu Kevin quay trở lại.

“Cảm ơn anh.”

“Bạn trai của cô à?”

“Chúa ơi, không. Anh ta muốn vậy thôi.”

“Và cô không muốn à?”

“Không.”

“Trông có vẻ là một anh chàng dễ thương đấy.”

Tôi cần phải dập tắt ngay cuộc tán gẫu vô tư này. Tôi không muốn nói với anh về đời sống tình ái của mình và sự thiếu thốn nó.

“Anh ấy là anh họ của tôi,” tôi buột miệng thốt lên, hy vọng chấm dứt cuộc nói chuyện về Kevin.

Mắt anh mở to ra. “Lạy Chúa.”

“Anh ấy là con nuôi.”

“Ồ.”

“Vẫn vậy thôi,” tôi nói với thái độ thủ thế. Điều này sẽ luôn luôn kinh tởm đối với tôi.

Lặng yên.

“Tôi có một chị họ: Eileen,” đột nhiên anh nói. “Chị có bộ ngực lớn nhất, ngay cả khi còn bé. Tất cả những gì tôi nhớ khi nghĩ đến chị ấy là...” Anh giữ hai cánh tay căng ra bên ngoài vòng ngực và ôm chặt những bình không khí to bự. “Tôi luôn luôn mê chị ấy. Vú Mảnh vụn, chúng tôi luôn luôn gọi chị ấy như vậy, bởi vì mọi thứ thường rơi ngay xuống đó, cô biết đấy. Giống như một cái ngăn kệ hở?”

Chúng ta quay nhìn Fionn khi anh nói, không nhìn nhau. Cả hai dựa lưng vào vách nhà tôi, mặt quay ra ngoài.

“Chị ấy bây giờ đã có vài đứa con. Dạo này chúng xệ xuống đây...” Anh thả hai cánh tay xuống vì thế bộ ngực tưởng tượng đó rơi xuống gần vòng eo của anh. “Nhưng nếu ngày mai chị ấy nói với tôi chị là con nuôi... tôi sẽ, cô biết không?”

“Ôi Matt,” tôi thở dài.

Tôi nhìn anh và thấy trên khuôn mặt của anh có vẻ tinh nghịch. Tôi lắc đầu. Câu chuyện

của anh chẳng biết là thật hay không, anh đang cố ý lên dây cót cho tôi thôi. Tôi không cần câu đâu.

“Chị của cô, chị ấy...”

“Bị hội chứng Down,” tôi chặn lời anh, khuỳnh tay lên, sẵn sàng chiến đấu. Luôn luôn sẵn sàng: *Anh đã nói cái gì về chị của tôi?* Nguồn gốc của hầu hết mọi xung đột thời mới lớn của tôi. Một số thứ không bao giờ thay đổi.

Anh có vẻ sững sốt và tôi nói lỏng tư thế của mình một chút.

“Tôi định nói, chị của cô là một người hâm mộ âm nhạc.”

Tôi nheo mắt nhìn anh một cách nghi ngờ và kết luận là anh có vẻ thành thật. “Ồ.” Ngừng lại. “Vâng, chị ấy là vậy.”

“Cô ấy có lẽ còn hiểu biết nhiều hơn cả tôi.”

“Đó là thứ không cần động não.”

Anh mỉm cười. “Tôi đã tổ chức một sự kiện cho cô ấy vào tuần tới. Một chuyến tham quan đài phát thanh. Cô nghĩ cô ấy có hứng thú không? Tôi cho là cô ấy có thể thích - Tôi đã từng tổ chức nó cho mọi người trước kia, nhưng chưa bao giờ có ai giống như chị cô mà tôi nghĩ sẽ thật sự đánh giá đúng điều đó, nhận được đầy đủ lợi ích. Cô nghĩ sao?”

Tôi sững sốt nhìn anh chằm chằm, cố xoay sở một cái gật đầu nhanh.

“Tốt. Tôi hy vọng tôi có thể hỏi câu này chứ, tôi chỉ muốn biết nên làm thế nào? Tôi chờ cô ấy đến đó, hoặc cô có muốn chờ không? Hoặc chị cô tự đi đến đó?”

Tôi ngạc nhiên nhìn anh chằm chằm. Tôi không nhận ra anh. Anh đã tổ chức một chuyến tham quan cho chị tôi và chu đáo lo lắng cả đến những việc hậu cần, những việc này vượt ra ngoài nhận thức của tôi. “Anh đã tổ chức một chuyến tham quan cho chị ấy à?”

Anh trông có vẻ bối rối. “Tôi đã nói là tôi sẽ làm. Điều đó có sao không? Tôi có nên hủy không?”

“Không, không,” tôi vội vã nói. “Chị ấy sẽ vui lắm.”

Tôi cố tìm những từ ngữ tiếp theo. “Chị ấy tự bắt xe buýt,” tôi nói, lại thủ thế. “Anh biết không, chị ấy thành thạo tuyệt đối về việc đó.”

“Tốt.” Đôi mắt anh dò xét tôi. Tôi ghét điều này. “Nhưng tôi có thể chở chị đi” , tôi nói. “Nếu điều đó không sao.”

“Tất nhiên.” Anh ta mỉm cười. “Cô là một người chị bảo hộ.”

“Em chứ,” tôi nói. Anh cau mày.

“Chị ấy lớn tuổi hơn tôi.”

Dường như anh đã hiểu ra. Anh có vẻ nhận thức rõ. Nhưng đầy chế nhạo. “Điều đó có lý. Cô ấy trưởng thành hơn.”

Một nụ cười do dự ở khóe môi nhưng tôi không cho nó xảy ra. Tôi hướng ánh mắt ra ngoài nhìn Fionn. Anh nhìn theo.

Tôi và anh quan sát Fionn nhặt cái vỏ.

“Cô có thực sự đồng ý cho nó làm chuyện đó không?” anh hỏi.

“Anh có đồng ý không?”

“Chúng không phải là đá của tôi.”

“Một mẫu đá có thể bay vào mắt cậu bé,” tôi nói. Im lặng.

“Hoặc cắt cánh tay của nó. Trúng một động mạch nào đó.”

Anh quay về sau khi cậu con trai băng qua con đường.

Tôi không biết anh nói gì với cậu con trai nhưng rõ ràng đã không xử lý chuyện đó tốt. Thậm chí trước khi anh nói dứt câu, Fionn đã đập miếng đá sa thạch Ấn Độ đắt tiền của tôi vỡ tan tành ra từng mảnh trên cái bàn trong vườn. Anh kịp nhảy lui ra sau nên không bị mảnh vỡ văng trúng. Cậu bé cư xử như thể cha cậu không có ở đó vậy.

Trong vòng hai mươi phút, cậu bé đập vỡ mọi thứ ra từng mảnh nhỏ, gò má cậu ửng hồng vì ráng sức, khuôn mặt nhăn lại giận dữ. Cô con gái của anh, cô bé tóc vàng nhảy múa mọi nơi thay vì bước đi, đang quan sát anh trai từ bên trong chiếc xe Jeep, khoảng cách gần nhất mà anh cho phép cô bé đi, và anh ở cửa trước, khoanh tay đứng thẳng, quan sát với vẻ ngượng ngùng thì ít mà lo lắng thì nhiều khi cậu ta đập liên hồi những mảnh đá đắt tiền của tôi. Khi kết thúc, cậu xem xét công việc của mình, hai cánh tay lòng thòng, lóng ngóng và không còn căng thẳng. Rồi cậu ngược lên nhìn xung quanh, đột nhiên nhận ra bị vây quanh và mọi người đang quan sát cậu, như thể cậu mới vừa thoát khỏi một cơn hôn mê. Cậu bé căng thẳng trở lại, đội mũ trùm đầu lên, con rùa biến mất vào cái mai của nó. Cậu thả cái vỏ vào xe cút kít và đẩy nó qua đường cho tôi.

“Cảm ơn,” cậu ta lẩm bẩm trước khi lê bước trở lại, đầu cúi thấp lúc đi ngang qua gia đình mình và xô lấn vượt qua cha, đi vào cửa trước. Từ bên kia đường tôi nghe tiếng cửa trên lầu nhà anh đóng sầm lại

Điều đó khiến tôi nghĩ là nên gọi cho cha tôi.

Đây là điều nên làm. Nhưng tôi không làm. Ở vài tháng trong chế độ về vườn này, tôi nhận ra mình đã đóng cánh cửa tâm hồn từ rất lâu rồi, không biết nó xảy ra khi nào - khi cửa đóng sầm lại và chính xác lúc tôi nhận ra điều đó - nhưng bây giờ nó thật rõ ràng, và tôi chưa hoàn toàn sẵn sàng để rời khỏi căn phòng của mình.

Tôi thức giấc lúc nửa đêm, nghe thấy cũng cái giọng nói khe khẽ đó được ngọn gió dịu dàng mang đi khắp nhà, như thể cơn gió nhẹ là một người đưa thư mang những tin nhắn chỉ đặc biệt dành cho tôi. Ngay khi mở mắt, tôi biết mình hoàn toàn tỉnh táo và sẽ thức cả đêm cho xem. Điều này bất chấp tình trạng tôi đang kiệt sức và mệt lử; cả ngày làm vườn khiến tôi đau lưng khủng khiếp, đến mức cảm thấy ảnh hưởng của nó trong mỗi cử động, nhưng đó là một sự đau nhức thỏa mãn. Không phải là cơn đau đầu tôi thường có khi nói chuyện quá lâu trên điện thoại di động, đau nóng cả tai lẫn má và nhức mắt khi cả ngày nhìn chăm chăm vào màn hình máy vi tính, hoặc là những vấn đề về thắt lưng và sự căng cơ vai do ngồi sai tư thế ở bàn, ngồi khòm lưng trước máy vi tính. Không hề giống trường hợp nào, không giống cả sự đau nhức khi tập thể dục trở lại sau một thời gian ngưng. Cảm giác này khác hẳn và thỏa mãn một cách trọn vẹn mà tôi hầu như không biết tại sao. Và dù đang kiệt sức, tâm trí tôi vẫn sống động. Có lẽ do được tiếp thêm sinh lực từ thiên nhiên, nhưng chủ yếu là vì nỗi thắc mắc không biết vì sao bác sĩ Jameson lại lần nữa ngồi với anh ở cái bàn trong vườn, giữa trời đêm lạnh cóng lúc một giờ sáng. Việc gì mà quan trọng đến nỗi không thể bàn vào ban ngày? Còn khó hiểu hơn nữa là anh và ông ta có quá gì chung với nhau? Cả hai người đều có rất ít khả năng để trở thành một liên minh, có lẽ ít hơn cả anh và tôi - và nó phải có ý nghĩa gì đó. Cuối cùng tôi suy luận ra anh là một người bừa bãi và bác sĩ Jameson cần dọn sạch sẽ mọi thứ, sửa chữa mọi vật. Anh hẳn là thành phần được đội dân phòng của ông ta “quan tâm”; có lẽ ông ta xem anh như là một mối đe dọa tiềm ẩn đối với mọi người trên con đường này qua việc đập vỡ đèn đường, cửa sổ và gara của chính mình.

Tôi quăng tấm khăn trải giường đi và chấp nhận thua cuộc. Anh đã lừa phỉnh được tôi.

Tôi băng qua đường trong đôi ủng Ugg và áo khoác Puffa, mang theo một bình trà và vài cái tách.

“À, chính người phụ nữ này đây,” bác sĩ Jameson giới thiệu, như thể cả hai người đang nói chuyện về tôi.

Anh nhìn tôi, mắt lơ đãng, say xỉn như thường lệ. “Thấy không, cháu đã nói với chú là cô ta mê cháu mà,” anh nói cộc lốc, nhưng không tỏ vẻ hăng hái gì lắm.

“Chào, bác sĩ Jameson. Trà nhé?”

“Làm ơn.” Đôi mắt mệt mỏi của ông lấp lánh trong ánh trăng, đêm thứ hai bận rộn liên tục đến quá nửa đêm của ông.

Tôi thậm chí chẳng bận tâm để mời anh một tách trà. Anh đang nâng niu một ly rượu whisky và cái chai vơi hết một nửa để trên bàn. Tôi không biết anh đã uống bao nhiêu rồi. Có lẽ hai hay ba ly gì đó, từ cái chai này. Mùi whisky đậm đặc trong không khí, nhưng có thể nó đang tỏa ra từ cái chai mở nắp chứ không phải từ hơi thở của anh. Sinh lực của anh đêm nay khác hẳn; anh ta có vẻ như thua trận, cuộc chiến đã nằm ngoài khả năng của anh. Dù vậy vẫn không ngăn nổi anh cản trộm tôi, dù nhẹ hơn mọi khi.

“Bộ pijama đẹp đấy,” anh lên tiếng.

“Đây không phải là pijama.” Tôi cẩn thận kiểm tra chiếc ghế tránh các mảnh đá bể vẫn còn rải rác khắp nơi cho dù Fionn đã quét dọn thành đồng sau buổi tối hôm qua, rõ ràng trái ngược với ý định của cậu ta từ âm thanh giận dữ của những nhát chổi tấn công nền bê tông. “Đây là quần mặc trong nhà,” tôi đáp lại và anh thở phì phì.

Tôi ngồi đối diện với anh ở đầu kia của cái bàn, áp hai bàn tay xung quanh tách trà để giữ ấm.

“Bây giờ thì tiệc trà của kẻ ghét bỏ khủng điên đã trọn vẹn,” anh nói. “Đã đến giờ khóc chưa?”

Điều đó xúc phạm nhưng tôi không cần câu đâu. “Tôi e rằng bạn của chúng ta là một người thích trêu chọc,” bác sĩ Jameson nói, một cách bí ẩn, vui vẻ. “Tôi sẽ không chú ý nhiều đến thế đâu.”

“Tôi được trả lương cho việc đó,” anh nói.

“Không còn như vậy nữa.” Tôi liếc trộm anh qua cái tách trà của tôi. Có lẽ tôi đang trông chờ một trận chiến, hoặc không. Tôi định hòa theo giọng điệu của anh, nhưng không thành công. Anh nhìn tôi lạnh lùng đến nỗi khiến tôi ngạc nhiên và biết mình đã gọi đến một nỗi đau buồn. Và tôi thích điều đó.

Tôi mỉm cười. Huề vốn nhé. “Chuyện gì đã xảy ra, Matt? Bob không sắp xếp ổn thỏa cho anh à? Cứ tưởng là anh đã tính toán như vậy chứ...” Tôi bắt chéo những ngón tay như anh đã từng làm.

“Bob bị một cơn đau tim,” anh ảm đạm nói. “Anh ấy đang sống đời sống thực vật ở bệnh viện. Chúng tôi không nghĩ Bob sẽ thực hiện điều đó.”

Tôi cảm thấy khủng khiếp. Nụ cười của tôi tắt đi nhanh chóng. “Ôi trời ơi. Matt. Tôi rất lấy làm tiếc.” Tôi lấp bấp một lời xin lỗi, cảm thấy khiếp sợ.

“Bob bị sa thải,” bác sĩ Jameson nói. “Matt, làm ơn đi.” Anh cười khúc khích, nhưng nghe

không vui lắm và tôi nổi khùng lên vì anh bắt tôi phải cảm thấy như thế, khiến tôi phải xin lỗi anh.

“Bác sĩ J, người phụ nữ này lên và xuống còn nhiều hơn một vũ công múa cột.”

“Ngày này,” bác sĩ Jameson cảnh báo.

Tôi không thể bàn cãi về thực tế này - lên và xuống, nhưng không phải như người vũ công. Mà đó là tâm trạng của tôi với anh.

“Vậy là bạn anh bị sa thải rồi”, tôi nói, quay lại làm một ngụm trà, cảm thấy lâng lâng trở lại. “Điều đó có vẻ không tốt cho thủ tục điều tra tư cách đạo đức của anh đâu nhỉ, phải vậy không?”

“Không, không tốt, vậy đấy.” Anh nhìn tôi chăm chăm.

“Trừ khi họ sẽ thuê một người bạn mới của anh để thế chỗ anh ta. Một người khác sẽ sẵn sàng bỏ qua sai sót cực độ của anh trong xét xử. Một lần nữa.”

Anh nhìn tôi một bằng ánh mắt nguy hiểm và quay lại uống ly whisky của mình. Tôi nên đọc những dấu hiệu nhưng tôi không làm, hoặc là có đọc nhưng phớt lờ. Trước kia tôi nghĩ anh đang bên bờ vực, nhưng anh đã vững vàng một cách hoàn hảo trong sự so sánh này. Tôi muốn giơ tay ra và đẩy anh. Cảm giác như đó là một liệu pháp tâm lý cho tôi.

“Ồ,” tôi nói một cách chế nhạo, dò xét ánh mắt của bác sĩ. “Họ đã thuê một người không thích anh à. Sốc thật. Chẳng biết họ tìm ra anh ta ở đâu nữa.”

“Thực ra là cô ta,” bác sĩ Jameson nói. “Olivia Fry. Một phụ nữ người Anh. Từ một đài phát thanh rất thành công ở UK - Vương quốc Liên hiệp Anh, tôi tin vậy.”

“Một đài phát thanh khủng khiếp,” anh xoa xoa mặt nói, vẻ căng thẳng rõ ràng.

“Không phải người hâm mộ à?” tôi nói. “Không.” Anh lại nhìn tôi âm thầm.

Tôi hớp một ngụm trà khác.

“Cô đừng có nhìn sự việc buồn quá vậy Jasmine.”

Tôi đưa bàn tay lên. “Anh biết gì không, Matt, tôi có thể hiểu theo một cách kỳ quái, làm thế nào anh nghĩ những điều anh làm là để tốt hơn...”

Matt cố cắt ngang.

“Khoan, khoan đã,” tôi cao giọng.

“Suyt,” bác sĩ Jameson nói. “Nhà Murphys.”

Tôi hạ giọng đến mức thì thào nhưng vẫn nghe rõ. “Nhưng hồi đêm Giao Thừa? Người phụ nữ trong phòng thu của anh? Cái quái gì vậy?”

Một sự im lặng kéo dài. Bác sĩ Jameson hết nhìn tôi lại quay qua anh. Tôi có thể nói ông ấy

tò mò muốn biết anh có đưa ra một câu trả lời thành thật hay không.

“Tôi bị nghiện,” cuối cùng anh nói, nhưng đó không phải là một lời biện hộ, mà là một sự thừa nhận. Tôi nhìn bác sĩ Jameson ngạc nhiên. “Tôi lỡ dùng vài viên thuốc chống trầm cảm với rượu trước chương trình đó.”

“Và anh không nên làm điều đó.” Bác sĩ Jameson lắc đầu quầy quậy, ông đã biết chuyện này rồi. “Những viên thuốc đó mạnh lắm, Matt. Anh đáng lý không nên uống chút rượu nào. Anh không thể dùng chúng với nhau. Thẳng thắn mà nói, anh không nên dùng những viên thuốc đó.”

“Cháu đã dùng chúng trước đây rồi và nó vẫn ổn, ngoại trừ việc cháu có uống vài viên thuốc ngủ trong buổi sáng ngày hôm đó,” anh giải thích. Bác sĩ Jameson dùng hai tay ôm đầu trong nỗi kinh hoàng.

“Vậy là anh thừa nhận buổi biểu diễn của anh trong đêm Giao Thừa là sai trái,” tôi nói, ngạc nhiên vì sự thừa nhận làm sai hơn là sự pha chế thuốc ngủ mà anh đã uống.

Anh nhìn tôi, nhướn lông mày lên, không chút xúc cảm gì trước việc tôi trêu tức anh. Khi thấy anh sẽ không lặp lại điều đó, tôi quay nhìn bác sĩ Jameson.

“Vậy, kỳ nghỉ của bác thế nào?”

“Ồ, à,” ông ta chú ý trở lại. “Khá thú vị khi gặp bọn trẻ và...”

“Trời mưa suốt hai tuần, họ bị mắc kẹt trong nhà và để bác sĩ J làm mọi việc như một người giữ trẻ.”

“Đó đâu phải là ngày tận thế.”

“Bác sĩ Jameson, chú nói cháu hãy đối mặt với hiện thực, đây là lúc chú làm điều tương tự. Họ đã lợi dụng chú.”

Bác sĩ Jameson trông có vẻ thua trận.

Ngân vang trong tai tôi câu nói *chú bảo cháu hãy đối mặt với hiện thực*. Tôi nghĩ thoáng qua về mối quan hệ giữa anh và vị bác sĩ tốt bụng; đối mặt với hiện thực không phải là điều mà tôi nghĩ anh sẽ làm vào giờ này, ngoài vườn.

“Cháu rất tiếc khi nghe điều đó,” tôi nói với bác sĩ Jameson.

“Đó là... cô biết không, đó là.... tôi hy vọng sẽ ở với chúng vào dịp Giáng Sinh, cô thấy đấy, nhưng không. Điều đó bây giờ sẽ không xảy ra.”

“Bác sĩ J một mình đón Giáng Sinh đã mười lăm năm qua.”

“Ít hơn một chút,” ông ta nói. “Tôi đã hy vọng năm nay sẽ khác. Nhưng,” ông lại vui lên, “không sao cả.”

Chúng tôi ngồi trong yên lặng, mỗi người mải mê với những suy nghĩ của riêng mình.

“Cô làm tốt việc trong vườn lắm,” bác sĩ Jameson nói.

“Cảm ơn bác.” Tôi nhìn khu vườn tự hào.

“Cô ấy đang trong chế độ về vườn,” anh nói, rồi phá lên cười và ho mấy chữ “bị sa thải” vào trong ly whisky của mình.

Tôi cảm thấy cơn giận dữ đang hình thành. “Fionn đã giúp tôi làm hòn non bộ. Nó muốn tránh xa cha của nó,” tôi nói.

Bác sĩ Jameson được tiêu khiển với sự giễu cợt của cả hai. Tôi thì không.

“Nó mười lăm tuổi. Không ai muốn ở bên cha mình khi mười lăm tuổi hết,” anh nói.

Tôi đồng ý với điều này.

“Và không có chuyện gì để làm ở đây,” anh tiếp theo. “Ba đứa nó chỉ muốn ngồi đâu đó cả ngày để chơi iPad.”

“Vậy thì làm một cái gì đó với chúng đi,” tôi nói. “Nghĩ một cái gì đó đi. Nó thích ở ngoài trời và vì vậy, làm một công trình với nó.” Tôi nhìn cái bàn. “Đánh bóng bằng cát và đánh véc ni cái bàn này. Việc đó sẽ giúp nó bận rộn. Cùng làm với nhau. Thậm chí anh có thể trò chuyện.” Tôi há hốc miệng đầy vẻ chế nhạo trước ý tưởng đó.

Lại yên lặng.

“Chế độ về vườn, Jasmine,” Bác sĩ Jameson nói. “Trong bao lâu?”

“Một năm.”

“Công việc kinh doanh của cô là về cái gì?”

“Cháu là đồng sáng lập của một công ty được gọi là Nhà máy Ý tưởng. Chúng cháu thực hiện những ý tưởng, bổ sung ý tưởng và chiến lược cho những công ty khác.”

“Văn phòng tư vấn à?” anh hỏi. “Không.” Tôi lắc đầu.

“Vậy thì quảng cáo.”

“Không không,” tôi phản đối.

“Ồ, không rõ ràng cho lắm, chính xác nó là...”

“Không la lớn cho mọi người cùng nghe, Matt, nó là như vậy đấy,” tôi đốp chát.

“Hô hô hô,” anh cười như hát, biết là đã chạm trúng nọc và tôi đã phản ứng một cách hoàn hảo, làm sự việc diễn tiến có lợi cho anh. “Cháu đã xúc phạm cô ấy, bác sĩ J, không biết vì sao, một lúc nào đó,” anh giải thích.

“Tại sao chỉ có lúc đó? Tại sao không phải tất cả mọi lời anh nói đều xúc phạm tôi?” Tôi biết điều đó giờ không còn đúng nữa và cảm thấy mình thật tệ. Đã có những lần lời nói của anh dễ dàng an ủi tôi.

Tôi nhìn qua khu vườn của mình, điều duy nhất có thể làm tôi quên đi mọi việc trong những ngày này, điều duy nhất sẽ giúp tôi thoát khỏi cuộc nói chuyện này và ngăn tôi thốt lên lời gì có thể gây hối hận. Anh ở trong trạng thái vui vẻ cho đến bây giờ, nhưng nếu tôi cứ tiếp tục chọc tức, anh có thể sẽ rạn nứt và tôi cũng vậy.

“Cô sẽ làm gì?” Bác sĩ Jameson hỏi, và cảm giác như tôi đã quay lại từ một nơi xa xăm nào đó để trả lời ông ta.

“Cháu đang nghĩ đến việc xây một cái đài phun nước,” tôi nói.

“Tôi không có ý...”

“Cô ấy đã hiểu ý chú muốn nói gì mà.” Anh quan sát tôi đầy vẻ quan tâm.

“Cặp vợ chồng sống bên cạnh nhà cháu, bác sĩ J,” tôi nói, mà không nhận ra rằng giờ tôi đang dùng biệt danh của anh ta đặt cho ông cho đến khi ông phản ứng lại.

“Nhà Lennons,” ông ấy nhắc tôi.

“Cháu đã thấy họ gọi cửa hết nhà này đến nhà kia ngày hôm qua. Họ đang làm gì vậy?”

“Một xã hội sinh động bí ẩn,” anh nói. “Ngay trước mắt chúng ta.”

Tôi phớt lờ anh.

“Cháu nghĩ là cô ấy mê cháu,” anh nói với bác sĩ J.

“Anh thật trẻ con.”

“Cô thật dễ dàng bị lừa, thật là phí phạm nếu không trêu chọc cô.”

“Bình thường không như vậy đâu. Chỉ với anh thôi.”

“Nhà Lennons đang chào tạm biệt,” Bác sĩ Jameson nói như thể vụ cãi nhau như trẻ con của tôi và anh không hề diễn ra. “Họ đã quyết định cho thuê căn nhà của họ và đi du lịch trên biển một vài tháng. Sau việc xảy ra với Elsa Malone, họ thích được tận hưởng cuộc sống khi mà họ vẫn còn có cơ hội.”

“Ai sẽ thuê ạ?”

“Anh họ của cô,” anh nói.

“Thật à? Tôi được nghe là vợ của anh,” tôi bắn trả. “Người của một tập đoàn. Người đàn ông đơn độc.”

Những công ty bây giờ trả cả một gia tài cho giám đốc điều hành của họ, phải vậy không? Anh ta sẽ chuyển đến một ngày nào đó trong tuần tới. Tôi đã thấy anh ta ngó nghiêng quanh đây. Một anh chàng trẻ tuổi.”

Anh bật ra một tiếng huýt sáo kì dị mà tôi nhận ra là nhắm vào tôi. Một kiểu chế nhạo của nam sinh. “Cô không biết đâu Jasmine.” Anh nháy mắt với tôi.

“Làm ơn đi mà.”

“Thời gian đang trôi đi. Cô sẽ không còn trẻ nữa. Tic tic tic, cô sẽ cần bắt đầu sinh con đẻ cái sớm thôi.”

Giận dữ lại bùng lên trong tôi. Anh có cái tật, tôi sẽ chỉ cho anh, là hay đâm chọt không thương xót vào điểm yếu của mọi người. “Tôi không muốn con cái,” tôi nói, phần nộ và biết là không nên đáp lại, nhưng tôi không thể cho anh hưởng thụ cái cảm giác chiến thắng. “Tôi chưa bao giờ muốn con cái.”

“Thật à,” anh nói, thích thú.

“Thật là hết sức hổ thẹn,” bác sĩ Jameson nói, và tôi muốn đứng dậy rời khỏi hai người đàn ông này, những người đột nhiên cảm thấy việc tôi làm hay không làm với cơ thể tôi lại là việc của họ. “Tôi thấy những người phụ nữ lớn tuổi hơn hối hận về quyết định đó. Cô nên suy nghĩ về nó, hết sức cân nhắc nó,” ông ta nói, nhìn tôi như thể tôi chỉ vừa phun những từ ngữ đó ra khỏi miệng mình mà không suy nghĩ chút xíu nào.

Tôi đã luôn luôn biết là mình không thích con cái. Kể từ khi còn là một đứa trẻ, tôi đã biết được điều đó.

“Nếu tôi hoàn toàn không hối hận về điều gì đó bây giờ thì sau này cũng không,” tôi nói, như đã luôn luôn nói với những người như bác sĩ Jameson. “Vì vậy tôi sẽ trung thành với quyết định của mình, bởi vì cảm thấy nó đúng đắn.”

Anh vẫn đang nhìn tôi, nhưng tôi tránh ánh mắt anh. “Nhà Lennons có chào tạm biệt anh không?” tôi hỏi anh.

Anh lắc đầu.

“Tại sao họ không chào tạm biệt chúng ta?” tôi hỏi vu vơ. “Anh và tôi đang đứng trong vườn của tôi khi họ gõ cửa từng nhà một. Họ đi thẳng ngang qua chúng ta.”

Anh khịt khịt mũi, xoáy tròn rượu whisky trong ly. Anh không uống bất cứ thứ gì kể từ khi tôi ngồi xuống, đây là điều tốt bởi con anh đang ở trong nhà, chỉ một đêm trong tuần với cha và anh ở bên ngoài, say xỉn.

“Tại sao họ lại chào tạm biệt cô? Khó mà làm hàng xóm được với cô trong hàng thế kỷ. Hai tháng đào xới để vượt qua sự đổ vỡ của chứng loạn thần kinh nào đó...”

Tôi có thể cảm thấy bản thân mình phát khùng lên và tôi biết không nên như vậy. Đó chính xác là điều anh muốn, kích động mọi việc lên đến khi mọi người xung quanh đều bùng nổ - ngoại trừ anh. Những người bị tổn thương làm tổn thương mọi người. Nhưng tôi không thể dừng được, tôi cũng bị tổn thương. “Thế thì một người dẫn chương trình bị sa thải làm gì? Có những đài phát thanh khác đứng sắp hàng ngoài cửa của anh không?”

“Tôi chưa từng bị sa thải.”

“Chưa. Nhưng anh sẽ bị.”

“Họ đã kéo dài chế độ về vườn của tôi trong một khoảng thời gian chưa xác định.” Anh nói, với một tia sáng lấp lánh tinh nghịch trong mắt. “Vì vậy trông như thể chúng ta bị kẹt ở đây với nhau. Cô và tôi.”

Một cái gì đó hiện ra trong đầu tôi. Giống hơn là chớp lấy. Tôi đã nhận ra một điều gì đó và cảm thấy sức nóng của cơn giận dữ tràn ra người.

“Mặc dù vậy, anh vẫn có thể đi đến đài phát thanh tuần tới chứ?” tôi hỏi.

“Không,” anh nói một cách chậm rãi, ngược mắt lên khỏi ly rượu whisky để nhìn tôi. “Họ đang dự định tái cơ cấu đài phát thanh. Tôi sẽ không đặt chân vào nơi đó cho đến khi họ nói cho biết chuyện gì sẽ xảy ra với công việc của tôi.”

“Nhưng anh đã hứa với chị tôi là sẽ đưa chị ấy đến tham quan.”

Anh nhìn một cách dò xét để xem tôi có nghiêm túc hay không, rồi khi thấy tôi không mỉm cười hay nói lại, anh dần mạnh ly rượu xuống bàn, làm cả bác sĩ Jameson và tôi giật nảy mình.

“Thật tình cô nghĩ tôi mà thêm bận tâm về chị cô vào lúc này à?”

Sự tức giận nổ tung bên trong tôi, chạy khắp các mạch máu của tôi như thuốc độc. Khắp mọi nơi. Sự căm ghét. Giận dữ. Kinh tởm. Phẫn nộ.

“Không, thực ra tôi không nghĩ vậy.”

Tôi cảm thấy bác sĩ Jameson nhìn tôi, cảm nhận được điều trong giọng nói của tôi mà anh không nghe được.

“Tôi có ba đứa trẻ ở kia. Và một người vợ mà tôi rất muốn về nhà với tôi. Họ là điều mà tôi quan tâm ngay bây giờ.”

“Anh có quan tâm à? Lý thú thật. Bởi vì bây giờ là hai giờ mười lăm phút sáng và anh đang uống rượu whisky khi mà anh nên ở trong nhà với chúng. Nhưng trách nhiệm là một cái gì đó không hợp với anh lắm, phải vậy không?”

Có lẽ tôi nên ngừng lại nhưng không thể. Tôi đã nghe cả tuần những lời hào hứng của Heather về chuyến viếng thăm đài phát thanh. Hàng ngày. Không ngơi nghỉ. Chị đã tìm hiểu về nó. Chị có thể đọc vanh vách toàn bộ chương trình của đài, ai làm ở chương trình nào và vào lúc mấy giờ, chị tìm kiếm tên của các đạo diễn và các nhà nghiên cứu. Chị gọi hàng ngày để nói cho tôi biết. Ở cuộc gọi cuối cùng, chị nói với tôi có lẽ chị sẽ nghỉ việc ở văn phòng cố vấn pháp luật - nơi mà chị đã luôn rất yêu thích - để thử làm việc trong một đài phát thanh, nếu ông Marshall giúp đỡ chị. Như thể chị có thể cảm nhận được sự phản đối của tôi về toàn

bộ sự việc. Nhưng không phải tôi phản đối; tôi ít lên tiếng, do dự khi phải hết mình làm theo mọi người bởi lo sợ một việc gì đó giống như điều này có thể xảy ra. Nhưng tôi chỉ làm chị càng cố gắng hơn nữa để thuyết phục, gắng để làm cho tôi thấy chị quan tâm nhiều như thế nào, bày tỏ sự phấn khích của chị, vì thế tôi không thể can thiệp vào và hủy chuyến viếng thăm đi. Con thịnh nộ của tôi sôi sùng sục ngay dưới da, tôi có thể cảm thấy nó sắp sửa phun ra.

“Vợ của anh đã bỏ anh, anh đã mất việc, con của anh không thể chịu đựng nổi anh...”

“Im miệng,” anh cắn nhần, lắc đầu và nhìn xuống bàn.

Tôi quyết định tiếp tục vì muốn làm tổn thương anh. Giống như anh đã làm tôi tổn thương suốt những năm qua. “Con của anh không thể chịu nổi để ở gần anh...”

“IM MIỆNG!” bất thành linh anh gào lên. Anh nhặt một cái ly và ném mạnh vào tôi. Tôi có thể thấy sự căm hờn trong mắt anh. Cái ly bay sượt qua tôi và rơi xuống đất đâu đó phía sau tôi. Tôi không biết anh sẽ làm gì tiếp theo. Nhắm đích với một vật lớn hơn, giống như cái ghế mà anh đã dùng đập vỡ tan tành cửa sổ, hoặc nắm đấm, giống như anh đã làm với con trai – có điều lần này không thể là tai nạn.

“Này này,” bác sĩ Jameson nói, nén giọng. Ông đứng dậy, tất cả đều đang đứng, và giơ tay ra để giữ chúng ta cách xa nhau, giống như trọng tài quyền anh, dù sao thì chiều dài cái bàn đã giữ một khoảng cách giữa chúng ta.

“Cô là con mụ điên khùng - sao cô dám nói những điều đó,” anh rít lên.

“Và anh là một gã say rượu,” tôi nói, từ cuối cùng vừa trôi qua cổ họng là sự dũng cảm rời bỏ tôi, nỗi buồn và sự kinh hoàng rón rén lên vào. “Xin lỗi, bác sĩ J, nhưng anh ta đã hứa với chị của cháu. Anh ta nên giữ lời hứa chứ.”

Tôi quay lại và rời khỏi bọn họ, toàn thân tôi từ đầu tới chân run lên với cơn thịnh nộ và sự hoảng sợ. Tôi không màng đến việc lấy bình trà và mấy cái tách, tự hỏi trong khi tôi bỏ đi có thể nào một cái bình hay cái tách sẽ bay xuyên qua không khí và đập mạnh vào gáy tôi hay không.

Như một bài tập khi học thần thoại Hy Lạp ở trường, chúng tôi được yêu cầu viết phiên bản của riêng mình với tư chuyện Asin. Rồi lần lượt từng học sinh đọc to bài viết, và khi nghe từng người trong lớp đọc câu chuyện của họ - những chuyện có thực với yếu tố lịch sử, đề cập đến những nhà lãnh đạo bị hạ bệ bởi điểm yếu của họ - tôi nhận ra rằng mình có thể đã đọc sai đề, nhưng không có nghĩa là tôi không hiểu chuyện Asin. Tôi đã viết về một mẹ phù thủy căm ghét những đứa trẻ bởi trái tim tàn nhẫn của chúng, vì những điều tổn thương chúng nói về con mèo yêu quý của mẹ. Mẹ âm mưu bắt chúng, giết và ăn thịt nhưng lại sợ những cây kẹo mút, và có vẻ như cứ mỗi lần mẹ đến gần một đứa trẻ, chúng đều có một cây kẹo mút trong miệng được dùng như một từ trường bảo vệ ngọt ngào xung quanh. Tin tức về nỗi sợ hãi của mẹ lan truyền ra và chẳng mấy chốc tất cả trẻ em đều mang theo những cây kẹo mút, giơ ra với mẹ, nhóp nhép và ngọt ngào, vẫy vẫy chúng vào mặt, vì vậy mẹ phù thủy bị bại trận, phải chạy trốn khỏi trẻ em mãi mãi.

Tôi bị điểm C+, điều này thật bức mình, nhưng cái kiểu đám bạn cười cợt khi tôi đang đọc nó mới thật là xấu hổ, vài đứa nghĩ đó là một trò đùa cố ý để chọc tức giáo viên, hầu hết lại cho là ý tưởng ngốc nghếch. Thầy cho tôi điểm C+ không phải vì đọc sai đề, mà vì nghĩ tôi đã không hiểu ý nghĩa câu chuyện. Những cây kẹo mút không thể là Gót Chân Asin của mẹ phù thủy, thầy nói với tôi, chúng là vật mà mẹ sợ hãi nhưng không đem đến sự suy sụp của mẹ. Thầy không bao giờ cho tôi cơ hội để giải thích - điều này không bao giờ xảy ra trong trường học, bạn chỉ có hiểu bài hay không - nhưng thầy sai chứ không phải tôi, bởi những cây kẹo mút không phải là điểm yếu của mẹ phù thủy, mà là con mèo của mẹ. Trong nỗ lực để bảo vệ con mèo của mình, cuối cùng mẹ phù thủy trở nên vô dụng trong cộng đồng và cô đơn mãi mãi.

Tôi đã viết câu chuyện đó năm mười tuổi. Lúc đó tôi đã biết cái mà chỉ đến bây giờ mới chấp nhận: Heather là điểm yếu của tôi. Bất cứ trận cãi nhau, hiểu nhầm, quan hệ đổ vỡ, hoặc một mối quan hệ chẳng có cơ hội văn hồi, đều là do một lời phê bình, nhận xét, hoặc cái gì đó liên quan đến Heather. Tôi không thể kết giao với người nào lừa dối, ngạo mạn hay ngu dốt, bất kể vô tội hay không, đối với chị gái tôi. Một cái nhìn xéo Heather và họ ngay lập tức bị loại trừ. Tôi không bao giờ tham gia vào những cuộc thảo luận về đức tin thâm kín của con người,

tôi không có kiên nhẫn hoặc thời gian cho việc đó. Bạn trai. Cha. Bạn bè. Tôi cắt tất cả. Tôi không biết đó là kiểu cách của tôi trước giờ, hay do mẹ mất và tôi đang xử sự theo kiểu mà tôi nghĩ mẹ muốn tôi như vậy. Tôi có một ký ức, một cảm giác là mẹ cũng bảo vệ Heather nhiều như tôi bảo vệ chị, cho đến bây giờ tôi vẫn chưa có những ký ức hoặc những ví dụ thực sự để chứng thực điều đó. Lần đầu tiên, tôi chợt nghĩ là hành động của mình đã được điều khiển bởi một cái gì đó vô hình vô nghĩa. Suy nghĩ này làm tôi choáng váng.

Cảm giác thật kinh khủng sau những điều hằn học tôi đã nói với anh đêm nay, tuy vậy tôi ép mình bỏ qua. Giấc ngủ đến dễ dàng, bởi tâm trí tôi không chọn lựa cách đối mặt với những điều đã nói. Suy nghĩ cuối cùng của tôi trước khi chìm vào giấc ngủ là không biết con mèo của mẹ phù thủy có cảm thấy hạnh phúc hơn nếu mẹ bảo vệ nó ít hơn. Sau tất cả, kết quả đạt được là gì hay chỉ là sự bất mãn của mẹ ta đối với con mèo?

Tôi đậu xe ở góc đường gần nhà dì Jennifer của tôi. Kế hoạch của tôi là lái xe đến đây, đậu xe và rồi không có kế hoạch gì hết. Nhà của dì là một trong những ngôi nhà luôn luôn bận rộn với bốn đứa con luôn đến và đi, thêm cả vợ chồng con cái của chúng, tất cả đều không báo trước, và bây giờ dì chăm sóc đám cháu ở đó thường xuyên đến nỗi tôi không biết ai đang thực sự ở với dì. Ngôi nhà luôn như vậy, và tôi đã từng luôn cảm thấy được chào đón ở đây - đó là một điều tốt, bởi vì tôi chẳng có nơi nào để đi từ khi mẹ ngã bệnh. Luôn có một sự thỏa thuận là tôi sẽ chuyển đến đây ở nếu mẹ không còn nữa, nhưng rồi việc rắc rối với Kevin xảy ra, điều này đã phá hỏng quan điểm của tôi về ngôi nhà, phá hỏng mối quan hệ với Kevin và theo thời gian phá hỏng luôn mối quan hệ của tôi với dì Jennifer.

Tôi có thể thấy vào thời điểm đó dì căng thẳng nhiều như thế nào, mất con trai và cô cháu gái mà dì đã hứa với em gái sẽ giữ cho nó được an toàn. Chính xác thì dì không mất chúng tôi, chúng tôi ở ngay đó, nhưng khi Kevin đi khỏi tôi vẫn không thể vào ở trong ngôi nhà này và tôi đã quyết định sống trong khuôn viên trường Đại học Limerick, một sự chia tay vui vẻ cho mọi người, một sự khởi đầu mới mẻ cho tôi. Tôi gặp Heather hai tuần một lần. Tôi ở chung với những người bạn và chúng tôi tạo nên một gia đình của riêng mình, và tôi cho phép bản thân được nuông chiều trong cái gia đình – bạn bè này suốt tuần nghỉ lễ. Heather thì hạnh phúc trong căn phòng đầy đủ tiện nghi mà mẹ đã gầy dựng cho chị trước khi mẹ qua đời, và trong những dịp dành cho gia đình chị sẽ ở lại chỗ dì Jennifer và cha có thể đến ăn, thu hẹp khoảng cách với Heather giống như đó là nền tảng cho mối quan hệ của họ. Mọi việc tiến triển rất tốt cho tất cả mọi người, kể cả tôi, và trong những ngày tháng đó tôi không hề ý thức rằng trong thâm tâm mình đã hình thành những suy nghĩ và tình cảm như một bà mẹ đối với Heather, bằng cách đưa ra cho chị những ý tưởng mà không biết thực ra chị đã nắm vững hết rồi.

Tôi chậm chạp đi đến cửa. Kế hoạch của tôi là đi đến đó rồi hết...

“Jasmine,” dì Jenniefer thốt lên ngạc nhiên khi mở cửa và thấy tôi ở đó.

Dì có mái tóc nhuộm đỏ, được tết ngắn như tôi vẫn nhớ. Dì mặc một cái áo đầm nhung dài nhàu nhĩ kiểu híp pi tông màu trầm, xanh lá cây nhợt nhạt và nâu vàng với quần ôm bên dưới, giày thì luôn luôn có đế dày giống như những con tàu đệm nước, vòng cổ to nặng. Đôi môi dì luôn có màu giống như màu tóc, mặc dù hơi ngả về màu gụ hơn màu đỏ tươi của tôi.

“Đây có phải là một bất ngờ thú vị không? Vào nhà, vào nhà nào. Ồ phải chi dì biết con đến thì đã nói Fiona ở lại rồi. Con bé đang đến chỗ Mas với Enda. Dì biết, đừng nhìn dì như vậy, không ai trong nhà này đến chỗ Mass kể từ đám cưới Michael, nhưng Enda đang chịu lễ ban thánh thể của thằng bé năm nay và chúng được khuyến khích đi cùng để thằng bé không lơ ngơ đi vào như một du khách. Hình như bọn trẻ có thể chơi cho đến mười giờ sáng ở nhà Mass. Nếu chúng cứ nghĩ như vậy, Nhà thờ sẽ không còn một cái ghế trống nào đâu.”

Dì dẫn tôi vào bếp, nơi đáng lẽ mang lại cảm giác cũ, làm tôi kết nối với quá khứ, thì lại được sửa sang hoàn toàn.

“Quà sinh nhật lần thứ sáu mươi của dì đấy,” dì nói, lưu ý khi tôi đi vào khu vực mới xây thêm. “Chúng nó muốn dành cho dì một chuyến đi chơi trên biển. Dì thì muốn một cái bếp mới. Cuộc sống của dì thì đi đến cái gì chứ?” dì nói một cách vui vẻ.

Tôi thích nó đổi khác như vậy; ngay lập tức tôi được đặt vào một chỗ mới, cách xa ký ức của những năm tháng đã trôi qua. Hoặc ít nhất nó cũng giúp tôi nhìn những ký ức đó trong một ánh sáng và quan điểm khác hẳn, bớt đi một người chủ động tham gia và thêm một người quan sát khi tôi cố tìm ra có phải thứ này đã từng ở chỗ nọ chỗ kia không.

“Con không chơi lâu được,” tôi nói khi dì ngồi xuống, một bình trà thảo mộc đặt ở giữa hai chúng tôi. “Con sắp đi gặp Heather trong vòng một tiếng nữa. Tụi con đang chuẩn bị xây một cái đài phun nước trong khu vườn của con.”

“Tuyệt vời làm sao!” Khuôn mặt dì sáng ngời lên và tôi có thể thấy sự ngạc nhiên trên đó.

Kế hoạch của tôi là nói với dì những điều trong tâm trí tôi, rồi hết.

“Con đến thăm dì bởi vì... Gần đây con đã suy nghĩ nhiều. Con có rất nhiều thời gian rảnh như dì biết đấy.”

“Tốt cho con thôi.” Không biểu lộ sự thương cảm.

Tôi thích vậy.

“Con đã suy nghĩ về mẹ. Ồ, con đã suy nghĩ về rất nhiều thứ,” tôi nhận ra mình nói lớn tiếng. “Nhưng con đặc biệt suy nghĩ về cái cách mẹ đối với chị Heather như thế nào.”

Tôi nhận ra sự ngạc nhiên của dì, nhưng dì kiềm chế lại. Tôi chắc là dì đã nghĩ tôi sẽ nói về Kevin.

“Có một vài chỗ trống.”

“Dì sẽ giúp con nếu dì có thể,” dì nói.

“Ồ, nó mơ hồ lắm. Mẹ con như thế nào đối với Heather? Ý của con là, con biết mẹ bảo vệ chị ấy, tất nhiên mẹ là vậy. Con biết mẹ muốn Heather tự lập, tự gây dựng một cuộc sống tốt, nhưng con không biết mẹ đã cảm thấy như thế nào. Mẹ sợ hãi điều gì? Mẹ có bao giờ đã nói chuyện với dì về Heather không? Mẹ có giải bày tâm sự với dì không? Kiểu như mẹ muốn giữ Heather tránh xa khỏi cái gì? Heather bây giờ thật sự đang dang rộng cánh - chị ấy luôn như vậy,” tôi thừa nhận. “Chị ấy có bạn trai.”

“Jonathan.” Dì mỉm cười. “Gia đình dì nghe kể về cậu ta suốt. Cậu ta đã ghé qua đây uống trà.”

“Dì đã biết à?”

“Rồi sau đó cậu ta biểu diễn một màn Taekwondo. Hướng dẫn Billy vài thế võ. Billy đã đá văng mấy con búp bê Nga làm từ Trung Quốc của dì.”

Tôi cười, che miệng lại. Mấy con búp bê Nga làm từ Trung Quốc luôn làm chúng tôi cười.

“Chẳng sao cả,” dì cười. “Cũng đáng để được nhìn Billy giơ chân cao đến thế.”

Chúng tôi im lặng vui vẻ và rồi không khí thay đổi.

“Con biết không, Jasmine, con đang làm tốt lắm. Heather hạnh phúc. Heather vui vẻ. Nó bận không tả nổi - Ôi trời ơi, nó cần một trợ lý riêng để quản lý lịch ghi nhớ cho nó! Dì không thể dõi theo nó được.”

“Dạ, con biết. Nhưng... thỉnh thoảng con muốn có được sự dịu dặt của mẹ.”

Dì suy nghĩ cẩn thận. “Có một người phụ nữ từng nói này nọ về Heather. Vài điều khó chịu. Không phải cố ý, chỉ là thật thà.”

“Họ là những người tệ nhất,” tôi nói, nhưng vênh tai lên nghe. Đây là điều tôi cần phải nghe.

“Ừ, mẹ của con nghĩ kỹ và lâu về điều này, và đã mời cô ta đến buổi chơi bài thứ Ba hàng tuần.”

“Mẹ đã làm vậy à?”

“Chắc chắn. Mời cô ta đến lúc bảy giờ chiều, dù mãi đến tám giờ mới bắt đầu. Giả vờ là nhائم giờ và để cô ta ngồi trong phòng khách trong lúc mẹ con đưa hai đứa đi ngủ.”

Tôi cau mày. “Đó là chiêu gỡ gạc của mẹ à? Bắt một người phụ nữ giao nộp một tiếng đồng hồ cho mẹ một cách vô ích à?”

Dì Jenifer mỉm cười và tôi biết là mình đã bỏ qua cốt lõi của vấn đề. “Mẹ con đã muốn cô ta thấy Heather khi ở nhà, cái cách con bé cư xử như mọi khi, về tự nhiên của Heather, ba

người gia đình con với những thói quen vào buổi tối giống như bất cứ gia đình nào khác vào thời điểm đó mỗi ngày. Mẹ con muốn chắc chắn người phụ nữ đó thấy và nghe mọi việc – trong trạng thái bình thường, di đoán vậy. Và con có biết người phụ nữ đó là ai không?”

Tôi lắc đầu. “Carol Murphy.”

“Nhưng cô Carol và mẹ đã là những người bạn thân.”

“Chính xác. Họ đã trở thành bạn thân sau chuyện đó.”

Tôi cố gắng để tiêu hóa thông tin đó. Cô Carol là người bạn trung thành nhất của mẹ. Họ dính nhau như sam như tôi có thể nhớ. Tôi không thể xử lý thông tin này, rằng cô Carol đã từng có loại quan điểm như vậy về Heather. Điều đó cũng có thể, nhưng tôi vật lộn với nó và sự yêu mến của tôi dành cho cô ta đột nhiên bị lu mờ đi. Trong phút chốc. Cái kiểu mà tình cảm của tôi đối với một người luôn luôn thay đổi khi nhận thấy họ không biết rõ, đầy đủ, chính xác, đúng đắn để nói hoặc đánh giá Heather.

Như thể cảm nhận được sự xáo trộn này, di Jennifer tiếp tục: “Mẹ con không bao giờ xóa sổ ai hết, Jasmine - bởi vì đó đúng là cái điều mà mẹ con sợ người khác làm với Heather.”

Và đó là cái mà tôi đang tìm kiếm. Kế hoạch của tôi là lấy thông tin này và áp dụng vào thực tế cuộc sống của tôi bằng cách nào đó. Và rồi kế hoạch của tôi là không có kế hoạch gì hết.

Tôi tải xuống những hướng dẫn về cách làm một cái đài phun nước. Tôi đã xem bằng ghi hình một vài lần trên YouTube, một người đàn ông sang trọng trong một cái áo vét độn vai, đôi ủng bằng cao su cao cổ màu xanh lá cây với cái mũi to hình củ hành, giải thích cách thức để làm đài phun nước bên ngoài khu trang viên của ông ta như thể tôi là một đứa con nít. Khi đến phần làm vườn, tôi thích được nghe diễn đạt như vậy, bởi kiến thức của tôi về nó chỉ ngang tầm một đứa trẻ. Ông ta nói nó sẽ được hoàn thành trong vòng tám giờ đồng hồ và chứng minh bằng cách làm xong trong thời gian này - đương nhiên được biên tập lại xuống còn tám phút. Tôi tính toán sẽ mất cả tuần để làm, mặc dù Heather sẽ đến giúp. Hoặc có lẽ vì Heather sẽ đến giúp. Tất nhiên tôi hy vọng chỉ mất chừng đó thời gian, khi mà tôi không có kế hoạch nào khác.

“Ồ ô, Jasmine,” Heather nói ngay khi thấy những gì tôi đã làm với khu vườn. “Chị không thể tin được đó chính là khu vườn hồi trước.”

“Em biết. Chị thích không?”

“Chị yêu lắm.”

Chị nhìn tôi trong im lặng, làm tôi cảm thấy ngượng ngùng.

“Gì ạ?” Tôi nhìn ra chỗ khác, bận rộn với những dụng cụ của chúng tôi.

“Chị ngạc nhiên là Jasmine đã làm cái này,” chị nói cứ như là tôi không có ở đó mặc dù chị đang nhìn thẳng vào tôi. Giọng điệu của chị làm tôi ngạc nhiên. “Jasmine bận rộn, bận rộn quá.”

“Chị mới là người đáng nói!” tôi cố giữ giọng nói nhẹ nhàng. “Lịch làm việc của chị còn bận rộn hơn em.”

Chị vén một sợi tóc phía trước mắt tôi ra sau tai. Chị phải nhón lên để làm việc này. “Chị tự hào về em, Jasmine.”

Nước mắt ứa ra làm cay đôi mắt và tôi cảm thấy ngượng ngịu. Tôi không nhớ chị đã từng nói điều đó trước kia, và không biết tại sao nó làm tôi cảm động nhiều đến thế, đột ngột quá, sâu sắc quá.

“Dạ, à, rốt cuộc thì em đang ở chế độ về vườn mà. Vì vậy,” tôi vỗ vỗ tay. “Trước khi chúng ta bắt tay vào việc, em có cái này cho chị.”

Tôi trao cho chị bộ quần áo làm vườn đã đặt hàng qua mạng. Đôi ủng cao su cao cổ màu xanh lá cây với những bông hoa màu hồng, quần áo bảo hộ lao động, một cái mũ ấm và đôi găng tay làm vườn màu hồng.

Chúng tôi đang bận rộn đào một cái hố vừa đủ rộng để đặt cái xô vào thì cửa nhà hàng xóm mở ra. Tôi cố không nhìn lên và tự chủ được, nhịp tim tôi gõ thành thành với ý nghĩ về một cuộc đối đầu khác với anh, nhưng khi nghe bước chân đến gần, tiếng chân kéo lê chậm chạp miễn cưỡng cho biết đó là Fionn và tôi không còn sợ ngược mặt lên nhìn nữa. Tai nghe Beats by Dre choàng quanh cổ cậu bé, và hai tay đút sâu trong túi. Nó giống như một cái túi áo giáp của Mary Poppins. Bàn tay cậu ta quá lớn để nhét vào những cái túi cỡ như vậy; nỗ lực để nhồi nhét chúng vào đã đẩy vai của cậu nhô lên quá tai. Cậu ta không nói lời nào, chỉ đứng đó và đợi được bắt chuyện.

“Chào Fionn,” tôi nói, rướn thẳng cái lưng đau nhức của tôi lên.

Cậu ta cầu nhàu cái gì đó không nghe được. “Đây là Heather chị của cô.”

Cuộc kiểm tra cho một người tốt diễn ra ngay ở đó. Và rồi tôi tự nhắc mình là phải chấm dứt việc quyết định nhiều thứ chỉ trong một lúc: lúc giới thiệu làm quen. Nhưng Fionn đã vượt qua bài kiểm tra, đáp lại Heather vẫn cái kiểu lằm bằm không thể nghe thấy được và cũng chẳng nhìn thẳng vào ai.

Heather vẫy tay.

“Cha cháu thắc mắc không biết cô có cần giúp đỡ không.” Cậu ta xem xét các dụng cụ và cái hố. “Có phải cô đang làm đài phun nước?”

“Đúng rồi, chị em cô đang làm.” Tôi cảm thấy khó chịu, tuy cũng có chút áy náy như lúc

nói những điều tệ hại với anh tối hôm qua, nhưng tôi sẽ không mất cả ngày để bận tâm về con trai của anh lần nữa. Hơn nữa, tôi đã định dành nguyên ngày với Heather. Nhưng tôi không thể làm điều đó. Tôi không thể cự tuyệt cậu ta. Cha cậu có lẽ vẫn nằm bèo nhèo trong giường. Tôi muốn tượng về phòng ngủ ngột ngạt, tối tăm của anh, chủ nhân của nó nằm một đống dưới những lớp mền, những tấm rèm im ỉm che hết ánh sáng ban ngày, trong lúc những đứa trẻ ở tầng dưới, vẫn còn mặc đồ ngủ vào buổi trưa, đang ném ngũ cốc khắp căn bếp, dẫm đạp lên, nghiền thành bột nhão trên tấm thảm; đốt cháy vài thứ trên lửa.

Chỉ đến khi trao cho Fionn cái xẻng, thì tôi nghe một tràng cười của trẻ con và hai đứa bé tóc vàng xuất hiện nơi góc vườn phía sau ngôi nhà của anh. Anh đang nói điều gì đó, rất vui vẻ, hoạt bát, khôi hài. Những bước đi nhún nhảy, và đang ở trong tâm trạng phấn chấn đối với một kẻ đã ném ly rượu whisky vào đầu tôi trong chính cái vườn đó cách nay chưa được mười hai tiếng đồng hồ.

Anh huyết sáo. Một tiếng gọi.

Tôi biết nó dành cho Fionn. Fionn biết nó dành cho mình, nhưng cậu bé không quay lại. Tôi cũng không nhìn lên.

“Fionn, đến đây, anh bạn,” anh nói với giọng hiền hậu. “Con đang giúp cô ấy.” Giọng Fionn kéo dài rên rỉ rồi ngừng lại.

“Không, không làm nữa,” anh nói một cách vui vẻ, đặt vài thứ ra bàn.

Tôi muốn thấy chúng là cái gì nhưng không muốn nhìn anh.

“Chào Heather,” Matt nói một cách phấn chấn. “Chào Matt,” Heather vẫy tay chào lại và tôi sững sốt bởi sự trao đổi của họ.

Anh phớt lờ tôi. Và tôi sợ phải nhìn vào mắt anh. Fionn thở dài, thả cái xẻng và, không một lời với Heather và tôi, cậu ta chậm chạp băng qua đường trở về, bàn tay lại mất hút trong cái túi thần kỳ, độ nặng của cánh tay dài kéo trĩu cái quần xuống lộ ra lưng quần lót.

Với giọng nói hân hoan, anh bắt đầu giải thích cho bọn trẻ biết việc mình đang làm. Tôi muốn nghe, nhưng Heather đang nói chuyện và tôi không thể bảo chị ngừng lại. Rồi anh mở nhạc trong xe hơi. Bọn trẻ hào hứng và cô bé hay nhảy múa bây giờ nhảy vòng quanh, đứa trẻ còn lại chăm chú vào nhiệm vụ của nó. Tôi cố nhìn thoáng qua xem anh đang làm gì mà không tỏ ra lộ liễu; tôi cố ngồi ở vị trí đối diện anh để trông như thể đang mê mải trong công việc của mình. Bọn họ tập trung xung quanh cái bàn trong vườn. Tất cả đang chà giấy nhám cái bàn, và tôi hầu như dừng công việc đang làm để nhìn chằm chằm sững sốt. Anh đã nghe theo lời khuyên của tôi.

Heather vẫn đang nói.

Cuối cùng tôi nắm bắt được điều chị đang nói. Chị muốn đến gặp anh và nói về chuyện

tham quan đến đài phát thanh. Chị đã có vài nghiên cứu, có chính xác những đài phát thanh mà chị muốn thấy. Tôi nói với chị là điều đó không thích hợp, hôm nay là Chủ Nhật và anh đang có thời gian bên gia đình.

“Chị sẽ lịch sự, Jasmine,” chị nói, ánh mắt nài nỉ cầu xin, và điều đó làm tim tôi tan vỡ bởi tôi chưa bao giờ mấy may nghi ngờ về thái độ lịch sự của chị, và không muốn chị nghĩ rằng tôi lo lắng về chuyện đó. Cuối cùng tôi ngừng làm việc.

Có một điều khác về chị của tôi. Chị đã nảy ra việc gì trong đầu của mình thì nhất định phải thực hiện nó. Nhất định. Nếu không được, chị không thể hiểu về nó và điều đó làm thế giới của chị không yên ổn. Có lẽ mọi người đã nói gì đó về việc có những thách thức trong đời; nó khiến bạn làm việc hết lòng hơn để đối mặt với sự việc, nó không để bạn trả lời “không.” Bạn phải làm nhiều hơn đa số người khác để ứng phó với thách thức và bảo đảm là sự sợ hãi hay bất cứ điều gì kiềm giữ bạn không thể thắng được. Khi tôi hoàn thành bài tập về nhà và có thể xem tivi, Heather lại phải thực hiện những bài tập liệu pháp ngôn ngữ.^[12] Khi tôi có thể ra ngoài và chơi với bạn bè ngoài đường, Heather lại có những lớp đọc phụ đạo. Học lái xe đạp là một nỗ lực kéo dài của chị, trong khi tôi chỉ việc cuỗi lên đi. Chị luôn luôn làm việc vất vả hơn trong mọi việc. Đây là lý do tại sao những buổi họp mặt lại quan trọng đến thế, bởi nếu chị đề xuất một ý gì đó không hoàn thiện, thì ít ra nhóm chúng tôi có thể bàn về nó trước khi ý này chiếm lĩnh tâm trí chị. Chị đã thảo luận với nhóm về việc đi thăm đài phát thanh, mọi người đều cho đó là một ý tưởng tuyệt vời - trừ tôi, nhưng tôi không bộc lộ ra. Và vì thế, tôi đã làm chị thất vọng.

Có lần tôi gặp một bà mẹ, bà mô tả những đặc điểm tiêu biểu trong tính cách cậu con trai và bảo, “Hội chứng Down điển hình.” Thật điên tiết. Bạn không thể xác định rõ một người chỉ bằng một hành động bộc phát vào lúc nào đó; mỗi chúng ta đều là một cá thể độc nhất. Phần nhân cách của Heather không liên quan gì đến hội chứng Down. Nếu thế, thì cha và tôi cũng có hội chứng Down bởi không gì có thể ngăn nổi khi chúng tôi kiểm soát được tình hình.

Tôi nghĩ về việc nói dối. Những lời này ở ngay trên đầu lưỡi. Tôi luôn có cảm giác là nếu đảm bảo được hạnh phúc cho Heather thì mọi thứ trên thế gian này đều ổn hết. Nhưng nguyên tắc sống của tôi là luôn nói thật với chị. Thỉnh thoảng tôi có thể tô vẽ cho sự việc thêm hoàn hảo, nhưng đó là sự vi phạm tệ nhất. Tôi chưa bao giờ nói dối hoàn toàn với chị. Khi nhận ra các nguyên tắc đạo đức của mình sắp sửa bị phá vỡ, tôi thường ngừng lại. Một anh bạn từng nói tôi là người thích làm vui lòng người khác, không đúng, vì tôi không làm vui lòng anh ta - thậm chí không thêm cố gắng làm việc đó. Tôi chỉ thích làm chị Heather vui. Có rất ít người trong danh sách mà tôi cố gắng để làm vừa lòng; hầu như tôi chỉ nghĩ đến chị. Không hẳn là tôi chu đáo mà thực ra là hơi ích kỷ, bởi cuối cùng thì tôi cũng chỉ vì tôi.

Nhiều năm qua, tôi luôn tự nhủ là Heather trông chờ tôi thu xếp mọi thứ cho chị. Nhưng

có thực vậy không? Hay chỉ có tôi là nghĩ vậy? Bây giờ tôi mới nhận ra, chị chưa bao giờ yêu cầu tôi việc đó, chưa hề đưa bất cứ dấu hiệu nào chứng tỏ chị mong chờ sự giúp đỡ, tôi chính là người đã đặt áp lực đó lên mình. Mọi thứ đang rõ dần, khi tôi ở trong khu vườn của mình, đứng lút đầu gối trong cái hố vừa đào.

Suy nghĩ đầu tiên của tôi khi bị sa thải là *không thể nói với Heather*. Tôi nghĩ nó sẽ làm Heather buồn phiền, rằng tôi phải bảo vệ không cho chị biết đến những điều xấu xa trong đời, chị có thể sợ hãi trước việc tôi bị sa thải. Tôi đã nghĩ gì vậy? Heather còn hiểu biết hơn tôi về sự tàn nhẫn của thế giới. Chị nghe những lời bình luận sỉ nhục, các câu chữ hèn hạ dành cho chị từ những người có cơ thể bình thường mà khiếm khuyết về giáo dục, nói trước mặt và cả sau lưng chị hàng ngày. Tôi chỉ là người đi cùng chị. Khi nghe anh và đám trẻ vừa chà giầy nhám vừa cười giỡn trong một ngày mùa xuân đầy nắng rực rỡ, với bài hát “Happy” của Pharrell phát ra từ iPhone của anh, tôi đã sáng tỏ. Mọi việc trong đời không phải được thay đổi để làm vừa lòng hai chị em. Tôi không thể tiếp tục che chắn chị trước mọi thứ, nhưng tôi sẽ luôn ở bên để giúp, nếu chị bị tổn thương.

“Được rồi,” cuối cùng tôi lên tiếng, giọng nghe hơi run. Tôi đang làm gì thế này? Tôi đang đưa Heather đến đó để anh làm chị tổn thương. *Tôi đang làm điều này. Tôi đang để nó xảy ra.* Tôi run quá, không thể thở bình thường được, tôi ngồi lên chiếc ghế dài trong vườn và quan sát chị băng qua đường.

Hai đứa bé tóc vàng ngừng chà nhám để quan sát chị, một cách cảnh giác.

“Xin chào,” Heather vui vẻ nói.

Anh và Heather đang nói chuyện. Tôi không thể nghe anh nói gì và điều này làm tôi tức chết đi được. Tôi muốn biết. Tôi cần phải biết vì như vậy mới có thể kiểm soát cuộc nói chuyện, lái nó ra hướng khác để không làm tổn thương chị. Tôi cảm thấy bất lực, nhưng cũng thấy mình giống như một đao phủ, tôi đã đưa chị đến đó để giết chết niềm tin của chị đối với mọi người, có thể với cả tôi.

Tôi quan sát anh đang giải thích gì đó với chị, anh diễn đạt ôn hòa, minh họa thêm bằng cử chỉ điệu bộ. Rồi anh ngừng nói và quan sát chị. Anh chờ nghe phản ứng của chị, nhưng chị không hé môi. Anh chống nạnh, nhìn chị với vẻ không chắc chắn. Anh không chắc có nên đưa tay ra với chị không; rồi anh giơ tay nhưng không chạm đến chị, anh biết tốt hơn là không làm. Rồi anh nhìn sang tôi, vẻ lo lắng. Anh không biết làm gì với người phụ nữ trẻ đang nhìn mình chăm chăm và im lặng. Anh cũng không biết nói gì nữa. Anh cần sự giúp đỡ của tôi.

Thật đau lòng khi phải làm điều này với Heather, nhưng tôi sẽ không giúp gì anh hết.

Anh bắt đầu nói một điều gì khác nhưng Heather đã quay lưng lại và băng qua đường quay về. Heather nhìn giống như mới vừa bị tát. Vết đau đón hiện rõ trên khuôn mặt chị, cùng đôi

mắt đờ đẫn vô hồn, cái mũi ửng đỏ. Tôi vẫn ở nguyên tại chỗ, dõi theo Heather khi chị bước về hướng tôi và đi ngang qua.

Đây là những gì xảy ra, Matt Marshall, khi anh làm mọi người thất vọng. Anh sẽ học được tất cả những điều đó và ghi nhớ chúng một cách dễ dàng bằng cách nhìn điều đang hiển hiện trên gương mặt của chị tôi.

Heather ở trong nhà và nghe nhạc từ chiếc máy quay đĩa của chị, im lặng đối mặt với nỗi buồn xé ruột về việc không thể đi tham quan đài phát thanh. Chị thật sự không muốn nói về chuyện đó và như vậy cũng tốt, bởi vì tôi cũng không muốn nói. Tôi tiếp tục đào xới khu vườn, và càng đào sâu vào nền đất bao nhiêu, tôi càng hiểu sâu về bản thân mình bấy nhiêu. Khi tôi đã có độ sâu cần thiết, bị trầy da và phơi bày ra, đó là lúc để khép vết thương lại. Tôi rải đầy năm cen-ti-met đá sỏi trong cái hố vừa leo ra và đặt cái chậu lên trên lớp sỏi. Tôi đo khoảng cách từ cái hố cho đến ổ cắm điện gần nhất, rồi cắt một đoạn ống cáp điện PVC cùng độ dài. Tôi luồn một sợi dây xuyên qua ống cáp điện và ống dẫn, cột một đầu vào phích cắm của máy bơm nước mà tôi sẽ gắn vào sau. Tôi kéo phích cắm của máy bơm nước xuyên qua ống cáp điện PVC và cột phích cắm vào đoạn cuối của nó. Tôi mất một ít thời gian cho phần này. Tôi đặt ống cáp điện PVC vào đường rãnh và phủ đất lên. Tôi đặt máy bơm nước vào giữa chậu và để một tấm màn lên trên chậu. Dùng cái kéo tiện ích mới của mình tôi cắt một lỗ ngay ở giữa tấm màn.

Tiếp theo, tôi định nối máy bơm nước với đường ống, nhưng không thể. Việc đó quá rắc rối và không hiệu quả, khi tôi đang lằm bằm, cần nhần và tự nguyện rửa mình thì nghe một giọng nói từ sau lưng.

“Xin chào, cô gái làm vườn.”

Đó không phải anh. Tôi biết ngay lập tức. Tôi nhảy lên, làm rơi cái kéo vào trong chậu.

“Đồ rác rưởi. Monday. Xin chào. Xin lỗi. Anh làm tôi sợ hết hồn. Tôi chỉ. Mẹ kiếp. Cái kéo của tôi. Tôi sẽ chỉ... ở đó. Cái vật này,” tôi thở dài, và chùi khuôn mặt ướt đẫm mồ hôi. “Tôi đang cố làm một cái đài phun nước.”

Tôi đang ở dưới đất, trong một cái hố, và nhìn từ dưới này Monday còn trang trọng hơn cả bình thường. Anh ta mặc một bộ vét xanh nước biển sẫm và thay vì đeo cà vạt, Monday lại mang một biểu cảm thích thú trên khuôn mặt, tập trung vào tôi. Tôi lén ngó qua đường và bắt gặp cái nhìn thoáng qua của anh, như thể không có việc đó, rồi anh quay lại việc đánh véc ni cái bàn với bọn trẻ trong cái giọng hân hoan trường nhóm hướng đạo sinh mà anh đã cố giữ gần một tiếng qua.

“Tôi đã gọi cho cô vài lần nhưng cô chìm đắm trong thế giới riêng của mình,” Monday mỉm cười nói. Anh ta ngồi xổm xuống. “Cô đã kiếm được cái gì ở đây?”

“Một đồng lộn xộn to tướng.” Tôi chỉ cho anh thấy cái định làm.

“Liệu tôi có thể giúp gì không?”

“Vâng làm ơn.”

Anh ta giờ tay ra và tôi nắm lấy, để được kéo lên khỏi cái hố vừa đào. Không có dấu hiệu hay biểu tượng gì. Chỉ là một việc đang thực sự diễn ra. Ngay khi da tôi chạm phải da anh ta, chẳng biết Monday có nhận thấy gì không, nhưng cảm giác đụng chạm xác thịt lan khắp người tôi. Monday không lùi khỏi mép hố nên tôi được kéo lên sát vào người anh ta, mũi tôi đụng vào áo anh, mắt nhìn thấy da thịt bên dưới những chỗ hở của nút áo sơ mi. Tôi muốn được ở đó mãi mãi, cảm nhận cơ thể săn chắc của người này gần sát cơ thể tôi, nhưng thay vào đó tôi rời đi, không ngoái lại để phòng Monday thấy được đã làm tôi xao động đến thế nào. Monday cởi áo vét, tôi đem nó vào nhà treo lên, tranh thủ cơ hội để rửa ráy sạch sẽ, sửa sang lại mái tóc, đường kẻ mắt, tự trấn tĩnh mình. Khi tôi quay trở lại Monday đã xắn tay áo quỳ trên bãi cỏ, trán nhăn lại trong sự tập trung khi bắt tay nối máy bơm với đường ống dẫn. Tôi cố bắt chuyện phiếm, nhưng sự chăm chú của anh ta khiến tôi cảm thấy mình như một kẻ quấy rầy, vì vậy tôi quan sát Monday một lúc, rồi cảm thấy ngượng nên quay qua nhìn trộm anh và mấy đứa con đang đánh véc ni cái bàn. Không kể đến Fionn đã rời bỏ nhiệm vụ và đang ngồi trong một cái ghế chơi iPad, hai đứa trẻ còn lại thì tỏ ra vui vẻ. Anh cổ vũ, gây sự chú ý, cười mở, hài hước. Anh là một người cha tốt, và tôi cảm thấy có lỗi khi đã nói với anh điều ngược lại.

Khía cạnh hoài nghi trong con người tôi tự hỏi có phải đây chỉ là một buổi trình diễn sau những điều tôi đã nói tối hôm qua, nhưng rồi tôi thấy những ánh mắt thành thật, nghe âm thanh của niềm hạnh phúc, và xấu hổ vì ý nghĩ mọi thứ là do mình. Rồi trong cảm giác đó, tôi tự mâu thuẫn khi cân nhắc đến mọi điều anh đã làm ở quá khứ, mới vừa làm Heather thất vọng thế nào và cả việc đã quăng một cái ly vào đầu tôi ra sao. Người thắng cuộc trong cuộc tranh luận đó là tôi; anh đáng bị tôi nghi ngờ như thế.

Tôi thoát ra khỏi trạng thái đờ đẫn, bắt gặp cái nhìn của Monday. Anh ta rõ ràng đã nói gì đó và đang mong câu trả lời. Tôi chờ Monday nhắc lại, và bối rối vì anh ta không lên tiếng mà quay nhìn theo hướng mắt tôi. Ánh mắt Monday dán vào anh.

“Giọng nói anh ta nghe quen quen. Đó có phải là Matt Marshall không?”

“Đúng rồi.”

Monday không xúc động mà cũng chẳng dừng dưng, và tôi ngạc nhiên khi nhận ra điều đó, không hiểu tại sao. Tôi không muốn anh ta phẩn khích bày tỏ rằng mình là một người hâm mộ và chạy băng qua đường xin chữ ký, nhưng tôi cũng sẵn sàng phản ứng nếu anh ta không thích anh, như thể tôi chờ bảo vệ người hàng xóm. Đó là một phản ứng đặc biệt, giống

như tôi mới là người có bốn phận phải tỏ rõ sự khinh thường anh, đặc biệt sau cái cách mà anh làm tổn thương Heather. Còn nếu tôi và anh có mối quan hệ thì tôi sẽ phải rời xa anh. Tôi sợ nhớ đó là điều mà vợ anh đã làm. Có lẽ anh có ảnh hưởng đó, với tất cả mọi người.

“Tôi cần thêm vài phút để làm cái này,” Monday nói, nhìn tôi với một vẻ mặt làm tôi phải mỉm cười.

“Anh không phải làm đâu.”

“Tôi biết. Nhưng với cô thì phải mất hơn vài phút đó, để thời gian mà suy nghĩ về công việc. Cô có vẻ đã cần rất nhiều thời gian.”

Tôi cắn môi. “Xin lỗi. Anh nói là tôi có một tháng để quyết định.”

“Tối đa thôi. Chúng ta sẽ nói về điều đó sau khi tôi làm xong cái này, đồng ý nhé.”

Tôi nhìn những dây nhợ trong tay anh ta. “Anh có biết anh đang làm gì không?”

“Tôi đã mua một ngôi nhà cũ ở Skerries và tôi tự làm mọi thứ. Mái nhà mới, đường ống nước mới, hệ thống điện đóm mới. Tôi mất vài năm, nhưng bây giờ thì ở được rồi. Đừng lo lắng, tôi đã không làm nổ tung cái gì hết đâu. Chưa làm.”

Tôi cố tưởng tượng anh ta trong ngôi nhà nhỏ xíu ở thị trấn yên tĩnh tại Skerries, mặc một áo len dài tay hiệu Aran và hàng ngày mua cá tươi từ ngư dân, nhưng không thể. Tất cả những gì tôi có thể hình dung là Monday đang cởi trần, lật những tấm ván sàn và lột giấy dán tường với các dụng cụ chạy bằng điện to lớn trong tay.

“Cô có thời gian để nói chuyện sau đó không?” Để ý đến cái nhìn chăm chăm trống rỗng của tôi, anh ta thêm vào, “Chúng ta đã thu xếp để nói chuyện ngày hôm nay...”

Bây giờ tôi mới hiểu được vấn đề. “À. Tôi đã nghĩ ý của anh là nói chuyện trên điện thoại, đó là lý do tôi lại... thực ra chúng ta chưa bao giờ thỏa thuận về thời gian, nhưng hôm nay thì tốt thôi.”

Monday có vẻ lúng túng vì xuất hiện bất ngờ vào ngày Chủ Nhật, hoặc hơn lúng túng một chút? Nhưng nếu có, điều đó cũng nhanh chóng được khóa lấp đi. Hoặc có lẽ tôi đang tưởng tượng ra, tự huyễn hoặc là mình có thể thấy khía cạnh mong manh dễ vỡ của Monday, và anh ghé qua không báo trước chỉ vì muốn gặp tôi. Cũng có thể lắm, nhưng khoảnh khắc đó đã vụt qua, và giờ anh chỉ thuần túy vì công việc - không hẳn vậy, khi Monday đang hủy hoại một bộ đồ đẹp hoàn hảo bằng cách cúi xuống cái hố trong vườn nhà tôi.

Ba mươi phút sau đó, khi tôi chuẩn bị trà cho mình và cà phê cho khách, Monday và Heather đang ngồi bên bàn bếp. Heather đang nói về những việc chị làm. Chị luôn tự hào về công việc của mình. Đó là điều dễ dàng nhất để chị nói với người lạ. Tôi thích Heather làm điều này, chị giỏi chuyện trò, mặc dù tôi lo lắng về sự an toàn của chị. Tôi không muốn chị nói lịch làm việc hàng tuần với đàn ông lạ, để phòng trường hợp họ xuất hiện ở nơi chị làm.

Hiển nhiên tôi không lo lắng về việc chị nói chuyện với Monday. Chị cũng không, bởi vì khi kể xong, chị hỏi thăm nghề nghiệp của anh ta.

“Tôi là một nhà tuyển dụng,” Monday nói. “Công việc của tôi là nhận biết những ứng cử viên thích hợp đã được tuyển dụng ở nơi khác để mời vào các vị trí của công ty.”

“Đó không phải giống như đang lừa dối à?”

“Không hẳn.” Anh ta mỉm cười. “Tôi không thích lừa dối. Tôi thấy mình giống một người giải quyết vấn đề hơn. Nó giống như một trò chơi ghép hình. Tôi đặt đúng người vào đúng nơi. Bởi vì thỉnh thoảng mọi người lại không ở nơi mà họ nên ở.”

Ánh mắt chúng tôi giao nhau khi anh ta nói điều đó. Anh không nói chậm rãi kiểu như chị không thể hiểu được, hoặc lớn tiếng như thể chị bị điếc, mặc dù chị có đeo máy trợ thính. Những câu chữ của anh ta ngắn gọn và đơn giản, đi thẳng vào vấn đề.

Rồi Heather bắt đầu nói với anh ta về tôi, công việc của tôi - một phiên bản đã được đơn giản hóa, phiên bản mà tôi đã kể cho chị trong suốt những năm qua. Tôi bối rối không biết chị đang làm gì, nghĩ chắc chị đã hiểu nhầm công việc của Monday, nhưng rồi tôi nhận ra rằng chị đang cố gắng đề cao tôi với anh ta, điều này khiến tôi cảm động đến nỗi dừng phất lại và quên mất mình đang làm gì. Tôi vô cùng sung sỡ, choáng ngợp khi Heather có thể làm điều này cho tôi, rằng chị có thể biết làm điều này cho tôi. Anh ta là người tìm việc cho mọi người và chị đang cố gắng kiếm một công việc cho tôi. Chị liệt kê những phẩm chất của tôi và tiếp tục với những câu chuyện nhỏ để minh họa. Đó là điều mà chị đã tập cho bản thân khi tham gia một buổi phỏng vấn xin việc và chị đang áp dụng nó cho tôi.

Chị mở đầu mỗi câu bằng “Jasmine thì...” Câu đầu tiên chị hoàn thành với “tốt bụng” và rồi đưa một ví dụ cho lòng tốt của tôi. Chị nói với anh ta tôi đã trả tiền mua căn hộ cho chị.

“Jasmine thì thông minh lắm,” chị nói. “Một ngày nọ chúng tôi ở trong bãi đậu xe của siêu thị và Jasmine tìm thấy hai mươi euro bên cạnh máy bán vé. Bên cạnh nó là một tấm card hẹn giờ khám bác sĩ của một người nào đó. Vì vậy Jasmine đã gọi số tiền và tấm card đến vị bác sĩ và nói với ông ta rằng người có cuộc hẹn với ông vào giờ này đã làm rơi tiền của họ trong bãi giữ xe hôm nay.” Chị cười rạng rỡ. “Như thế đó mà không thông minh à?”

“Nhất định là rất thông minh.” Anh ta mỉm cười.

Tôi hy vọng chuyện này kết thúc; thật là dễ thương nhưng khó mà lắng nghe lời tán dương. Nhưng chị lại tiếp tục, “Jasmine thật hào phóng,” và tôi lắc đầu quay trở lại việc đang làm.

Len lén nhìn Monday, tôi thấy anh ta có vẻ cảm động. Anh ta nhìn chị chăm chú, mắt dán chặt vào chị. Anh ta hẳn đã cảm thấy cái nhìn của tôi nên liếc sang, hơi mỉm cười, khiến tôi vội quay lại việc đang làm. Monday không hiểu hết, thỉnh thoảng anh đề nghị chị nhắc lại vài

điều; bất chấp những năm trị liệu, phát âm của chị vẫn không rõ ràng lắm, tôi hiểu rõ chị nhưng không cắt ngang. Chị không phải là một đứa trẻ. Heather không cần một người phiên dịch.

“Jasmine nghe có vẻ như một người tuyệt vời,” anh ta nói, mắt lại nhìn tôi. “Và tôi đồng ý. Tôi nghĩ rất nhiều người sẽ may mắn nếu có được cô ấy.” Tôi không nhìn Monday nhưng có thể thấy anh ta qua khóe mắt, khuôn mặt nhìn nghiêng của anh trong tầm nhìn của tôi, và từng chuyển động của tôi đều trông thật vụng về trong lúc tim đập thành thịch còn ruột gan thì xoắn xang. Tôi lóng nga lóng ngóng với hộp sữa, làm đổ sữa lên quầy khi cố rót nó vào cái bình.

“Jasmine là một người tuyệt vời,” Heather đồng ý. “Và cô là một người chị tuyệt vời khi nói như thế về cô ấy.”

Điều tiếp theo mà chị nói làm tôi lảo đảo xúc động và tôi lao ra khỏi phòng nhanh đến nỗi Monday cũng biết ý nên cáo từ ra về, và sau đó nhắn tin - từ điện thoại của anh ta - mong tôi vui lòng gọi lại khi có thời gian.

“Tôi là chị cả của em ấy. Khi mẹ tôi sắp mất, mẹ bảo rằng tôi là chị cả và tôi phải chăm sóc Jasmine. Tôi làm nhiều việc khác, nhưng bảo vệ Jasmine là công việc chính của tôi.”

Điều đầu tiên đánh thức tôi vào sáng thứ Hai là tiếng máy cắt cỏ ngay bên ngoài cửa sổ. làm tổn thương tôi theo nhiều cách khác nhau. Trước nhất bởi vì bây giờ mới hơn tám giờ sáng, và nói chung đó là một âm thanh phiền nhiễu, và thứ hai là vì tôi đã uống một chai vang đỏ trước khi đi ngủ. Có thể tôi nói không đúng về số lượng, có thể đã nhiều hơn thế hoặc là một loại rượu khác, nhưng tôi đang cảm thấy những tiếng huých, huých, huých xuyên qua hộp sọ đâm thẳng vào những tế bào não, giết chết chúng rồi khoan ngược vào sau gáy, chỗ mà tôi cảm thấy đang phập phồng trên gối. Người sử dụng máy cắt cỏ vô tư lự đó có thể là bất cứ ai trong bốn cặp vợ chồng đã nghỉ hưu quanh đây - chỉ làm việc theo lịch riêng của họ, không màng đến suy nghĩ của người khác, đặc biệt khi họ biết tôi không còn đi làm nữa. Nhưng rồi tôi biết đó là anh. Tôi biết điều đó trước cả khi nhắc đầu ra khỏi gối, vì nó kéo dài lâu đến vậy. Không ai trên thế giới này có nhiều chừng đó cỏ; chỉ một người làm vườn thiếu kinh nghiệm mới làm lâu như thế. Khi tôi nhìn ra ngoài, cứ như là anh đang chờ tôi xuất hiện. Anh nhìn lên ngay lập tức và vẫy chào tôi rất dễ thương. Tôi thấy sự mỉa mai đang nhỏ giọt ra từ mọi lỗ chân lông. Rồi anh tắt máy cắt cỏ, đi băng qua đường hướng về nhà tôi.

Tôi không thể cử động. Tôi chóng mặt quá. Tôi cần nằm xuống trở lại, nhưng anh đứng ở cửa, đang nhấn chuông, thật lớn, thật lâu, như thể dí một ngón tay vào vết bầm trên da tôi và ấn nó bùng nổ từng loạt ngắn tra tấn theo mã morse. Tôi đổ sập lên giường, hy vọng nếu cứ mặc kệ thì anh sẽ bỏ đi, nhưng hình như giống mọi việc khác, anh không bỏ đi, chỉ làm tình hình tệ hơn. Cuối cùng, không phải anh làm tôi di chuyển mà cảnh tượng chai rượu vodka bên cạnh giường ngủ đã bắn tôi - với tốc độ của một con ốc sên - ra ngoài cửa.

Tôi kéo cửa trước mở ra và ánh sáng ban ngày đốt thủng mắt tôi. Tôi nhăn nhó, rúm người lại, và rút lui vào sự an toàn của căn phòng phủ kín rèm tối đen. Anh theo tôi vào.

“Tốt,” anh ta nói về cảnh tượng bừa bộn của tôi, nghe thật giống bác sĩ Jameson. “Chào buổi sáng.” Anh vui vẻ một cách quá mức và nói to, đầy sôi nổi. Phiền phức nữa. Nếu không biết rõ hơn, chắc tôi đã nghĩ là anh theo dõi và biết tôi uống rượu đến say túy lúy, rồi cố ý dậy sớm, sớm nhất mà tôi từng biết về người hàng xóm của mình, để có thể tạo một cảnh huyền ảo bên ngoài cửa sổ của tôi. Còn điều gì khác đã buộc bản thân anh trở nên vui vẻ, lần vui vẻ nhất của anh mà tôi từng biết.

Tôi định nói “Xin chào,” nhưng lại trở thành như là tiếng khàn khàn.

“Chà,” anh lên tiếng. “Một đêm khó khăn quá hả? Tất cả tiệc tùng quanh đây đều tập trung ở nhà số ba vào một đêm Chủ Nhật.”

Tôi làu bàu đáp lại.

Anh đi vòng quanh và bắt đầu mở những tấm rèm cửa, cả cửa sổ, làm tôi run bắn lên, vội với lấy cái mền len trên ghế dài – chỗ vừa đổ sập thân người xuống. Tôi quẩn nó quanh mình và cảnh giác nhìn anh đi vào bếp, nơi hoàn toàn không có vách ngăn - toàn bộ tầng dưới của tôi hoàn toàn không có vách ngăn - rồi bắt đầu lục lọi mọi nơi trong tủ đựng thức ăn.

“Cái tô đựng chanh,” tôi nói một cách yếu ớt.

Anh dừng tay. “Cái gì?”

“Chìa khóa của anh. Trong cái tô đựng chanh.”

“Tôi không tìm chìa khóa của tôi, tôi đâu có bị nhốt bên ngoài.”

“Tạ ơn Chúa.”

“Tại sao lại trong cái tô đựng chanh?”

“Mừng là anh đã hỏi.” Tôi mỉm cười. “Bởi vì tôi nghĩ đến anh như một quả chanh.”

“Chứ không phải cô chính là người luôn nhăn nhó cay đắng à?” anh nói, và nụ cười của tôi phai dần.

Anh tiếp tục đi lòng vòng trong bếp. Tôi nghe tiếng chén tách, tiếng giấy sột soạt, ngửi thấy mùi bánh mì nướng, rồi nghe tiếng ấm đun nước. Tôi nhắm mắt lại và ngủ thiếp đi.

Khi tôi thức dậy, anh đang cầm một chén trà và bánh mì nướng bơ đưa cho tôi. Bụng trào lên vì buồn nôn nhưng tôi lại có cảm giác đói.

“Ăn đi, nó sẽ giúp cô cảm thấy đỡ hơn đấy.”

“Lời khuyên từ chuyên gia à,” tôi chuẩn choáng nói và ngồi dậy.

Anh ngồi trong cái ghế bành đối diện tôi, bên cạnh khung cửa sổ sáng rực rỡ đến nỗi tôi phải nheo mắt lại. Anh trông giống thiên thần với luồng ánh sáng chiếu vào, những đường nét phía bên phải lại mờ mờ như thể là một bức ảnh không gian ba chiều. Anh thở dài mệt mỏi, không có chút gì thánh thiện trong hình ảnh đó. Cái thở dài, tôi nhận ra, không phải vì mệt. Không biết vì sao nhưng anh trông có vẻ trẻ lại, hồng hào trong không khí tươi mát buổi sáng sớm, quần áo thơm mùi cỏ mới cắt. Anh đang phiền muộn vì tôi.

“Cám ơn,” tôi nói, nhớ đến những cách cư xử của mình.

“Về buổi tối hôm đó...” anh bắt đầu.

Tôi làu bàu và phẩy tay bằng quơ với anh, hóp ngụm trà. Nó thật ngọt ngào, ngọt hơn kiểu

tôi thường pha, nhưng tôi thích. Nó tốt cho tôi trong lúc này, và cơ thể tôi cảm thấy biết ơn vì không phải vodka. Tôi không muốn nói về buổi tối đó, về những việc đã xảy ra giữa tôi và anh.

“Tôi xin lỗi đã ném cái ly vào cô.”

Anh nói điều này vẻ hết sức nghiêm túc. Thậm chí xúc động nữa, nhưng tôi không thể chấp nhận.

Tôi nhai bánh mì một cách chậm rãi và nuốt. “Cả hai chúng ta đều sai,” cuối cùng tôi nói. Tôi muốn đổi chủ đề khác.

Đây không phải là cái mà anh muốn nghe. Anh đang hy vọng được nghe một lời xin lỗi từ tôi.

“Ồ, Jasmine, tôi phản ứng lại với những điều mà cô nói.”

“Đúng, và tôi chấp nhận lời xin lỗi của anh,” tôi nói.

Tại sao tôi không thể xin lỗi anh dù biết là mình nên làm thế?

“Cô đã nói những điều tồi tệ,” anh nói.

“Có phải anh đến đây tìm kiếm một lời xin lỗi à?”

“Không. Để xin lỗi.”

Tôi nghĩ về điều đó lần nữa, “Như tôi đã nói, cả hai chúng ta đều sai.”

Anh nhìn tôi chăm chăm nghĩ ngợi, rồi quyết định sẽ không tấn công tôi, tôi thật lòng biết ơn dù biết là mình đáng bị điều đó. Tôi đang khó chịu. Tôi trao cho anh thêm một ít lý do để xin lỗi.

“Tôi đã cảm thấy thất vọng vì anh thất hứa với chị tôi.”

“Tôi xin lỗi về điều đó. Tôi đã không nghĩ là cô ấy phiền muộn đến thế.”

“Chị ấy là kiểu người không thất hứa. Chị ấy tin tưởng mọi người một cách dễ dàng.” Không giống tôi; tôi không tin người khác chút xíu nào.

Anh gật đầu, chấp nhận điều đó. “Cô biết đấy, tôi không hề nói là không bao giờ làm, chỉ là chưa làm ngay thôi.”

“Còn cơ hội nào nữa?”

“Ngay bây giờ thì cơ hội đang có vẻ mỏng manh,” anh nói dứt khoát.

Tôi nên nghĩ về hậu quả khi anh mất việc làm, điều này sẽ rất quan trọng đối với anh và gia đình, chứ không phải chuyện chị Heather không có chuyến tham quan đài phát thanh. Tôi đã từng được mô tả là nhạy cảm bởi những cảm xúc của tôi về Heather, nhưng khi nói về những người khác thì dường như tôi hoàn toàn vô cảm.

“Bởi vì những điều cô đã nói, tôi ngưng không uống rượu nữa,” anh nói.

Tôi nhìn anh chăm chăm đầy ngạc nhiên. Về chuyện tôi có thể nói một điều gì đó gây ảnh hưởng đến anh, và lời thú nhận anh đã bỏ uống rượu. Bởi tôi không tin anh. Tôi không tin anh có ý định đó hay là nó sẽ xảy ra. Như thể anh là một người chồng hay lừa dối và tôi lặng đi trước thông báo của anh về việc có thể thay đổi như thế nào. Chúng tôi, một cách kỳ quặc, lại thoải mái với nhau.

“Tôi là vậy,” anh nói như thể đọc trọn được ánh mắt của tôi. “Cô đúng - cái việc đã nói về bọn trẻ.”

“Ồ làm ơn đi Matt,” tôi nói, giận điên lên. Tôi bỏ cuộc. “Tôi không đúng về cái gì hết. Tôi không biết anh. Tôi không biết gì về cuộc sống của anh.”

“Thực ra,” anh ngập ngừng, như thể đang cố quyết định nói hay không, “cô biết. Cô nhìn thấy cuộc sống tôi mỗi ngày. Cô thấy nhiều hơn bất cứ ai.”

Yên lặng.

“Và cô biết về tôi.” Anh nhìn tôi trầm ngâm. “Tôi đã nghĩ là cô chỉ tưởng vậy, và có vài chuyện cô sai, nhưng việc này chỉ thêm chứng minh rằng cô đúng.”

“Anh không phải chứng minh bất cứ thứ gì cho tôi hết,” tôi nói dối. Tôi ước gì có thể nói rõ được ý mình, nhưng không thể. Mỗi từ ngữ thốt ra từ miệng anh được tôi phân tích để xác tín một điều: anh là người không đáng tin, tôi bị thuyết phục anh là kiểu người như vậy.

“Sao cũng được, tôi muốn cô cầm cái này...” Anh đưa tôi chiếc phong bì nhàu nát chứa lá thư của vợ anh.

“Anh vẫn chưa đọc nó à, Matt!”

“Tôi không thể,” anh nói đơn giản. “Tôi không muốn biết cái gì bên trong. Tôi không thể.”

“Cô ấy có nói chuyện với anh chưa?” Anh lắc đầu.

“Bởi vì cô ấy đã nói tất cả những gì mình muốn vào đó, và anh đang mặc kệ nó! Tôi không hiểu nổi.”

“Vậy thì cô đọc cho tôi nghe đi.”

“Không! Tự đọc đi.” Tôi quăng lá thư lên bàn cà phê. “Sẽ ra sao nếu tờ giấy này viết là cô ấy sẽ không bao giờ quay lại?”

“Thì ít ra anh sẽ biết. Thay vì như thế này... chờ đợi loanh quanh.”

“Tôi không chờ đợi. Không chút nào nữa. Tôi sẽ chứng minh cho cô ấy.”

“Chứng minh cái gì?”

“Chứng minh bản thân mình.”

“Tôi nghĩ anh đã chứng minh rồi. Đó là lý do vì sao cô ấy bỏ đi,” tôi nói điều này nửa đùa

nửa thật, nghĩ là anh sẽ mỉm cười, nhưng không.

Anh thở dài, nhìn lá thư và tôi nghĩ cuối cùng đã khiến anh hiểu ra vấn đề. Anh cầm lá thư lên và đứng yên. “Tôi sẽ đặt nó chung với những quả chanh.”

Tôi mỉm cười và mừng là anh đã không trông thấy. Một chiếc xe hơi trờ đến bên ngoài nhà anh.

“Có khách kìa,” tôi nói, cảm thấy nhẹ nhõm khi cuộc nói chuyện này kết thúc và anh sẽ đi ra. Đầu tôi đang xoay vòng vòng và trong bụng, bánh mì nướng nằm trên vodka và nước ép việt quốc, nôn nao sóng sánh vì không tiêu.

Anh ngó chiếc xe qua cửa sổ, tay chống nạnh, vẻ mặt cau có. Anh trông vẫn đẹp trai. Ý tôi không phải là anh già rồi – anh chỉ khoảng bốn mươi - nhưng bất chấp lối sống của anh, những đêm thức khuya, rượu và sự pha trộn của những viên thuốc chống trầm cảm, thuốc ngủ và các thứ khác, anh vẫn không bị ảnh hưởng mấy đến vẻ bên ngoài như người khác.

“Tôi không nghĩ đây là cuộc viếng thăm tôi,” anh nói, vẫn đang xem xét chiếc xe. “Người kia chỉ ngồi yên trong xe.”

“Tại sao anh chưa bao giờ làm trong Đài truyền hình?” Tôi đột nhiên hỏi. Thông thường, những người dẫn chương trình thành công với một lượng thính giả và người hâm mộ như anh đều có sự chuyển đổi công việc, và ngay lúc này đây tôi chợt lóe lên ý nghĩ là anh khá đẹp trai, so với một vài người, và trên tivi, sự đẹp trai cũng thu hút như trí thông minh vậy - thường thì còn cao hơn.

“Tôi đã từng,” anh nói, quay lại, ngạc nhiên y như tôi vì một câu hỏi về bản thân, cuộc đời, công việc của anh. “Khoảng năm năm trước, tôi đã có một chương trình hội thoại đêm khuya, một chương trình thảo luận như trên radio. Tối thứ Tư hàng tuần, lúc mười một giờ rưỡi.”

Anh nhìn như thể tôi nên biết về chương trình này, nhưng tôi lắc đầu.

“Chúng tôi ngồi quanh bàn với một nhóm người được mời đến, bàn về những việc mà tôi muốn, nhưng không được thảo luận cho đến nơi đến chốn. Tôi không làm nữa. Không thể nói mọi thứ trên tivi. Không được tự do thoải mái như trên radio.”

“Như đặt cược khoái với cả đám người xung quanh trong đêm Giao Thừa à.”

Anh thở dài, ngồi xuống. “Không chỉ có phụ nữ nói về những vấn đề này đâu, cô biết điều đó mà.”

Tôi bối rối.

“Tôi có một người bạn. Hãy cứ gọi anh ta là Joey.”

“Hoặc chúng ta có thể gọi anh ta là anh?”

“Không. Không phải tôi.” Và tôi tin anh. “Một ngày nọ Joey nói với tôi là anh ta và vợ có

những vấn đề về khả năng sinh sản. Họ đã kết hôn được bảy năm và không có con. Vào một đêm nọ, sau khi uống cạn một lít bia, anh ta nói với tôi là đã từng giả vờ đạt cực khoái khi lên giường. Lần đầu tiên tôi nghe chuyện này, từ một anh chàng từng làm điều đó. Không hại gì khi một người phụ nữ giả vờ, rõ ràng là vậy, nhưng nó hoàn toàn khác nếu đó là một anh chàng và khi vợ anh ta muốn có con - thì nó trở thành vấn đề. Anh ta không thể nói với vợ là mình đã từng giả vờ. Anh ta thật sự đã đẩy mình vào thế kẹt, cô biết không? Cô vợ đã tự đi kiểm tra và mọi thứ đều có vẻ ổn về phía cô ta...”

Thật sự, lối diễn đạt của anh khá lôi cuốn.

“Vì thế, cô ấy muốn chồng đi kiểm tra. Về khả năng sinh sản. Nhưng anh ta không muốn đi vì biết mình ổn. Hoặc tự cho là ổn. Vì vậy, thay vì thú nhận là mình giả vờ lên đỉnh trong hầu hết những lần bên nhau, và rằng anh ta thích làm tình theo cách khác có thể ổn hơn với anh ta, cô biết không, Joey lại đi nói với vợ là không muốn có con. Việc ấy làm anh ta hoảng sợ nhưng không biết phải làm sao. Dù sao, họ cũng đã chia tay. Cũng chỉ vì anh ta đã không thể nói ra.” Anh lắc đầu. “Tôi nghĩ là chủ đề đó đáng để bàn luận trên sóng phát thanh.”

“Ừm, đúng vậy,” tôi nói. Cá nhân tôi đặc biệt sẽ không muốn nghe năm con người la hét và cãi nhau trên đường truyền kết nối điện thoại dở tệ vào nửa đêm về chủ đề đó, nhưng tôi có thể hiểu quan điểm của anh.

“Vì thế Tony có ý tưởng chào đón Năm Mới với người phụ nữ đó. Tôi nói, được thôi, sao cũng được. Tôi đã thực sự không quan tâm. Nghĩ là điều đó thật khôi hài. Nó được cài vào trong cuộc hội thoại. Không có gì to tát lắm.”

“Ai là Tony?”

“Đạo diễn. Anh ta sắp xếp chuyện đó. Dem người phụ nữ này vào phòng ghi âm. Cô ta bắt đầu tạo ra những âm thanh vào micro. Chứ chuyện đó không có thực,” anh nói với tôi. “Trái ngược với những bản báo cáo vắn tắt. Nhưng cô ta lại là một gái điếm. Đó mới chính là vấn đề. Tony đã trả tiền cho cô ta.” Anh lắc đầu. “Tony cũng xui xẻo lắm. Anh ta đã có những vấn đề về bạn gái trong một thời gian. Cô ấy đã bỏ đi, anh ta... ừm, anh ta không ổn như tôi.”

“Có vẻ như nhiều chuyện là do Tony.”

“Không. Đó là chương trình của tôi. Tôi nên biết là mình đang thực hiện nó. Thành thật mà nói, đêm đó tôi cũng mệt mỏi quá, nguyên cả tuần đó, tôi không biết chuyện gì đang xảy ra. Tôi đã làm nhiều lần và xoay sở thoát ra được, nhưng lần này...” Anh đứng dậy và nhìn ra ngoài cửa sổ lần nữa. “Cái gã này đang làm gì vậy? Hắn ta chỉ trở mắt nhìn nhà tôi một cách ngớ ngẩn.”

Cuối cùng tôi đứng dậy khỏi cái ghế dài và nhìn ra cửa sổ. Chiếc xe đậu ngay bên ngoài nhà anh, gã kia sầm soi nhìn vào trong. “Anh có nhiều người hâm mộ thật?”

“Ừ, có cô gái này đã say mê tôi điên cuồng đến nỗi chuyển vào ở ngôi nhà đối diện bên kia đường. Tóc đỏ. Ngực căng. Mê tôi như điên điên.”

Tôi mỉm cười. “Có lẽ gã ta đang đợi anh vì biết là anh không có nhà.”

“Và làm thế nào mà hắn biết được điều đó? Trừ khi hắn đang theo dõi tôi. Tôi sẽ đi qua chỗ hắn ta.”

Tôi có thể nghe sự giận dữ trong giọng nói của anh và biết điều này sẽ chẳng có kết cục tốt đẹp gì.

“Đợi đã Matt, anh ta đang ra khỏi xe.”

Anh quay trở lại chỗ cửa sổ và chúng ta quan sát gã kia. Gã cầm một cái gì đó trong tay, màu đen. Một cái máy ảnh. Gã giơ nó cao lên và bắt đầu chụp ảnh ngôi nhà của Matt.

“Cái quái...”

Đó là một phản ứng chậm trễ. Người chụp ảnh đã chụp kha khá tấm ảnh trước khi anh nhận ra việc gì đang xảy ra. Chúng ta quan sát khi gã kiểm tra chúng trên màn hình LCD của máy ảnh, rồi di chuyển dọc theo con đường để tìm một góc chụp khác.

“Đừng làm cái gì ngu ngốc đó Matt,” tôi cảnh báo. “Anh sẽ tự chuốc thêm rắc rối mà thôi”, tôi hét lên sau lưng anh. Nhưng lời khuyên của tôi như nước đổ lá khoai khi anh phóng như bay ra khỏi nhà tôi. Như thể lời nói của tôi đã gieo ý tưởng vào đầu anh, bởi anh hành động chính xác điều mà tôi đã cảnh báo: nhảy xổ đến người chụp ảnh. Gã quay lại và thấy anh, thấy thái độ hung hăng trên mặt anh và mỉm cười vui sướng trước cơ hội chụp ảnh. Nhưng anh không ngừng tấn công. Anh chồm tới chiếc máy ảnh, chụp và quăng nó xuống đường, rồi anh vác kẻ chụp ảnh vào xe. Tôi không thấy chính xác mọi thứ đang xảy ra, bởi vì đang quan sát qua kẽ ngón tay úp trên mặt. Ngoài ra, có gì đó nói cho tôi biết tốt hơn là không có nhân chứng.

Như là một kết quả từ hành vi của anh, một tiếng đồng hồ sau tôi vẫn còn trong chiếc áo choàng tắm và có thêm ba người chụp ảnh cắm trại bên ngoài nhà anh, quay mặt vào nhà tôi, trong lúc anh đi tới đi lui trong phòng khách của tôi, cẩn thận nhìn tôi xem phim *Diagnosis Murder* và hét vào điện thoại với quản lý. Tin tức anh vừa bị sa thải đã bị rò rỉ ra báo chí trước khi đài phát thanh báo cho anh, và họ đã đặt anh vào chế độ về vườn sáu tháng, vì thế anh sẽ không ký hợp đồng với đài phát thanh đối thủ ngay được - điều mà anh đang huênh hoang sẽ làm.

Tôi biết chính xác anh cảm thấy thế nào, nhưng tôi cũng hiểu ý muốn làm việc cho một đài phát thanh khác chỉ là một cách trả đũa những ông chủ hiện thời chứ không phải vì anh thật lòng muốn quay trở lại công việc. Tôi chợt nghĩ có sáu tháng không làm việc để suy nghĩ về bước tiếp theo sẽ là điều tốt nhất cho anh. Đây là một khái niệm lý thú, một điều mà tôi đã

không nghĩ đến trước kia. Trong khi anh cảm thấy bị cầm tù, tôi lại thấy cơ hội cho anh. Có lẽ tôi đang tiến lên.

Tôi không thể làm việc trong vườn mình bởi sự có mặt của những tay săn ảnh bên ngoài, mặc dù cái đài phun nước đang vẫy gọi tôi sớm hoàn thành nó, và tàn tích sau cơn say của tôi đang cần không khí trong lành kinh khủng. Tôi đã hy vọng họ bỏ đi trong bữa ăn nhẹ giữa buổi sáng, nhưng thay vì vậy, một người biến đi rồi trở lại với một túi đầy bánh mì Euro Spar và cả nhóm đứng dựa vào xe ăn vội ăn vàng. Tôi đã thử ra ngoài trong lúc họ nghỉ giải lao, nhưng ngay khi tôi mở cửa, giấm bông, trứng và những túi giấy màu nâu bay tung tóe khi họ vút thức ăn đi và chớp lấy máy ảnh. Bất chấp lời tuyên bố của tôi về việc là một công dân bình thường, họ vẫn ra sức bám máy. Chỉ khi nhận ra thẻ nhớ có thể hết chỗ trống và tôi vẫn đang quỳ làm việc trong vườn thì họ mới ngưng. Tuy nhiên tôi vẫn cảm thấy quá mất tự nhiên để tiếp tục làm việc dưới cái nhìn chăm chăm của họ, nhất là không biết mình đang làm gì, tôi đành rút lui vào nhà.

“Xin lỗi,” anh nói khi tôi đóng sầm cửa trước tất cả bọn họ và quay qua anh, mặt đỏ phừng phừng. Khi trời bắt đầu đổ mưa như trút cho đến hết ngày và đám người đó chui vào một chiếc xe, túm tụm lại với những chiếc máy ảnh cỡ lớn ôm khư khư trong người, tôi hét to vào mặt họ, “Này! Tôi mong là máy ảnh của các người bị rỉ sét hết đi!”

Anh ngược lên từ cơn thịnh nộ âm thầm của chính mình để quan sát tôi, vẻ thích thú.

Bác sĩ Jameson ghé thăm, giả vờ là bị làm phiền nhưng thầm thích thú trước tình thế khó xử và tình trạng kích động của cả hai. Ông muốn bàn luận về vấn đề những tay săn ảnh trên đường và nên làm gì trước chuyện đó. Tôi bỏ lên tầng trên để nằm.

Một cách bất thường, Caroline gọi điện hỏi liệu cô ấy có thể đến chơi không. Tôi ngạc nhiên khi nghe cô bạn gọi bởi hai lý do: cô ấy làm trong một ngân hàng, chuyên thu hồi nhà cửa và tài sản của mọi người và không bao giờ rảnh rỗi vào giữa tuần, và ngay cả khi rảnh thì cô cũng bận rộn làm tình với người bạn trai mới của cô, anh ta trẻ hơn tám tuổi và là người cô gặp sau khi khám phá ra gã chồng mình đã có nhiều mối quan hệ lăng nhăng. Tôi đã từng vui khi không gặp Caroline nữa, vì biết rằng bây giờ cô ở một nơi tốt hơn. Theo đúng nghĩa đen từng từ luôn.

Cô bạn ghé thăm, tỏ ra rất phấn khích, và nơi duy nhất mà chúng tôi có thể nói chuyện là trong phòng ngủ của tôi, vì anh đang đi tới đi lui trong nhà nói chuyện với luật sư riêng; tay săn ảnh - chủ nhân chiếc máy ảnh bị giật đang đe dọa sẽ tung ra với báo chí, cáo buộc anh cố tình phá hoại tài sản. Những lời buộc tội này sẽ không lừa được ai bởi vì gã ta đã kiếm được khá tiền khi bán những tấm ảnh chụp lén. Chúng đã xuất hiện trên mạng internet, tại một website lá cải, và gã ta đã ghi lại được hình ảnh anh đang tấn công chiếc máy ảnh, nhìn giống như sắp sửa giết ai đó. Gã chụp ảnh từ một góc thấp, vì thế anh trông giống như King Kong

với cái cằm hai ngấn và bụng phệ, mãi mê tiêu diệt mọi thứ cản đường.

Bác sĩ Jameson và tôi túm tụm lại quanh màn hình laptop to để xem xét chúng.

“Khốn kiếp,” anh nói. “Tôi mừng là mấy đứa nhỏ nhà tôi không có ở đó.”

“Hòn non bộ của tôi trông đẹp ghê,” tôi nói, phóng to khu vườn nhà tôi ở nền phía sau tấm ảnh. “Ước gì tôi đã làm xong cái đài phun nước.” Tôi trề môi.

Tôi đi lên tầng trên trước khi anh ta có thể giở trò King Kong với tôi, và bác sĩ Jameson quay trở lại xem phim *Homes Under the Hammer*.

“Trước khi nâng cấp căn hộ đó trông có vẻ đẹp hơn,” ông ta nói khi tôi rời căn phòng.

“Ngôi nhà này là một bệnh viện tâm thần,” Caroline nói, lấy tách cà phê tôi vừa mang lên cho cô ấy.

“Chào mừng đến thế giới mới của mình,” tôi nói về châm biếm.

“Vậy, mình đã ở đâu nhỉ?”

“Cậu đã ở chỗ cái mẫu kẹo nổ đó.”

“Ồ đúng rồi,” mắt Caroline sáng lên và cô lại tiếp tục bản miêu tả về những hành vi tai quái của cô ấy và bạn trai trong phòng ngủ. “Dù sao,” cô bạn hít một hơi khi kết thúc, “lý do *thật sự* mà mình ở đây là vì mới có một ý tưởng kinh doanh tuyệt vời... và mình muốn cậu làm việc chung trên cái ý tưởng đó,” cô la the thé. “Ý tưởng to lớn này là tất cả những gì mình có, nhưng mình chưa hình dung được sẽ bắt đầu từ đâu. Cậu đã làm việc này nhiều lần. Cậu sẽ nhận lời chứ? Nhé?”

“Ồ, lạy chúa,” tôi nói, mắt mở to, rất hào hứng nhưng cũng có một chút âu lo. Làm việc với bạn bè là một việc đòi hỏi phải khéo léo, tế nhị và tôi cũng chưa được nghe về ý tưởng này. Tôi nhắm trong đầu kế thoát của mình, cho là ý tưởng đó chỉ là chuyện tào lao. “Nói cho mình biết về nó đi.”

Cô bạn chuẩn bị kỹ hơn là tôi nghĩ. Cô lấy ra một tập tài liệu được dán nhãn GÚNA NUA-tiếng Ireland là “Quần áo mới.” Ý tưởng là bạn đăng hình quần áo của bạn lên một website – Caroline đã mua tên miền - và bạn chọn một bộ quần áo khác để trao đổi. Bộ quần áo đó sẽ ra đi và một bộ quần áo mới thế vào chỗ đó. Miễn phí cho việc thay đổi chủ, mọi thứ đến tay bạn với lời hứa được giặt hấp mới tinh.

“Sẽ được chọn lọc theo tiêu chí nhà thiết kế thời trang, phong cách xưa hay các sản phẩm đại trà - bất cứ thứ gì mà bạn thích. Việc đó giống như có được quần áo miễn phí, đồng thời cũng là cách tống khứ bớt những thứ ta không muốn giữ trong tủ quần áo của mình.”

“Vậy thì làm thế nào cậu kiếm được tiền?”

“Phí đăng ký. Hội viên. Với năm mươi euro một năm, bạn có thể lấy bao nhiêu quần áo tùy

thích. Thực tình mà nói, Jasmine, mình biết có một cái chợ cho việc trao đổi này, mình thấy được tình hình của mọi người mỗi ngày và nó chán lắm. Sự trao đổi quần áo là hướng đi đúng, mình chắc chắn về điều đó.”

Dù sao đi nữa thì đó không phải là một ý tưởng kinh doanh hoàn hảo và tôi nghĩ năm mươi euro thì quá đắt, nhưng tôi có thể tìm thấy cách giải quyết cho bất cứ vấn đề nào. Tôi gần như thích thú việc này.

“Mình biết thực tế cậu cũng cần việc làm ngay, vì vậy hãy *thật sự* nghĩ về nó nhé,” cô bạn nói trong một nỗ lực để thuyết phục tôi. Thực ra, câu nói này lại phản tác dụng.

Nghe có vẻ như Caroline đang ban cho tôi một ân huệ chứ không phải cô ấy cần tôi giúp để phát triển dự án. Cho đến bây giờ đó là một ý tưởng tốt nhưng chưa được suy nghĩ thấu đáo. Caroline cần tôi biến nó thành hiện thực. Tôi không thích cô ấy xoay nó thành sự giúp đỡ tôi. Trong thâm tâm tôi cảm thấy nhức nhối tức giận với sự thất vọng. Nhưng cô vẫn không nhận ra và lại tiếp tục.

“Chế độ về vườn của cậu khi nào thì kết thúc, tháng Mười Một à? Chúng ta có thể âm thầm thực hiện ý tưởng này cho đến khi nó sẵn sàng để khai trương và đến khi đó, cậu sẽ kết thúc chế độ về vườn. Điều này thật hoàn hảo, bởi vì mình không nghĩ ngoài vườn còn chỗ cho những cây hoa thủy tiên đâu.” Cô ấy có ý muốn ca ngợi nhưng nghe không có vẻ đó.

“Hoa thủy tiên không mọc trong tháng Mười Một,” tôi nói, biện hộ cho khu vườn.

Cô cau mày, rồi chậm rãi đáp. “Đồng ý.”

Sau đó chúng tôi cùng im lặng, rồi cô bạn gấp tập tài liệu lại. “Nếu cậu nghĩ ý tưởng này là rác rưởi thì cứ nói ra.” Cô kéo tập tài liệu vào ngực và ôm chặt nó.

“Không, không phải về cái ý tưởng. Đó chỉ là, hiện tại mình không bị *mắc kẹt* với công việc, Caroline, mình rất cảm kích khi được cậu nghĩ tới, điều này thật tốt, nhưng mình đã có một lời mời làm việc rồi.”

“Công việc gì vậy?”

“Mình đã được tuyển dụng - tiện thể, bởi một người đàn ông tuyệt vời,” tôi mỉm cười và cố nghiêm túc, “Để thành lập một tổ chức liên quan đến sự thay đổi khí hậu và quyền lợi con người.”

“Thay đổi khí hậu? Tại sao tự nhiên cậu lại quan tâm đến chuyện đó? Có phải do năm nay những bông hoa giọt tuyết của cậu nở muộn không?” cô bạn cười.

Điều này thực sự khô hài. Gần đây tất cả bạn bè đều trêu chọc tôi về sự toàn tâm toàn ý dành cho khu vườn. Tôi đã từ chối những cuộc hẹn hò cà phê cà pháo, nếu có gặp mọi người vào buổi tối thì toàn nói về việc làm vườn. Đó là một đề tài mới: tất cả hãy trêu chọc Jasmine về khu vườn. Tôi hiểu điều đó, thật sự hiểu, nhưng... cái cách mà Caroline nhìn làm tôi hoài

nghe, liệu tôi có nên tiếp tục cố gắng cho công việc này nữa hay không.

“Vậy cậu chọn công việc này à?”

“Mình đang suy nghĩ về nó.” Tôi ngạc nhiên vì sự thành thật của chính mình.

“Cậu sẽ được gặp Bono chứ?”^[13]

Cuối cùng gương mặt cô bạn giãn ra, tôi cười và xoa mặt một cách mệt mỏi.

“Jasmine,” cô nói một cách dịu dàng, “cậu có muốn làm việc với mình không? Có hay không? Mình sẽ không để bụng đâu.”

Tôi cần môi, không thể quyết định ngay lúc ấy. “Nói cho mình biết về kẹo-nổ lần nữa đi.”

Đoán biết được là tôi cần thêm thời gian, Caroline đáp, “Thôi được, nhưng nếu cậu định làm điều này với ai thì phải nói họ cạo sạch sẽ phần dưới nhé, bởi vì nó sẽ hơi nhóp nhép đó.”

Và khi cô ấy nói, tôi chỉ nghĩ về Monday. Không phải vì những liên tưởng đến kẹo-nổ, mà do tôi không muốn làm anh ta thất vọng, có vẻ tôi rất tin vào Monday.

“Monday,” tôi gọi điện thoại, cảm thấy đầu óc quay cuồng khi nghe tiếng nói của anh ta, và hơi lo lắng về điều mà tôi phải nói với anh.

“Jasmine. Thật hoàn hảo. Tôi vừa mới nghĩ về cô. Có cái gì mà không khác thường trong những ngày này cơ chứ.”

Đó là một tình cảm đẹp đến mức bất thường, trong mối quan hệ của chúng tôi, nhưng anh ta nhanh đến mức không thấy lạc nhịp chút nào. Dường như Monday ở ngoài đường; tôi có thể nghe tiếng xe cộ, tiếng người, tiếng gió. Người đàn ông bận rộn trong thành phố, săn tìm mọi người, trong khi tôi ở đây, trong khu vườn của mình, chốn duy nhất mà tâm trí tôi có thể tìm thấy sự bình yên trong trẻo trong những ngày này để gọi cho anh. Đó là ngày thứ ba và những tay săn ảnh vẫn ngồi trong xe, trốn bầu không khí lạnh lẽo, chờ đợi Matt về nhà và cư xử không đúng đắn lần nữa, gây áp lực làm anh ta nổ tung lên trong khi chuyện xảy ra đêm Giao Thừa nơi phòng ghi âm của anh đã được nói rõ trong các bản tin, một câu chuyện đã được chứng thực hoàn hảo bởi những điều Matt kể tôi nghe nhưng câu chuyện trên các mặt báo thì được thêm mắm dặm muối, với ả gái điếm đang bàn đến việc bán câu chuyện của mình và tiết lộ “mối quan hệ” của cô ta với Tony ra ánh sáng. Đó là một chuyện làm ô danh mà bất kỳ đài phát thanh nào cũng sẽ tránh xa.

“Đài phun nước của cô thế nào rồi?” Monday hỏi. “Gần hoàn thành rồi. Tôi đang làm cái sàn gỗ cho nó, với búa và đinh đang có trong tay đây. Giá đồng nghiệp cũ có thể thấy tôi bây giờ nhỉ.”

“Những tay săn ảnh kia tốt hơn nên coi chừng.”

Tôi ngừng lại và nhìn xung quanh để xem thử Monday có ở đây không, mặc dù biết chắc là

không khi nghe các tiếng động trên điện thoại.

Anh ta giải đáp cho sự im lặng của tôi, “Tôi thấy mấy tấm ảnh trên mạng. Khu vườn của cô trông dễ thương lắm.”

“Mặc dù ước gì tôi đã làm xong cái đài phun nước.”

Tôi có thể nghe tiếng cười trong giọng nói của Monday. “Cô làm nhanh bao nhiêu thì sẽ hoàn thành nhanh bấy nhiêu thôi mà. Vậy, lý do tôi nghĩ đến cô là vì hôm nay mới đọc được là cây hoa chuông sẽ phải nỗ lực lớn để duy trì sự sống trước sự thay đổi của thời tiết. Trong suốt thời kỳ lạnh giá, những bông hoa mùa xuân như cây hoa chuông đã bắt đầu quá trình phát triển bằng cách sẵn sàng những mầm lá và hoa trong thân củ dưới mặt đất, suốt mùa hè và mùa thu.”

Anh ta nghe có vẻ như đang đọc, tôi ngồi xuống cái ghế dài mới trong vườn mình và mỉm cười lắng nghe.

“Rồi chúng có khả năng phát triển trong cái lạnh của mùa đông hay là đầu xuân bằng cách sử dụng nguồn dự trữ trong thân củ. Sự thay đổi của khí hậu làm mùa xuân ấm hơn, những cây hoa chuông sẽ bắt đầu mất lợi thế trước đó của chúng và không thể cạnh tranh nổi với những loại cây nhạy cảm với nhiệt độ bắt đầu phát triển sớm hơn trong thời gian qua.”

Tôi không biết phải đáp lại thế nào. “Thật đáng tiếc. Nhưng tôi không có hoa chuông trong vườn mình.” Tôi nhìn xung quanh, cho chắc chắn.

“Thật đáng tiếc, dường như vậy, phải không, khi không có lớp sương mù màu xanh tuyệt đẹp trong đám cây?”

Đó là một hình ảnh đẹp đẽ, nhưng vì sao Monday nghĩ điều đặc biệt đó có thể thuyết phục tôi nhận công việc thì thật khó hiểu.

“Monday,” tôi nói và nghe thấy sự nghiêm trọng trong giọng mình. “Có một việc tôi đã không nói cho anh biết.”

Anh ta ngập ngừng một lúc, cảm nhận nguy hiểm phía trước. “Vâng?”

“Trước đây tôi nên nói điều này cho anh biết, nhưng mà...” tôi hắng giọng. “Tôi đang ở trong chế độ về vườn. Trong một năm. Cho đến tháng Mười Một.”

“Tháng Mười Một?” anh ta hỏi lại, với giọng không vui. Monday quá chuyên nghiệp để không lộ ra sự giận dữ, mặc dù anh ta chắc hẳn đang giận. Tôi đã làm phí thời gian của anh ta, bây giờ tôi mới nhận ra điều đó, đùa bỡn trong khi anh ta đang cố gắng làm công việc của mình.

“Tôi chắc đã được giúp đỡ rất nhiều nếu biết được điều này một vài tuần trước, Jasmine.” Cái cách anh gọi tên tôi khiến tôi co rúm lại. Tôi cảm thấy nhục nhã đến nỗi không thể nói

bất cứ điều gì. Tôi cảm thấy như bất ngờ bị tấn công chớp nhoáng và những tay săn ảnh xung quanh đang chụp liên tục. May là tôi và Monday không nói chuyện trực tiếp.

“Tôi xin lỗi đã không nói cho anh biết, tôi chỉ...” tôi không thể nghĩ ra một lý do nào, nhưng anh ta cứ yên lặng để mặc tôi thanh minh. Điều này cho tôi biết Monday đã bực mình và muốn một lời giải thích. “Tôi đã xấu hổ quá.”

Nghe như anh ta dừng bước. “Làm sao mà cô lại xấu hổ?” anh ta hỏi, ngạc nhiên một cách thành thật, sự bực tức không còn nữa.

“Ôi, tôi không biết nữa. Tôi bị sa thải và không thể đi làm trong cả một năm.”

“Jasmine, chuyện đó là bình thường. Không có gì phải xấu hổ hết. Thực ra, đó là một lời khen ngợi khi họ không muốn cô làm việc với bất cứ người nào khác.”

“Tôi đã không nghĩ như thế.”

“Ồ, cô nên nghĩ như vậy. Chỉ cô và tôi biết với nhau thôi nhé, tôi sẽ không phiền gì đâu nếu được trả lương để không làm việc trong một năm.” Anh ta cười lớn và tôi cảm thấy khá hơn rất nhiều.

Chúng tôi im lặng hồi lâu. Tôi không biết chuyện này sẽ đi đến đâu. Nếu công việc này không thể thỏa thuận được thì chúng tôi sẽ không có lý do để gặp lại nhau, nhưng tôi rất muốn gặp lại anh ta. Tôi có nên đề cập đến điều này không? Liệu có nên rủ anh ta đi chơi? Có phải đây là một lời chào tạm biệt? Anh ta cứu tôi bằng cách mở lời.

“Cô có muốn đi làm không, Jasmine?”

Tôi hình dung ra tình huống nếu tôi nói không. Anh ta gác máy, tôi không bao giờ nghe gì về Monday nữa, tôi quay trở lại chế độ về vườn của mình, tương lai không chắc chắn, hiện tại buồn tẻ và đáng sợ. Tôi không hề muốn quay trở lại tình trạng như mấy tháng qua.

“Vâng, tôi muốn một công việc,” tôi nói, rồi nhận ra sơ xuất của mình. “Ý tôi muốn nói là công việc này.”

“Tốt,” anh ta nói. “Tôi sẽ phải làm việc lại với họ để xem ý họ thế nào, nhé?”

“Vâng, tất nhiên. Chắc chắn vậy rồi.” Tôi thẳng người lên, khuôn mặt trở lại chuyên nghiệp. “Tôi thật sự xin lỗi anh.”

Tôi úp mặt vào lòng bàn tay và thu mình lại trong khoảng năm phút và rồi, để ra khỏi cuộc nói chuyện, tôi quay trở lại khu vườn của mình. Cuối cùng mọi suy nghĩ biến mất khỏi tâm trí khi tôi tập trung vào việc đóng đinh sàn gỗ, cách ra khoảng trống vài cen-ti-met, để đặt chậu nước lên trên.

Khi tôi đang chồng những phiến đá sa thạch Ấn Độ lên nhau và dùng bút chì đánh dấu chính giữa để khoan lỗ cho đường ống, bất thành linh tôi thả dụng cụ xuống bãi cỏ rồi vội vã

đi vào nhà. Tôi đi thẳng đến bức tường dán ảnh bên cạnh bàn bếp, xem cẩn thận, tôi biết chính xác điều mình đang tìm kiếm. Khi thấy nó, tôi vội bùm miệng lại, không thể tin nổi bằng cách nào mình có thể vượt qua cảm xúc nhanh như vậy. Tấm ảnh đó có ý nghĩa rất lớn đối với tôi và Monday hẳn đã biết điều đó.

Bên cạnh chỗ mà Monday đã ngồi cách đây vài ngày là một tấm ảnh của tôi, chị Heather, cha và mẹ - tấm ảnh duy nhất tôi giữ mà có đủ bốn người - được chụp trong một trong những chuyến đi thường lệ của chúng tôi đến Khu Vườn Botanic. Cả nhà đều cười tươi rói trước ống kính, tôi với cái răng cửa bị sún, khi ở trong một cánh đồng hoa chuông.

Tấm ảnh làm tôi suy nghĩ, nghiền ngẫm rất lâu về toàn bộ sự việc. Tôi làm việc này trong lúc đang hoàn thành đài phun nước, lúc đang đóng một giàn mắt cáo với nhau và sơn đỏ để tỏ lòng kính trọng ông ngoại Adalbert Mary, gắn những mắt dây leo và cột vào tường nhà để cây hoa nhài mùa đông mới trồng có thể leo lên. Và rồi, khi tôi cho là mình không thể nghĩ thêm gì nữa, và mọi người đang theo dõi tôi đưa ra những quyết định cho đời mình, thì tôi quyết định trồng thêm cỏ bên cạnh nhà và gieo trồng một cánh đồng hoa. Eddie quay trở lại để đào xới và lần này tôi không bị đánh lừa, cậu ta hoàn thành lối đi nhỏ trong vòng một ngày, tôi chuẩn bị đất trồng và tuần lễ tiếp theo gieo đủ thứ hạt giống cây hoa anh túc, cúc la mã, cúc trắng và cúc xanh. Đó là một khoảnh nhỏ thôi, nhưng tôi gieo chúng bên cạnh khoảng trống lớn đang giữ cho ngôi-nhà-kính-sớm-được-giao, nó sẽ tựa vào bức tường trống của ngôi nhà. Để ngăn ngừa lũ chim ăn hạt giống, một trong những hoạt động trong ngày Chủ Nhật của tôi với Heather là luồn đĩa CD qua các sợi dây sẽ chằng ngang khu vực được gieo hạt. Ngay cả việc này chúng tôi cũng làm với ý nghĩ là chọn những bài hát sẽ xua đuổi được chim.

Tôi lên kế hoạch, bổ sung thêm kế hoạch. Và khi làm việc này, tôi nghĩ ngợi; trừ khi không nhận thức là mình đang suy nghĩ. Thực ra, thỉnh thoảng tôi không chắc là mình đang làm điều đó, cho đến khi một ý nghĩ thành linh kéo đến. Nó đột ngột và bất ngờ đến nỗi tôi đứng thẳng lên, cái lưng đau nhức kéo căng ra, và tôi nhìn xung quanh để xem ai hay cái gì đã đem lại suy nghĩ bất ngờ đó và có ai thấy không. Tháng Ba chuyển sang tháng Tư và tôi vẫn còn đang suy nghĩ. Tôi làm cỏ. Tôi bảo vệ những cây mới mọc từ những đợt rét đột ngột, ngày đang dần trở nên ấm hơn nhưng vẫn có vài cơn gió mạnh và những trận mưa nặng hạt. Tôi nghĩ về những bông hoa của tôi khi ra ngoài buổi tối với bạn bè, nhất là khi trời đổ mưa bão lớn và mọi người vào nhà hàng đều giữ những cái dù và áo khoác sũng nước. Điều đầu tiên tôi nghĩ đến vào buổi sáng là khu vườn. Tôi cũng nghĩ về khu vườn khi đang nằm trong vòng tay một người đàn ông gặp nơi quán bar, lắng nghe tiếng gió rít bên ngoài cửa sổ phòng ngủ anh ta và ao ước đang ở nhà với vườn của mình, nơi mà mọi thứ đều có ý nghĩa. Tôi tiếp tục làm việc. Tôi không muốn cỏ mọc quá cao và úa vàng khi cắt. Nó không thể bị bỏ bê. Tôi thường xuyên cào xới, không muốn cỏ chết và rồi nui lại, hy vọng cỏ mọc khỏe hơn, không có rêu và cỏ dại bám rễ trong đó. Và suốt thời gian tôi làm việc này, tôi suy nghĩ.

Những cây thủy tiên hoa vàng đã có thời vươn cao khoe vẻ kiêu hãnh từ nền đất, mảng màu ban đầu trong đầu xuân ẩm đậm, bây giờ đã bị úa tàn. Những bông hoa đang chết và vì thế, với nỗi buồn, tôi bẻ đi các bông héo; để lại phần thân nguyên vẹn. Nếu những bông hoa chết vẫn còn ở trên cây, nguồn dinh dưỡng của cây sẽ bị chi phối vào việc tạo ra hạt giống. Bằng việc bỏ đi những phần ngọn chết, chất dinh dưỡng sẽ được hướng vào việc hình thành những nụ hoa bên trong thân củ cho năm sau.

Trong khu vườn luôn luôn có sự thay đổi, phát triển. Dù bị mắc kẹt trong dòng thời gian thế nào đi nữa, tôi bước ra ngoài và mọi vật xung quanh vẫn đang đổi thay. Có những bông hoa thình lình nở ra từ những cái nụ nhỏ yếu ớt, và bông hoa sẽ nhìn tôi đắm đắm, cánh mở rộng và tự hào về việc chúng đã làm trong khi tất cả chúng ta đều ngủ.

Monday đã xác nhận công việc sẽ bắt đầu trong tháng Mười Một và hiện anh đang tìm kiếm thêm những ứng cử viên khác, vì vậy buổi phỏng vấn được hoãn lại đến ngày 9 tháng Sáu. Tôi không thể chờ được; tôi nóng lòng được quay trở lại cái cảm giác ngày xưa một lần nữa. Tôi mong cho năm này kết thúc, và mặc dù luôn thiết tha trông đợi, tôi cũng băn khoăn không biết mình sẽ làm gì khi đến thời điểm đó? Vào tháng Mười Một trời sẽ lạnh giá, tối tăm, ẩm đậm và lại mưa bão. Tất nhiên nó cũng có vẻ đẹp riêng của nó, nhưng đó sẽ là thời điểm để tôi đưa ra quyết định về cuộc đời mình, tràn trề hy vọng khi bắt đầu một công việc mới - nếu tôi chọn. Đột nhiên tôi muốn thời gian chậm lại. Tôi nhìn khu vườn đang biến đổi, sự chuyển động trong đài phun nước, những bông hoa mùa xuân ngẩng cao đầu, và nhận ra mình không thể ngăn điều sẽ đến. Công việc làm vườn chủ yếu là chuẩn bị cho những việc sắp đến, mùa nào, thức nấy, và bây giờ tôi phải bắt đầu làm việc đó cho đời mình.

Trái với nỗi e sợ không còn được gặp Monday, tôi vẫn nhận được tin từ anh ta, thực ra chúng tôi đã gặp nhau vài lần dù không còn chuyện phiếm nữa mà chỉ toàn về công việc. Tôi cảm thấy rất thoải mái với Monday, thật dễ chịu khi không cần phải giả vờ về tình trạng của mình như đối với người khác. Mặc dù thích công việc làm vườn của mình, tôi vẫn không tránh khỏi những lúc cảm thấy cô đơn và vô dụng; sự bận rộn này không làm cho tôi cảm thấy tương lai của mình được bảo đảm hơn, dù chỉ trong chốc lát; nó chỉ ngăn không cho tôi day đi day lại những vấn đề của mình. Trái lại, Monday giúp xóa đi nỗi cô đơn của tôi. Sự hăm hở của anh ta để được gặp tôi vào mọi lúc đã làm tiêu tan cảm giác vô dụng nơi tôi. Nói một cách trung thực - và nghe có vẻ mâu thuẫn với những điều mà tôi từng bày tỏ - tôi ước gì không có công việc nào hết, Monday và tôi chỉ gặp gỡ thế này, nói chuyện về tình hình thế giới, những điều mong muốn hay không, thay vì thực tế trước mắt.

Về đề nghị của Caroline, tôi chưa sẵn sàng đưa ra quyết định. Chúng tôi đã gặp gỡ trong một vài dịp để bàn về Gúna Nua, và tôi đã hỗ trợ ý tưởng của cô ấy tuy chưa cam kết sẽ tham gia lâu dài. Điều này giúp tôi có thể rời xa nếu cần. Tôi biết chúng tôi chưa thực sự là bạn bè.

Tôi đã nghĩ y như vậy về Larry, người sau đó đã sa thải và đẩy tôi vào án “tù” một năm. Một bản án tù mà, trong những ngày huy hoàng tại khu vườn của tôi, như thể là một món quà - mặc dù anh ta sẽ không muốn nghe điều đó. Cứ thế ngày tháng của tôi trôi đi, lúc thú vị, khi thất vọng, nhưng tương lai thì thật bấp bênh.

Đã hơn hai tháng kể từ khi diễn ra sự cố với Heather ở nhà cha tôi. Heather đã làm theo cách tuyệt vời của chị, tha thứ hoặc bỏ qua, hoặc xem như không có gì, và mối quan hệ của chị với cha lại tiếp tục như xưa. Tôi thì không như vậy. Việc không nói chuyện với cha cũng giúp ích đôi chút, nhưng mặc khác lại làm mọi việc tệ hơn. Tôi không phải tiếp xúc với cha, nhưng cũng giận dữ hơn khi tiếp tục cuộc tranh cãi với ông trong trí. Không gặp ông, cũng có nghĩa là tôi không được gặp cô em gái bé bỏng Zara, và điều đó thì không thể chịu được. Tôi gọi điện hầu như là vì em. Tôi sắp xếp để gặp họ ở bến tàu Howth. Đó là một ngày rực rỡ, mặc dù chúng tôi phải mặc ấm để chống lại làn gió biển giá buốt. Tủ quần áo mùa đông đã nhường đường cho các loại quần áo mỏng nhẹ hơn, những chiếc áo khoác mùa xuân đã được trưng ra, mọi người nằm trên bãi cỏ ngoài trời ăn món cá Beshoff và khoai tây chiên, vị chua chua trộn lẫn với hương vị biển cả làm tôi chảy nước miếng.

“Chị Jasmine!” tôi nghe tiếng Zara trước khi thấy và em chạy đến ôm ghì tôi. Tôi nhấc bổng em lên xoay tròn, cảm thấy thật tệ vì đã không gặp em. Không thể biện minh gì nữa, cách cư xử của tôi đối với em là không tha thứ được. Sự phát triển của em kể từ lần gặp cuối đánh dấu khoảng lặng của chúng tôi. Mười tuần lễ là một khoảng thời gian dài trong cuộc đời ngắn ngủi của Zara.

Lẽ ra cha và tôi sẽ khó xử lắm, nhưng chúng tôi đã nói chuyện với nhau thông qua Zara. Và cha mở đầu.

“Nói với Jasmine chúng ta đã cho những con hải cẩu ăn cá ra sao đi.” Cô bé nói.

“Nói với Jasmine những người đánh cá đã để cho con giữ cái sào như thế nào đi.” Cô bé nói.

Zara là dạng trẻ em luôn được chú ý, luôn được đề nghị để trở thành trợ lý cho nhà ảo thuật, được cho phép vào buồng lái để gặp phi công, được bếp trưởng dẫn đi xem căn bếp chuyên nghiệp. Cô bé là một trong những đứa trẻ tràn đầy năng lượng, gắn kết với mọi người, và đối lại mọi người muốn làm vui lòng em, ban thưởng và gây ấn tượng với em. Cuối cùng, khi cha và tôi không thể nói chuyện với nhau thông qua em được nữa, chúng tôi chỉ còn lựa chọn là đứng cạnh nhau bên ngoài sân chơi, quan sát em tung tăng vui đùa với những người bạn mới thân nhất vừa gặp hai giây trước.

Cha không nói gì, tôi đã đoán biết. Ông thà để chúng tôi đứng yên vậy, trong sự lúng túng, còn hơn mạo hiểm nói chuyện, cũng đầy lúng túng. Ngay cả khi bị đẩy vào cuộc thảo luận về

một vấn đề nào đó, trong những lần hiểm hoi không thể trốn thoát, ông cũng sẽ hạn chế đưa ra ý kiến. Điều này từng làm tôi thất vọng mỗi khi có chuyện bí bách cần hỏi. Tôi nhận biết đặc điểm này của ông. Khi chỉ có hai người yên lặng với nhau thì ông dễ bùng nổ hơn là có sự bàn cãi qua lại. Hay đúng hơn là, tự bùng phát, bởi cuộc chiến bên trong.

“Sự cố với Ted Clifford là không đúng,” tôi đột ngột lên tiếng, không thể bắt đầu một cách nhàng nhàng hơn hoặc đi đúng chủ đề.

“Ông ta có một vị trí giám đốc dịch vụ và quan hệ khách hàng cho con. Bốn mươi ngàn một năm. Ông ta muốn nói chuyện trực tiếp với con,” cha nói, giọng giận dữ. Ông không cần phải chuẩn bị thái độ đó, nó đã có sẵn rồi, chờ bất cứ lúc nào tôi đề cập đến. “Con có thể nói chuyện riêng giữa hai người thôi. Không phải cho mọi người cùng nghe ở bàn ăn. Một cơ hội hoàn hảo. Con có biết rất nhiều người muốn công việc đó thế nào không?”

Đó không phải là điều tôi muốn nói tới. Tôi định nhắc đến cách đối xử của Ted Clifford với Heather, những phản ứng của ông ta đối với chị, không phải về công việc, đó là một vấn đề khác - ít quan trọng hơn, nhưng cũng làm phiền tôi đến mức đang định giải quyết trong lần tới.

“Ý con muốn nói là, chuyện với Heather.” Tôi quay nhìn cha lần đầu tiên và biểu cảm trên khuôn mặt nói rằng ông đang cố gắng tìm hiểu điều tôi đề cập. Cuối cùng thì ông cũng hiểu ra.

“Cha đã nói chuyện với Heather về chuyện đó ngay hôm sau. Mọi chuyện đã qua, Jasmine.”

“Và?”

“Và bây giờ cha biết khái niệm các Nhóm.”

“*Bây giờ* cha mới biết.”

“Đúng. *Bây giờ*,” ông nói, liếc nhìn tôi.

“Chị ấy đã ba mươi tư tuổi rồi, chúng con đã áp dụng khái niệm nhóm khá lâu rồi.”

Tôi nên nói điều đó lớn hơn, nhưng chỉ lẩm bẩm trong miệng. Tôi còn không biết cha có nghe không nữa. Tôi hy vọng là có, nhưng cũng không muốn tranh cãi, hay đối đầu. Hoặc tôi có thể đối đầu nhưng không muốn nó xảy ra. Đứa trẻ trong tôi hơi run sợ trước cơn giận dữ của cha mình, tuy nhiên đứa trẻ vị thành niên ấy cũng muốn nổi loạn. “Cha đối xử với chị ấy cứ như là chị ấy khác biệt. Cứ như là chị ấy *cá biệt*.”

“Không hề. Cha đối xử với chị con y như mọi người khác và đó là điều khiến con nổi điên. Chính con là người đối xử với chị một cách khác biệt,” cha nói. “Con nên suy nghĩ về điều đó. Và nếu con không quan tâm lời cha nói, con đã không thực hành chính xác những điều mà con rao giảng. Luôn luôn có một nguyên tắc cho con và nguyên tắc cho người khác. Khái niệm

Nhóm này - có vẻ khác biệt cho con hơn cho những người khác, bởi vì bất kỳ người nào đến gần con đều là màu cam. Không, Zara yêu quý, đừng leo lên đó.” Cha cắt ngang cuộc chuyện trò và chạy tới để giúp đỡ cô bé.

“Đó có phải là ông của bạn không?” một đứa trẻ hỏi, và Zara phá lên cười như thể chưa bao giờ nghe một điều nào đó bịch như vậy. “Đây là cha của mình!”

Cuối cùng họ cùng ngồi lên một cái bập bênh. Khi ông đi xuống tôi thấy mảng hói phía sau mái tóc thưa của ông. Ông đúng là nhìn như ông của Zara.

Tôi hoàn toàn sững sốt bởi những lời cha nói. Ông đã nói một cách rất thoải mái, không hề giận dữ, điều này đáng lẽ làm những câu chữ trôi tuột đi, nhưng không. Chính sự điềm tĩnh của cha đã khiến tôi lắng nghe, to và rõ ràng.

Nhóm Vải tay Cam là nhóm cách xa nhất từ Nhóm Cá nhân Tím đại diện cho người liên quan, trong trường hợp này là tôi. Đó là nhóm dành cho những người quen biết sơ sơ, những người mà bạn không có tiếp xúc về thể chất hay tình cảm gì hết.

Bất kỳ người nào đến gần con đều là màu cam. Điều đó không đúng, tôi muốn hét lên với ông.

Nhưng nếu nó đúng thì sao? Heather là người duy nhất tôi thực sự giữ mối quan hệ gần gũi. Màu cam chắc chắn là nhóm mà tôi đã kiên quyết đặt cha vào. Tôi đến đây để đối đầu với cha về chuyện ông đã làm - không, tôi đến để gặp gỡ Zara, nhưng cũng để nói cho cha biết ông cần thay đổi hành vi của mình, tôi không nghĩ gió đã xoay chiều và sự phê phán giờ quay ngược vào tôi, và tôi chỉ biết trăn trăn nhìn nó.

Mặc dù, nhóm đỏ của tôi có lẽ là nhóm lớn nhất. *Một số người sẽ mãi mãi là người xa lạ.*

Bối rối, tôi lái xe quay trở lại khu vườn của mình với sự xấu hổ. Tôi trở lại để suy nghĩ. Tôi phải cắt tỉa những ngọn cây bị chết và chuẩn bị cho mùa hè.

MÙA HÈ

Khoảng thời gian giữa mùa xuân và mùa thu, bao gồm những tháng ấm nhất trong năm ở Bắc Bán Cầu: tháng Sáu, tháng Bảy và tháng Tám.

Khoảng thời gian của sự phát triển đẹp đẽ nhất, hoàn hảo nhất, hay là vẻ đẹp xuất hiện trước khi mọi thứ bắt đầu suy tàn: thời thanh xuân của cuộc đời.

Tôi yêu tháng Sáu, và tháng Sáu trong một khu vườn được tưới tắm với tình yêu là phần thưởng tuyệt vời nhất mà một người làm vườn có thể nhận được qua bao vất vả của họ. Mỗi tháng và mỗi mùa đều có vẻ đẹp của nó, nhưng mùa hè là mùa tràn đầy sinh lực nhất, lộng lẫy huy hoàng nhất, gây ấn tượng mạnh nhất. Nếu như mùa xuân là hy vọng, thì mùa hè rực rỡ, mùa thu khiêm tốn và mùa đông là kiên cường. Khi nghĩ đến mùa xuân tôi thấy đôi mắt to và trẻ trung như mắt nai nhìn lên tôi qua hàng mi dài, nghĩ đến mùa hè tôi thấy bộ ngực ưỡn căng. Mùa thu khiến tôi hình dung một cái đầu cúi xuống với nụ cười đọng đầy ký ức, và cho mùa đông tôi tưởng tượng những cái đầu gối sưng bầm tím và các nắm đấm, tiếng gầm gừ, sẵn sàng cho cuộc chiến.

Tháng Sáu đến cùng với việc tưới nước liên tục, phục hồi lại lớp đất bồi, cắt cỏ hàng tuần, nửa tá giỏ treo, gồm mẫu đơn hồng, hoa hồng màu kem, cây lâu năm đủ màu sắc, và một khu vườn phong phú thảo mộc mà tôi đã trồng trong một cái hũ bên ngoài căn bếp. Tháng Sáu cũng theo chân các buổi viếng thăm thường xuyên của anh và lũ trẻ ra vườn nhà, nơi cũng bắt đầu có sự quan tâm mãnh liệt của chủ nhân bằng một vườn rau để cạnh tranh với khu vườn của tôi, trồng đậu đũa và đậu tây, cà rốt, cải bruxen và bí xanh. Tôi và anh đua nhau mỗi sáng xem ai có thể ra ngoài sớm nhất để săn sóc vườn, và người đầu tiên sẽ tự mãn vẫy tay chào người đến trễ. Bây giờ là một cuộc đua tranh để xem rèm cửa phòng ngủ của ai mở trước. Tất cả cùng làm việc, anh trong khu vườn của anh, tôi trong vườn tôi, trong khi bà Malone ngồi trước cửa, bà Malone ngồi trong ghế, con đột quy đã làm cho bà bất động và không thể nói hay đọc, ông Malone sẽ đọc cho bà nghe, những bài thơ của Patrick Kavanagh với nhịp điệu Donegal du dương nhẹ nhàng, trôi dạt qua cây kim ngân đến chỗ tôi. Anh và tôi có thể làm hàng giờ mà không nói chuyện, không gọi với qua con đường chia sẻ các suy nghĩ bất chợt hay hỏi thăm nhau, nhưng lại cảm thấy như đang làm cùng nhau. Có lẽ chỉ có tôi cảm nhận điều đó. Và ít nhiều thấy dễ chịu về nó. Khi thấy anh hớp một ngụm nước ướp lạnh trong chai, tôi sẽ nhắc mình đi uống nước. Khi tôi thẳng lưng lên và thông báo sẽ đi ăn trưa, anh cũng đồng ý là đến giờ ăn. Tôi và anh không ăn với nhau, nhưng gắn bó với một lịch làm việc giống nhau. Thỉnh thoảng tôi ngồi trên cái ghế dài trong vườn mình ăn món salad, và anh sẽ ngồi ở cái bàn vẫn không di chuyển ở bãi cỏ phía trước, và cả hai sẽ bầu bạn với nhau mà lại không thực sự bên nhau. Tôi và anh vẫy tay chào buổi sáng và buổi chiều với người đàn

ông doanh nhân đang thuê nhà số sáu, khi y lái chiếc BMW ngang qua mà đến nay vẫn không chú ý đến chúng ta, và đi khuất mà không đoái hoài đến việc chào hỏi hàng xóm láng giềng đó. Lúc đầu tôi bực mình về sự vô tình của y. Bây giờ thì tôi vừa bực mình vừa thương hại, bởi vì tôi biết chính xác cái gì trong tâm trí y. Y không có thời gian cho chúng ta, cho sự phiền phức hàng xóm láng giềng buồn tẻ. Y quá bận rộn. Y có những công việc trong tâm trí mình. Những việc thực sự. Những điều làm xao lãng.

Và tôi ngày càng đến gần khả năng trở thành một người bận rộn như vậy khi mà tháng Sáu đem đến cho tôi buổi phỏng vấn công việc. Ngay khi Monday báo ngày giờ, tôi đã mong nó đến thật nhanh, nhưng bây giờ khi nó gần đến tôi lại muốn thời gian đi chậm lại. Ngày chín tháng Sáu, chín tháng Sáu, tôi lo lắng về nó quá, tôi cố không suy nghĩ, nhưng Monday không để tôi yên ổn, anh ghé qua hỏi hết câu này đến câu khác trong lúc ăn. Tôi không lo sợ vì thiếu kỹ năng, mà lo vì đã thuần thục và cứ mỗi tuần trôi qua, tôi lại càng nhận ra mình muốn công việc này hơn bao giờ hết, và sợ sẽ không có được nó. Nếu tôi không có công việc này, tình trạng thất nghiệp sẽ bắt đầu trở thành một vấn đề, bởi nó ngoài tầm kiểm soát khi tôi còn đang trong chế độ về vườn. Tôi không muốn *chính thức* cảm thấy buồn tẻ, vô dụng, không chắc chắn và hoang mang sợ hãi về tương lai. Theo một cách nào đó, thì đây là sự yên bình trước cơn bão, nếu đây là sự yên bình...

“Được rồi, nói lại cho tôi từ đầu một lần nữa, thưa cô Butler.”

“Monday,” tôi rên rỉ, khi chúng tôi ngồi trong bếp và anh ta lập lại cuộc phỏng vấn lần thứ mười. “Anh có làm điều này với tất cả những người mà anh “săn” được không?”

“Không.” Anh ta quay đi, phật ý.

“Vậy sao tôi lại được đối xử đặc biệt như vậy?”

Nói đi, nói đi, tôi muốn anh ta nói điều mà tôi khao khát được nghe.

“Tôi muốn cô kiếm được công việc này.”

“Tại sao vậy?” tôi cứ để cho sự im lặng kéo dài.

“Tất cả các ứng cử viên khác đều đang có việc làm,” cuối cùng anh ta nói. “Cô xứng đáng có được nó.”

Tôi thở dài. Không phải là câu trả lời mà tôi đang hy vọng. “Cám ơn. Dù sao đi nữa, họ là những ai vậy? Họ có giỏi hơn tôi không?”

“Cô biết là tôi không thể nói cho cô biết điều đó mà,” anh ta mỉm cười nói. “Bên cạnh đó, cô biết hay không thì cũng có khác gì đâu.”

“Có thể chứ. Tôi có thể phá hoại các cơ hội của họ vào cái ngày có buổi phỏng vấn. Rạch lốp xe của họ, bỏ thuốc nhuộm tóc màu hồng trong dầu gội của họ, đại loại vậy.”

Monday phá lên cười, cách anh nhìn làm lòng dạ tôi tan chảy, như thể tôi vừa quan tâm vừa ngăn cản anh ta cùng lúc.

“Tiện đây,” anh ta nói, trong lúc tôi rửa sạch chén đĩa. “Kế hoạch có thay đổi. Buổi phỏng vấn được dời sang ngày mười.”

Tôi ngừng bỏ thức ăn thừa vào thùng rác và nhìn anh ta. Cổ họng tôi se lại, ruột gan quặn thắt. Anh ta để ý đến sự im lặng, nhìn tôi. “Và mãi đến bây giờ anh mới nghĩ đến việc nhắc nó.”

“Chỉ là sau một ngày thôi, Jasmine - đừng có vẻ sợ hãi quá vậy,” anh ta mỉm cười nói, tay xoa xoa cằm trong lúc nhìn tôi dò xét.

“Tôi không sợ hãi, tôi...” tôi đắn đo không biết có nên nói ra không. Chẳng hiểu vì sao tôi đã im lặng, nhưng việc này đã tiết lộ một điều rằng - ngay lúc này đây- tôi không thực sự toàn tâm toàn ý với buổi phỏng vấn, và điều đó làm tôi sợ. Tôi cần buổi phỏng vấn này. Tôi cần công việc này. Tôi cần phải quay trở lại đúng hướng.

Mười tháng Sáu là ngày Heather bắt đầu kỳ nghỉ bốn ngày đến đảo Fota với Jonathan. Những việc tôi dự định làm trong khi chị đi vắng là ngồi ở nhà chờ đợi, chờ tiếng chuông điện thoại reo, đợi một người hàng xóm tới đập rầm rầm lên cửa nhà và báo có điều không hay vừa xảy ra, giống kiểu như trong các bộ phim, chờ cho một người lính gác giở mũ cúi đầu chào một cách kính cẩn. Nếu đi tới buổi phỏng vấn đúng ngày hôm đó, tôi sẽ mất tập trung do bản khoăn không biết Heather đang làm gì. Ai đó có thể sẽ nói sự xao lãng tốt cho tôi, nhưng không, nó có nghĩa là tôi phải tắt chuông điện thoại ít nhất một tiếng đồng hồ, không thể lắng nghe các cảm giác của mình, và nếu sự sợ hãi bất thành linh đập vào tâm trí cảnh báo một việc bất ổn, tôi lại không thể nhảy vào xe lái tới Cork ngay lập tức. Tôi muốn có một công việc, nhưng Heather nên là ưu tiên hàng đầu của tôi. Sẽ không có gì thay đổi được điều này.

“Jasmine,” Monday nói, theo tôi vào bếp. “Có gì không ổn à?”

“Không,” tôi nói dối, và anh ta biết tôi đang nói dối.

Sau khi anh ta rời đi, tôi ngồi lại trong bếp và cắn móng tay đến chảy máu.

Monday gọi điện vào thứ Năm, ngày chín khi tôi đang ở trong căn hộ của Heather, cùng chị đóng gói đồ đạc, đảm bảo mọi thứ đầy đủ cho chuyến đi của chị ngày hôm sau. Anh ta tỏ vẻ nghi ngờ và sự nghi ngờ này là đúng, tôi đang mơ hồ, và mặc dù trong đầu đã cam kết sẽ đến buổi phỏng vấn đó, ngay cả khi thốt ra tiếng tôi cũng không tin lời mình. Tôi cần công việc. Tôi cần đưa cuộc đời mình quay trở lại đúng hướng. Nhưng còn Heather. Tim tôi hoàn toàn tan vỡ và tràn ngập lo lắng.

“Gặp cô ngày mai, Jasmine,” Monday nói.

“Gặp anh ngày mai,” cuối cùng tôi nói và hầu như nghẹn giọng ở từ cuối cùng.

Ngày hôm sau tôi đi tiễn Heather ở nhà ga xe lửa Heuston như thể chị là một người lính chuẩn bị ra chiến trường, và lúc mười một giờ sáng, khi đáng lẽ phải ngồi trong phòng họp ban giám đốc để quảng cáo cho bản thân mình và đưa cuộc đời trở lại đúng hướng, tôi lại ngồi trong một toa xe lửa được nối với toa của Heather và Jonathan, quan sát họ chơi bài Snap, khi chúng tôi đi du lịch đến Cork. Monday gọi tôi bốn lần và tôi đều bỏ qua. Ngay lúc này anh ta không thể hiểu được đâu, nhưng tôi biết mình đang làm điều đúng đắn.

Một người đàn ông ngồi xeo xéo chặn mắt tầm nhìn giữa tôi và Heather. Tôi luôn luôn nghĩ rằng khu vườn và thiên nhiên ở đó đều chân thành, thật thà, cởi mở. Bạn nỗ lực làm việc và bạn nhận được phần thưởng, nhưng ngay cả trong một khu vườn cũng có sự dối trá và lừa đảo. Có vẻ như đó là quy luật tự nhiên, ta làm vậy để tồn tại. Cây xương rồng sao biển Stapelia biết cách thu hút các côn trùng có lợi bằng vẻ bề ngoài và mùi giống như thịt thối. Nó tỏa ra một mùi thối rửa cùng hình dáng không đáng yêu gì cho lắm. Tôi làm theo nó. Tôi hỉ mũi và cố gắng khắc nhỏ âm ỉ. Người đàn ông ghê tởm tôi một cách chính đáng và chuyển sang một cái ghế khác. Tôi lại có thể thấy Heather. Đó là một trò lừa gạt tự nhiên.

Monday gọi tôi lần thứ năm. Cây dây leo lạc tiên mọc những đốm nhỏ màu vàng giống với trứng bướm Heliconious để thuyết phục những con bướm cái đi đẻ trứng nơi khác, cho con cái chúng sẽ không phải cạnh tranh với những con sâu bướm khác khi nở ra. Tôi nghĩ đến một người bạn lúc ở trong hộp đêm, cô ấy được một người đàn ông cô không ưa mời ra nhảy, cô vờ nhắc đến đứa con không hề có và nhìn anh ta quay ngoắt đi nhanh như chớp. Tôi mặc kệ cuộc gọi của Monday. Đó là trò lừa gạt tự nhiên.

Có một chiếc xe đến ga xe lửa đón Heather và Jonathan; chúng tôi đã sắp xếp điều này với khách sạn và tôi thấy người tài xế đứng cầm tấm biển đề tên của Heather và Jonathan trước khi hai người nhìn ra. Heather và Jonathan bước qua anh ta, tìm kiếm ở hướng khác. Tôi muốn gọi họ nhưng phút cuối lại im lặng. Cuối cùng họ quay lại, như thể nghe được suy nghĩ của tôi và nhìn thấy người đón.

Những con ong vò vẽ bị quyến rũ bởi loài hoa phong lan lưỡi đến nỗi nó nghĩ đó là ong cái và muốn quan hệ. Những bông hoa có thể đánh lừa những con côn trùng có tỉ lệ thụ phấn cao nhất. Tôi nghĩ đến một người bạn đã có thai để được bạn trai hỏi cưới, và rồi lại mang thai lần nữa để giữ người kia khi mối quan hệ của họ đổ vỡ, và như tôi nhớ thì đó là trò lừa gạt tự nhiên. Tôi vào một chiếc taxi và theo xe của họ đến khách sạn.

Heather và Jonathan làm thủ tục nhận phòng và họ lấy hai phòng đơn, như đã thảo luận. Tôi đã không nhận ra mình đang nín thở cho đến lúc không khí phì ra khỏi miệng và cảm thấy cơ thể bớt căng thẳng. Tôi làm thủ tục nhận căn phòng đã đăng ký khi còn trên tàu. Tôi đã yêu cầu được ở cùng tầng với Heather và Jonathan. Tôi chỉ có mỗi cái cặp táp đi làm và có vẻ kỳ dị khi không có hành lý lúc nhận phòng, nhưng tôi đã từng sống sót qua một kỳ nghỉ

cuối tuần bất ngờ đầy bùn đất trên đôi dép tông dùng một lần của khu suối khoáng nóng và tôi biết mình có thể làm y như vậy ở đây.

Tôi không nán lại phút nào trong phòng. Tôi đi thẳng xuống chờ ở sảnh khách sạn và hy vọng không trượt mắt họ. Hai người nắm tay nhau khi đi dạo bên ngoài khách sạn, tôi cố giữ khoảng cách càng xa càng tốt, nhưng ở xa như vậy thì khó nhìn Heather, tôi cần nhìn thấy nét mặt chị. Tôi cần đọc được chị để chắc chắn là chị ổn. Tôi thu hết can đảm nấp sau những cái cây gần đó. Họ tìm thấy một sân chơi bên cạnh dãy nhà nghỉ rộn ràng và đầy nhóc trẻ em. Heather ngồi trên một ghế xích đu và Jonathan đẩy chị. Tôi ngồi trên bãi cỏ, nhắm mắt ngửa mặt lên trời, lắng nghe và mỉm cười với tiếng cười của chị. Tôi mừng là mình ở đây, tôi đã làm một việc đúng.

Họ ở sân chơi chín mươi phút rồi đi bơi. Tôi quan sát cái mũ bơi màu vàng của chị nhấp nhô lên xuống trong làn nước, khi Jonathan giả vờ là một con cá mập, quan sát họ chơi bóng chuyền, đỡ tẻ, nhìn chị hét vang vì anh ta té nước vào chị. Anh ta ân cần chu đáo và chăm sóc chị trong mỗi bước đi, đối xử như thể chị mỏng manh yếu ớt, hoặc có lẽ vô cùng quý giá, như thể anh ta vinh dự được hộ tống chị. Anh ta mở cửa, kéo ghế, tuy có vụng về một chút nhưng hoàn thành được mọi việc. Heather rất tự lập nhưng vẫn đồng ý cho anh ta làm như vậy, lại có vẻ hạnh phúc. Nhiều năm qua, chị luôn từ chối những sự giúp đỡ không cần thiết, tôi thật ngạc nhiên khi thấy chị thế này.

Họ thay đồ để ăn tối, Heather mặc một chiếc áo đầm mới mà chúng tôi đã cùng đi mua, và tô son môi. Chị không hay trang điểm, và son môi là một việc lớn. Nó màu đỏ và không hợp với chiếc áo đầm màu hồng, nhưng có lẽ chị đã quyết định chọn. Trông chị thật chín chắn khi họ đi cùng với nhau và tôi chú ý thấy chân tóc chị lốm đốm bạc, tự hỏi không biết nó xảy ra từ lúc nào. Khi họ đã an toàn trong thang máy, tôi theo lối họ đã đi và ngửi thấy mùi nước hoa của chị. Khi không thể quyết định được loại nước hoa nào, chị đã hỏi tôi loại mẹ dùng, và mua nó. Mùi hương của mẹ tràn ngập trong lồng ngực khi tôi đi theo dấu vết của chị.

Họ ăn ở phòng ăn chính nơi tầng dưới. Tôi chọn ngồi ở quầy bar để có thể nhìn thấy họ. Heather gọi món phô mai dê để khai vị và tôi hơi bối rối vì biết chị không hề thích nó. Tôi nghĩ chị đã hiểu sai nó. Tôi gọi món y như vậy để xem nó thế nào, nếu sau này chị kể về nó, tôi sẽ biết chính xác chị đang nói về cái gì. Họ gọi mỗi người một ly rượu vang, điều này làm tôi lo lắng vì Heather không biết uống rượu. Chị hớp một miếng và nhăn mặt. Cả hai người phá lên cười và chị đẩy ly rượu ra xa. Tôi gọi một ly giống như vậy và uống hết. Tôi cảm thấy bằng lòng, ngồi ở đây và quan sát chị, cảm thấy là một phần của sự việc dù không hẳn là như thế.

Chị ăn táo và củ cải đường trong món khai vị nhưng để lại phô mai dê. Tôi nghe chị giải thích với người hầu bàn là chị đã hiểu sai và nghĩ nó là món phô mai bình thường, chị không

muốn anh ta nghĩ đó là lỗi của bếp trưởng. Chị căng thẳng; tôi có thể nói qua cái cách chị cứ sửa lọn tóc phía sau tai, dù không có sợi nào bung ra cả. Tôi muốn nói với chị là mọi việc đều ổn, tôi ở đây, và dẫn đo trong giây lát về việc ra mặt, nhưng rồi nhanh chóng quyết định ngược lại. Chị cần phải nghĩ là chị đang làm mọi việc một mình. Họ ăn ba món, Jonathan ăn hết phần bít tết và các món phụ của anh ta, Heather ăn cá chiên giòn và khoai tây chiên. Họ nếm những món tráng miệng của nhau. Jonathan dứt nước sốt sôcôla fondue của anh ta cho chị, Jonathan chắc cũng căng thẳng lắm vì tay anh đưa tới bất thành linh và cuối cùng chị lại có sôcôla trên mũi. Anh sầm mặt lại, trông như muốn khóc, nhưng Heather nhoẻn cười và anh ta bình tĩnh lại. Anh ta nhúng khăn ăn của mình vào ly nước và cúi xuống lau sạch sôcôla trên mặt chị. Heather không rời mắt khỏi anh ta lấy một giây và tôi chợt nghĩ nếu mình có ngồi sát bên cạnh thì họ cũng chẳng chú ý chút nào.

Những cây Thạch Lan thường được gọi là Đá sống. Những cây này phát triển trong sa mạc, ẩn mình giữa những lớp đá nên khi những bông hoa vàng bùng nở thì như thể chúng đột ngột nhảy ra từ khoảng không. Sự ngạc nhiên! Tôi muốn làm điều đó bây giờ, nhưng không. Tôi sẽ ở ngay đây, nơi họ không thể nhìn thấy. Đó là trò lừa gạt tự nhiên.

Đêm đó, khi tôi mở điện thoại thì có thêm bốn cuộc gọi nhỡ từ Monday và những tin nhắn đi từ giận dữ đến lo lắng.

Những cây tai voi giả vờ bị bệnh; những chiếc lá của chúng bắt chước mẫu lá bị hư hại bởi ấu trùng bướm đêm khi chúng nở ra và ăn thủng cây, và điều này ngăn không cho những con bướm đêm đẻ trứng ở đó. Tôi nói với Monday là tôi đã bị bệnh trầm trọng. Đó là trò lừa gạt tự nhiên.

Heather gọi điện thoại cho tôi khi chúng tôi quay vào phòng và kể mọi việc đã xảy ra hôm nay. Đó là toàn bộ những thứ tôi đã nhìn thấy và tôi hạnh phúc vô cùng vì chị đã chia sẻ với tôi, không sót một điều gì.

Tôi uống chai rượu vang trong cái tủ lạnh nhỏ và lắng nghe những tiếng mở cửa và đóng cửa phòng bên ngoài hành lang. Cứ mỗi lần nghe thấy tiếng cửa sập tôi lại nghĩ đến hướng phát ra tiếng động, tôi ló đầu ra và rút trở lại. Họ ở trong phòng mình suốt đêm.

Ngày hôm sau, họ đi đến đảo Fota. Họ ở đó thật lâu, nhìn ngắm và chụp hình những con vượn tay trắng đang hú hét, đu dây, Heather say mê lắm. Họ chụp ảnh cho nhau và rồi Jonathan nhờ một cậu trai chụp ảnh cho họ. Tôi không thích bề ngoài của cậu ta, đó không phải là người mà tôi sẽ tin tưởng giao điện thoại, và tôi bực vì Jonathan đã làm điều này. Tôi đến gần hơn, để phòng xa. Bạn bè trong nhóm cậu ta cười khẩy nhìn hai khuôn mặt hạnh phúc của Jonathan và Heather ép sát vào nhau để chụp ảnh. Tôi nhích lại gần hơn, gần nữa, sẵn sàng chụp ngay khi cậu ta bỏ chạy với cái điện thoại của Jonathan. Cậu trai bấm máy rồi đưa điện thoại lại cho họ. Tôi chờ cả người, bước lẹ vào sau một cái cây để không bị lộ.

Jonathan và Heather xem các tấm ảnh, rồi điện thoại tôi rung lên. Đó là tin nhắn từ Heather; tấm ảnh của chị và Jonathan. Tôi buồn và thất vọng về mình quá, tại sao tôi lại ở đây. Giống như có ai đó đã lấy đinh ghim chọc nổ quả bong bóng của tôi vậy.

Tại sao tôi không tin là Heather sẽ luôn thông báo tình hình và để tôi được tham gia trên mỗi bước đường của chị? Tôi đã muốn chia sẻ nơi này với chị, đã từng đưa ra gợi ý để họ đến đây và bây giờ, chị đang chia sẻ nó với tôi. Cảm thấy mất hết nhuệ khí, tôi do dự lùi xa ra.

Heather và Jonathan ở bốn tiếng đồng hồ trong công viên. Trời nóng, ẩm ướt và náo nhiệt với những đoàn khách học sinh và gia đình. Ước gì tôi có một bộ quần áo thích hợp hơn để thay bộ vét đen đã mặc cho buổi phỏng vấn, tôi ở trong bóng râm nhưng không bao giờ để vượt mắt họ. Họ dừng lại ăn kem và nói chuyện cả tiếng đồng hồ, rồi quay lại khách sạn. Họ ngồi trong quầy bar, cả hai uống nước ngọt 7UP và tiếp tục cuộc trò chuyện. Tôi không nhớ mình đã từng nói chuyện với ai lâu như vậy chưa, nhưng từ ngữ cứ ủa ra giữa hai người và họ tập trung hoàn toàn sự chú ý vào nhau. Thật là đẹp đẽ, nhưng tôi lại cảm thấy một nỗi buồn thoáng qua, vì cảm thấy mình quá lỗi bịch. Tôi không ở đây để cảm thấy thương hại cho bản thân mình. Họ ăn ở quầy bar và đi ngủ sớm, mệt mỏi vì một ngày dài vui chơi bên ngoài.

Tôi có một tin nhắn từ Monday. *Gọi cho tôi. Làm ơn.* Những ngón tay tôi phân vân trên phím gọi nhưng thay vì vậy, điện thoại đổ chuông và tôi nói chuyện với

Heather đến bốn mươi lăm phút về một ngày chị đã trải qua. Chị nói với tôi tất cả mọi việc mà tôi đã chứng kiến, và sự vui sướng mà tôi cảm thấy hôm qua vì có mặt ở đây và biết chị chia sẻ mọi chuyện với mình, đã biến mất. Tôi cảm thấy như một kẻ phản bội. Tôi nên tin tưởng là chị có thể tự xoay sở được. Tôi không nên có mặt ở đây.

Đó là ngày thứ ba. Họ sẽ rời đi ngày mai và bây giờ đang ngồi bên ngoài khách sạn nói chuyện. Một ngày bắt đầu thật đẹp nhưng bây giờ lại nhanh chóng thay đổi. Trong lúc mọi người di chuyển vào bên trong tránh gió lạnh, Heather và Jonathan, quên cả cái lạnh, vẫn tiếp tục nói chuyện. Thỉnh thoảng họ im lặng và ngồi thoải mái cùng nhau, và tôi không thể ngừng ngắm nhìn họ, bị mê hoặc hoàn toàn bởi sự việc đang xảy ra.

Một điều gì đó thay đổi trong tôi. Mặc dù đã nhận ra là mình không nên ở đây, tôi còn ý thức được là nên rời khỏi *bây giờ*. Bởi vì nếu Heather biết chuyện, việc này sẽ hủy hoại mối quan hệ của hai chị em. Chuyến đi này quan trọng đối với Heather và sự có mặt của tôi ở đây là không tôn trọng chị. Tôi biết nhưng bây giờ mới hiểu ra. Tôi đã phản bội chị khi đến đây, và tôi cảm thấy khó chịu, giận mình vì điều đó. Tôi cũng đã phản bội Monday - một việc tệ hại khác. Tôi phải đi thôi.

Tôi vội vã về phòng để nhặt nhanh các thứ đem theo. Tôi làm thủ tục trả phòng. Khi hối hả chạy qua tiền sảnh, hăm hở chạy trốn khỏi hiện trường, đột nhiên tôi lao thẳng vào Heather

và Jonathan.

“Jasmine!” chị nói, vẻ kinh ngạc hiện rõ trên mặt chị. Lúc đầu chị hạnh phúc khi thấy tôi và rồi khi tôi quan sát nét biến đổi của chị, niềm vui chuyển thành sự bối rối, hoang mang, rồi kinh ngạc. Chị quá lịch sự để nổi giận với tôi, ngay cả nếu đoán ra vấn đề.

Tôi quá sững sờ vì gặp họ, và lúng túng đến nỗi không biết nói gì. Lỗi lầm hiện rành rành trên nét mặt của tôi. Cả hai đều biết và họ nhìn nhau, có vẻ kinh sợ giống như tôi.

“Em muốn chắc chắn là chị không gặp chuyện gì,” tôi run run nói. “Em đã... lo lắng quá.” Giọng tôi vỡ òa ra và tôi thì thào. “Em xin lỗi.”

Heather nhìn tôi với vẻ sốc. “Em đã theo dõi chị à, Jasmine?”

“Em đi ngay bây giờ đây, em hứa. Em xin lỗi.” Môi tôi lướt nhanh qua trán chị khi rời đi, một cách vụng về tới và vào mọi người trong sảnh trên đường đi ra cửa.

Ánh mắt Heather nhìn tôi, và cái cách mà tôi cảm nhận, thì không hề tự nhiên.

Vài giờ sau đó tôi ngồi trên tàu, giấu mặt trong lòng bàn tay, lặp đi lặp lại câu thần chú. Tôi đã để Monday thất vọng, tôi đã để Heather thất vọng, tôi đã để bản thân mình thất vọng.

Chiếc taxi trờ tới trước nhà và tôi bước ra, kiệt sức và cần kinh khủng một bộ quần áo để thay. Tôi nhìn khu vườn của mình, hy vọng tìm được cảm giác khuây khỏa hoặc phục hồi quen thuộc vẫn hằng trông đợi khi đến đây. Nhưng tôi không cảm nhận được. Có điều gì đó không đúng. Nó đã mất sự rung động của mình.

Thực tế đã dạy tôi một bài học, vũ trụ đã nhận tôi lại. Tôi đã bỏ mặc khu vườn của mình trong một đợt nắng nóng ba ngày mà không hề nhờ ai giúp đỡ. Những bông hoa đang khát khô. Tệ hơn, đám ốc sên ăn thành những lối đi xuyên qua vườn. Những đóa hồng màu kem rũ xuống, những bông mẫu đơn hồng bị tàn phá. Tôi đã định giữ mọi thứ trong lòng nhưng cảnh tượng khu vườn làm tôi ứa nước mắt.

Tôi đã để Monday thất vọng, tôi đã để Heather thất vọng, tôi đã để bản thân mình thất vọng.

Tôi đã bỏ lỡ một cơ hội quan trọng trong đời, để đến đó vì Heather. Nhưng Heather không cần tôi. Tôi nhắc lại điều này với bản thân mình. Heather không cần tôi. Có lẽ chính tôi là người bám vào chị, tìm kiếm sự giúp đỡ, để trốn tránh thế giới của riêng mình. Thay vì sống trong thế giới riêng tư, tôi lại đóng vai trò hướng dẫn chị và chăm sóc chị kiểu như một bà mẹ. Đây là kết quả của việc quan tâm đến chị, hay là lý do để tôi chọn làm việc đó, tôi không chắc lắm. Tôi không nghĩ vấn đề ở đâu, nhưng biết bây giờ nó đã xảy ra.

Khi cảm thấy mất kiểm soát trong năm này, tôi đã quay sang khu vườn để duy trì sự tập trung, nghĩ nó sẽ theo ý tôi. Khu vườn đã chứng tỏ rằng nó sẽ không làm theo tôi. Chẳng có điều gì xảy ra theo ý chúng ta được cả. Tôi đã bỏ bê khu vườn của mình và để lũ ốc sên tiến lên

giành quyền.

Đó chính xác là những gì tôi đã làm với bản thân mình.

Ngoại trừ sự phản bội, tháng Sáu cũng đem lại một lễ rửa tội, những bốn phận của mẹ đỡ đầu và tình-một-đêm với bạn trai cũ Laurence của tôi, người bạn trai lâu nhất, người mà mọi người, có cả tôi, đều nghĩ tôi sẽ cưới, nhưng cuối cùng anh ta lại bỏ đi. Ngủ với anh ta lần nữa sau hai năm Laurence-độc thân là một việc sai lầm, sai lầm thú vị, nhưng sẽ không xảy ra lần nữa. Tôi không biết mình đã nghĩ gì, nhưng sau khi trải qua một ngày uống rượu dưới ánh mặt trời, những cảm xúc thân quen ngày xưa quay trở lại, hoặc là ký ức, tiếng vang của chúng, và vì thế tôi đã nhầm lẫn một cách dễ dàng như đã nhầm phòng vệ sinh nam và nữ, ly nước và ly rượu vodka không pha. Chỉ là một sai lầm khác trong ngày hè dài lê thê đó. Cũng có thể tôi đang mong mỗi một giây phút được an toàn, được quay trở lại cảm giác yêu và được yêu. Chỉ có điều mọi việc đã không tiến triển theo cách như vậy, tất nhiên là không. Chỉ để giải trí tiêu khiển thì không bao giờ có kết quả. Một thứ mà tôi đã làm “ở đây” trước kia thì rất ít khi được tái tạo y vậy sau đó. Đừng có thử việc này ở nhà, các cậu bé.

Và vì thế cuối cùng tôi lại ở bên ngoài nhà anh lúc hai giờ sáng, say rượu, ném những viên sỏi vào cửa sổ của anh, tay cầm một chai vang hồng và hai cái ly.

Anh vén rèm ngó ra ngoài, gương mặt ngái ngủ và bối rối, tóc dựng đứng trên đầu. Anh ngó thấy tôi, rồi biến mất khỏi khung cửa và tôi ngồi ở bàn đợi anh. Vài phút sau đó anh mở cửa, mặc bộ quần áo thể thao, và đi đến chỗ tôi một cách buồn ngủ. Khi nhận ra tình trạng của tôi, ánh mắt tò mò trên mặt anh nhanh chóng chuyển thành sự thích thú, nét biểu cảm đó làm đôi mắt xanh biếc của anh lấp lánh một cách tinh nghịch, mặc dù bị thu hẹp lại và được bao quanh bởi những nếp nhăn khi cười.

“Chà, chà, chà, chúng ta có cái gì ở đây nào?” anh nói, đi về phía tôi với nụ cười toe toét hết cỡ. Anh xới rối bù tóc tôi lên như một ông anh trai phiền phức trước khi ngồi vào bàn trong vườn với tôi. “Tối nay cô trông có vẻ lạ lùng đó.”

“Cứ nghĩ là tôi đến chỉ để kêu gọi một cuộc họp hàng xóm láng giềng khẩn cấp,” tôi nói kháy, rồi đẩy một cái ly đến trước mặt anh và cúi xuống rót đầy nó. Tôi xem chút nữa té ra khỏi ghế khi làm vậy.

“Đừng rót cho tôi.” Anh úp tay lên miệng ly.

“Vẫn không uống à?” tôi thất vọng hỏi.

“Gần đây tôi có phiền cô phải ra khỏi giường lúc nửa đêm để đưa tôi vào nhà tôi hay không?”

Tôi nghĩ về điều đó. “Không.”

“Không có trong bốn tuần gần đây.”

Tôi rót thêm một ít cho đầy ắp ly mình. “Thảm họa của buổi tiệc.”

“Kẻ nghiện rượu.”

“Đầu đất chậm hiểu quá, đầu đất ơi,” tôi nói, hớp một ngụm rượu to.

“Câu đó có vẻ động viên ghê,” anh nói vẻ hiền lành. “Anh không phải là một kẻ nghiện rượu. Anh là một kẻ luôn say rượu - đó là một sự khác nhau.”

“Ơ này. Điều đó thì còn phải bàn cãi. Làm ơn giải thích đi.”

“Anh là một kẻ ngu ngốc. Ích kỷ. Chọn thức khuya hơn ngủ sớm. Anh không bị nghiện, thực ra anh không có vấn đề gì với chuyện rượu chè hết, anh có vấn đề về cuộc sống. Tôi muốn nói là, anh có đến dự cuộc họp không?”

“Không. Ừm, đại loại như vậy. Tôi ngồi với bác sĩ J.”

“Một bác sĩ đa khoa thì không tính.”

“Bác sĩ J từng là một người nghiện rượu. Và ông đã không uống một giọt nào trên hai mươi năm nay. Có nhiều chuyện về ông ta mà cô không biết đâu,” anh nói, nhìn vẻ sùng sốt của tôi. “Vợ ông ấy đã nói là bà ta sẽ không có con cho đến khi ông ấy tự sửa đổi mình. Ông ấy đã không bỏ được rượu mãi đến khi trên năm mươi tuổi. Quá trễ. Tuy vậy bà ấy vẫn ở lại với ông.”

“Ồ, bây giờ bà ấy đã chết rồi.” Tôi uống cạn ly của mình.

Anh cau mày. “Đúng rồi, thám tử Sherlock ạ. Bây giờ thì bà đã chết.”

“Như vậy cuối cùng thì bà cũng đi mất.” Tôi không biết vì sao mình lại nói những điều này. Có lẽ để chọc tức, điều mà rõ ràng tôi đang làm. Thật vui khi được là anh, tôi có thể hiểu được tại sao anh chọc tức người khác.

Anh đứng dậy rời bàn và biến mất vào nhà. Tôi nghĩ anh đã đi hẩn, nhưng anh quay trở lại với một túi bánh khoai tây rán.

“Có tụi nhỏ trong nhà không?”

“Kris và Kylie đã hỏi xin ở lại thêm một đêm nữa. Chúng đang thích thú với mảnh đất.”

“Kris và Kylie. Vậy ra đó là tên chúng. Chúng nghe như sinh đôi.”

“Chúng là sinh đôi mà.”

“Ồ.”

Anh có một miếng đất trồng rau khá ấn tượng đang phát triển bên cạnh nhà. Nghĩ là trời

vẫn còn tối, tôi lên quan sát khu vực đó. Anh cười lớn.

“Cô ghen tị rồi.”

“Vì sao tôi có thể ghen tị được cơ chứ? Khi mà tôi có điều đó rồi.” Anh cũng nhìn sang khu vườn của tôi. Nó là khu vườn đẹp nhất trên con đường này, dù là tôi tự phong như vậy. “Đừng có găng sức mà ganh đua với tôi, Marshall,” tôi cảnh báo.

“Tôi sẽ không dám đâu,” anh nói, giả vờ nghiêm túc. “Fionn vẫn chưa hòa đồng được.”

“Nó có thể không bao giờ,” tôi nói một cách ân cần, ngón tay tôi lướt vòng quanh miệng ly. “Bất kể anh có làm gì đi nữa.”

“Chà, lạc quan quá, cảm ơn cô.”

“Tôi không ở đây để lạc quan. Tôi ở đây để trở nên thực tế. Nếu anh muốn những lời khuyên vui vẻ, hãy nói chuyện với bác sĩ J chuyện-gì-cũng-tốt.”

“Tôi sẽ làm như vậy.”

“Tôi ngạc nhiên về ông ta, anh biết không. Ông ấy thật may mắn là đã không làm ai chết khi hành nghề.”

“Ông ta là một kiểu nghiện rượu kín. Kiểu tệ nhất.”

“May mắn cho anh, anh không như vậy.”

Anh nhận cả hai sự xúc phạm: anh là một kẻ nghiện rượu và anh không thể kín đáo.

“Tôi biết. Ông ta đã làm tôi thấy được điều đó.”

Chúng tôi trở nên im lặng và anh tập trung vào những chiếc bánh khoai tây rán. Tôi làm một ngụm rượu vang. Tôi nhận ra mình đang làm công việc thường lệ là tấn công anh.

“Tất cả những người bạn trai mà tôi từng có đều đã rời bỏ tôi. Anh có biết điều đó không?”

“Không, tôi không biết.” Anh lại biểu lộ cái vẻ thích thú đó. “Nhưng tôi có thể nói là tôi không ngạc nhiên đâu,” anh thêm vào, một cách châm biếm, nhưng dịu dàng.

“Bởi vì tôi là người rất khó để sống cùng,” tôi trả lời cho sự ngạc nhiên của anh.

“Tại sao lại khó sống cùng cô?”

“Bởi vì tôi muốn mọi việc được hoàn thành theo cách của tôi. Tôi không thích sai lầm.”

“Lạy Chúa, cô sẽ không muốn sống với tôi đâu.”

“Anh hoàn toàn đúng. Tôi không muốn.”

Yên lặng.

“Từ đâu mà có chuyện tối nay?”

“Tôi đã ngủ với bạn trai cũ của tôi.” Anh nhìn đồng hồ. Hai giờ sáng. “Tôi đã ra đi khi anh ta còn ngủ.”

“Anh ta có lẽ đang giả vờ ngủ.”

“Tôi đã không nghĩ tới điều đó.”

“Tôi cũng đã từng làm trò bịp bợm này luôn ấy mà.”

“Ồ, nó đã có tác dụng. Cô ấy đã bỏ đi.”

Anh không thích trò đùa đó lắm, có lẽ vì nó đã không kết thúc như một chuyện đùa.

“Vậy ra đó là điều anh ta đã nói với cô? Rằng cô là người khó để sống cùng?”

“Không hẳn như thế. Tôi tự nghĩ ra tất cả những điều đó. Đó là điều mà tôi đã nhận ra kể từ khi...” Tôi nhìn khắp khu vườn của mình, tuyệt đẹp và đang nở hoa rực rỡ, thu hút nguồn kiến thức kỳ diệu vào bản thân tôi. Càng đào sâu vào đất, tôi càng hiểu rõ mình hơn.

“Rồi làm thế nào mà cô biết được nó đúng hay không? Có lẽ cô không phải là người khó để sống cùng chút nào, cô chỉ là một người bận rộn, thành công, một phụ nữ xinh đẹp sẽ không chấp nhận bất cứ thứ gì mà không phải là thứ tốt nhất - và tại sao mà cô phải chấp nhận chứ?”

Điều đó làm tôi xúc động suýt khóc. “Có lẽ,” anh nói.

Nước mắt tôi ngay lập tức khô ráo.

“Hoặc có lẽ cô là đồ bỏ đi trên giường và không thể sống cùng được”

Anh bắt đầu cười lớn và tôi ném một miếng bánh khoai tây chiên vào anh.

“Tối nay anh ta đã nói với tôi là cô đơn khi có tôi bên cạnh. Đó là lý do vì sao anh ta rời bỏ tôi.”

Yên lặng.

“Cô đơn khi có cô bên cạnh,” anh nói chậm rãi, trầm tư. “Cô đơn khi có tôi bên cạnh,” tôi nhắc lại, rót đầy ly của tôi.

Tưởng tượng tôi đã cảm thấy như thế nào - tưởng tượng anh ta đã cảm thấy như thế nào, ở cùng với một người làm anh ta cảm thấy cô đơn. Thật là khủng khiếp để cảm thấy cô đơn khi sống chung với người mà bạn yêu. Đó là cả một vấn đề với người nói, người nghe, người được đề cập đến.

“Anh ta nói điều này trước hay sau khi cô ngủ với anh ta?” anh hỏi, cúi người tới trước, cùi chỏ trên bàn, quan sát tôi với vẻ quan tâm.

“Trước. Nhưng tôi biết anh đang nghĩ cái gì. Đó không phải là tán tỉnh.”

“Đó là tán tỉnh,” anh khó chịu nói. “Thôi mà Jasmine, đó là tán tỉnh. Tôi cá với cô là hai người một mình ở một nơi nào đó, cá là đêm đã gần tàn, anh ta kéo cô ra một chỗ riêng tư, nói với Jasmine, vẫn độc thân và thất nghiệp, chắc hẳn đang ở trong trạng thái dễ tổn thương,

bạn bè cô ấy thỉnh thoảng đưa ra những đứa trẻ khắp nơi xung quanh cô ấy. Ngay cả mặc dù cô ấy nói là không muốn chúng, điều đó vẫn làm cô ấy phải suy nghĩ. Và rồi anh ta đưa cái trò tán tỉnh đó ra. Anh ta nhìn cô, chỉ có tóc đỏ và bộ ngực lớn...”

Tôi khịt khịt, cố để không mỉm cười.

“Đừng kẻ mắt bị lem kìa...” Tôi chùi phía dưới mắt.

“Đó là tán tỉnh. Chắc hẳn là nó đi theo một trong hai cách: hoặc là cô trở nên giận dữ và ném đồ uống vào anh ta, hoặc là cô cảm thấy có lỗi và anh ta được quan hệ. Cứ mười lần thì hết chín lần cách đó có tác dụng.”

“Trích dẫn lời của bác sĩ J: *“Chuyện tâm phào!”* Anh đã không thử cả mười lần đó,” tôi nói, không chắc chắn.

“Hai lần. Lãnh một ly rượu vào mặt tôi một lần, kết thúc có hậu cho tôi một lần. Và nếu có thắc mắc thì thứ đồ uống đó là rượu Sambuca, thứ thực sự làm rất rát da tôi, với những hạt cà phê vẫn còn đang bốc cháy.”

Tôi cười lớn.

“Cuối cùng. Cô ấy mỉm cười.” Anh nói một cách dịu dàng.

Tôi đốt một điếu thuốc lá.

“Cô không hút thuốc mà.”

“Chỉ khi tôi uống rượu.”

“Điên thật.”

Tôi tròn tròn mắt.

“Vậy còn bạn trai cô thì sao? Cô có định kể cho anh ta nghe việc cô đã làm tối nay chứ?”

“Bạn trai nào?”

“Anh chàng trông sáng sủa ghé thăm thường xuyên đó. Anh chàng mà không phải anh họ của cô.” Anh đưa hai tay lên và cười lớn. “Xin lỗi, tôi không kiểm chế được.”

“Anh ta không phải bạn trai tôi. Đó là Monday. Anh ta là kẻ săn-đầu người. Anh ta đã cố gắng thuyết phục tôi nhận một công việc.”

“Monday?”

“Anh ta được sinh ra vào thứ Hai.”

“Đúng. Và Monday đang săn cô.”

Tôi không thích ánh mắt trêu chọc trên mặt Matt. “Đã sẵn lòng. Hay là anh nghĩ đó cũng là tán tỉnh?”

Tôi nói về châm chọc, tôi không mong anh xem xét nó một cách nghiêm túc. “Công việc

gì?”

“Làm việc với Quỹ tài trợ David Gordon White.”

“Công ty tư vấn thuế à?”

“Họ có một quỹ tài trợ mới dành cho các chương trình vận động công bằng cho khí hậu.”

Anh dán cái nhìn vào tôi. “Cô làm công việc khởi nghiệp mà.”

“Nó mới thành lập. Tôi sẽ phải khởi động nó từ đầu.”

“Và cô đang nói với tôi là anh ta không định cố đưa cô vào giường?”

“Tôi ước gì anh ta làm vậy,” tôi trả lời, và anh cười to. Tôi thả rơi điều thuốc xuống đất và dùng đôi giày cao gót buộc dây của tôi đi di lên nó. Trong giây lát tôi đã tính đập tắt nó trên mặt bàn đã được đánh véc ni, nhưng ý nghĩ về quá trình làm việc vất vả của mấy đứa trẻ đã dừng tôi lại. “Sao cũng được, quá trễ rồi. Tôi đã bỏ lỡ buổi phỏng vấn.”

“Tại sao? Sợ hãi à?” Lần này anh không trêu chọc. “Không phải.” Đúng là tôi đã sợ hãi, mặc dù không phải về công việc.

Tôi suy nghĩ về việc nói thật với Matt. Có nghĩa là phải giải thích những nỗi lo sợ của tôi trước việc Heather một mình đi xa, và tôi không muốn tăng thêm định kiến của anh về hội chứng Down, ngay cả như suy nghĩ của tôi là không đúng. Chị đã về nhà được một tuần và khi chúng tôi nói chuyện trên điện thoại - tất nhiên chị gọi cho tôi, Heather không thể nào khác được - mọi chuyện không còn như xưa. Chị trở nên xa cách. Tôi đã mất một phần trong chị, cái phần vô hình gắn kết tôi và chị với nhau.

“Có phải cô đã bỏ lỡ buổi phỏng vấn vì say rượu?” anh quan tâm hỏi.

“Không,” tôi cáu kỉnh.

“Thôi được, thôi được. Chỉ là có một chủ đề dường như cứ được lặp đi lặp lại mấy ngày nay, vì vậy tôi đã nghĩ nên nhắc đến nó, khi mà cô thật hết sức tử tế cứ đem chuyện rượu chè của tôi ra gây sự chú ý.” Matt đưa hai tay lên, phòng thủ.

“Tôi ổn mà,” tôi nói, bình tĩnh hơn. “Tôi chỉ... quá...” tôi phồng miệng phì ra một tiếng rồi thở dài, không thể diễn đạt ngắn gọn cảm xúc của mình thêm nữa.

“Được rồi. Tôi hiểu mà.”

Và mặc dù tôi không có khả năng để giải thích, tôi nghĩ là anh hiểu được một cách chính xác. Chúng tôi ngồi yên lặng một cách dễ chịu làm tôi nghĩ đến cảnh Jonathan và Heather bên nhau, tôi cảm thấy ghen tỵ, mà không nhận ra rằng tôi cũng có sự thoải mái đó ngay ở đây với anh.

“Người đàn ông đến nhà cô với đứa bé gái. Có phải cha của cô không?”

Tôi gật đầu.

“Ông ta có vẻ là một người cha tốt.”

Tôi nghĩ anh lại sắp bắt đầu chế nhạo tôi, nhưng khi anh lướt bàn tay xuống mặt gỗ được đánh véc ni trơn láng thì tôi biết anh đang nghĩ về bản thân mình và tình thế khó khăn hiện thời.

“Bây giờ ông là một người cha tốt,” tôi nói. Tôi muốn thêm vào là *với một người khác*, nhưng lại thôi.

Anh ngược nhìn tôi. Dò xét với cái kiểu mà tôi không ưa, bởi vì nó như thể là anh đang nhìn thấy, hoặc đang cố gắng để nhìn thấu bên trong tâm hồn tôi.

“Hay thật.”

“Hay à,” tôi thở dài. “Có cái gì hay ho về chuyện đó chứ?”

“Nó giải thích được những điều mà cô đã nói với tôi, vậy thôi.”

“Tôi đã bảo anh là một người cha tệ khủng khiếp bởi vì anh là như thế.”

“Nhưng cô đã chú ý đến việc đó. Nó đã làm cô bận tâm.”

Tôi không đáp trả. Thay vì vậy tôi uống rượu. “Bây giờ ông ta đang cố để bù lại à?”

“Không, ông ấy đang can thiệp vào cuộc sống của tôi - nói chung sự việc khác nhau.”

Để trả lời cho ánh mắt dò hỏi của Matt, tôi giải thích: “Cha tôi cố kiếm cho tôi một công việc. Ở công ty cũ của ông. Với một ít thiên vị, đại loại như vậy.”

“Nghe có vẻ ông ấy muốn giúp đỡ cô quá nhỉ.”

“Đó không phải là giúp đỡ. Đó là thiên vị người nhà.”

“Đó có phải là một công việc tốt không?”

“Thực ra thì, vâng, đó là một công việc tốt. Giám đốc dịch vụ và quan hệ khách hàng, quản lý một nhóm tám người. Bốn mươi ngàn,” tôi lặp lại câu thần chú của cha bằng cách nhại lại ông một cách dở ẹt.

“Đó là một công việc tốt.”

“Vâng, đó là một công việc tuyệt vời. Đó là điều tôi đã nói.”

“Không phải loại công việc mà ông ta có thể trao cho bất cứ ai.”

“Tất nhiên là không rồi.”

“Cô chắc phải qua một buổi phỏng vấn.”

“Tất nhiên. Đây không phải là công ty của ông ấy nữa. Ông ấy chỉ đề xuất tên tôi thôi.”

“Vậy là ông ấy tin tưởng cô. Nghĩ là cô có khả năng. Tôi chắc ông ấy là một người kiêu hãnh. Ông chắc sẽ không muốn xấu hổ bởi một cô con gái không như mong đợi.”

Tôi cảm thấy đau nhói khi nghe điều đó và tự hỏi anh có đang ám chỉ đến Heather không.

Tôi đã sẵn sàng đáp trả, nhưng rồi nhận ra rằng anh không ám chỉ gì hết. Tôi không biết nói sao.

“Tôi sẽ xem đó như là một lời khen ngợi.”

“Sao cũng được.”

“Cô và Fionn sao mà giống nhau thế,” anh nói, và tôi biết anh đang chỉ trích phản ứng trẻ con của tôi, nhưng tôi tấn công vào điểm yếu của anh.

“Bởi vì cả hai đều có những người cha không ra gì chẳng?”

Anh thở dài. “Nếu tôi nói với cô là tôi biết một người có ý tưởng tuyệt vời để bắt đầu khởi nghiệp, và họ đang tìm kiếm một người làm chung, liệu cô có hứng thú không?”

“Có phải tên cô ta là Caroline?” tôi nói, và nghe sự sợ hãi vang lên trong giọng mình.

“Tôi chỉ đặt giả thuyết thôi.”

“Vâng, tôi sẽ gặp họ.”

“Nhưng cha của cô biết một người đang tìm nhân viên và cô không thích điều đó à.”

Tôi không biết trả lời thế nào, nghe quá giống tinh thần của Fionn, tôi nhún vai.

“Tôi sẽ không bác bỏ công việc đó nếu tôi là cô.”

“Tôi không cần sự giúp đỡ của ông ấy.”

“Không, cô cần.” Tôi im lặng.

“Cô có một anh chàng săn-đầu người săn lùng cô cho một công việc mà cô hẳn đã nhận rồi nếu có chút hứng thú, và một người bạn muốn cô giúp đỡ để tạo dựng một trang web về quần áo. Tôi đã ở trong nhà cô và nghe thấy,” anh giải thích khi nhìn thấy phản ứng của tôi. “Tất nhiên là cô cần giúp đỡ.”

Tôi im lặng.

“Tôi biết cô không thích ý kiến của người khác. Cô nghĩ chúng đều sai. Rằng chúng không cởi mở. Đừng nhìn tôi như thế, cô đã từng nói với tôi điều này. Đôi khi - chỉ là đôi khi - tôi nghĩ cô nhìn mọi việc một cách sai lầm. Tôi không biết cô đang tự vệ trước cái gì, nhưng tất cả đều là sai lầm.”

Anh dừng lại một lúc. Tôi ư cảm giác khi ghét anh và chúng ta không chuyện trò gì hơn. Nhưng khi thấy anh hiểu tôi cùng những vấn đề riêng tư, tôi cảm thấy đã đủ cởi mở để hỏi thăm chuyện anh. “Có chuyện gì với bài hát của Gun N” Roses vậy?”

Anh ngậy ra nhìn tôi. “Ý cô là sao?”

“Bài Thành phố Thiên đường?” tôi mỉm cười. “Nó phát ra om sòm hầu hết những đêm mà anh về nhà.”

Anh nhìn tôi chăm chăm. “Có gì đâu. Cái máy nghe đĩa CD trong xe jeep bị kẹt. Đó là bài hát duy nhất mà nó chơi được.”

Tôi thấy thất vọng. Khi nghĩ đã tìm được ý nghĩa ở anh, thì tôi lại sai lầm. Khi tôi nghĩ đã thoáng thấy điều gì đó, thì tôi lại phạm lỗi.

“Tốt hơn tôi nên trở lại giường, buổi sáng bọn trẻ sẽ dậy sớm. Ngày mai chúng tôi sẽ đi hái đậu Hà Lan và trồng cà chua.”

Tôi làm một bộ mặt giả vờ ấn tượng. Thực ra là ghen tị. Những cây đậu Hà Lan của tôi đã bị hỏng.

“Cô ngồi đây ổn chứ?”

“Vâng.”

“Nói chính xác nhé, Jasmine: Tôi đã có thể nói điều ngược lại về cô.”

“Ý anh là gì?”

“Nếu không có cô, tôi hẳn đã nhiều lần trợ trợ một mình. Tôi không bao giờ thấy cô đơn khi có cô bên cạnh, không có dù chỉ một giây.”

Tôi cảm thấy khó thở. Tôi quan sát anh biến mất vào trong nhà. Đột nhiên tôi tỉnh táo hoàn toàn. Mặc dù chóng mặt, tôi vẫn suy nghĩ một cách rõ ràng. Tôi đang ngồi ở đầu bàn, tại cái ghế mà anh thường ngồi. Làm thế nào mà cuộc đời lại xoay vần như vậy.

Sáng hôm sau, tôi bị đánh thức bởi ánh nắng rọi lên mặt và chuông cửa đang réo vang. Đầu tôi nóng hừ thể đang nằm trên mặt đường nhựa với một cái kính lúp trên mặt, Chúa trêu đùa tôi như trẻ con. Tôi đã không nhớ việc khép những tấm rèm cửa khi lăn vào giường. Mọi việc trở lại ngay lập tức, như thể tôi đang bị đánh vào đầu bởi một cái tát nhét đầy đá. Lễ rửa tội, Laurence. Tôi thậm chí không quan tâm là đã lôi anh ra khỏi giường tối hôm qua, chuyện về Laurence đã vượt qua mọi chuyện khác, thẳng đậm. Tiếng chuông cửa vẫn không ngừng reo.

“Cô ấy không có ở nhà, cha!” Tôi nghe tiếng một bé gái hét bên dưới cửa sổ. Kylie. Hoặc có thể là Kris, đứa có giọng nói chưa bị bể tiếng.

“Cô ấy có ở đó. Cứ tiếp tục gọi đi,” tôi nghe tiếng anh hét lên bên kia đường.

Tôi lau bầu mờ mắt và cố thích nghi với ánh sáng mặt trời. Miệng có cảm giác như giấy nhám, tôi tìm nước uống trong tủ bên cạnh nhưng thay vào đó lại thấy một chai rượu vodka cạn queo. Bụng tôi cồn cào. Việc này đang trở nên quá quen thuộc và tôi biết, tôi chỉ vừa mới biết, rằng đây sẽ là lần cuối cùng việc này xảy ra. Tôi không thể chịu nổi nữa. Ước muốn được thoát khỏi mọi ý nghĩ bây giờ đã ra khỏi suy nghĩ của tôi. Tôi muốn được trở lại. Chuông đồng hồ báo thức cho biết bây giờ là buổi trưa và tôi tin nó, ánh nắng giữa ngày đang ở trên đôi má nóng ran của tôi.

Tôi trượt chân tuột xuống cầu thang và tự giữ thăng bằng được ở lan can. Tim tôi đập thình thịch vì cú sốc nhưng nó đã đem đến cho tôi sự đánh thức cần thiết. Tôi mở rộng cửa, hai đứa bé tóc vàng và Monday nhìn chăm chăm vào tôi, hai người thì trông đầy chán ghét trước tình trạng tóc tai bù xù và vẻ lờ thôi từ đầu đến chân của tôi, người còn lại thì thể hiện sự thích thú. Ngay lập tức tôi đóng sập cửa và nghe tiếng Monday cười.

“Thôi nào, mấy đứa, tại sao chúng ta không cho cô ấy một giây để chuẩn bị.”

Tôi mở cửa hé hé cho Monday vào rồi chạy lên lầu để tắm tấp sửa soạn cho ra dáng con người. Tôi đi xuống dưới nhà, cảm thấy khỏe lại nhưng vẫn còn đau nhức. Mọi chỗ đều đau nhức - đầu tôi, người tôi...

“Đêm qua khó ngủ à?” Monday hỏi, được tiêu khiển một cách nhẹ nhàng bởi tình trạng của tôi. “Hay là cô vẫn còn bị ốm?” câu cuối phát ra một cách giận dữ, và nó làm tôi cau mày.

Tôi khó có thể nhìn anh ta, tôi cảm thấy có lỗi vô cùng khi không có mặt ở buổi phỏng vấn, nhưng chủ yếu là không đủ can đảm để báo cho anh biết. Monday đã pha cà phê, mặc quần áo bình thường, và vì một lý do gì đó anh ta có vẻ dễ tổn thương hơn khi không mặc bộ vét đi làm. Chuyến viếng thăm này không giống một cuộc gặp vì công việc, anh ta không thể nấp sau con người bận rộn như vẫn thường làm. Đột nhiên tôi cảm thấy có lỗi về chuyện Laurence, như thể tôi đã phản bội Monday, mặc dù chưa có chuyện gì giữa chúng tôi hết. Anh ta là một kẻ săn-dầu người, tôi là kẻ thất nghiệp và không hề có gì vượt qua đó, ngay cả một dấu hiệu, nhưng sự đối trá mà tôi cảm thấy lại tiết lộ một điều gì đó. Nó yên lặng và được che giấu, nhưng nó có ở đó. Và tất nhiên nhờ việc ngủ với người khác đã khiến tôi nhận ra.

“Monday,” tôi nắm tay anh ta, khiến anh ngạc nhiên. “Tôi xin lỗi rất nhiều về tuần lễ vừa qua. Làm ơn đừng nghĩ tôi đã quyết định một cách hời hợt, vì không phải vậy. Bây giờ tôi muốn giải thích mọi việc với anh và tôi hy vọng anh sẽ hiểu.”

“Vậy là cô không hề ốm lúc đó,” anh ta nói thẳng thừng.

“Không.” Tôi cắn môi.

“Tôi không nghĩ là chúng ta sẽ có nhiều thời gian để nói chuyện,” Monday nhìn đồng hồ nói và tim tôi hẫng đi.

“Nếu anh có thể, làm ơn ở lại, tôi sẽ giải thích mọi việc...”

“Không, tôi không đi liên đâu.” Anh ta nói, đứng dựa vào quầy bếp, khoanh tay nhìn tôi.

Tôi cảm thấy bối rối, nhưng khó có thể cứ nhìn anh ta mà không mỉm cười. Monday khiến lòng tôi dịu đi biết bao nhiêu, tim tôi như mềm ra. Cuối cùng anh ta mỉm cười và lắc đầu, như thể làm như vậy là thiếu khôn ngoan.

“Cô là một mớ bòng bong, cô có biết không?” anh ta nói điều đó một cách dịu dàng, như thể một lời khen và tôi vịn ngay vào nó.

“Tôi biết. Tôi xin lỗi.”

Anh ta nhìn theo môi tôi và nuốt nước miếng khó khăn, rồi tôi tự hỏi khi nào thì chuyện đó sẽ xảy ra, ý tôi là, nó thực sự sắp xảy ra, có lẽ tôi nên nói một điều gì đó, hay chủ động hôn anh, nhưng chuông cửa thành linh reng lên và Monday giật nảy mình, như thể bị bắt quả tang.

Tôi thở dài ra mở cửa và anh đi vào với những đứa trẻ tóc vàng, cha tôi, bé Zara, Leilah, người đang có vẻ ân hận, phía sau dì ấy là Kevin, tiếp theo là Heather và trợ lý của chị, Jamie. Heather trông có vẻ rất tự hào. Anh lại thấy mọi chuyện thật vui nhộn. Monday đột nhiên nhìn tôi lo lắng. Anh ta bước ra khỏi quầy bếp và thả lỏng tay.

“Cô có sao không?”

Tôi run bắn từ đầu tới chân. Tôi không biết việc cai nghiện rượu có vấn đề gì hay không, nhưng cảm giác khiếp sợ về việc sắp xảy ra chắc chắn đã góp phần nhận chìm tôi. Nhịp tim đập dồn dập đam mê vừa mới đây đã không còn nữa, bây giờ là nỗi kinh hãi, lo âu, bồn chồn. Bộ não bảo cơ thể tôi *chạy đi*. Ngay bây giờ! Chiến đấu hay bỏ chạy, và chạy trốn là tốt hơn cả. Tôi biết việc này là gì, tôi biết họ sắp làm gì. Tôi có thể khẳng định từ ánh mắt tự hào của Heather rằng, chị nghĩ đang làm điều này vì lợi ích của chính tôi, rằng tôi sẽ vui vẻ đón nhận.

Kevin trao cho tôi một cái ôm ấm áp, làm tôi cứng đờ với hai bàn tay giơ lên, cách xa thân hình anh ta, không để chạm vào Kevin.

Anh cười khúc khích, cuộc đời tôi là cuộc tiêu khiển ngày Thứ Bảy của anh, hơn nữa còn được xem miễn phí vào một ngày hè cuối tuần.

Cuối cùng Kevin bung ra. “Heather đã yêu cầu tôi mời dì Jennifer, nhưng mẹ không có ở nhà vì vậy tôi nghĩ là mình nên đến.”

Tôi mở miệng nhưng không thốt ra được lời nào.

“Anh là người làm vườn à?” Kevin nói với anh, vẫn nhớ cái dạo anh ta ghé qua.

Anh nhìn tôi, thích thú về toàn bộ sự việc đang diễn ra.

“Matt là hàng xóm của em. Con trai anh ta đã giúp em vài việc trong vườn cách đây ít lâu.”

Kevin nhìn chăm chăm vào người hàng xóm của tôi một cách nghiêm khắc.

“Thôi nào, đừng có nói với tôi đây là lần đầu tiên anh bị phá đám,” anh nói, cười toe toét như chú mèo Cheshire trong truyện Alice ở xứ sở thần tiên.

Mọi người đi vào phòng khách và ngồi xuống, vài người phải lấy thêm ghế trong bếp vì không đủ chỗ. Anh nhìn xung quanh với nụ cười tươi rói trên mặt, vô cùng háo hức. Lũ trẻ ngồi với nhau trong bếp, với những quyển sách tô màu và đất nặn Play-Doh trên bàn. Tôi tới lui trong bếp giả vờ pha trà và cà phê, nhưng thực ra đang lập kế hoạch tẩu thoát với đủ thứ lý do và kế hoạch.

“Cô có ổn không?” Monday hỏi.

Tôi ngừng đi tới đi lui. “Tôi muốn chết,” tôi nói một cách kiên quyết. “Tôi muốn chết quách ngay bây giờ.”

Monday buông tay xuống và nhìn bao quát mọi người, cắn môi với cái răng cửa bị mẻ. Anh ta trông như đang tính toán cách để đưa tôi ra khỏi đây. Tôi bám víu lấy chút hy vọng đó.

Jamie đi vào bếp. Tôi có thể nghe thấy tiếng động khi lòng bàn chân của cô nhấp xuống đôi xăng đan lúc bước đi. Tôi thích cô ấy mang đôi tất thể thao hơn.

“Tôi mang đến một ít bánh quy,” Jamie nói, đặt một gói nhỏ bánh Jaffa Cakes lên quầy. Tôi ghét Jaffa Cakes.

“Jamie, cái quái gì đang diễn ra vậy? Đây là cái gì?”

“Heather muốn làm điều này cho cô,” Jamie bảo. “Đó là nhóm hỗ trợ của cô ấy dành cho cô.”

“Ôi trời ơi,” tôi cáu kỉnh, hơi to tiếng, và nghe tiếng anh cười trong phòng khách.

“Tôi muốn cà phê, hai muống đường, ít sữa, bạn thân mến,” anh gọi.

Caroline bước vào, mang kính râm đen che hết nửa khuôn mặt. “Ôi Chúa ơi! Tôi mệt mỏi làm sao. Những buổi lễ rửa tội này đang giết tôi. Ôi Chúa ơi!” Cô ấy tát đùa lên cánh tay tôi và rít lên, “Mình nghe là cậu ngủ với Laurence tối hôm qua!”

Tôi co rúm lại. Tôi biết Monday ở ngay bên vai tôi và anh ta đã nghe thấy. Dường như ánh mắt của Monday đang thiêu đốt lưng tôi. Tôi thấy như phát bệnh. Tôi quay nhìn Monday và anh ta quay đi, bận rộn. Anh ta bung một khay tách vào phòng khách và ngồi xuống.

“Ồ,” cô bạn nói, hiểu được tình hình. “Mình xin lỗi, mình không biết hai cậu đã...”

“Không vấn đề gì.” Tôi mệt mỏi xoa mặt. “Thế nhưng cậu đã biết về cuộc họp mặt này phải không?”

Cô bạn gật đầu và lấy một gói thuốc đau đầu từ túi xách, uống hai viên với một chai nước. “Không được phép nói cho cậu biết. Heather muốn làm cậu ngạc nhiên mà.”

Tôi cảm thấy lòng đầy hoảng loạn. Tôi muốn bỏ chạy, thực sự muốn, nhưng nhìn thấy Heather - đang ngồi ở vị trí dẫn đầu của nhóm, mặc bộ quần áo đẹp nhất của chị, có vẻ rất tự hào, rạng rỡ, tự tin và ánh mắt sáng ngời vì đã kéo mọi người lại với nhau - tôi biết mình không thể lẩn trốn bây giờ. Tôi phải chịu đựng thôi.

Tôi ngồi xuống chiếc ghế bành đơn lẻ được chừa lại cho tôi, mọi con mắt đổ dồn vào tôi. Ánh mắt anh sáng lấp lánh với sự hồ hởi, vui vẻ khi thấy tôi trông có vẻ không thoải mái và dễ bị tổn thương, anh đúng là một kẻ trục lợi. Ánh mắt Monday khắc nghiệt và lạnh lẽo, anh nhìn chăm chú vào chân bàn cà phê, bất cứ sự quan tâm nào trước đây của anh ta đối với tôi bây giờ đã chết và bị chôn vùi. Mắt của Caroline đỏ ngầu và cô ấy từ chối đĩa bánh Jaffa Cakes được chuyển tới như thể nó là một quả bom đang phát nổ.

Kevin đang nhìn tôi chăm chú, cúi người tới trước với cùi chỏ để trên đầu gối, cố chuyển những ý nghĩ lạc quan vui vẻ thô tục của anh ta đến cho tôi. Điều này thật đáng lo ngại. Những ngón chân rậm lông trong đôi dép tông của anh ta thò ra bên dưới cái quần nhưng kẻ màu nâu bó sát thật đáng lo ngại. Anh ta thật đáng lo, thôi rồi. Leilah thì sợ phải nhìn tôi, tôi biết điều đó; dì ấy đang cố môi nhìn quanh phòng và tự hỏi sao không cưới một người đàn ông có gia đình ít rắc rối hơn. Cha ngồi cùng phía với dì ấy, đang chậm chạp nhả tin bằng những ngón tay to mập. Monday ngồi chen chúc phía bên kia dì Leilah.

“Cả hai đã từng gặp nhau chưa?” tôi hỏi, và họ gật đầu cùng lúc, Monday vẫn không nhìn vào mắt tôi.

Jamie bắt đầu. “Cám ơn tất cả mọi người đã đến đây hôm nay. Heather đã dành thời gian để liên hệ từng người một, cô ấy đã dành rất nhiều suy nghĩ và dự định cho việc này, và tất cả mọi người đều được chào đón. Giờ là phần cô, Heather.”

Tôi co chân lên ghế và vòng tay ôm xiết lại, tự bảo vệ mình. Tôi cố gắng tự nhủ là đang làm điều này cho Heather, để chị tập luyện, nghe thật trịch thượng, dù thực sự là chị tổ chức cuộc họp mặt này để giúp tôi. Nhưng khi nghe giọng chị tôi lại muốn khóc, tôi quá tự hào về chị.

“Cám ơn tất cả mọi người đã đến đây. Trong hơn mười lăm năm, em gái Jasmine của tôi đã đến nhóm hỗ trợ của tôi và điều đó đã giúp đỡ tôi rất nhiều, bây giờ tôi muốn trao cho em sự trải nghiệm y như vậy. Các bạn là nhóm hỗ trợ của Jasmine, nhóm những người bạn của em ấy.” Chị nhìn vòng quanh về tự hào.

Tôi nhìn những người có mặt và thấy cảm động. Anh nháy mắt với tôi và tọng một cái bánh quy vào miệng, tôi thực muốn đập anh ta quá. Tôi sẽ làm việc đó.

“Chúng tôi muốn bày tỏ cho em thấy là chúng tôi yêu em và ủng hộ em. Chúng tôi ở đây vì em,” Heather nói và bắt đầu vỗ tay.

Những người khác vỗ tay theo, một số đầy hăng hái, Caroline thì nhẹ nhàng vì tiếng ồn làm đau tai cô ấy. Anh huýt sáo. Cha tôi nhìn với kiểu như sắp đấm anh. Monday thì như thể không có ở đây, nhưng tôi biết anh ta có mặt. Tôi cảm nhận được năng lượng của Monday mỗi khi anh ta có trong phòng, đôi mắt tôi bị kéo về phía anh, cơ thể tôi bị hút về gần anh, như thể mỗi phần trên cơ thể đều muốn di chuyển về hướng đó.

“Em gái Jasmine nhỏ bé của tôi đã luôn bận rộn. Bận, bận mãi. Khi mà em ấy không bận rộn, em lại bận tâm về tôi. Nhưng bây giờ em ấy không còn bận rộn và em cũng không cần bận tâm về tôi nữa. Em ấy cần quan tâm về chính bản thân em.”

Nước mắt dâng trào lên mắt tôi. Tôi ngồi thu lu, vòng tay ôm lấy thân mình, tay, chân, bàn tay, tất cả khoanh lại, đan vào nhau và nói “Kết thúc đi.”

Tất cả nhìn tôi chăm chăm. Tôi. Muốn. Chết. Ngay.

Tôi tăng hăng, không nấp sau chân mình nữa và thay vì đặt chân xuống đất, tôi chéo chân lại.

“Cám ơn tất cả mọi người đã đến đây. Tôi chắc là mọi người đều biết buổi họp mặt hôm nay là một bất ngờ và tôi không thực sự muốn điều này, nhưng cảm ơn, Heather, vì đã tổ chức nó. Em biết chị làm điều này vì lợi ích của em.” Tôi định giữ buổi họp mặt ở mức đơn giản nhất. Trao cho họ một điều gì đó nhưng thực ra là không có gì, không để bất cứ người nào chen vào nhưng vẫn ra vẻ như tôi đang hưởng ứng. Nhận tất cả sự phê bình có tính xây dựng

với một nụ cười. Cảm ơn họ. Chuyển đề tài. Đó là kế hoạch của trò chơi. “Việc tôi mất việc vào tháng Mười Một quả thực rất gay go. Tôi yêu công việc đó và đã rất khó khăn trong sáu tháng qua, không còn có thể thức dậy vào buổi sáng và cảm thấy... có ích.” Tôi tăng hăng. “Nhưng bây giờ tôi đang nhận ra - hoặc đã nhận ra - rằng điều đó không tệ như tôi từng nghĩ.”

Liệu có thể nói với họ rằng tôi đang thích thú những khía cạnh của việc này, trong cái cách mà tôi chưa hề nghĩ, bộc lộ quá nhiều? Tôi nhìn những khuôn mặt háo hức, rồi ngó Kevin đang rất bận rộn, nhìn Monday ngay lập tức quay cái mặt bí xị của anh ta đi và ngó chăm chăm vào chân bàn cà phê, và quyết định là họ không cần phải biết về liệu pháp làm vườn của tôi. Nói cho họ biết điều đó đang giúp tôi sẽ chẳng khác nào thừa nhận là tôi cần giúp đỡ, và tôi không muốn đi vào chỗ đó.

“Như vậy. Kế hoạch là,” tôi hướng vào Heather, coi như sự quan tâm của chị là điều đã dẫn đến buổi họp mặt này và bởi vậy, khi chị không còn bận tâm nữa có thể nhanh chóng kết thúc cuộc gặp gỡ. “Tôi tiếp tục thực hiện chế độ về vườn trong sáu tháng còn lại rồi kiếm một công việc, vì vậy, cảm ơn sự giúp đỡ của mọi người trong thời gian qua, sự ủng hộ của mọi người hiện tại, và vì đã đến đây hôm nay.”

Tôi kết thúc một cách hoạt bát, tươi tỉnh và lạc quan, không có lý do gì để khiếp đảm hoặc là lo sợ. Jasmine có phong độ rất tốt.

“Ồ.” Anh phá vỡ sự yên lặng. “Thật là cảm động, Jasmine. Thật sâu sắc. Tôi nhận ra cảm giác của cô bây giờ,” anh nói, giọng đầy vẻ mỉa mai. Anh ném một miếng khoai tây chiên Pringle vào miệng. Từ đây tôi có thể ngửi thấy mùi kem chua và hành, và bụng tôi sôi lên.

“À, anh dự định làm gì sau chế độ về vườn của anh, Matt? Chia sẻ với chúng tôi đi.”

“Ồ, đây không phải là nhóm những người bạn của tôi,” anh đáp lại, cũng với nụ cười tự mãn đó.

“Rõ ràng cũng không phải của tôi,” tôi khó chịu đáp trả.

“Giữ thái độ tích cực nào,” Kevin nói với giọng kiêu thầy tu của mình, hai bàn tay giơ lên. Anh ta chậm chậm hạ tay xuống, như thể đang thôi miên cho tất cả bình tĩnh, hoặc giống như một điệu nhảy của ban nhạc nam những năm 90.

“Tôi đang bình tĩnh mà,” anh nói, nhón lấy một miếng Pringle khác.

Đáng ra anh đã tăng cân với tất cả những bữa ăn vặt kể từ khi bỏ thuốc lá, nhưng không. Anh có vẻ thon thả và cân đối, tươi tắn hơn trước kia, kết quả của việc không nạp thêm chất cồn.

“Thẳng thắn mà nói, ngoài Peter và Heather ra, có vẻ như tôi là người biết Jasmine lâu nhất trong gần đây này.” Kevin nhìn tôi mỉm cười. Tôi rùng mình. “Vì vậy tôi cảm thấy rằng, tôi hiểu và biết rõ cô ấy nhất.”

“Thật vậy à,” anh nói, quay qua anh họ tôi. “Vậy thì anh có thể nói cho chúng tôi biết cái nào trong ba công việc là hợp với cô ấy nhất.”

Anh đã đẩy cả Kevin và tôi vào phiền toái. Chẳng ai trong chúng tôi có manh mối nào, tất nhiên vì những lý do khác nhau.

“Ba công việc à?” Caroline khó chịu nói.

Monday ngẩng đầu cau mày nhìn tôi, cố gắng hiểu tôi, kẻ nói dối vĩ đại trước mặt anh ta. Thảo luận về hai công việc khác với Monday là vô nghĩa vì việc duy nhất mà tôi cân nhắc là thứ Monday đề nghị. Nhưng quan điểm mà anh đã rất tử tế đưa ra làm tôi trông giống như một kẻ dối trá.

Thật mỉa mai khi anh là người biết tôi rõ nhất và đó là câu hỏi gài bẫy hay nhất, bởi cả ba người tìm việc cho tôi đều đang ở đây và hầu như không biết nhau.

Họ đều đang nhìn tôi chờ đợi một câu trả lời. Anh hẳn đang nhớ việc kích động mọi người trên sóng phát thanh và vì vậy dùng cuộc đời tôi để làm trò tiêu khiển cho chính mình.

Tôi nhận ra mình đang nhìn anh đầy căm ghét trong sự im lặng kéo dài.

“Ba lựa chọn là gì? Kevin hỏi, nhìn tôi với một nụ cười dịu dàng, nhẹ nhàng, thấu hiểu như thể anh ta đang giúp đỡ tôi.

Tôi không thích cái cách Kevin đang nhìn tôi. Đột nhiên tôi phá vỡ sự căng thẳng, “Monday, tôi không biết anh đã gặp anh họ của tôi chưa?”

Monday vội chú ý khi tên mình được nhắc đến, tôi không thể tưởng tượng được cảm giác của mọi người ở đây khi được gọi tên, nhưng vì tôi khá lúng túng nên chắc mọi người phải thấy tệ hơn.

“Anh đã gặp anh họ của tôi chưa?”

“Ồ, chúng tôi thật sự chưa gặp...” Kevin chen vào. “Anh ấy là anh họ của tôi,” tôi nói. “Kevin, đây là Monday.”

Họ chồm qua mặt bàn cà phê bắt tay nhau và anh cười tự mãn, biết chính xác tôi đang làm gì.

Yên lặng.

“Vậy, lý do tôi nhắc đến Monday là bởi vì anh ấy làm cho Công ty Tìm kiếm Đa dạng hóa Toàn Cầu và anh ấy đã săn tìm tôi cho một công việc tại David Gordon White.”

Cha tôi chồm tới trước và nhìn Monday như thể thành linh nhận ra là anh ta có giá trị.

“Nhưng công việc đó không còn nữa, vì vậy, Monday, nếu bây giờ anh muốn rời khỏi đây thì không có vấn đề gì đâu,” tôi nói, mỉm cười lo lắng. Tôi muốn anh ta đi khỏi đây, tôi không muốn người đàn ông tôi tôn sùng nghe được tình trạng rối tung beng của tôi trong nhóm

người khủng bố này, và sau chuyện anh ta nghe Caroline nói, tôi có thể cảm thấy anh đang sôi sùng sục. Hãy để anh ta đi.

“Tại sao công việc đó không còn là một lựa chọn nữa?” Cha tôi hỏi

Tôi nhìn Monday. Bây giờ là cơ hội để báo thù, nhưng anh ta không nói gì.

“Ừm, con đã không đến buổi phỏng vấn,” tôi trả lời thay.

Cha tôi chửi thề một cách giận dữ.

“Peter,” dì Leilah thúc cùi chỏ ông và Heather mở to mắt nhìn tôi ngạc nhiên.

“Ồ, vì sao con đã không đến buổi phỏng vấn?” Cha cáu tiết hỏi.

“Cô ấy bị bệnh,” cuối cùng Monday lên tiếng, mặc dù không có vẻ đang bảo vệ tôi chút nào. Giọng nói đều đều và trống rỗng, không hề giống kiểu... Monday. “Tôi nghĩ chúng ta nên nghe về những công việc khác,” anh ta thêm vào. “Tôi đã không biết là có những lựa chọn khác dành cho cô.”

Cái cách anh ta nói *những lựa chọn khác* khiến tôi tự hỏi là anh đang nói về công việc, hay về Laurence. Có rất nhiều điều tôi muốn giải thích với Monday khi buổi họp mặt này kết thúc - chỉ với mình anh ta. Tôi không quan tâm những người khác nghĩ gì. Còn anh là người duy nhất biết rõ chuyện rồi.

“Bệnh cái khỉ gió,” cha lầm bầm và ông bị một cái thúc cùi chỏ khác từ dì Leilah.

“Em đã bị bệnh à Jasmine?” Heather hỏi, vẻ rất quan tâm. “Có phải em bị bệnh khi ở Cork không?”

“Chờ đã, cô đã ở Cork à?” Jamie hỏi, chồm tới trước. “Tôi tưởng là chúng ta đã đồng ý rằng Heather nên đi một mình. Có phải chúng ta đã nói điều đó không?” Cô ấy nhìn Leilah, người cũng tham gia buổi họp mặt đó.

Leilah nhìn tôi, rõ ràng đang đầy mâu thuẫn, vì không muốn làm méch lòng ai. Tôi có thể thấy cuộc tranh luận ác liệt đang diễn ra trong đầu dì ấy.

“Sao hả?” Cha hỏi Leilah.

“Vâng,” dì ấy nói, như thể từ ngữ bị phun ra bởi một cái võ mạnh vào lưng. “Nhưng tôi chắc là Jasmine có lý do để đi.”

Jamie kể với mọi người. “Heather có kỳ đi chơi xa đầu tiên với bạn trai của cô ấy, Jonathan. Tại nhóm hỗ trợ của Heather chúng tôi đã đồng ý là cô ấy có khả năng đi một mình, và bất cứ hành động nào đi ngược lại với điều này sẽ được xem là không giúp đỡ Heather...”

“Được rồi, Jamie, cảm ơn,” tôi cúi kính nói, xoa mặt một cách mệt mỏi.

“Vậy tại sao cô lại đi?” Jamie hỏi, giọng cô ta bây giờ bớt the thé hơn.

“Cô ấy lo lắng về Heather,” Kevin nói thay tôi. “Hiển nhiên là vậy.”

“Cô đã đi lúc nào vậy Heather?” Monday hỏi một cách nhẹ nhàng.

“Từ thứ Sáu đến thứ Hai.” Chị mỉm cười.

Anh ta gật đầu, tiếp nhận điều này. “Cô đã có khoảng thời gian vui vẻ chứ?”

“Tuyệt vời!” Chị cười tươi rói.

Monday nhìn tôi với sự dửng dưng mới tìm thấy. Tất cả mọi người, trừ cha tôi. Ông vừa lắc đầu với tôi vừa tập trung vào chiếc điện thoại, trong một nỗ lực để khỏi buột miệng thốt ra gì đó. Điều này không tốt. Tôi cảm thấy mắt cay xè. Tôi không thể khóc được.

“Tôi chỉ.... chị ấy chưa bao giờ... đó là lần đầu tiên chị ấy... mọi người biết không, với một...” tôi thở dài, mọi cặp mắt đổ dồn vào tôi. Tôi nghe giọng mình run run. Cuối cùng tôi nhìn Heather. “Em chưa sẵn sàng để chị ra đi.” Trước khi tôi có thể làm điều gì để ngăn lại, một giọt nước mắt rơi xuống và tôi lau đi trước khi nó chạm đến cằm, giống như chưa từng xảy ra.

Gò má Heather ửng hồng và chị bẽn lén nói. “Chị sẽ không đi đâu hết Jasmine. Chị sẽ không rời xa em. Em đã bỏ lỡ mất buổi phỏng vấn việc làm vì chị ư?”

Vào lúc đó, một giọt nước mắt khác rơi xuống. Thêm một giọt nữa. Tôi vội lau sạch chúng, mắt nhìn xuống, không muốn thấy mọi người đang quan sát mình.

“Làm ơn thứ lỗi cho tôi được không?” Tôi nói, nghe như một đứa trẻ.

Không ai trả lời. Không ai cảm thấy họ có quyền để nói với tôi được hay không.

“Chào Monday. Tôi đã biết về anh,” Caroline đột nhiên nói, quên đi hậu quả do uống rượu của cô ấy, bước vào cứu tôi. “Tôi là Caroline, bạn của Jasmine.”

“Chào cô.”

“Tôi có ý tưởng về một website mà cô ấy đang giúp đỡ tôi.”

Điều đó làm tôi bật cười nhưng vẫn không nói gì. “Có chuyện gì vậy Jasmine?” Kevin hỏi, nhìn tôi chăm chú.

“Không có gì,” tôi nói. Nhưng từ ngữ bị nuốt mất, và chữ không có gì nghe giống như có cái gì đó. “À, chỉ là mình không hẳn “đang giúp đỡ.” Mình đang phát triển nó với cậu, cái mà mình làm là phát triển, thực hiện... “giúp đỡ” nghe có vẻ như... cậu biết đấy...”

Cổ cô bạn hầu như xoay 180 độ nhanh như chớp để quay qua tôi.

Cô ấy nhìn tôi với kiểu thường làm khi bị xúc phạm. Chớp mắt một cái, vầng trán căng bóng - mặc dù cũng là do botox - và thường thường là tôi sẽ thối lui bởi vì cô ấy là bạn tôi, mặc dù trong công việc tôi vẫn sẽ kiên định, cái công việc mà vừa lập tức cho tôi biết là tiêu rồi.

“Và tiếp theo là cha tôi,” tôi nói, vội chuyển đề tài.

“Chờ một phút,” Kevin nói. “Tôi nghĩ chúng ta nên tiếp tục ở đây.”

“Kevin, đây không phải là một buổi điều trị tâm lý.” Tôi cười gượng gạo. “Chỉ là nói chuyện một chút thôi. Và em nghĩ bây giờ chúng ta đang gần đến lúc kết thúc rồi.”

“Anh nghĩ để có được kết quả tốt nhất cho em thì em nên...”

Tôi ngắt lời Kevin. “Bây giờ không phải là lúc để...”

“Tôi sẵn lòng tranh luận thẳng thắn cho tới cùng.” Caroline nhún vai như thể cô ấy chẳng quan tâm đến chuyện gì hết, nhưng ngôn ngữ của cô ấy, không nhắc đến ngôn ngữ cơ thể, thì lại thể hiện khác hẳn. Tôi không muốn *tranh luận* bất cứ chuyện gì với Caroline cả.

Mọi người nhìn tôi và cô ấy. Anh ngồi chồm tới trước, cùi chỏ đặt trên đùi, chỉ còn thiếu một tô bắp rang bơ nữa thôi. Anh nhẹ nhàng giơ cao nắm đấm lên trời và khe khẽ hô lên, “Chiến đấu đi, chiến đấu đi, chiến đấu đi!” rồi cười khúc khích.

“Chúng tôi không định sẽ chiến đấu gì hết,” tôi cúi kính nói với anh. “Thôi được,” tôi tăng hăng, cười với Heather để làm mình tập trung. “Mình cảm thấy có thể giúp cậu nhiều hơn mức độ cậu đang cho phép.”

Điều đó không hề xấu, vậy mà cô ấy nhăn nhó đến nỗi tôi nghĩ cô sẽ bật lại như cái đòn bẩy trong hộp.

“Sao lại thế được?” cô rít lên với một giọng chói tai.

“Cậu đã tìm đến mình để được giúp đỡ đưa ý tưởng đó đi xa hơn, nhưng cậu sẽ không thực sự chấp nhận bất cứ đề xuất nào của mình.”

“Cậu có kinh nghiệm thành lập những công ty. Mình thì không biết gì hết.”

“Ừ, nhưng không chỉ về việc đưa cho cậu danh sách liên hệ của mình, Caroline. Trong việc thành lập các công ty, mình đều tham gia trong các chiến lược phát triển, thực hiện chúng. Nếu mình không thể phát triển ý tưởng cùng với cậu, thì mình không có quyền lợi cá nhân thực sự trong việc này. Nó phải đại diện cho cả mình nữa,” tôi nói nhẹ nhàng, nhưng kiên quyết.

Tất cả chúng tôi ngồi yên lặng khi Caroline nhìn chăm chăm tôi trong trạng thái đờ đẫn vì choáng váng.

“Sự lựa chọn công việc khác là gì?” rồi Kevin hỏi, và tôi biết ơn anh ta đã thúc đẩy sự việc tiến triển.

“Cha của cô ấy,” anh nói, và mọi người hết nhìn anh rồi chuyển qua cha tôi.

Có lẽ đã phát ngán cuộc tụ tập rồi nên cha tôi đi thẳng vào vấn đề. “Giám đốc dịch vụ và quan hệ khách hàng, công ty in ấn. Nhóm sáu người. Bốn mươi ngàn. Nếu như công việc vẫn còn đó.”

“Nó vẫn còn,” dì Leilah nói với tôi, điều này làm cha khó chịu.

“Đối với nó công việc này dễ như trở bàn tay,” ông nói với căn phòng, trong lúc vẫn nhìn vào chiếc điện thoại trên tay như thể đang đọc nó, nhưng không phải vậy. “Nếu nó xuất hiện ở buổi phỏng vấn.”

Không như cha hy vọng, Monday không tham gia cùng ông vào sự chế nhạo đó. Nụ cười của ông biến mất.

“Con không thực sự muốn một công việc dễ như trở bàn tay,” tôi nói, với một nụ cười.

“Tất nhiên là con không muốn, con muốn trở nên khác biệt.”

Lời nhận xét làm tôi ngạc nhiên. Anh thích điều này, nhưng không giống như kiểu đối với những lời nhận xét trước. Anh quay qua nhìn cha tôi một cách thận trọng. Kevin tất nhiên cảm thấy bị xúc phạm vô cùng, thay cho tôi.

“Bây giờ, chú Peter. Con nghĩ chú nợ Jasmine một lời xin lỗi vì lời nhận xét đó.”

“Mày đang nói về cái gì đó?” cha tôi cau kính nói. Bây giờ Heather trông có vẻ hết sức không thoải mái. “Chú vẫn luôn như vậy, từ khi tụi con còn là những đứa trẻ,” Kevin nói, con giận dữ dâng trào trong lòng anh ta. “Bất cứ lúc nào Jasmine không muốn thực hiện điều mà chú muốn, chú lại đẩy cô ấy ra xa.”

Điều này là sự thật. Tôi nhìn cha.

“Jasmine *chưa bao giờ* làm điều gì mà tao muốn nó làm. Chưa bao giờ làm vì *bất cứ ai* mà chỉ vì nó. Mày nghĩ tại sao nó lại sa vào mớ hỗn độn này?”

“Chẳng phải đó là một điều tốt hay sao khi cô ấy muốn đi theo con đường riêng của mình?” Kevin hỏi. “Bộ chú không muốn cô ấy trở nên độc lập sao? Mẹ cô ấy đã chết khi cô ấy còn rất nhỏ. Bà đã ốm hàng năm trời. Con không nhớ là chú có mặt nhiều ở đó, trừ khi chú can thiệp vào để bảo cô ấy làm cái gì và khi chú nghĩ cô ấy làm sai.”

Và trong khoảnh khắc đó, tất cả những cuộc nói chuyện với Kevin ùa về với tôi. Tất cả những nỗi âu lo, sợ hãi, thất vọng của thời niên thiếu cuộn cuộn đổ về. Những cuộc trò chuyện đêm khuya với Kevin trên cái xích đu trước nhà khi anh ta hôn tôi, cuộc nói chuyện tại các buổi tiệc, trên đường đến trường. Anh ta luôn lắng nghe. Mọi điều làm tôi phiền muộn trong cuộc sống của mình đều được chia sẻ với anh ta. Có vẻ như tôi đã quên tất cả những điều đó, nhưng rõ ràng anh ta thì không.

“Với tất cả sự tôn trọng,” cha tôi nói mà không hề có chút dấu vết dù mong manh nhất của sự tôn trọng, “việc này không liên quan gì tới mày. Frankly, tao thậm chí còn không biết tại sao mày ở đây.”

Kevin tiếp tục một cách bình tĩnh, như thể anh ta đã muốn nói điều này hàng bao nhiêu năm nay, như thể anh ta đang nói về bản thân mình. “Mẹ của cô ấy đã nuôi nấng dạy dỗ cô ấy

tự đưa ra những quyết định của riêng mình. Tự chăm sóc bản thân mình. Tìm kiếm con đường riêng cho mình. Cô ấy sẽ phải như vậy, vì mẹ cô ấy không còn ở đó nữa. Cô ấy gầy dựng những công việc kinh doanh riêng của mình...”

“Và đã bán sạch từng cái một.”

“Chú chẳng phải đã bán công ty của mình đó sao?”

“Tao nghỉ hưu. Và việc cố gắng bán cái công ty cuối cùng là việc đã làm nó bị sa thải.”

Mặt cha bây giờ đỏ phừng phừng. Leilah đặt tay lên cánh tay ông và nói nhỏ một điều gì đó, nhưng cha phớt lờ, hoặc không nghe thấy, bởi vì ông tiếp tục lời qua tiếng lại với Kevin. Tôi bị mất tập trung.

Larry đã coi công ty giống như con gái của anh ta. Anh ta từ chối để nó ra đi. Mẹ đã dạy tôi hiểu là bà phải ra đi.

Tôi tạo ra những ý tưởng và bán chúng.

Tôi không muốn có con. Mẹ đã không muốn rời xa Heather, bây giờ tôi lại không thể để chị ấy ra đi.

“*Cô chưa bao giờ hoàn thành bất cứ thứ gì mà cô bắt đầu,*” tôi nghe Larry đang nói với tôi.

Tôi cảm thấy hoa mắt. Quá nhiều thứ đang xoay vần trong tâm trí tôi. Những cuộc nói chuyện mà tôi đã có với mọi người đang quay về, những điều tôi hằng tin tưởng đang nhìn chòng chọc tôi một cách kỳ dị, thích thú, gần như đang hát, “Chúng ta đã biết điều này ngay từ đầu, có phải vậy không?”

Nuôi dạy những đứa trẻ là để cho chúng ra đi. Kevin bảo tôi là tôi sẽ chết.

Gây dựng những công ty là để bán chúng.

Bám chặt lấy Heather bởi vì mẹ đã không thể làm việc đó.

“Và mà thì có liên quan gì đến chuyện này chứ?” Cha cao giọng và Heather bịt tai lại. “Mày gây chuyện với mọi người trong cái gia đình này. Luôn luôn. Trừ nó ra, tất nhiên. Luôn luôn cấu kết với nhau hoặc là bất cứ cái quái quỷ gì mà hai chúng mày đã...”

“Bởi vì cả hai chúng con đều cảm thấy như mình thuộc về sự điên rồ này, kiểm soát...”

“Ồ, cảm miệng và trở về Úc đi, giữ nó cho bác sĩ trị liệu của mày...”

“Xin lỗi, con sẽ không đi đâu, và đây chính là lý do mà cô ấy và con...”

“Cô có sao không Jasmine?”

Đó là anh. Anh đang nhìn tôi và lần đầu tiên anh không mỉm cười. Anh không còn cười nữa. Giọng nói của anh nghe xa xăm.

Tôi triệu triệu nói gì đó.

“Cô đang tái xanh kìa,” anh nói, định đứng lên nhưng tôi đã đứng trước. Nhưng tôi đứng lên quá nhanh. Tôi đã bị mất nước từ đêm qua và xúc động đến kiệt quệ bởi cảnh tượng này, Monday chồm tới để ngăn tôi khỏi ngã nhào. Tôi tựa vào lưng ghế của anh ta và nhìn ra cửa trước. Lần này tôi không xin phép nữa.

“Xin lỗi,” tôi thì thầm.

Sàn nhà di chuyển bên dưới khi tôi đi đến một mục tiêu đang nằm yên, trong lúc đó những bức tường chuyển động xung quanh tôi, càng lúc càng gần hơn, tiến về phía tôi. Tôi cần phải thoát ra trước khi chúng nghiền nát tôi hoàn toàn. Tôi đã tới được cửa, tới được ánh nắng mặt trời, không khí trong lành, hương thơm của cỏ và những bông hoa, nghe tiếng nước chảy tí tách từ đài phun nước. Tôi ngồi trên băng ghế dài, gập chân sát vào thân mình và hít thở thật sâu.

Tôi không biết mình đã ở bên ngoài bao lâu nhưng cuối cùng họ cũng nhận ra được vấn đề. Cánh cửa bật mở và Caroline bước ra, đi thẳng qua mặt tôi hướng về chiếc xe của cô ấy và, không nói một lời, lái đi mất. Theo sau cô ấy là cha tôi, dì Leilah và Zara. Tôi cúi đầu xuống. Tôi ngửi được mùi nước hoa cạo râu của Monday, anh ta quanh quẩn đâu đây nhưng cuối cùng cũng bỏ đi. Rồi anh bước ra ngoài. Tôi biết đó là anh; tôi không biết làm thế nào, nhưng có cảm giác của anh trong bầu không khí, và rồi lũ trẻ nhập bọn với anh và tôi biết chắc chắn.

“Ôi, thật là một buổi họp khó khăn,” anh nói.

Tôi không trả lời, nhưng lại cúi đầu xuống. Tôi cảm thấy bàn tay anh trên vai tôi. Dịu dàng nhưng mạnh mẽ siết chặt và tôi cảm kích điều đó. Anh bỏ đi, dừng lại giữa lối đi và nói, “À, cảm ơn vì đã gạt qua đưa lá thư của Amy cho tôi tối hôm qua. Cô đã làm đúng. Có lẽ bây giờ là lúc tôi đọc nó. Đã sáu tháng rồi mà cô ấy vẫn không nói chuyện với tôi. Không thể làm mọi việc xấu hơn nữa, tôi nghĩ vậy. Hy vọng thế.”

Khi anh đi khỏi tôi nghe tiếng Jamie đang làm yên lòng Heather trong nhà. Tôi vội vã đi vào với chị. Kevin đang lảng vảng xung quanh, không biết nên làm gì.

“Anh đi đi, Kevin, em sẽ gọi anh sau.” Anh ta vẫn không nhúc nhích.

“Kevin,” tôi thở dài. “Cảm ơn anh vì ngày hôm nay. Em rất cảm kích sự cố gắng giúp đỡ của anh. Em đã quên... tất cả những chuyện đó, nhưng rõ ràng anh thì không quên. Anh đã luôn luôn ở đó vì em.”

Anh ta gật đầu, trao cho tôi một nụ cười buồn bã.

Tôi đặt một bàn tay lên má anh ta và hôn dịu dàng má bên kia.

“Đừng đấu tranh với mọi người nữa,” tôi thì thầm.

Anh ta nuốt nước miếng một cách khó khăn và nghĩ ngợi, rồi gật đầu và bỏ đi.

Tôi đưa Heather đến ghế trường kỷ và choàng tay vòng quanh người chị, gấn một nụ cười lên mặt tôi.

“Những giọt nước mắt này là vì cái gì vậy?” tôi cười lớn. “Vớ vẩn thật, không cần phải buồn bã đâu.” Tôi lau nước mắt trên má chị.

“Chị chỉ muốn giúp đỡ thôi, Jasmine.”

“Và chị đã làm được.” Tôi nắm tay chị đặt lên ngực tôi và lắc lư chị qua lại.

Để bay lên, đầu tiên con chim phải dọn sạch rác rưởi trên đôi cánh của nó. Bước đầu tiên là nhận ra thứ gì là rác rưởi. Đã hoàn thành.

Khi tôi còn là một đứa trẻ, có lẽ tám tuổi, tôi thường thích đùa giỡn với những người phục vụ. Vì được biết về ngôn ngữ không lời trong các nhà hàng, tôi đã thử nó. Tôi thích có một mật mã để giao tiếp với ai đó, với một người lớn, mà đặt chúng tôi vào một sân chơi ngang sức ngang tài. Ở nơi chúng tôi thường xuyên lui tới có một người phục vụ đặc biệt tôi hay trêu ghẹo. Tôi sẽ đặt dao và nĩa của tôi chung với nhau, rồi khi thấy ông ta đến để thu dọn chén đĩa, tôi sẽ nhanh chóng tách chúng ra trở lại. Tôi thích quan sát ông lao ra xa, một vài bước chân từ bàn của chúng tôi, giống như một quả tên lửa bị hủy. Tôi làm việc này nhiều lần, nhưng không nhiều đến mức để ông ta nhận ra tôi đang cố tình. Tôi cũng làm điều này với quyển thực đơn. Đóng lại có nghĩa là đã quyết định gọi món, mở ra có nghĩa là chưa. Tôi đóng quyển thực đơn của tôi, cùng với những quyển gia đình đang cầm, và rồi ngay khi ông ta tiến đến với cây bút và xấp giấy trong tay, tôi sẽ lại mở ra, nhẵn mặt và giả vờ vẫn còn đang quyết định.

Tôi không biết ký ức về những điều này thì có ý nghĩa gì bây giờ. Tôi không biết nó trao cho tôi thông tin gì, khác việc mà tôi đã thích từ nhỏ, là gọi đi những dấu hiệu lẫn lộn.

Trên đường về nhà sau khi tiễn chị Heather tới trạm xe buýt, chị khẳng khái không cho tôi lái xe vì tôi đang “bực tức”, theo quan điểm của chị, thì tôi sức nhớ điều anh nói. Vào cuối buổi, khi tôi đang nghĩ ngợi về mình thì nghe anh cảm ơn vì đã chuyển lá thư tối qua. Chuông báo động vang lên và tôi ngừng bước. Thật đáng sợ khi người ta bảo bạn làm một việc mà bạn không hề làm. Đầu tiên tôi nghĩ anh bị nhầm lẫn, hẳn anh đã nhầm lẫn. Tôi đã nhiều lần cố chuyển lá thư của vợ anh và anh đã trả lại nó hoặc yêu cầu tôi đọc giúp. Nó ở trong cái tô đựng chanh, bởi vì anh là quả chanh, cả hai chúng ta đã đồng ý về việc này. Nhưng. *Nhưng*. Anh đã nói là tối *hôm qua*. Anh đã cảm ơn tôi về việc đưa cho anh lá thư tối *hôm qua*.

Nhưng tôi vẫn nghĩ không thể là mình, bởi tối qua tôi ở trong một đồng rỗi núi, và bận uống để tìm thần linh ở đáy chai rượu volka. Có thể vợ anh đã gửi một lá thư khác và anh nghĩ là tôi đưa nó, nhưng anh đã không nhắc gì khi chúng ta ngồi bên cái bàn trong vườn nhà anh, hẳn nó đã được giao cho anh *sau* cuộc gặp gỡ của chúng ta. Và nếu vợ anh gửi thì tôi đã biết, vì tôi không ngủ mãi cho đến sáu giờ sáng, để uống rượu; tôi hẳn đã nghe tiếng hoặc thấy cô ấy – tệ thật, và chạy băng qua đường mời cô ấy vào để nướng bánh quy.

“Chúc một ngày tốt lành, Jasmine,” bác sĩ Jameson nói, thật giống như đang ngà ngà say. “Nghe này, tôi đang nghĩ đến việc tổ chức một buổi dạ hội nhỏ vào ngày Hạ chí. Một tiệc nướng ngoài trời ở chỗ tôi để ăn mừng mùa hè tốt đẹp mà chúng ta đang có. Cô nghĩ thế nào? Tôi không nhận được câu trả lời của cậu ở nhà số sáu, tôi định thử lại lần nữa.”

Ông ta nhìn tôi và ngừng lại một lúc lâu.

Tâm trí tôi đang chạy đua, đánh dấu, kiểm tra xuyên suốt những sự kiện.

“Cô có ổn không, Jasmine?”

Đột nhiên tôi lao đi, bắt đầu chạy rồi phóng thật nhanh, nhảy băng qua những cái vòi phun nước của ông Malone để vào nhà mình. Khi đã ở bên trong, trống ngực đập thành thịch, tôi đứng yên và nhìn quanh để lần tìm manh mối. Phòng khách vẫn còn là hiện trường tội ác từ nhóm thảm họa ban nãy, nhà bếp thì là một phiên bản trẻ con của một hiện trường tội ác khác với vết bút chì màu và đất sét nặn Play-Doh khô khốc dính trên bàn, ghế và sàn nhà. Cái tô đựng chanh. Cái tô đựng chanh trống rỗng. Không phải thiếu những quả chanh và chùm chìa khóa nhà anh, mà là lá thư. Manh mối số một.

Tôi đưa lên tầng trên và lần đầu tiên đi vào phòng ngủ của mình một cách đàng hoàng. Giường của tôi được dọn một cách vội vàng nhưng trông vẫn bình thường. Cái tủ bên cạnh giường đựng chai rượu volka cạn queo và... lá thư Amy viết cho anh đã mở ra. Tôi đâm bổ qua cái giường và tóm lấy nó. Tôi chắc đã đọc vào lúc nào đó giữa hai giờ sáng và sáu giờ sáng. Có lẽ gần sáu giờ sáng hơn. Khoảng thời gian mà tôi không nhớ. Tôi đã tìm kiếm sự hướng dẫn, tìm kiếm bản thân mình. Tôi đã hy vọng có được nguồn cảm hứng, vài dòng khích lệ động viên và tình yêu. Thậm chí của một người khác, và khi tôi mở lá thư của Amy viết cho chồng, tôi đã tìm thấy:

Matt,

Hãy chinh đốn lại bản thân anh. Amy

Nó đã làm tôi nổi điên. Tôi vẫn nhớ điều đó. Tôi đã khóc vì thất vọng, bởi Amy, bởi thế giới. Rồi gì nữa?

Tôi không thể nhớ được tôi đã làm gì sau đó. Chắc là tôi ngủ thiếp đi, nhưng tại sao lá thư mà anh nói đang có trong tay lại ở đây mà không phải trong nhà anh?

Tôi nheo mắt nhìn quanh phòng. Chắc phải có một vài manh mối. Bên dưới bàn trang điểm tôi thấy một mẫu giấy vo tròn. Tôi thấy nguyên một thùng đầy tràn những mẫu giấy bị vo tròn. Và đột nhiên tôi sợ phải nhìn gần hơn. Nhưng đành làm thôi.

Tôi chống tay quỳ xuống, rên rỉ và mở bung viên giấy ra.

Matt thân mến,

Em không thể nói chuyện trực tiếp với anh về việc rời xa anh. Em đã không nghĩ là anh sẽ lắng nghe...

“Ồ không,” tôi rên rỉ. “Jasmine, mày là đứa ngu ngốc.” Tôi lục lọi từng mẫu giấy, đọc nhiều lá thư khác nhau giống hệt dòng mở đầu, một vài lá thư hoàn toàn khác biệt, còn tất cả được viết bởi một kiểu chữ cầu thả như say rượu, gồm những điều mà tôi nghĩ Amy nên nói với anh, những lời đường như sẽ động viên anh và chứa đựng sự căm ghét tôi dành cho anh. Tôi hoàn toàn không biết lá thư nào đã tìm được cách băng qua đường, nhưng ít ra là không có cái nào trong số những lá thư điên rồ tôi vừa đọc lướt qua đã rời khỏi căn phòng ngủ này.

Điều mà tôi muốn làm là ném mình xuống giường và thét lên. Hoặc chạy qua đường, thú nhận mọi việc mà tôi đã làm trong cơn say ngu xuẩn. Anh sẽ thông cảm. Nhưng tôi không thể, không làm được. Tôi đã nghĩ ngày hôm nay sẽ không thể nào tệ hơn, nhưng hóa ra nó có thể và đã tệ hơn rất nhiều. Tôi cần phải lấy lại lá thư từ anh, xóa bỏ sự ngớ ngẩn này, kiếm một công việc, ngưng cư xử như một kẻ điên rồ.

Chuông cửa reo và nó làm tôi kinh hoảng đến nỗi nghe vọng tiếng kêu điếc tai trong đầu và tiếng thỉnh thịch trong tim tôi rất lâu sau đó. Tôi cảm thấy như mình bị bắt quả tang.

Đông cứng lại như một con hươu trước đèn pha, tôi đứng im trong phòng ngủ của mình, cứng ngắc, không biết làm gì bây giờ. Anh đã đọc lá thư. Tôi bị đã bị tóm tại trận.

Tôi nhìn ra ngoài cửa sổ và thấy đỉnh đầu của anh. Tôi gắng hết sức đi xuống tầng dưới. Tôi sẽ thú nhận mọi việc. Tôi sẽ làm điều đúng đắn. Tôi kéo cánh cửa mở ra và trao cho anh một nụ cười lo lắng. Anh đứng chống nạnh, cau mày... Nó giãn ra sau một lúc.

“Cô lại say nữa à?”

“Không.”

Yên lặng. “Anh say à?”

“Không.”

Không còn nghi ngờ gì, anh tiếp tục với khuôn mặt nhăn nhó. “Cô có thấy mọi người đang đi vào nhà bác sĩ J không?”

Tôi hơi lúng túng. Việc này thì liên quan gì đến lá thư? Tôi cố gắng tìm mối liên kết.

“Nếu cô đang say thì cứ nói ra đi,” anh nói.

“Tôi không say.”

“Tôi sẽ không để ý đâu. Nó chỉ làm tôi dễ giao tiếp với cô hơn thôi. Tôi có thể diễn đạt sự việc khác hẳn. Nói chậm lại.”

“Tôi không có say sưa gì hết,” tôi cáu kỉnh nói.

“Tốt. À? Cô có thấy mọi người ra vô không?”

“Tại sao, có phải ông ta đang mở tiệc và anh không được mời?” Tôi nói, cảm thấy thư giãn hơn vì không bị tóm – chưa bị tóm.

“Ông ta đang có việc gì đó, tốt thôi. Cứ nửa giờ một lần. Từ trưa tới giờ.”

“Lạy Chúa, anh thực sự cần có một công việc,” tôi nói, nhận thấy bây giờ tình trạng của anh nghe có vẻ giống tôi.

“Một người phụ nữ đến lúc ba giờ. Ở lại ba mươi phút. Rồi bà ta rời khỏi đó và một người đàn ông đến lúc ba giờ rưỡi, rồi ông ta rời đi lúc gần bốn giờ kém, và một người đàn ông và một người đàn bà đến lúc bốn giờ rưỡi. Rồi...”

“Ờ, tôi nghĩ là tôi hiểu được chuyện nửa giờ một lần rồi.”

Tôi và anh đứng khoanh tay quan sát nhà bác sĩ Jameson. Nhà sát bên, ông Malone đang đọc vở kịch *The Field* của John B. Keane cho bà Malone nghe, bà đang ngồi trong ghế xếp với một tấm mền đắp ngang qua đầu gối. Ông ta đang diễn tả rất hay. Mỗi ngày ông đọc trong vòng mười lăm phút, quay lại việc làm vườn, rồi trở lại, tiếp tục đoạn ông ta đã bỏ dở. Ông có một giọng đọc tốt. Bà Malone luôn trông ra xa với một cái nhìn hoang vắng, nhưng ông Malone vẫn cứ nói chuyện bằng cái giọng hiền hậu, nhận xét về khí hậu và khu vườn rồi mơ

màng hồi tưởng, như thể hai người đang có một cuộc chuyện trò sôi nổi. Tuần trước là truyện của Jackie Collins; ông muốn thay đổi nó một chút. Cách ông ta mô phỏng nó thật hay, nhưng lại làm tôi buồn da diết.

Một chiếc xe hơi chạy vòng quanh góc đường vào ngõ cụt và tìm tôi gõ thành thịch, ruột gan xao xuyến ngay cả trước khi thấy người đó. Nhưng tôi biết đó là anh ta. Hoặc tôi cảm nhận được, hay hy vọng vậy. Mỗi lần có người đến gần tôi hay ngôi nhà, tôi đều hy vọng đó là anh ta. Rồi Monday bước ra khỏi xe.

“Ồ, nếu buổi sáng hôm nay đã không bắt anh ta ra khỏi cô, thì sẽ không có gì làm được điều đó,” anh nói và tôi mỉm cười.

Monday ra khỏi xe và sải bước với đôi chân dài của anh ta, quay quay chùm chìa khóa xe hơi quanh ngón tay.

Tôi hy vọng anh hiểu ý để bỏ đi khi bắt gặp cái nhìn trùng trùng của tôi, nhưng không. Hoặc là anh có hiểu, nhưng không đi. Anh có một quan điểm cần chứng minh.

“Chào,” Monday nói, đến gần tôi.

“Quên cái gì à?” Anh nói với vẻ hiểu biết, nhưng không nặng nề, chỉ hài hước.

Monday mỉm cười và nhìn thẳng vào mắt tôi, sự mềm mỏng đã trở lại với anh ta, cùng vẻ dịu dàng, và ruột gan tôi lộn tùng phèo. “Thực ra thì có.”

“Chúng tôi đang quan sát nhà bác sĩ J,” tôi nói và giải thích về tình hình cứ nửa giờ một lần làm anh lo lắng. Monday đứng bên cạnh tôi cùng nhìn sang, cánh tay trần áp vào tay của tôi, và tôi quên hết tại sao lại đang nhìn chằm chằm vào ngôi nhà, thay vào đó chỉ tập trung vào luồng điện đang rần rật chạy khắp cơ thể vì sự đụng chạm rất nhẹ này. Monday quan sát ngôi nhà và tôi đấu tranh với ham muốn mạnh mẽ được ôm lấy anh ta, rồi chịu thua, đành liếc mắt nhìn trộm khi có thể, đôi mắt màu nâu lấp lánh những đốm xanh lục đó đang quan sát nhà bác sĩ Jameson. Rồi, ngay khi tôi nghĩ là an toàn để nhìn lâu hơn một chút, bất thành linh anh ta quay qua và nhìn sâu vào mắt tôi. Ánh nhìn tinh nghịch như thể đã tóm được tôi, rồi Monday nhả mặt làm trò với anh, chọc ghẹo sự chú ý đặc biệt của anh trong việc quan sát ngôi nhà này.

“Ở kia kìa. Đó!” Anh đột nhiên nói, phá vỡ khoảnh khắc của chúng tôi, và bước ra khỏi bức tường. “Thấy không?”

“Hừm,” Monday đi xuống lối lái xe để nhìn gần hơn một người phụ nữ trông có vẻ đáng ngờ đang đi xuống con đường. “Chuyện đó không ổn rồi.”

“Đã nói với anh rồi mà,” anh nói, nhẹ nhõm vì đã có một người về phe mình. “Họ là đủ loại người khác nhau. Hầu hết trông có vẻ kỳ cục.”

“Có lẽ ông ta đang phỏng vấn tìm quản gia,” tôi nói. “Cô có muốn người phụ nữ đó lau dọn

nhà cửa cho cô không?” Anh hỏi.

“Cô ta sẽ dọn sạch nhà của cô luôn,” Monday nói, và tôi bật cười khi cả hai người hợp sức với nhau và trở thành Turner và Hooch trong mối quan hệ hàng xóm láng giềng. Tiện thể, anh là Hooch.

“Cô ta có thể không phải ở đây vì bác sĩ J,” tôi nói, quan sát người phụ nữ. Cô ta mặc một bộ đồ thể thao Adidas, trông như huấn luyện viên thể dục. Người này say rượu hoặc nghiện ma túy. Tôi đoán là ma túy; cô ta có một vẻ mặt của người dùng ma túy. “Có thể là một người hâm mộ anh,” tôi nói.

Cô ta xem xét những ngôi nhà, nhìn các bảng số, rồi quay vào nhà của bác sĩ Jameson. Monday đi xuống lối lái xe, tìm cách nhìn gần hơn. Anh theo sau. Tôi leo đèo theo cùng vì còn làm gì khác được cơ chứ? Chúng tôi băng qua đường và quyết định ngồi ở cái bàn của anh, nơi có thể thấy nhà bác sĩ Jameson tốt hơn và có thể nghe vọng ra tiếng động bên trong. Ít ra, đó là điều hai người đàn ông quyết định sau một cuộc bàn thảo chớp nhoáng về việc có xông vào hay không. Cả hai dựng lên một câu chuyện mà anh sẽ nói nếu phải ghé qua. Một kế hoạch hư cấu mà cả hai người đều hứng thú.

“Anh đã đọc lá thư đó chưa?” tôi làm ra vẻ ngẫu nhiên hỏi anh.

“Lá thư nào?”

“Lá thư mà tôi đã đưa cho anh đó.”

“Không. Chưa.”

“Tôi đang nghĩ. Sau tất cả mọi chuyện tôi muốn đọc nó cho anh. Anh biết đấy, nếu đó là điều anh muốn.”

Anh nhìn tôi một cách thận trọng, ngờ vực. Monday cũng vậy.

“Có lẽ là tốt hơn nếu anh không ở một mình. Ai mà biết được anh sẽ phản ứng như thế nào. Anh đang làm rất tốt, tôi không muốn anh đi thẳng đến quán rượu, chỉ vậy thôi. Anh nên ở cùng một người nào đó khi đọc lá thư, nếu không phải tôi, thì một ai đó.” Tôi biết là anh sẽ không yêu cầu ai khác, nhưng nó làm anh bớt nghi ngờ, và đúng như vậy, anh ta có vẻ biết ơn một cách thành thật.

“Cảm ơn, Jasmine.”

“Sao bây giờ anh không đưa nó cho tôi?”

“Bây giờ à?”

“Vâng,” tôi nhún vai. “Làm xong cho rồi.” Tôi nhìn Monday giải thích. “Vợ bỏ anh ấy. Cô ta để lại một bức thư ngắn. Anh ấy sẽ không đọc nó. Điều này là đúng đắn,” tôi nhìn lại anh. “Tôi nên đọc nó. Anh nên đưa nó cho tôi.”

Monday giấu một nụ cười với tôi sau những ngón tay. Anh có những ngón tay dài tuyệt đẹp. Những ngón tay của nghệ sĩ dương cầm.

“Ồ, không phải bây giờ,” anh nói, hơi hoang mang khi tôi đang thúc ép về thời gian.

“Sao lại không?”

“Tôi đang trông chừng bác sĩ J.”

“Tôi sẽ đọc trong lúc anh quan sát.” Không, tôi sẽ không đọc đâu. Tôi sẽ đốt ngay khi anh trao nó cho tôi. Tôi sẽ khéo léo chuyển nó sang một việc có thực. Tôi muốn cứu bản thân mình hơn là lo lắng về việc anh đọc lá thư khủng khiếp của cô ấy.

“Bọn trẻ. Tôi không muốn chúng nghe được.”

Tôi sắp sửa nói là bọn trẻ có ở gần đây đâu mà nghe, nhưng chúng phá hỏng kế hoạch của tôi. Hai đứa bé tóc vàng xuất hiện từ khu vườn của nhà số sáu mặt mày nhăn nhó.

“Có chuyện gì vậy?” anh hỏi, đi tới với chúng.

“Cô đã làm chuyện gì vậy?” Monday hỏi tôi, khuôn mặt hiện rõ vẻ thích thú.

“Không có gì,” tôi trả lời, đờ mặt ra.

Monday cười lớn và lắc đầu, tặc lưỡi như thể tôi là một cô gái nghịch ngợm. Tôi thích điều đó và không thể không cười lại. Anh ta biết rõ tôi và tôi thích điều đó. Đã lâu rồi mới có người biết rõ tôi như thế. Không tính anh, tất nhiên, người đã chối bỏ dấu hiệu không quá rầy của tôi khi tôi không chú ý đến.

“Ông ta sẽ không mua cái gì đâu,” Kris nói.

“Ông ta là người duy nhất trên đường,” Kylie nói.

“Ông ta đã không mua cái gì?” tôi hỏi.

“Nước hoa của chúng cháu. Chúng cháu làm ra nó từ những cánh hoa và nước.”

“Và cỏ.”

“Và một con nhện chết.”

“Hay lắm.” Tôi nói.

“Cô đã mua hai chai,” anh nói với tôi. “Cô nợ tôi năm bảng.”

Khi đó, tôi nhận ra hai đứa trẻ đã sắp đặt một quầy bán hàng trong lối lái xe, gồm có một cái bàn xếp và cái ghế được phủ giấy trải bàn kẻ ca rô đỏ. Có những cái chai chứa chất màu nâu với các thứ nổi lênh bênh trong đó và một cái bảng hiệu thông báo năm mươi xu một chai. Tại sao tôi nợ anh năm bảng là một điều bí ẩn, nhưng tôi đã quên lá thư của anh, nên bỏ qua chuyện này.

“Ông ta đã nói gì?” anh hỏi chúng một cách giận dữ.

“Ai vậy?” Monday hỏi tôi.

“Người ở nhà số sáu. Một gã doanh nhân. Người thuê nhà.” Tôi trả lời, rồi quay trở lại với bọn trẻ, hoàn toàn bị thu hút.

“Thực ra không có gì. Ông ta đang nói chuyện điện thoại. Rồi ông ta nói không, cảm ơn và đóng cửa.”

“Thằng khốn xác láo,” Matt nói, và bọn trẻ cười rúc rích.

“Bây giờ gã đó bắt đầu làm tôi bực mình rồi đấy,” anh trút ra, và tôi có thể thấy hai bàn tay anh siết chặt lại thành nắm đấm.

“Tôi cũng vậy. Tôi vẫy chào anh ta mỗi buổi sáng kể từ khi anh ta chuyển đến ở và anh ta thậm chí chẳng buồn nhìn tôi,” tôi nói.

Monday cười lớn. “Cả hai người thật sự cần kiếm một công việc đi. Cả hai đang để mọi việc can thiệp vào cuộc sống mình quá nhiều đó.”

“Thì kiếm cho cô ấy một công việc đi Monday,” anh nói, tia sáng ranh mãnh lóe lên trong mắt.

“Đó là một ý kiến hay, Matt,” Monday đáp lời, vấp phải cái nhìn chăm chăm của anh.

“Có lẽ anh nên đưa cô ấy ra ngoài ăn tối. Vì công việc,” anh nói, và tôi biết anh đang bóng gió chuyện gì, Monday cũng biết, nhưng anh ta vẫn bình tĩnh.

“Nếu điều đó có tác dụng,” Monday nói, nhưng ít tự tin hơn một chút.

Tôi không muốn anh làm Monday bỏ đi bằng cách cứ tiếp tục như thế này. Tôi quay sang anh để nói tiếp. “Và anh ta chỉ việc xùy ra một ít tiền cho bọn trẻ khi chúng đã làm việc rất vất vả để chế ra thứ nước hoa của chúng. Mà ông ta có yêu cầu người nó không?”

“Không,” Kris nổi cáu. “Ô, thật tệ,” tôi nói.

Điều này càng làm anh điên tiết thêm, và tôi biết một việc sẽ xảy ra, bởi đó cũng là ý định của tôi.

“Tôi sẽ đi qua đó,” anh nói. “Tốt thôi,” tôi nói.

“Anh định sẽ nói gì?” Monday hỏi với vẻ mặt tươi cười, anh bắt chéo chân, vì lai quần jean của anh đã sờn nên một chỗ thủng trên đùi đã để lộ da.

“Chỉ là anh ta nên cân nhắc về việc trở nên có tình nghĩa hơn nếu dự định sống giữa hàng xóm láng giềng. Chỉ có bảy gia đình thôi mà,” tôi nói.

“Tôi nghĩ cô còn bận tâm hơn cả họ đấy,” Monday nói.

“Và anh ta sẽ không lấy được lời mời của bác sĩ J về bữa tiệc nướng trong ngày Hạ Chí đâu,” tôi thêm vào. “Bác sĩ J chỉ có ý tốt thôi mà.”

Monday cười nhưng cau mày, cố gắng để hiểu tôi. Điều đó đủ để thuyết phục anh qua đó.

Tôi cảm thấy run rẩy. Anh đã để cửa trước mở. Trong lúc Matt cãi nhau với Gã Doanh nhân, tôi có thể lách vào bên trong, tìm bức thư tôi đã viết và hủy nó đi. Đó là một kế hoạch hoàn hảo.

“Cô - đi với tôi,” anh đột nhiên nói.

“Tôi á?”

“Đúng rồi. Cô.”

“Phải đó, Jasmine,” Monday thêm vào, anh ta nghiêng người trên bàn, tay chống cằm, nhìn tôi một cách uể oải, tinh nghịch, biết là đang làm hỏng bất cứ kế hoạch gì mà tôi đã dự kiến. Anh ta đang chơi đùa với tôi, điều mà tôi sẽ không bận tâm nếu theo một cách khác. Tôi có thể nghĩ đến nhiều cách mà Monday có thể chơi với tôi, nhưng không thích cách này.

“Anh không cần sự giúp đỡ của tôi đâu,” tôi nói với anh, mặc kệ Monday. “Chúng nó là con của anh. Anh có thể nói dùm cho chúng mà không cần có tôi.”

“Đi đi mà, Jasmine,” Monday nói.

Tôi biết là cơ hội để hủy lá thư của tôi đã trôi qua. Tôi ném cho Monday một ánh mắt phần nộ thật sự làm anh ta cười phá lên, và ngay cả lúc này, tôi lại thích anh nhiều hơn bởi Monday đã sẵn sàng để đấu với tôi. Anh ta sẽ không nhón chân thận trọng xung quanh, không cố để làm tôi vui lòng nữa. Anh ta sẽ thử thách tôi, ăn miếng trả miếng. Monday muốn chơi đùa.

“Tôi sẽ canh chừng nhà bác sĩ J.” Anh ta nháy mắt với tôi.

“Anh sẽ nói gì đây?” Tôi lo lắng hỏi khi đứng ở cửa nhà số sáu.

“Chúng ta sẽ nói chính xác điều mà tôi đã bảo. Về cách ăn ở cho có tình nghĩa láng giềng.”

“Đúng.” Tôi nuốt nước miếng. Không ai trong chúng tôi thật sự là ứng cử viên hoàn hảo để lên lớp những vấn đề như thế này.

Tôi có thể nghe Gã Doanh nhân đang nói chuyện điện thoại trong nhà. Matt ấn chuông cửa một lần nữa, lâu và mạnh. Đó không phải là một cuộc điện thoại công việc. Y đang cười, nghe có vẻ bất ngờ. Thậm chí nó cũng chẳng quan trọng. Y nhắc đến bóng bầu dục. Một vài biệt danh. Liggo và Spidey, và những người bạn. Tôi có cảm giác buồn nôn. Y nói về một trận bóng. Anh càng lúc càng giận hơn và tôi ở ngay phía sau anh. Tôi thấy y thò đầu ra cửa sổ nhìn, rồi tiếp tục cuộc gọi.

“Lại là một trong mấy người hàng xóm,” y nói, lời lẽ trôi dạt qua cửa sổ để mở.

Matt xông ra, hướng về cái cửa sổ mở và khi anh chuẩn bị leo vào, Gã Doanh nhân đã được cứu khi Monday gọi to.

“Này!”

Chúng ta ngược nhìn lên và thấy Monday đang đi xuống đường, theo sau người phụ nữ đã rời khỏi nhà bác sĩ Jameson.

Anh và tôi chạy theo.

“Bỏ tay ra khỏi người tôi!” cô ta đang tru tréo với Monday, người đang né tránh những cú đấm của cô ta.

“Ồi! Lạy Chúa!” Monday hét lên khi bị cô ta chộp được một vài lần. “Bình tĩnh đi!” anh ta nạt lớn và người phụ nữ dịu xuống, ngừng đánh. Cô ta bước cách xa Monday vài bước, nhìn anh ta một cách đề phòng, quai hàm cô ta hoạt động liên tục như thể một con bò đang trệu trạo nhai cỏ.

“Hình như cô đã lấy trộm một thứ gì đó của bạn tôi và nhét dưới áo khoác của cô,” Monday nói.

“Không, tôi không lấy.”

“Tôi nghĩ là có đó.” Monday mỉm cười, đôi mắt nâu lục sáng lên.

“Tôi đang mang thai.”

“Ai là cha đứa bé? Apple? Hay Dell?” Monday nói và cuối cùng tôi đã thấy bụng của cô ta, tôi cần môi để khỏi phá lên cười. Có một khối phồng lên hình chữ nhật dưới lớp áo khoác đó.

“Chờ một phút,” anh đột nhiên nói, thì thầm. “Có lẽ chúng ta không nên chú ý nữa.”

“Tại sao không?” Tôi hỏi.

“Bởi vì có thể” - anh quay lưng về phía người phụ nữ, có vẻ cô ta đang tính cách chạy đi, và nói bằng cử động của một bên mép, “có thể cô ta đã lấy nó từ bác sĩ J. Biết tôi muốn nói gì chứ hả?”

“Anh nghĩ cô ta lấy một cái hộp hình giống laptop đựng ma túy từ bác sĩ J hở?” Tôi hỏi, và Monday ho để giấu tiếng cười khi anh trừng mắt giận dữ.

Bác sĩ Jameson xuất hiện, tay cầm tách trà đặt trên một cái đĩa nhỏ. “Yoo-hoo!”

“À. Chính ông vua ma túy đây rồi,” Monday nói một cách bí ẩn, và tôi cười phá lên.

Người phụ nữ nhanh chóng bỏ đi. Monday tóm lấy người phụ nữ, giữ chặt lấy cánh tay trong khi cô ta lảng mạn, buộc tội anh quấy rối tình dục và lạm dụng. Bác sĩ Jameson đi đến chỗ họ, tay vẫn cầm tách trà và cái đĩa nhỏ.

“Mags! Tôi vừa mới đi pha cho cô một tách trà. Cô bỏ đi nhanh vậy?”

Monday và Mags đang giằng co nhau hỗn loạn cả lên, và đột nhiên một vật gì đó rơi xuống loảng xoảng giữa hai chân cô ta.

“Tôi nghĩ cô ta vỡ ối rồi,” tôi nói, khi tất cả nhìn xuống và thấy laptop của bác sĩ Jameson nằm trên nền đất.

Matt, tôi và bác sĩ Jameson ngồi bên bàn trong vườn trước cửa anh, xem Monday sửa cái laptop bị hư hỏng nhẹ, và lắng nghe bác sĩ Jameson giải thích về mẫu quảng cáo mà ông đã đăng trong tờ báo địa phương. Tôi bị xúc động mạnh khi nghe giải thích; bác sĩ J đã đăng một mẫu quảng cáo trong trang tìm bạn cho Ngày Giáng sinh.

“Carol chết khi cô ấy sáu mươi tuổi - còn quá trẻ. Quá trẻ. Chúng tôi chưa bao giờ có con; như anh biết đấy, tôi đã không thể chấn chỉnh bản thân cho đến khi quá muộn. Tôi sẽ không bao giờ tha thứ cho mình về điều đó.” Đôi mắt ông ta ầng ậc nước và quai hàm ông hoạt động vất vả để kìm nén cảm xúc. Monday ngừng làm việc trên cái laptop và tập trung chú ý vào ông. “Tôi tám mươi mốt. Hai mươi năm không có bà ấy. Trải qua mười bảy Giáng sinh một mình. Tôi từng tới chỗ chị tôi, nhưng bà ấy đã qua đời, Chúa phù hộ cho linh hồn bà ấy. Tôi không muốn trải qua Ngày Giáng sinh một mình thêm lần nào nữa. Tôi nghe kể một cậu trong câu lạc bộ chơi golf của tôi đã đăng mẫu quảng cáo trong tờ báo tìm quần gia - cô ấy và cậu ta bây giờ hầu như không thể tách rời nhau ra. Không phải theo cách đó, tất nhiên, nhưng ít ra cậu ta có ai đó. Mỗi ngày. Bây giờ thì tôi không muốn một người bên cạnh mỗi ngày, không cần thiết, nhưng tôi nghĩ có lẽ một ngày thì được, ngày mà tôi không thể chịu đựng sự cô đơn, có thể tôi tìm được bạn, một ai đó suy nghĩ cùng cách với tôi. Đâu đó phải có người không muốn cô đơn trong ngày Giáng Sinh chứ.”

Buồn da diết và không ai trong số chúng tôi ngồi đây nói được một câu khéo léo, hoặc thậm chí cố gắng để thuyết phục ông đừng làm nữa. Người đàn ông này thật cô đơn, ông ta muốn có bầu có bạn: hãy để ông ấy tìm thấy nó.

Tôi có thể thấy rằng điều này đánh trúng vào tâm sự của anh. Tất nhiên là vậy. Vợ đã bỏ anh, đem theo những đứa trẻ, và nếu anh không xoay sở thuyết phục được cô ấy bằng cách nào đấy thì sẽ đối mặt với mùa Giáng Sinh cô đơn đầu tiên của mình. Có lẽ Matt sẽ không ở một mình theo quy luật tự nhiên, không giống như bác sĩ Jameson; một người nào đó, một người bạn sẽ mời anh tới nhà, nhưng cho dù ở giữa bạn bè, anh có thể sẽ cảm thấy cô đơn hơn bao giờ hết. Tôi có thể thấy anh đang nghiền ngẫm vấn đề này. Có lẽ anh và bác sĩ Jameson sẽ ở với nhau, ngồi hai đầu đối diện của cái bàn ăn bằng gỗ dái ngựa được đánh bóng, nói chuyện miễn cưỡng, hoặc tốt hơn là, với những đĩa thức ăn trong lòng, xem các chương trình đặc biệt về Giáng Sinh trên tivi.

Amy lựa chọn thời điểm không thể nào tốt hơn. Cô ấy đến để đón bọn trẻ. Như mọi khi, cô không ra khỏi xe để nói chuyện với chồng, cô ngồi yên trong xe, đeo kính râm, nhìn về phía trước, chờ đợi bọn trẻ nhảy vào xe. Fionn ngồi bên cạnh mẹ; cậu ta cũng không để ý đến cha mình. Anh cố nói chuyện với vợ, nhưng cô nhất định không mở cửa. Anh tiếp tục gõ cửa và

khuôn mặt cầu xin của anh khiến cô hơi hạ cửa sổ xuống. Thấy buồn quá. Tôi không biết anh đang nói gì với cô ấy, nhưng chẳng có gì thay đổi. Đó là một sự cố gắng để gọi chuyện không được hưởng ứng. Cuộc nói chuyện lịch sự với người phụ nữ anh yêu. Bọn trẻ chạy xuống lối lái xe một cách hào hứng với những cái túi trong tay. Chúng trao cho cha một cái ôm chớp nhoáng và khi chúng leo vào xe, chúng tuyên bố là mới bắt được một con nghiện ma túy. Khuôn mặt anh trông đau đớn. Cửa sổ xe kéo lên. Amy tăng tốc lái đi.

Tôi cố dỗ ngọt anh vào lấy bức thư để tôi có thể có nó trong tay, nhưng không tác dụng. Lúc này chắc chắn là anh quá đau lòng để làm việc đó. Tôi thiết lập một kế hoạch. Chiến dịch Tô đặng Chanh sẽ có kết quả tối nay ngay khi những ngọn đèn nhà anh đều tắt.

Tôi canh phòng ngôi nhà của anh suốt đêm. Tôi canh phòng anh như một con điều hâu, còn nhiều hơn đã làm trước đây, chuyện này báo hiệu một điều gì đó. Tôi thấy anh trong phòng khách, tắt cả những ngọn đèn đều sáng khi anh xem tivi. Một vài sự kiện thể thao Chủ Nhật, tôi có thể nói qua cái cách anh nhòm dấy dấy hy vọng trong ghế bành, rồi thất vọng đổ sụp xuống. Mỗi lần anh đứng dậy đi loanh quanh ngôi nhà, tôi sợ anh sẽ đi lấy bức thư, nhưng anh không lấy, anh thực hiện đúng lời nói của mình và tôi tôn trọng anh vì điều đó, mặc dù thứ mà tôi đã làm và sắp làm không đáng với sự tôn trọng này. Nhưng anh không hề biết.

Mặc dù bị trói buộc với ý tưởng công việc sắp làm, việc thức khuya tối hôm qua và uống rượu làm tôi khó mà mở mắt, tỉnh táo. Viên thuốc đau đầu thậm chí còn làm tôi buồn ngủ hơn và năm tách cà phê làm tôi cảm thấy vừa bồn chồn vừa cảm thấy kiệt sức kiểu như bị ốm. Cuối cùng, gần đến nửa đêm, những bóng đèn trong phòng khách bắt đầu tắt và tôi quan sát anh đi lên tầng trên. Tôi sẵn sàng hành động, nhưng rồi đèn phòng ngủ bật lên, rồi cứ sáng mãi, tivi cũng được bật lên và tôi biết tôi đang ở trong một đêm dài đằng đẳng khác. Tôi ngủ gà ngủ gật. Ba giờ sáng. Tôi thức giấc, mặc quần áo, và nhìn ra ngoài kiểm tra ngôi nhà của anh. Tất cả những ngọn đèn đều tắt.

Thời gian để hành động đã đến.

Toàn bộ con đường đều yên ắng, mọi người có vẻ như đang ngủ, bao gồm cả Gã Doanh nhân, đặc biệt là Doanh nhân với buổi sáng Thứ Hai bận rộn và quan trọng đang chờ y phía trước. Tôi lén lút băng qua đường, đi thẳng vào cửa trước nhà anh với lá thư nguyên bản, bây giờ đã bị nhem nhuốc bởi vodka và Coca cola, và chùm chìa khóa của anh lấy trong cái tô đựng chanh. Tôi đã nghĩ về khả năng có một hệ thống báo động, nhưng trong suốt tám tháng, quan sát anh ra vô, tôi không thấy dấu hiệu nào của nó và rõ ràng là mật mã hẳn phải đi cùng với bộ chìa khóa. Tôi khê khàng đẩy chiếc chìa vào ổ khóa và nó xoay một cách dễ dàng. Tôi vào trong. Cởi giày ra và đứng ở hành lang, mắt tôi đang thích nghi với bóng tối trong lúc tìm đập liên hồi. Dù muốn dù không, tôi đã đi vào một ngôi nhà, tôi còn có một kế hoạch, và có cả đêm để thực hiện một kế hoạch. Và tôi có một cái đèn pin.

Tôi bắt đầu với cái bàn ở hành lang. Có những phong bì trên quầy, những hóa đơn đã mở

và chưa mở, và một bưu thiếp từ Cô Nellie - người đang có một buổi khiêu vũ ở Malta. Tôi kiểm tra ngăn kéo, không có chiếc phong bì nào.

Tôi lên vào bếp, nó ở trong tình trạng ngăn nắp sạch sẽ một cách đáng ngạc nhiên. Một vài cái tách và đĩa ở trong bồn rửa mà anh đã để lại từ sáng, nhưng không có chút gì chường mắt. Tôi đụng trái cây của anh có ba quả chuối thâm đen và một quả lê chưa chín. Không có lá thư. Tôi thông thả lục lọi hết các ngăn kéo trong bếp và tìm thấy: những miếng lát đĩa, tờ thực đơn gọi món đem đi, những viên pin, hóa đơn cũ và mới, một tờ đăng ký tivi, thiệp sinh nhật cũ, hình ảnh của bọn trẻ. Không có lá thư. Có một cái bàn trắng trống trơn, có lẽ không được sử dụng từ khi Amy rời nhà. Không có ghi chú, không có lời nhắc nhở, không có danh sách mua sắm, không có sự liên lạc cho một hộ gia đình bận rộn vì anh sống chỉ một mình. Đột nhiên tôi cảm nhận được nỗi lòng của anh, sống một mình trong căn nhà rộng lớn trống rỗng này - nơi mà đã một thời nhộn nhịp đầy sức sống. Tôi nghĩ đến người đàn ông mà Amy đã rời bỏ và tôi đã không có chút thương cảm nào đối với anh, anh ta đáng bị như vậy, nhưng tôi cảm nhận được nỗi lòng của anh. Nó khuyến khích tôi đi tìm lá thư.

Tôi đi vào phòng xem tivi. Nó có mùi của cà phê và giấm, khớp với cái túi thức ăn mà tôi đã thấy anh xách từ xe vào nhà lúc tám giờ tối trước khi tôi sắp sửa xông vào lần đầu tiên. Đó là một bài học bổ ích. Nó dạy tôi phải chờ đợi, phải kiên nhẫn. Tôi soi đèn pin vào bộ giá sách đặt ở hốc tường. Những quyển sách, đĩa DVD - anh thích thể loại hình sự giật gân ly kỳ. Thậm chí tôi còn thấy *Turner and Hooch*. Có những tấm ảnh được lồng khung để trên giá, ảnh gia đình, em bé, những kỳ nghỉ, những chuyến đi câu cá, chuyến đi biển, ngày đầu tiên đến trường. Tôi băn khoăn tại sao Amy không đem theo chúng và xem đó là một dấu hiệu cô ấy sẽ quay về, mãi đến khi ánh đèn pin rơi lên bức tường trơ trụi được trang hoàng với những cái móc và nhận ra rằng tất cả *những tấm ảnh này* là cái mà cô ấy bỏ lại phía sau, bao gồm cả anh. Tôi ngạc nhiên thấy một tấm bằng Tâm lý học đề tên Matt và một tấm ảnh được lồng khung của anh trong cái áo thun tốt nghiệp đang cầm một cuộn giấy, rồi tôi nghĩ đến thỉnh thoảng anh đã nhìn tôi như thế nào, cái cách anh cố tìm hiểu tôi, tìm hiểu mọi người, và mọi việc trở nên hợp lý. Khuôn mặt anh cười toe toét với tôi từ bên dưới cái mũ tốt nghiệp của anh, như thể anh vừa mới nói một điều gì đó thô lỗ. Ngay cả khi đó, anh đã có một khuôn mặt xấp xược.

Tôi thoáng nghe một tiếng động ở trên tầng, tôi đứng im, tắt đèn pin, nín thở trong bóng đêm tĩnh lặng và lắng nghe. Ngôi nhà yên ắng. Tôi bật đèn pin lên lại và tiếp tục lục soát khắp các ngăn kéo của bàn làm việc trong góc nhìn ra hàng hiên sau. Những tấm ảnh cũ, bảo hiểm xe, phiếu mua hàng, những chiếc chìa khóa ngẫu nhiên, không có lá thư. Tôi đã tránh đi lên tầng trên vì những lý do hiển nhiên. Đó là phương sách cuối cùng của tôi, tình huống tồi tệ nhất, nhưng đối với một căn nhà hộ gia đình thì nơi đây gọn gàng một cách đáng ngạc nhiên,

không thấy bóng dáng những chồng giấy tờ công việc hoặc thư từ được gom lại. Có lẽ tầng trên là nơi tôi phải đi. Tôi cố gắng nghĩ về nơi anh sẽ giữ những vật như vậy. Không phải trong một cái tủ đầy nhóc, nơi đó quá đơn giản, quá không riêng tư. Anh đã thiết tha muốn đọc nó, có nghĩa là anh đang giữ nó gần trong tầm tay, nơi mà anh có thể kiểm tra nó thường xuyên, chạm vào nó, quay trở lại để nhìn nó. Nếu nó không ở trong túi áo khoác anh đang treo trên lan can cầu thang, thì tôi phải đi lên tầng trên thôi.

Nó không có trong túi áo khoác.

Tôi hít một hơi thật sâu rồi nghĩ là mình vừa nghe một tiếng động khác ở phía sau căn nhà, ở trong bếp, và tôi nín thở, lo sợ một người nào đó sẽ nghe thấy tôi thở ra. Tôi bắt đầu hoảng loạn, tôi cần phải thở ra, mạch đập trong tai ầm ỉ đến nỗi không thể nghe thấy gì bên ngoài, vì vậy tôi chậm chậm thở ra, một hơi thở dài run run. Điều này thật buồn cười, tôi biết vậy. Đáng lẽ tôi đang ở nhà trong giường, chứ không phải lén lút loay hoay quanh trong nhà của anh. Không hiểu sao việc quan sát ngôi nhà trong suốt những đêm qua đã làm tôi cảm thấy tôi có quyền; có lẽ tôi là một kẻ lén lút theo dõi, có lẽ đây là cảm giác mà tất cả những kẻ lén lút theo dõi cảm thấy, rằng hành động của họ hoàn toàn là bình thường. Nhưng rồi tôi nghĩ đến việc phải giải thích cho anh về việc viết lá thư, không thể được, và vì vậy tôi bước một bước dứt khoát lên cầu thang. Ngay lập tức nó kêu cọt kẹt và tôi cứng người lại. Tôi lui xuống. Phải có một chỗ nào đó ở tầng dưới mà tôi có thể tìm thấy lá thư thay vì lén vào phòng ngủ của Matt trong khi anh đang ngủ, đây hoàn toàn là một mức độ mới của sự hời hợt. Và rồi tôi chợt nảy ra một ý nghĩ, một ký ức mới diễn ra gần đây, anh đã nói một điều gì đó về cái cách mà anh cai rượu.

“Tôi có một tấm ảnh của cha tôi trên tủ lạnh. Điều đó giúp tôi mỗi khi tôi đi đến mở tủ lạnh để lấy đồ uống.”

“Thật là ngọt ngào.”

“Không hẳn như vậy. Ông ta là một kẻ nghiện rượu như điên. Bức ảnh ở đó để nhắc nhở là tôi không muốn trở nên giống ông ta.”

Tôi hướng cái đèn pin xuống lại hành lang, di chuyển mau chóng và chắc chắn vào nhà bếp. Tôi nghĩ cái tủ lạnh là câu trả lời của tôi. Cái tủ lạnh được phủ kín những bức vẽ và những chứng chỉ thể dục nhưng tôi không kiểm tra nó để tìm lá thư. Tôi nâng đèn pin chiếu lên cánh cửa tủ lạnh và thấy cái phong bì, cái phong bì thật với lá thư giả mạo và tôi cười toe toét với niềm hạnh phúc. Đột nhiên, một cái gì đó cứng quặt mạnh suột qua một bên đầu của tôi, hầu như đập vào tai, nó đập vào mặt tôi và tôi đổ gục xuống nền nhà, rơi như một túi khoai tây, hai chân tê liệt bên dưới thân hình, úp mặt xuống nền nhà gào lên trong sự đau đớn cực độ. Tôi nghe tiếng chân trên cầu thang và tôi chỉ có thể nghĩ là một tên trộm đêm đã tấn công tôi. Tôi đã làm phiền một tên trộm đêm và bây giờ anh đang xuống tầng dưới, đi vào

hiểm nguy và sự hỗn loạn, và tôi phải báo động cho anh. Nhưng trước tiên tôi phải lấy lá thư từ tủ lạnh và đổi nó với lá thư gốc, đó là việc tôi đã có thể làm nếu không vì sự đau đớn mà tôi đang cảm thấy trong đầu và chất gì nhóp nhép trên mặt tôi.

“Cháu đã nói chú đợi mà!” tôi nghe Matt rít lên, và tôi bối rối. Anh cũng nhúng tay vào chuyện này ư? Ăn trộm trong chính ngôi nhà của mình Tôi nghĩ về sự gian lận bảo hiểm và làm thế nào tôi lại sẩy chân vào khu vực nguy hiểm, và nếu như anh tham gia vào chuyện này - thì anh đóng vai trò gì, vì anh đang rít lên với kẻ tòng phạm của anh, người đã đánh tôi bằng gậy, người có vẻ đã vào nhà từ cửa bếp phía sau - tôi đang lâm vào nguy hiểm ngặt nghèo. Tôi nên bỏ chạy. Nhưng trước tiên tôi nên đổi lá thư trên cánh cửa tủ lạnh. Tôi ngóc đầu lên khỏi nền nhà và cảm thấy mọi vật chuyển động bên dưới mình. Mặc dù căn phòng vẫn tối đen, ánh trăng đang soi rọi hình ảnh phản chiếu của khung cửa sổ lên sàn nhà lát đá. Nó chiếu sáng cái tủ lạnh và tôi có một khoảnh khắc siêu thực tin tưởng mặt trăng, tin tưởng vũ trụ đều về phe tôi, chiếu sáng con đường cho tôi, dẫn dắt tôi. Nhưng tôi không thể cử động.

Tôi rên rỉ.

“Hắn là ai vậy?” anh hỏi.

“Tôi không biết, tôi vừa mới đập hắn.”

“Bật đèn lên thôi.”

“Chúng ta nên gọi cho cảnh sát trước đã.”

“Đừng. Chúng ta có thể tự xử lý vụ này mà, dạy cho hắn một vài điều.”

“Tôi không bỏ qua...”

“Thôi mà, bác sĩ J, quan niệm về một đội dân phòng là cái gì nếu như chúng ta không thể...”

“*Cảnh phòng*, không phải trói lại và *tra tấn*.”

“Chú đã đập hắn ta bằng cái gì vậy? Chúa ơi, một cái chảo rán à? Cháu đã nói chú chụp lấy cây gậy đánh gôn mà?”

“Hắn nhào đến tôi nhanh hơn tôi dự tính.”

“Chờ chút, hắn ta đang cố chuồn đây này. Hắn đang trườn kia kìa...”

Ánh đèn đột nhiên sáng lên. Tôi đang ở chỗ chân tủ lạnh, chỉ còn cách vài xăng ti mét là tới bức thư. Nếu tôi vươn tay ra, điều mà tôi đang làm, thì tôi có thể gần như, *gần như*, với tới nó.

“Jasmine!” anh hét lên.

“Ôi, trời đất ơi, ôi trời đất ơi,” bác sĩ Jameson rên rẩm.

Ánh đèn sáng đến nỗi tôi không thể thấy thứ gì và đầu tôi, *Chúa ơi đầu tôi*.

“Chú đã đập Jasmine à?”

“Ồ, tôi không biết đó là cô ấy, phải vậy không?! Ôi Chúa lòng lành.”

“Không sao đâu, cô bé,” anh nói và cả hai người cố nâng tôi lên, khiêng ra xa cái tủ lạnh, điều này làm tôi rên rỉ, không chỉ vì sự đau đớn tột độ. Tôi có thể thấy lá thư càng lúc càng cách xa tôi hơn khi mà anh đưa tôi từ bếp đến cái ghế trường kỷ. Suýt chút nữa là tôi đã làm được rồi.

“Cô ấy đang nói gì đó?” Bác sĩ Jameson hỏi, kể cái tai mềm to quá khổ sát miệng tôi.

“Cô ấy đang nói cái gì đó về cái tủ lạnh,” anh nói, đặt đầu tôi xuống một cái gối, nỗi lo lắng hằn sâu khắp khuôn mặt anh.

“Cái tủ lạnh, không phải là ý tôi, Jasmine. Tôi sẽ đi lấy đá.” Bác sĩ Jameson vội vã chạy đi.

“Cô ấy có cần may vài mũi không?”

May?

Anh cúi xuống kiểm tra và tôi có thể thấy những sợi lông mũi màu hung đỏ của anh. “Chú đã dùng cái chảo rán gì vậy?” anh hỏi bác sĩ Jameson.

“Không dính, bằng nhôm hiệu Tefal,” ông ấy nói, quay trở lại với “thức ăn” cho cái đầu của tôi. “Tôi đã có một bộ nguyên. Năm phiếu mua hàng Super Valu và chỉ phải trả thêm mười lăm Euro. Tôi dùng nó làm được một cái bánh mì nướng kiểu Pháp cỡ trung bình,” ông nói, khuôn mặt kề sát vào mặt tôi khi ông tập trung. Hơi thở của ông có mùi như kẹo mạch nha.

“Jasmine, cô đang làm cái quái gì vậy?” anh hoài nghi hỏi.

Tôi tăng hăng. “Tôi đã dùng cái chìa khóa đang giữ, tôi nghĩ anh có kẻ xâm nhập. Hẳn là bác sĩ J,” tôi nói yếu ớt, nhắm mắt lại khi ông ta chấm chấm nhẹ lên đầu tôi. “Ồi.”

“Xin lỗi, cô bé. Không phải là tôi bởi vì tôi đã liên lạc với Matt ngay khi thấy ánh sáng đèn pin của cô,” bác sĩ Jameson nói.

“Jasmine,” anh khẽ cảnh cáo. “Nói thật đi.” Tôi thở dài.

“Tôi đã đưa anh nhầm lá thư. Từ Amy đó. Lá thư tôi đưa anh là lá thư tôi đã viết. Cho một người khác. Tôi đã nhầm lẫn chúng. Lẫn lộn mấy cái phong bì.”

Tôi mở hé một mắt xem thử anh có đang tiếp thu được điều đó không.

Hai cánh tay khoanh trước ngực, anh nhìn xuống tôi với vẻ phán xét. Anh đang mặc một cái áo thun in chữ Barcelona” 92 Olympics đã phai màu và quần ống rộng lưng thùng có sọc. Anh có vẻ không bị thuyết phục bởi câu chuyện của tôi, nhưng vẫn đang lưỡng lự. Câu chuyện của tôi vẫn có thể có tác dụng. Anh đột nhiên quay ra và tiến về phía tủ lạnh.

“Đừng có mở nó ra,” tôi gào lên, và tiếng hét làm đầu tôi tệ hại hơn.

“Nằm yên, đừng cử động,” bác sĩ Jameson nói, “Tôi gần xong rồi.”

Anh đem chiếc phong bì vào. Tôi không thích ánh mắt trên khuôn mặt anh. Đó là ánh mắt nghịch ngợm ranh mãnh. Anh đang vỗ nhẹ chiếc phong bì vào lòng bàn tay, chậm chậm, nhịp nhàng, trong lúc đi tới đi lui trên sàn nhà trước mắt tôi. Anh đang định đùa giỡn với tôi.

“VẬY, JASMINE. CÔ ĐÃ XÔNG VÀO NHÀ CỦA TÔI...”

“TÔI CÓ CHÌA KHÓA.”

“...là để lấy lại một lá thư mà cô nói viết cho một người khác. Tại sao cô không nói cho tôi biết điều đó?”

“Bởi vì tôi sợ là anh sẽ mở nó ra. Nó rất riêng tư và tôi không tin tưởng anh.”

Anh đưa một ngón tay lên. “HỢP LÝ LẮM. LÀM TỐT LẮM. TÔI CHẮC SẼ ĐỌC NÓ.”

Bác sĩ Jameson chỉ cho tôi cách giữ cái túi đậu đông trên đầu và khi tôi ngồi dậy để đối mặt anh, ông ta cũng ngồi xuống bên cạnh.

“Theo tôi điều đó cũng hợp lý,” bác sĩ nói. Tóc ông rối bù, bác sĩ đang mang một đôi giày da Smart Shoes với một bộ quần áo thể thao mà tôi chưa hề thấy trước đó, rõ ràng là những thứ đầu tiên mà ông ấy vớ được khi ra khỏi giường.

“VẬY TÔI LÀ CÁI GÌ NÀO, THEO PHIÊN TÒA Ở ĐÂY?”

“ĐƯỢC RỒI,” anh nói, nheo nheo mắt nhìn tôi khi đi qua đi lại.

Anh đang diễn kịch.

“BÁC CÓ CHẮC LÀ ĐẦU CHÁU KHÔNG BỊ RƠI XUỐNG KHÔNG?” Tôi hỏi bác sĩ Jameson.

“CỔ CỦA CÔ CÓ ĐAU KHÔNG?” Tôi cử động cổ. “DẠ CÓ.”

Ông ta dịch đến gần hơn và bắt đầu chọc vào cổ tôi. “CHỖ NÀY CÓ ĐAU KHÔNG?”

“DẠ CÓ.”

“CHỖ NÀY CÓ ĐAU KHÔNG?”

“DẠ CÓ.”

“CHỖ NÀY CÓ ĐAU KHÔNG?”

“DẠ CÓ.”

Anh ngừng đi tới đi lui và nhìn tôi. “LÁ THƯ CỦA CÔ ĐỂ ĐỊA CHỈ GỬI ĐẾN CHO AI?”

Tôi trì hoãn. Đánh giá tình hình. Tôi biết anh sẽ kiểm tra nó.

“MATT,” tôi nói.

Anh cười phá lên.

“MATT.”

“VẬNG.”

“Thật là trùng hợp.”

“Vì thế mới có sự lộn xộn.”

Matt đưa nó ra cho tôi và tôi nhanh chóng với lấy. Khi vẫn còn ngoài tầm với của tôi, chỉ vài mi-li-met cách đầu ngón tay của tôi, thì anh giật phắt nó lại và xé phong bì ra.

“Không!” tôi rên rỉ và che mặt với một cái gối.

“Đọc lớn lên nào,” bác sĩ Jameson nói, tôi ném cái gối vào ông ấy và với lấy cái khác để núp phía sau.

“Matt thân mến,” anh nói, vẻ xác xơ ranh mãnh hiện trên mặt, một giọng đọc đầy vẻ châm chọc, nhưng khi đọc thắm tới trước để biết điều gì đang đến kế tiếp, sự châm chọc biến mất. Anh ngừng lại. Anh ngược lên nhìn tôi, rồi lại tiếp tục đọc với giọng bình thường của mình.

“Tất cả chúng ta đều có những khoảnh khắc ấn tượng nhất trong đời mình, những thời điểm ảnh hưởng đến các thay đổi dù là nhỏ nhoi hay sâu sắc bên trong ta. Em có thể nghĩ đến bốn khoảnh khắc thay đổi cuộc đời em: năm em được sinh ra, năm em được biết là mình có thể chết, năm mẹ mất và bây giờ em có một khoảnh khắc mới - năm em gặp anh.”

Tôi che mặt lại. Lúc này tất cả quay trở về với tôi. “Em nghe tiếng nói của anh mỗi ngày, lắng nghe những từ ngữ khó chịu diễn đạt chính xác những ý nghĩ khiếm nhã của anh và đã đánh giá anh. Em không thích anh. Nhưng anh chứng tỏ một điều là ta có thể nghĩ mình biết rõ một ai đó, tuy nhiên thực sự là ta chưa bao giờ hiểu biết về họ, dù là rất ít.

“Điều mà em đã học được là anh tốt, tốt hơn con người mà anh cứ giả vờ để trở thành, tốt hơn con người mà anh nghĩ về bản thân mình. Rất nhiều lần anh ít tốt hơn, nhưng trở nên ít tốt hơn lại làm mọi người tránh xa anh. Em nghĩ thỉnh thoảng anh thích làm điều đó và em cũng thông cảm được. Những người bị tổn thương thường làm tổn thương mọi người.”

Anh tăng hắng và tôi nhìn trộm anh ta qua kẽ hở của bàn tay tôi, nghĩ rằng có lẽ anh đã khóc.

“Nhưng khi anh nghĩ không có ai đang lắng nghe hoặc khi anh nghĩ không có ai chú ý gì đến anh, thì anh tốt hơn nhiều lắm. Thật đáng tiếc là chính anh không tin tưởng vào điều đó, hoặc thể hiện ra với những người anh yêu.”

Trong phần tiếp theo giọng Matt thật nhỏ nhẹ và tôi lại lén nhìn. Anh đang cảm động một cách thành thật và tôi cảm thấy vui, nhưng cũng xấu hổ khủng khiếp. Tôi quan sát anh đọc.

“Năm mà em gặp anh, em tìm được chính bản thân mình. Anh nên làm giống như vậy, bởi vì em nghĩ anh sẽ tìm thấy một con người tốt bên trong anh.”

Anh ngừng đọc, căn phòng chìm trong yên lặng. “Chà, chà,” bác sĩ Jameson nói, mắt nhấp

nháy.

Anh tăng hắng. “Ồ, tôi chắc chắn là cho dù Matt này là ai, thì anh ta sẽ rất cảm kích những điều mà cô đã nói với anh ta.”

“Cảm ơn,” tôi thì thầm. “Tôi hy vọng như vậy.”

Tôi đứng dậy để lấy lá thư từ tay anh và khi tôi làm điều đó, anh không chịu thả lá thư ra. Tôi nghĩ anh lại đang đùa giỡn với tôi. Nhưng khi mắt tôi chạm phải ánh mắt anh, tôi nhận ra rằng anh đang nghiêm túc. Bàn tay anh chạm khẽ tay tôi. Anh gật đầu cảm ơn, một sự biết ơn chân thành, xúc động.

Tôi đáp lại với một nụ cười.

Chúng tôi đang ở giữa đợt nắng nóng thứ hai trong mùa hè này. Chúng tôi cũng ở giữa mùa thiếu nước; Hội đồng đã cắt nước vài tiếng đồng hồ mỗi ngày và nếu bất kỳ ai bị bắt gặp đang dùng vòi nước để rửa xe, tưới vườn, tắm chó hoặc cho bản thân thì họ có khả năng bị treo cổ ngay tại chỗ. Hoặc một việc gì đó đại loại như vậy.

Tuần này thời tiết đạt kỷ lục nắng nóng nhất chưa từng có, những bãi cỏ xanh chật ních những thân hình còi trăn, mùi hương của kem chống nắng và thịt nướng lan tỏa trong không khí, những chiếc xe bus đầy tràn từ trung tâm chạy ra bờ biển đánh văng từ bên này qua bên kia khi chúng chở gánh nặng vui vẻ của mình.

Caroline và tôi đang nhìn nhau chăm chăm qua cái bàn ngoài vườn, trong sự im lặng sốt ruột kéo dài, rõ ràng cả hai đều muốn nói một điều gì đó nhưng ráng kiềm chế. Đó là một ngày Thứ Bảy tuyệt đẹp và chúng tôi ngồi ngoài trời dưới cái dù che nắng trong vườn sau nhà cô ấy, lần đầu tiên tôi gặp lại cô kể từ khi Heather can thiệp vào cuộc đời trì trệ của tôi. Điều dẫn đến cái nhìn chăm chăm xa cách này là một lời đề nghị khác của tôi mà cô ấy lại một lần nữa đánh bay đi mất. Tôi đã gợi ý cô đổi tên ý tưởng của mình thành “Trao Đổi Áo Váy”, để đem đến cho nó một sự hấp dẫn có tầm quốc tế. Tôi nghĩ Caroline biết điều đó có lý nhưng cô cảm thấy khó mà bỏ đi biểu tượng thông minh của mình và sự thật rằng cái tên mới này không phải là ý tưởng của cô. Tôi hiểu điều này, nhưng điều mà tôi lo sợ vẫn xảy ra. Cô bạn công nhận tôi, đó là lý do tại sao lúc đầu cô tìm đến tôi, và không có gì sai khi cô ấy theo đuổi thành công – thành công một mình. Điều mà cô ấy đã không tính đến cũng chính là lý do các đề án của tôi thành công: bởi vì tôi kết hợp sự nhạy cảm, niềm đam mê, những ý tưởng và lòng nhiệt thành, và không nghe theo mệnh lệnh của người khác một cách mù quáng. Tôi biết rằng việc này sẽ không bao giờ hoàn thành với chúng tôi. Bây giờ tôi đã hiểu được công việc của tôi như thế nào, tôi muốn làm ra sao và phải tiến hành bằng cách nào.

Và mặc dù cuộc nói chuyện không thoải mái, thì tôi vẫn có thể thực hiện khéo léo nếu đó là với một người không quen biết, nhưng không phải với Caroline, bạn tôi mười năm qua, là người có khu vườn mà tôi đang ngồi, đã từng được tôi giúp giữ cái đầu phía trên bồn toa lét, là người có bộ ngực sung vù mà tôi đã giữ mấy cái lá cải bắp áp vào, và tôi đã khóc vì cuộc hôn nhân của cô ấy kết thúc, cũng là người có những đứa con gái làm những chiếc bánh kỳ diệu

mà tôi bây giờ đang ăn. Chúng tôi đã mất rất lâu mới đến với nhau sau buổi họp mặt nhóm hỗ trợ ở nhà tôi, và tôi biết đó là do không ai trong chúng tôi muốn sự xung đột hay đối đầu, nhưng cũng không ai trong chúng tôi sẵn sàng để hòa giải.

“Caroline,” tôi dịu dàng nói, nắm tay cô ấy. Cô bạn xoay trở không mấy thoải mái trong ghế. “Mình e là tụi mình phải cố gắng tách rời nhau ra, không làm việc chung về ý tưởng này nữa.”

Và vì điều đó cô ấy ngửa đầu ra sau, cười phá lên, và tôi biết chúng tôi vẫn ổn thôi.

Mặt trời vẫn chói chang và tôi mạo hiểm ra ngoài đến Bloom, sự kiện lớn nhất Ireland về nghề làm vườn, thực phẩm và gia đình, được tổ chức ở Công viên Phoenix trong suốt kỳ nghỉ cuối tuần Bank Holiday và thu hút hàng ngàn người tham gia. Có những cuộc biểu diễn nghệ thuật nấu ăn và nghề thủ công, lời khuyên miễn phí về nghề làm vườn từ những nhà chuyên môn, sản vật của Ireland, biểu diễn nhạc sống, những hội thảo về việc làm vườn. Phần dành riêng cho tôi, là do Monday mời, anh ta đã để lại cái vé trong hộp thư cùng với một bông hoa chuông khô ép giữa những trang giấy mời. Chúng tôi chỉ liên lạc một lần duy nhất qua điện thoại, và anh ta chỉ cho phép tôi có đủ thời gian để chấp nhận lời mời rồi nói đầy bí ẩn là sẽ biết tìm anh ta ở đâu. Tôi nghĩ bông hoa chuông là một manh mối. Thực tế đúng như vậy. Chắc lo về việc anh ta có thể phải ngủ qua đêm ở Công viên Phoenix trong lúc tôi lang thang đi theo những chỉ dẫn sai lầm, nên Monday nhắn tin cho tôi, “Bông hoa chuông là một manh mối,” hơi quá ngọt ngào.

Có những khu vực cho trẻ em, khu vực nấu nướng, sân khấu chính và sân khấu nhỏ hơn với các bếp trưởng trình diễn các cách chế biến thức ăn, đám đông khán giả xung quanh nếm thức ăn, nhảy những điệu dân gian Ireland, biểu diễn những màn DIY,^[14] bong bóng và thời trang. Công viên ồn ào náo nhiệt với sự kiện này tiếp theo sự kiện khác, cho mọi người. Xung quanh tôi, những nhà thiết kế vườn từng đoạt giải đã tạo nên những thế giới hoàn toàn mới lạ trong khu đất nhỏ của họ. Có khu vườn Scandic bóng loáng và chải chuốt, vườn Nhật Bản, vườn Trung Quốc, vườn mang tên Phù thủy Oz, một vài khu vườn thì vui vẻ, vài cái đẹp lạ, một vài mảnh vườn lại đẹp đến không thở nổi, chúng như đưa tôi lạc vào thế giới khác.

Mặc dù trái tim nóng lòng muốn gặp Monday, tôi vẫn thong thả đi dạo xung quanh, không muốn bỏ lỡ một manh mối nào, và cũng để thưởng thức không khí lễ hội. Thời gian này năm ngoái tôi hẳn đã không hề có ý nghĩ về việc có mặt ở đây, không xem sự kiện này dành cho kiểu người như mình, trừ khi tôi ở đó để làm việc, cố ép bán một thứ gì đó cho ai đó và tập trung vào mục tiêu. Và nếu tôi đã từng ở đây trong những tình huống đó thì tôi hẳn đã bỏ lỡ mất vẻ đẹp của nơi này. Hầu như đó là một lời sáo rỗng khi nghe mọi người nói về “sống chậm”, nhưng đó là sự thật. Tôi đã sống chậm lại và qua sự chậm rãi đó, tôi thấy được nhiều hơn.

Khi trông thấy một khung cảnh Ireland được tái tạo lại với những bức tường Connemara không cần hồ vữa và một căn nhà lưu động - một ý tưởng được gọi là “kỳ nghỉ tại nhà” , bày biện ngôi nhà như đang đi nghỉ mát trong mùa hè - thì tôi cảm nhận được là mình đã gần tới đích. Có một cánh đồng hoa chuông, màn sương màu tím như một tấm thảm, thúc đẩy tôi vượt qua những bức tường không vôi vữa, qua các đầm lầy và hồ nước... và anh ta ở đó. Monday đứng ở cửa căn nhà lưu động số mười sáu, căn nhà nằm trong bãi cỏ mênh mông như thể nó đã từng ở đó, bị bỏ rơi hàng năm trời. Cánh cửa mở ra, có một tấm rèm cửa sổ in hoa bay phất phới trong làn gió nhẹ.

Tôi ngừng lại trước một cánh cổng bị gỉ sắt.

“Chào mừng Jasmine,” Monday nói, một nụ cười rụt rè nở trên mặt, và tôi cũng cảm nhận được sự lo lắng của anh.

Tôi bật cười.

“Mời vào trong,” anh ta ra hiệu, và khi tôi đẩy cánh cửa mở ra, nó phát ra tiếng kéo kẹt hoàn hảo, như thể không có thực. Tôi tìm đường đi xuyên qua những bông hoa cao màu tím xếp hàng thành một đường mòn nhỏ, xen lẫn những bông hoa màu kem sữa mịn màng tỏa hương ngào ngạt trong không khí: cây trăn châu và cây râu dê. Đó là một ngày nóng nực và tôi đang mặc một cái áo đầm mùa hè in hoa thích hợp cho dịp này, mặc dù những bông hoa anh túc in trên áo có vẻ trêu tượng hơn những bông hoa trong một khu vườn nông thôn. Hương thơm của cây râu dê nhượng bộ cho mùi cay nồng của cây tỏi dại khi nó chạm vào mũi tôi.

Khi tôi vào gần hơn, Monday thấy vết sưng to tướng do cái chảo rán của bác sĩ Jameson gây ra, anh giữ gương mặt tôi trong hai bàn tay, vẻ lo âu và giận dữ hiện rõ trên mặt.

“Chuyện gì đã xảy ra vậy?”

“Một tai nạn thôi.”

“Ai gây ra?” mặt anh tối sầm, vẻ lo lắng và giận dữ.

“Bác sĩ J. Đó là một câu chuyện dài...”

“Cái gì?”

“Một tai nạn. Liên quan đến bức thư...” tôi cắn môi.

Monday mỉm cười lắc đầu. “Thật lòng mà nói, tôi chưa bao giờ gặp bất cứ ai giống như ba người...” Anh hôn lên vết bầm của tôi một cách dịu dàng. “Tôi chưa từng gặp bất cứ ai như em, em khiến tôi ngưng mọi hoạt động chỉ để nhìn em.” Anh nắm tay tôi, ngón cái xoa xoa vào lòng bàn tay khiến tôi rùng mình, rồi anh dẫn tôi đến ngôi nhà lưu động. Tôi nhìn chăm chú vào bên trong và thấy trên bàn đã bày biện cho bữa trưa.

“Anh có làm điều này với tất cả những người mà anh tuyển mộ không?”

“Tùy thuộc vào tiền hoa hồng.”

“Em có thể tưởng tượng được anh trao cho họ cái gì khi anh có được tiền hoa hồng thực sự,” tôi chọc ghẹo. “Ước gì bây giờ em có được công việc đó.”

Cái nhìn chăm chú của anh làm tim tôi lồng lên, và tôi cố trấn tĩnh lòng dạ đang bồi hồi xao xuyến của mình khi chúng tôi ngồi trong ngôi nhà lưu động bé tí tẹo, đầu gối chạm nhau dưới gầm cái bàn gấp.

“Vì vậy thay vì luôn luôn đến nhà em, tôi đã nghĩ nên mang em đến nhà tôi và cho em thấy chút xíu xuất thân của tôi.”

“Monday, điều này thật đẹp. Và ngọt ngào không thể tả.”

Anh đỏ mặt nhưng vẫn tiến lên, “và trên tinh thần ở nhà, tôi mang đến cho em những cái mà tôi đã ăn để lớn lên.” Anh ta mở mấy cái hộp ra. “Quả mâm xôi, dâu dại. Chúng tôi thường hay hái chúng và bà tôi làm mứt. Bánh táo.” Monday để lộ sự thích thú, hộp Tupperware này cạnh hộp Tupperware kia. “Sốt pesto tỏi dại với bánh mì nâu nóng giòn.”

Tôi cảm thấy nước miếng mình ứa ra. “Anh chế biến tất cả những thứ này à?”

Anh lại ngượng ngùng. “Phải, nhưng theo công thức của bà ngoại. Rất đơn giản. Mẹ tôi thì còn không thể tự nấu ăn cho mình nữa là, vì vậy cho bữa trưa tôi có...” anh ta làm điệu bộ quan trọng với một cái hộp đựng đồ ăn trưa có hình Supperman, “bánh mì sandwich phết sốt salad.”

“Ồ.”

“Tôi biết. Mẹ tôi thì chẳng làm gì được. Đến bây giờ vẫn vậy. Bà ngoại thật sự đã nuôi tôi lớn lên. Một người phụ nữ gai góc, chuyển đến từ quần đảo Aran khi mẹ tôi mang thai tôi, mặc dù trong tâm hồn bà vẫn là một người con của đảo Aran và việc sống cách xa nó hầu như đã giết chết bà. Bà dẫn tôi về đó mỗi khi bà có thể.”

“Bà vẫn còn sống chứ?”

“Không.”

“Em rất tiếc.”

Anh không nói gì, chỉ nhìn chăm chú vào các món ăn.

“Ngôi nhà của anh yên bình hơn nhà em nhiều lắm, vào cái lần cuối cùng mà anh ở đó. Em xin lỗi về buổi họp mặt...” Tôi cần phải xử lý vấn đề này.

“Đừng xin lỗi. Tôi rất tiếc buổi họp mặt đó vẫn đang làm phiền em. Quý bà làm việc với chị của em, Jamie, đã nói với tôi là buổi họp mặt sẽ là một bất ngờ cho em. Tôi đã nghĩ có thể em sẽ thích nó.”

“Chắc chắn là anh đã không nghĩ rằng em thích nó.”

“Tôi không biết nhiều về em, Jasmine. Nhưng tôi muốn lắm.” Lần này không có đỏ mặt, chỉ có đôi mắt nâu lục. “Bạn trai cũ của em như thế nào rồi?”

“Ô, trời ơi. Monday. Em rất xin lỗi về chuyện đó. Thật sự...”

“Em không cần phải xin lỗi. Chúng ta đã không... đã không có cái gì...” Nhưng tôi có thể thấy điều đó đã làm tổn thương anh ta.

“Và em xin lỗi về buổi phỏng vấn.” Tôi che mặt lại bằng hai bàn tay. “Em đã không khởi đầu tốt được chút xíu nào, phải vậy không? Nếu tất cả những điều em phải nói với anh là xin lỗi.”

“Tôi thông cảm về buổi phỏng vấn,” anh nói. “Tôi có thể hiểu được vì sao em muốn đi theo Heather. Em biết không, em nên nói với tôi chứ? Tôi đã gọi điện đi gọi điện lại. Tôi đã có thể đổi được ngày.”

“Em biết.” Tôi nhả mặt. “Em đã không thể nghĩ ra điều gì để nói với anh.”

“Sự thật thì luôn luôn ổn với tôi.” Anh nhún vai một cách dễ chịu.

“Đồng ý. Vâng. Xin lỗi.”

“Ngưng nói từ xin lỗi đi.”

Tôi gạt đầu. “Em nghĩ là anh sẽ không muốn săn tìm em cho bất cứ chỗ nào khác nữa?” Tôi cố gắng một cách yếu ớt. “Em có thể trở nên hoàn toàn đáng tin cậy...”

“Tôi có một viễn cảnh tuyệt vời cho em,” anh ta nói, dùng muỗng phết sốt kem lên những miếng bánh nướng đã phủ mứt dâu.

“Vâng?” Tôi hớn hờ lên.

Anh ta ngừng tay và nhìn tôi chăm chú.

“Vậy một người đàn ông da ngăm đen mặt tàn nhang, mắt nâu lục, tóc đen, cao một mét tám từ Connemara thì sao? Một trong số một triệu. Thực ra, một trong số bốn triệu bảy.”

Tim tôi bay vút lên. “Em sẽ lấy cái đó,” tôi nói, và Monday hôn tôi, một nụ hôn thật dài và ngọt ngào như tôi đã từng mơ mộng và tưởng tượng về nó.

“Cùi chỏ anh dính mứt kìa,” tôi thì thầm, khi đang hôn. “Anh biết,” anh thì thầm đáp lại.

“Và anh không cao tới một mét tám.”

“Suyt,” anh lại thì thầm, vẫn đang hôn tôi. “Đừng nói với ai nhé.”

Chúng tôi phá lên cười khi rời nhau ra.

“Vậy bây giờ đến lượt anh xin lỗi,” anh nói, nghịch với các ngón tay của tôi. Tôi không phải là một quý bà nhỏ bé nhưng bàn tay tôi trông giống như của búp bê trong lòng bàn tay anh. “Anh xin lỗi đã mất quá lâu để...”

“Tiến lên một bước?” Tôi ướm lời.

“Ừ,” cuối cùng anh nhìn vào mặt tôi. “Anh thực sự rất xấu hổ,” anh nói, và tôi tin anh. Đối với một người rất tự tin trong công việc, Monday lại vụng về một cách đáng yêu về khoản này. “Anh đã dùng công việc như một cái cớ để tiếp tục gặp gỡ em trong khi thu hết can đảm, và cứ mỗi lần nói chuyện với anh về công việc thì anh lại cố đoán xem em sẽ nói “không” hay thế nào, hoặc cười vào mặt anh hay không. Rõ ràng là việc săn tìm một người nào đó thường không khiến anh đến nhà họ dùng bữa tối.”

“Hoặc là giúp đỡ họ làm đài phun nước.”

Anh cười lớn. “Hoặc là điều đó. Hoặc là giúp họ theo dõi hàng xóm của họ.”

“Anh đã không quá mắc cỡ để sắp xếp việc này,” tôi nói.

“Anh thuộc kiểu người phô trương hơn,” anh nói, và chúng tôi cười phá lên. “Chuyện bạn trai cũ đã tạo ra một cú hích mà anh cần.”

Tôi lại co rúm người.

“Anh ta có... thiết tha muốn quay trở lại không?”

“Có,” tôi nói, vẻ nghiêm trọng.

“Ồ.”

“Anh ta đã gọi em lúc một giờ sáng cách nay vài đêm để hát bài “Bootie Call” của All Saints. Anh ta hát như một cậu bé trong nhà thờ.”

“Ồ,” Monday nói với một giọng nhẹ và ít lo lắng hơn.

“Vì thế rõ ràng anh có nhiều đối thủ để cạnh tranh,” tôi thêm vào.

“Có lẽ một vé vớt,” anh gợi ý. “Em biết không, ngay khi thấy mái tóc đỏ của em bị phủ đầy rác rưởi và lá trong vườn, anh đã biết rằng anh muốn có em. Anh chỉ không biết được cần phải làm gì. Công việc đã cho anh thời gian. Vì vậy chả có gì là lãng phí thời gian của anh cả, nếu đó là điều mà em đã lo lắng.”

Chúng tôi hôn nhau một lần nữa và tôi có thể hoàn toàn theo nghĩa đen chuyển vào căn nhà lưu động bé tí xíu này và ở lại với Monday mãi mãi, mặc kệ không ai trong hai chúng tôi có thể đứng thẳng dậy mà không phải cúi đầu, nhưng rồi chúng tôi nghe những tiếng nói ngay bên ngoài cửa sổ khi một nhóm người đang ngắm khu vườn.

“Này, anh đã mua cho em cái này.” Anh xoa mũi, gãi gãi thái dương, đột ngột lên tiếng trong cơn bối rối với những từ rời rạc, và tôi thấy nó thật đáng yêu. Tôi chỉ ngồi ở bàn và cười toe toét quan sát anh ta, không làm gì để giúp anh hết. “Nó dành cho khu vườn của em,” Monday nói, ngượng ngùng, “Nhưng nếu em nghĩ nó là gốc ghếch, anh sẽ lấy nó lại, không sao cả. Nó không có đất tiền, anh thấy nó và nghĩ đến em, hoặc nghĩ là em có thể sẽ thích nó,

ý anh là, anh không thực sự biết một ai khác lại sống trong khu vườn của họ nhiều như em, không kể đến mẹ anh tất nhiên là sống trong... dù thế nào đi nữa, anh sẽ lấy nó lại nếu em không thích.”

“Monday, thật là một cách tuyệt vời để tặng một cái gì đó,” tôi ghẹo anh, đặt bàn tay lên trái tim.

“Tập làm quen với điều đó đi,” anh nói một cách dịu dàng, rồi với qua dưới mặt bàn và tặng tôi một món quà cho khu vườn. Anh che mặt bằng hai bàn tay để không thể thấy được phản ứng của tôi. “Em có thích nó không?” anh hỏi với giọng nghèn nghẹn.

Tôi hôn hai bàn tay anh. Anh để chúng rơi vào lòng và khuôn mặt không chắc chắn của anh vỡ ra một nụ cười nhẹ nhõm.

“Nó tuyệt đẹp.”

“Anh sẽ không nói là nó *tuyệt đẹp* đâu.”

“Vậy thì nó hoàn hảo. Cảm ơn anh.”

Chúng tôi hôn nhau giữa một ngôi nhà lưu động ở Connemara trong Công viên Phoenix với một tấm biển hướng dẫn mòn vẹt trong vườn mang dòng chữ, *Phép màu chỉ phát triển nơi bạn gieo trồng chúng*.

Monday và tôi đang nằm trong giường của tôi. Đó là tháng Tám. Mười giờ tối và những tấm màn cửa đều đang mở. Bầu trời vẫn còn sáng. Tôi có thể nghe tiếng lũ trẻ quanh con đường chơi đùa bên ngoài. Khu vườn của tôi vẫn còn dồi dào sinh lực. Vẫn có những âm thanh của cuộc sống và các hoạt động diễn ra xung quanh chúng tôi, mùi thịt nướng lan tỏa trong không khí. Tôi đang đắm mình trong hạnh phúc, nằm bên Monday, tắm trong cảnh thần tiên và thỏa mãn sau khi yêu anh. Tôi nhìn ra ngoài ô cửa, kinh ngạc trước bầu trời màu đỏ.

“Bầu trời đỏ vào ban đêm,” tôi lên tiếng, và rồi khuôn mặt anh bất thành thành xuất hiện trong khung cửa sổ.

“Ahhhhhhhhhhhhhh! Arrrrrrrrggggghhhhh!”

Tôi hầu như làm Monday lên cơn đau tim, nhảy lên và kéo tấm khăn trải giường quăn quanh tôi, và làm mọi thứ rối tung lên.

“Chúa Thánh thần ôi,” Monday hét lên thất thanh khi thấy anh.

Anh bắt đầu cười phá lên, một tiếng cười điên rồ hư hỏng, và tôi có thể thấy từ ánh mắt bồn chồn của anh dáng vẻ của người đang say.

“Giàn mắt cáo đẹp lắm,” anh hét lớn, gõ vào cửa sổ và tôi bắt đầu hối hận việc xây dựng cái khung gắn trên tường dẫn đến cửa sổ phòng ngủ, chỗ mà một cây hoa hồng đỏ rụng lá lâu năm chịu được giá rét, đang mọc lên phía trước nhà.

Monday rên rỉ.

“Em nghĩ là anh ta đang say,” tôi nói.

“Em nghĩ vậy sao?”

Tôi nhìn Monday

“Đi đi,” anh nói về mặt mỗi. “Đi làm bất cứ việc gì mà hai người làm lúc mười giờ tối vào một đêm Thứ Năm đi.”

Trong chiếc áo choàng tôi ra mở cánh cửa trước và thấy anh đang ngồi ở bàn trong vườn mình. Anh đang mặc một bộ vét dành cho những buổi tiệc tối.

Tôi huyết sáo.

Anh buột miệng chửi thề.

Nhìn thấy cửa trước nhà anh đang mở rộng, tôi thả chiếc chìa khóa của anh vào túi áo và ngồi xuống.

“Tôi thấy là cuối cùng anh ta đã kiếm cho cô một công việc rồi,” anh nói, rồi khịt khịt mũi và lại cười phá lên điệu cười vênh váo thô tục đó. Tối nay anh cũng hút thuốc trở lại.

“Hôm nay anh quên cắt cỏ rồi,” tôi nói.

“Đừng có mà xía vô chuyện người khác, Delia Smith.”

“Bà ấy là một bếp trưởng.”

“Chó chết.”

Tối nay anh đang giận dữ, trở lại y như anh chàng Matt trong những ngày đầu tôi và anh gặp nhau. Anh uống cạn chai bia và quăng qua bên kia. Nó vỡ trên phần đường của tôi. Monday ló ra ngoài xem thử tôi có sao không rồi biến lại vào trong.

“Có chuyện gì tối nay vậy?”

“Tôi đã đến một buổi lễ trao giải của đài phát thanh. Tôi đã không được đề cử. Thật đáng phẫn nộ. Tôi đã nói với họ như thế. Thêm vài chuyện về những người đã không giúp tôi như đáng lẽ họ phải vậy. Tôi nói ngay trên sân khấu bằng micrô nên mọi người có thể nghe to và rõ ràng. Ban tổ chức không thích lối cư xử của tôi. Vì thế họ tống cổ tôi ra khỏi đó.”

Tiến hai bước, lùi một bước. Cả hai chúng ta giống hệt nhau. Điều đó là tự nhiên, tôi cho là vậy. Không ai và không cái gì là hoàn hảo. Dù gì đi nữa thì tôi cũng không phán xét hay lớn tiếng. Anh nguyên rủa về công việc, về chuyện không làm việc, về tất cả những người đang làm việc trên thế giới. Thật là khó khăn để theo kịp anh, anh nói rồi ngưng lại, bỏ lửng những ý kiến trước khi nó đủ ý. Cách nghĩ cho thấy anh đang ở đâu lúc này. Theo một cách nào đó, thì tôi đồng ý với anh. Một vài điều anh nói thỉnh thoảng đã được tôi cảm nhận trong suốt năm qua, và đến giờ vẫn vậy khi vất vả tìm kiếm nơi chốn của mình mỗi ngày. Xã hội được xây dựng xung quanh nền công nghiệp, anh nói, chỉ có trẻ em và người về hưu là thoải mái trong chuyện không làm việc và tỷ lệ phần trăm những người về hưu chết vì đau tim ngay sau khi về hưu làm anh lo lắng. Anh nghĩ là mình sẽ chết vì sự buồn chán và lưu ý đi thăm bác sĩ J về điều đó.

Anh thật khó khăn để tìm được một việc làm, thực tế là không thể tìm được. Kỳ hạn chế độ về vườn của anh đã hết, anh chính thức thất nghiệp. Một thời từng là tài sản có giá trị, bây giờ anh còn xa mới là một thứ hàng hóa được khao khát. Anh đã bị xếp vào danh sách có tì vết. Có vẻ không ai muốn thuê một khẩu súng đại bác phóng túng với tiềm năng tai tiếng như anh, và những người tỏ ra quan tâm thì lại muốn vì ý xấu, muốn anh tệ hơn, trở thành một phiên bản hoạt kê của chính mình. Nhưng điều này sẽ không mang Amy quay trở lại. Anh

không ngừng gặp gỡ người quản lý của mình, người không còn nhiệt tình đáp lại những cuộc gọi của anh, vì phải dành nhiều thời gian hơn cho một ngôi sao mới nổi trên tivi - người có răng trắng hơn, tóc dày hơn, da đẹp hơn và nói đùa đúng đắn một cách thận trọng. Những bà nội trợ yêu thích hẳn ta, cánh tài xế xe tải có thể chịu đựng được hẳn. Anh đã ném một ly nước vào hẳn tối nay và khi không có ai nhìn, hẳn ta đưa anh ra ngoài, giả vờ là muốn trao đổi hàng hoàng nhưng lại đâm thẳng vào cằm anh, sau đó chỉnh sửa lại bộ lễ phục buổi tối Tom Ford và quay vào bên trong với nụ cười giả tạo để giới thiệu một giải thưởng. Anh hy vọng hẳn ta sẽ chết vì bệnh lây qua đường sinh dục. Anh cố gắng lên danh sách tất cả loại bệnh đáng sợ.

Rồi anh tiếp tục xia xói người dẫn chương trình đã đạt được giải thưởng của anh, cái giải thưởng mà anh đã từng đạt được trong sáu năm liên tiếp, một người đàn ông nói về chim chóc và việc làm vườn trên sóng phát thanh. Tôi hiểu là anh đang cố gắng xúc phạm tôi bởi vì những mối quan tâm mới của tôi, nhưng tôi không chấp. Tôi biết trò bịp bợm của anh lúc này. Khi đang tổn thương anh thường cố xúc phạm người khác. Nó sẽ không có tác dụng đối với tôi.

Rồi anh bắt đầu động tới Doanh nhân, kẻ gần đây đã yêu cầu anh và Amy nhỏ giọng xuống khi cả hai đang có một trận cãi vã siêu công suất trên đường vào một tối nọ và kết quả là bây giờ y trở thành mục tiêu căm ghét chính của anh. Anh phỏng đoán là y thích những buổi hội họp về vấn đề biểu tình, yêu giọng nói của chính mình và đọc những bài diễn văn dài lê thê về tình yêu của mình đối với đồ chơi tình dục và những thứ khác mà anh sẵn dịp bịa ra luôn.

Tôi đi vào nhà anh và quay trở lại với một cuộn giấy vệ sinh.

“Tôi có một ý tưởng,” tôi nói, cắt ngang bài diễn văn huênh hoang về Gã Doanh nhân.

“Tôi không khóc,” anh giận dữ nói khi thấy cuộn giấy vệ sinh. “Và tôi đã đi vệ sinh rồi. Trên những bông hồng của cô đó.”

“Thôi mà, Matt.”

Anh đi theo tôi bằng qua đường. Cuối cùng anh cũng mỉm cười khi thấy việc tôi đang làm và hăm hở tham gia. Tôi và anh dành mười phút âm thầm giăng cuộn giấy vệ sinh khắp khu vườn của Gã Doanh nhân, cười nhiều đến nỗi muốn sồn ra quần, và phải ngừng lại để nghỉ giải lao, giữ chặt bàn tay che miệng để không gây ra nhiều tiếng ồn và đánh thức y dậy. Tôi và anh cũng giăng nó quanh các nhánh cây dẻ và để lại những mẩu giấy rủ xuống lòng thông giống như đó là một cây liễu rủ. Rồi trang trí những vòng hoa với nó, cố gắng cột một cái nơ to vĩ đại xung quanh chiếc xe BMW của y. Cả hai quần giấy xung quanh cái trụ chính của cổng vòm rồi xé những mẩu nhỏ xíu như hoa giấy và rải lên bãi cỏ. Khi kết thúc, tôi và anh đập tay với nhau và quay lại thấy Monday và bác sĩ J đang chăm chú quan sát. Monday đi chân trần,

mặc quần jean và một cái áo thun hấp dẫn, anh ta có vẻ thích thú nhưng cố không để lộ ra. Bác sĩ Jameson đang bận bộ đồ để ra ngoài trong trường hợp khẩn cấp – một bộ quần áo thể thao và đôi giày bóng loáng - và có vẻ quan tâm một cách thành thật đến sức khỏe của chúng tôi.

“Anh ta thì say, nhưng anh không biết lý do của em là gì,” Monday vòng tay trước ngực nói. “Nghiêm túc mà nói, hai người thực sự cần kiếm việc làm.”

“Tôi hy vọng sẽ bắt đầu vào ngày thứ Hai, Monday,” anh nói, rồi cười khúc khích với sự hài hước của mình. Anh nhìn xuống đôi chân trần của Monday. “A, ra là anh cũng bị lôi kéo vào chuyện này.”

“Vào chuyện gì?”

“Trò gian trá nhỏ nhỏ của Jasmine. Tôi đã thấy cô ấy làm việc đó một lần. Vào lúc nửa đêm. Khóc lóc. Trong mùa đông, cô ấy giống như một con sói cái điên rồ.”

Monday cười phá lên.

“Tôi đã biết điều đó!” Tôi la lên. “Tôi đã biết anh theo dõi tôi. Nhưng tôi đã không khóc đêm hôm đó.”

“Không, đó là cái đêm mà có vẻ như cô đã làm căn nhà ối cở lên khu vườn của cô.”

Tôi không thể dừng được, tôi phải phá lên cười, nhưng mọi người quá ồn ào và vì thế Monday và bác sĩ J kêu mọi người ra xa ngôi nhà Gã Doanh nhân để y ta không thức dậy và thấy cái cách mà chúng tôi trang hoàng khu vườn.

Mặc kệ lời khuyên mang giày vào của bác sĩ Jameson, anh đi tới chỗ chúng tôi, đá đôi giày da văng ra và ném đôi tất bốc mùi về hướng tôi. Anh quyết định bám chặt vào đất, kết nối bản thân mình với mặt đất nhưng lại múa may một điệu nhảy đặc sắc của dân híp pi làm tất cả chúng tôi phá lên cười dù có thích nó hay không. Khá là vui cho đến khi anh giẫm lên mảnh vỡ của cái chai mà chính mình đã phóng qua đường.

Bác sĩ J vội chạy đến giúp.

MÙA THU

Khoảng thời gian giữa mùa hè và mùa đông, thường xảy ra ở Bắc Bán Cầu vào những tháng: Tháng Chín, Tháng Mười và Tháng Mười Một.

Khoảng thời gian của sự trưởng thành.

Monday, anh và tôi ngồi một hàng trên ghế trường kỷ, ăn bánh kẹp si rô, trong phòng khách được giữ gìn sạch sẽ không tì vết của bác sĩ J phảng phất mùi húng quế và chanh do hàng húng quế trồng ở bậu cửa sổ và cây chanh trong góc đang vươn lên bắt lấy ánh mặt trời. Chú chó nằm ngoài nắng uể oải nhìn chúng tôi với đôi mắt buồn chán. Đây không phải lần đầu tiên tất cả chúng tôi ở đây, trên thực tế chúng tôi đã có mặt ở đây liên tục ba Thứ Bảy liên trong buổi phỏng vấn tìm bạn cho ngày Giáng Sinh của bác sĩ.

Chúng tôi không tàn nhẫn đến nỗi từ chối mời bác sĩ J đến chỗ mình. Anh là người đầu tiên mời, bởi anh đang cố gắng kiếm điểm từ Amy dù cho cô ấy vẫn không chịu nhượng bộ chồng, vẫn đang chờ một dấu hiệu rằng anh đang nỗ lực, rằng anh là một con người đã thay đổi, đã thực sự chinh đốn bản thân. Bức thư ngắn mà cô ấy đã viết, một cách bất ngờ, thay vì làm anh ngã lòng như tôi đã nghĩ, thực tế đã trao anh hy vọng. Hình như nó là một bức thư mà cô ấy đã từng viết một vài lần trước kia trong những giai đoạn khác nhau trong đời họ, cả khi anh cố cầu hôn cô ba lần nhưng đành bỏ dở vì hoảng sợ. Anh thấy bức thư cô ấy như là một sự can thiệp, một kiểu như nhóm hỗ trợ cho cuộc hôn nhân của anh. Anh suy diễn ra ẩn ý là có một manh mối giấu kín trong đó, nói là trên thực tế cô ấy sẽ quay trở lại với anh, nhưng đã là tháng Tám và vẫn không có sự liên lạc tốt đẹp nào giữa hai người. Anh đã cho là cô ấy sẽ nghĩ lời mời bác sĩ Jameson như là bằng chứng về việc anh đã thay đổi như thế nào, thay vì vậy Amy lại cho lòng tốt của anh là một sự nhẹ dạ và không đặt gia đình lên ưu tiên hàng đầu như lệ thường, luôn luôn nghĩ về nhu cầu của riêng mình, một dấu hiệu chứng tỏ anh không muốn cùng đón Giáng Sinh với cô ấy. Cô ấy có hẳn một danh sách được liệt kê ra, tôi nghe cô ấy hét to lên với anh vào một đêm khác - khi đó Gã Doanh nhân đã biết tốt hơn là không phàn nàn. Tôi chắc chắn là bác sĩ Jameson cũng đã nghe thấy, việc này làm ông cảm thấy khó xử và dễ dàng từ chối lời mời của anh hơn. Việc người bạn thân nhất và cũng là hàng xóm không thể mời ông ta đến bữa tối Giáng Sinh mà không xích mích với vợ chắc hẳn đã đẩy ông ra xa hơn, và đột nhiên tôi thấy ông già đi, mệt mỏi hơn, mặc dù ông cố gắng thể hiện như thể đang thích thú mọi việc.

“Ít ra cô ấy đang nói chuyện với anh ta,” Monday nói khi cả hai chúng tôi nằm thức trong giường lắng nghe vợ chồng anh cãi nhau bên cái bàn trong vườn, ngẫm nghĩ trong sự tự mãn

về mối quan hệ ban đầu mới mẻ của mình rằng chúng tôi có thể không bao giờ nói với nhau kiểu như thế.

Nhưng thật không đúng thời điểm khi anh lặp lại chuyện cũ, những trò hề của anh tại lễ trao giải thưởng của đài phát thanh lại lần nữa trở thành đề tài cho báo chí và anh đã đánh chìm bất cứ cơ hội nào về một công việc quan trọng mà anh từng hy vọng ở vài đài phát thanh đối thủ. Thay vì vậy, anh được đề nghị công việc ở một đài phát thanh địa phương ít được biết đến, chỉ truyền tín hiệu trong Dublin, nhưng ít ra đó là chương trình của riêng anh, *Chương Trình Marshall* từ trưa đến ba giờ chiều nói về những vấn đề trong ngày. Matt sẽ phải cư xử tốt. Anh đã bắt đầu hai tuần trước đây, và anh đã tử tế sắp xếp cho Heather làm việc trong văn phòng của anh mỗi tuần một ngày, điều mà chúng tôi đã thảo luận khi anh tham gia nhóm hỗ trợ của Heather. Chương trình mới có nghĩa là anh bị mất một khoản thu nhập rất lớn và không còn nhóm làm việc cũ xung quanh, vì thế anh đã trở lại điểm xuất phát và Amy đi làm trở lại, nhưng tôi nghĩ mặc dù bị đẩy vào chuyện này, sự thay đổi sẽ tốt cho cả hai người.

Tôi quay sang phải do điều mà người phụ nữ trẻ ngồi trước đang nói. Kêu cô ta là một dân híp pi Thời Đại Mới thì có hơi thô lỗ và tùy tiện, nhưng cô hiện đang sống trong một cái cây để cố ngăn không cho người ta phá hủy nó, bởi đó là môi trường sống của một loài ốc sên quý hiếm. Tôi thán phục lòng tin mạnh mẽ của cô ta: loài ốc sên cần những người như cô bảo vệ chúng khỏi những người như tôi, nhưng khi làm như vậy cô ta đang ngăn cản các nhà quy hoạch xúc tiến xây dựng một bệnh viện nhi rất cần thiết. Tôi ước gì mọi người sẽ đấu tranh hết mình cho trẻ em như họ làm với những con ốc sên. Tôi không nghĩ bác sĩ Jameson đồng cảm về những con ốc sên như cô ta hy vọng: chúng đã ăn rau diếp trong vườn ông ta. Nhưng điều này không phải là lý do khiến tôi mất tập trung, đó là do Monday ngồi sát bên tôi, gần đến nỗi tôi có thể cảm thấy hơi nóng của anh qua lớp vải áo thun mỏng mềm mại gần như xuyên thấu. Tôi liếc nhìn xuống dưới cổ áo, Monday bắt gặp đúng khoảnh khắc đó và trao gửi một ánh mắt mà tôi biết rõ, tràn ngập sự ham muốn mãnh liệt. Anh xoa lòng bàn tay tôi bằng ngón cái của anh, chỉ một lần thôi, rồi quay lại và thế là đủ. Tôi khao khát anh. Monday cũng vậy. Chúng tôi hầu như sẵn sàng yêu nhau nếu tôi không nghĩ đến việc anh sẽ tường thuật từ đầu đến cuối toàn bộ sự kiện.

Đã là Tháng Chín và bên ngoài trời thật oi bức, nặng nề, như thể một cơn bão sắp sấm sét sắp đổ xuống; cơn nhức đầu do ảnh hưởng thời tiết khiến động vật - và anh - phát điên lên. Tôi hy vọng trời mưa vì khu vườn của tôi cần tưới nước. Bên kia đường, ông Malone ngồi một mình trong chiếc ghế đặt ngoài vườn, tay giữ yên một tách trà suốt cả tiếng đồng hồ qua. Nếu ông không thỉnh thoảng chớp mắt thì tôi đã nghĩ là ông chết rồi, nhưng hầu như ngày nào ông cũng như thế kể từ khi bà Malone ra đi vĩnh viễn, cơn đột quỵ lần thứ hai cách nay ba tuần đã

lấy đi cuộc sống của bà. Tôi hình dung ra hình ảnh bà mặc chiếc váy len đang quì gối chống tay nhỏ cỏ trong vườn, rồi hình dung bà sau cơn đột quỵ, ngồi trong vườn nghe ông Malone đọc sách, và bây giờ, tôi không còn nhìn thấy gì nữa, chỉ còn mình ông đơn độc và điều đó làm tôi trào nước mắt.

Monday nhìn tôi lần nữa đầy vẻ quan tâm, anh ta siết tay tôi và sự khát khao tôi dành cho anh tăng lên gấp bội. Monday không chính thức chung sống với tôi, nhưng ở lại với tôi hầu như hàng đêm, thậm chí Monday còn có khu vực riêng để tủ quần áo, bàn chải đánh răng và dụng cụ cạo râu bên cạnh chỗ tôi. Vào những đêm Monday không ở với tôi - khi chúng tôi nói với nhau là nên chậm chậm lại, gặp gỡ bạn bè, trải qua những tối riêng rẽ - đó lại là sự tra tấn, tôi nhìn mọi vật và ước ao anh ta có ở đây với tôi. Monday có một chú chó, Madra, thuộc giống chó săn mũi lông vàng, xử sự như thể nó là chủ sở hữu của nơi này, chiếm mất chiếc ghế bành yêu thích của tôi, tôi cũng chẳng phiền hà gì khi mà bây giờ tôi nằm với Monday trên ghế trường kỷ, và nó thậm chí ở với tôi khi vắng Monday, phần nào làm tôi tiêu tan ý định tập thể dục. Thỉnh thoảng anh vẫn cần tôi vào buổi tối, nhưng không có gì giống như trước kia. Một vài đêm tôi nhìn ra cửa sổ và hy vọng nghe thấy âm thanh chiếc xe jeep của anh đua xuống đường với ban nhạc Gun N' Roses âm ỉ, nhưng mọi sự đã khác.

Tôi đã mời bác sĩ Jameson đón Giáng Sinh với tôi, cùng với Monday và người mẹ lập dị của anh ở Connemara và Ngày Thánh Stephen thì ở Dublin với gia đình tôi, mặc dù ông ấy sẽ thoải mái nhất nếu tôi có thể ở nhà và ông đến chỗ tôi trong ngày Giáng Sinh. Chúng tôi có một buổi họp mặt vào tuần này để thảo luận về việc Heather thích nấu bữa tối Giáng Sinh như thế nào khi lần đầu tiên Jonathan sẽ tham gia chung. Cả hai chúng tôi sẽ cùng tham gia một khóa học nấu ăn để học cách làm nên một bữa tối Giáng Sinh hoàn hảo. Cả Monday lẫn tôi đều không mong chờ tí gì về Giáng Sinh. Giá như tôi có thể ở một mình với Heather, nhưng không, nó chỉ là mơ ước. Bác sĩ Jameson đã nhắc nhở chúng tôi rằng dù gia đình có rắc rối phức tạp thì vẫn tốt hơn sự đơn độc. Nhìn thấy những khó khăn mà ông ấy đang trải qua chỉ để có người bầu bạn trong một ngày, trong khi người khác thì thích ở một mình, tôi có xu hướng đồng ý với ông.

“Được rồi,” anh vỗ tay một tiếng dứt khoát, trong khi người phụ nữ vẫn đang nói, thật không thể nào chịu nổi cách nói chuyện luôn mồm của cô ta. Monday và tôi giật mình, chúng tôi đã mê mải đắm chìm trong thế giới riêng của mình. “Tôi nghĩ chừng đó là đủ rồi,” anh nói, và Monday cười lớn tiếng.

Người phụ nữ nhìn anh, tỏ vẻ khó chịu và bị xúc phạm, tôi cố làm dịu đi cú sốc bằng cách lịch sự dẫn cô ta đến cửa.

“À, bác nghĩ sao?” tôi hỏi khi quay trở lại.

Bác sĩ Jameson nhìn tôi. “Tôi nghĩ... cô ta có mùi rêu mốc.”

Monday lại phá lên cười lần nữa. Anh ta cười thật nhiều mà không nghĩ là sẽ bị chú ý, giống như chúng tôi là một lũ người lập dị trên tivi và anh ta đang quan sát, hòa theo cho vui. Monday quên là thực ra chúng tôi cũng có thể thấy anh ta.

“Ồ, còn thêm một người nữa thôi,” tôi nói, cố gắng làm mọi người vui vẻ hơn. Hôm nay bác sĩ Jameson có vẻ thất vọng hơn bao giờ hết.

“Không. Chùng đó là đủ rồi,” ông nhẹ nhàng nói, với chính mình. “Chùng đó là đủ rồi.” Ông ta đứng lên và đi đến chiếc điện thoại trong bếp. Ngôi nhà không phải loại không gian mở như nhà anh hay nhà tôi, nó ở trong tình trạng nguyên bản của những năm bảy mươi, với mái ngói và giấy dán tường y nguyên như thời đó.

“Đừng hủy,” tôi nói, khi bác sĩ J nhắc ống nghe và tìm kiếm số điện thoại trong một quyển sổ nhỏ.

“Tên cô ấy là gì nhỉ?” ông hỏi, tìm kiếm hết tất cả những cái tên và số điện thoại. “Rita? Không, Renagh. Hay là Elaine? Tôi không thể nhớ được.” Ông lật nhẹ qua các trang. “Đã từng có quá nhiều.”

“Gần ba giờ rồi, bác sĩ J, cô ấy sẽ tới đây sớm thôi. Cô ấy đã rời nhà rồi, bác không thể hủy được nữa.”

“Xe tới đây rồi,” Monday nói từ một phòng khác.

Bác sĩ Jameson thở dài mệt mỏi và đóng quyển sổ lại. Tôi có thể nói ông ấy đã đầu hàng và tôi thực đau lòng. Ông tháo kính ra, để nó treo trên sợi dây vòng quanh cổ. Tất cả chúng tôi đi tới cửa sổ phòng khách khi đã xong việc với khách khứa của ông và quan sát. Một chiếc xe hơi Mini Cooper nhỏ màu vàng đậu bên ngoài. Một quý bà lớn tuổi trong một cái mũ bằng len màu hoa cà nhạt và áo len đan nhìn chăm chăm tới trước. Bà ấy to lớn và dễ thương như một cô gấu teddy.

“Olive,” ông nói bất thành linh, giọng nói không còn mệt mỏi nữa mà thay vào đó là sự nhẹ nhàng. “Đó là tên bà ấy.”

Tôi nhìn ông ta, cố gắng giấu nụ cười của mình. Olive nhìn ngôi nhà, rồi bà nổ máy xe.

“Bà ấy đang bỏ đi,” Monday nói.

“Không, bà ấy không bỏ đi,” anh ta nói sau một vài giây khi người phụ nữ không di chuyển.

“Bà ấy chỉ ngồi yên đó,” tôi nói.

“Trông như bà ấy đang bị lạnh chân. Nếu chúng ta cứ để mặc bà ấy một lúc, thì bà ấy có thể sẽ sợ hãi và lái đi thôi,” anh nói. “Cô sẽ rõ ngay thôi.”

Bác sĩ Jameson quan sát người phụ nữ một lúc, rồi không nói lời nào, ông ta bỏ chúng tôi lại. Chúng tôi quan sát ông đi xuống lối đi trong vườn và đến gần chiếc xe hơi.

“Ông ấy sẽ nói bà ta cút xéo đi,” anh nói. “Nhìn đi.”

Tôi thở dài. Khiếu hài hước thật không thích hợp và mặc dù tôi đã quen với những sắc thái của anh, tôi vẫn thấy anh đầy mệt mỏi.

Bác sĩ Jameson đi vòng quanh xe tới chỗ ghế ngồi của bà Olive và gõ lên cửa một cách nhẹ nhàng. Ông chào đón người phụ nữ ấy một cách ngọt ngào, nụ cười khuyến khích và ánh mắt dịu êm mà tôi chưa bao giờ thấy ông trao cho bất cứ ai trước kia. Bà ấy nhìn ông, hai bàn tay bà nắm quanh vô lăng chặt đến nỗi mấy đốt ngón tay trở nên trắng bệch. Tôi quan sát sự ghì chặt ấy được nói lỏng ra khi bà xem xét kỹ ông, rồi tiếng động cơ tắt hẳn.

“Tôi nghĩ chúng ta nên để hai người này lại một mình thôi,” tôi nói, anh và Monday nhìn tôi, không hiểu. “Thôi mà.” Khi tôi kéo lê cả hai người xuống lối lái xe và rời đi, bác sĩ Jameson không hề phản đối. Ông ta vẫy tay tiễn chúng tôi đầy vẻ phấn khởi khi hướng dẫn người khách vào nhà. Tôi mỉm cười khi thấy anh hơi tổn thương bởi điều này.

Cuối ngày hôm đó, tôi ngả vào một cái ghế bên cạnh cha tôi trong hội trường cộng đồng để xem Heather nhận đai cam Taekwondo. Đai cam có nghĩa là khi mặt trời bắt đầu mọc với tia sáng đầu tiên của buổi sớm mai, mới chỉ lộ ra vẻ đẹp của bình minh chứ chưa thấy được sức mạnh siêu phàm. Điều này nghĩa là những môn đồ mới nhập môn thấy được vẻ đẹp của nghệ thuật Taekwondo nhưng chưa cảm nhận được sức mạnh của kỹ thuật. Tôi cảm thấy như mình cũng xứng đáng được phong đai.

Zara ngồi trên đầu gối của dì Leilah ở phía bên kia của cha, vì vậy, ít nhất là lần này chúng tôi không dùng diễn xuất của cô bé như là chiếc cầu nối giữa hai cha con.

Heather thấy tôi, sáng rõ lên vì phấn khích và vẫy tôi. Chị ấy có vẻ không bao giờ lo lắng về những thách thức của cuộc sống, chị coi chúng như một cuộc phiêu lưu, hầu như lần nào chị cũng tự sáng tạo chúng, điều này càng đem lại nhiều cảm hứng.

“Cha,” tôi nói. “Về cái công việc...”

“Thôi được rồi.”

“À, con muốn cảm ơn,”

“Cha đã làm gì đâu. Nó tiêu rồi. Một người khác đã có được nó.”

“Con đã nghe nói. Nhưng mà cảm ơn cha. Vì đã nghĩ rằng con có thể làm công việc đó.”

Cha nhìn tôi giống như tôi bị ngớ ngẩn. “Tất nhiên là con có thể làm được việc đó. Và con còn có thể làm tốt hơn anh bạn mà họ đã thuê. Nhưng con đã không thêm bận tâm đi tới buổi phỏng vấn. Nghe quen quen hử?”

Tôi cười một mình. Đó là lời khen ngợi cao nhất mà cha đã từng trao cho tôi.

Heather bắt đầu màn biểu diễn của chị.

“Nhắc mới nhớ, cha đã tìm thấy cái này...” cha đưa tay vào túi sau và kéo ra một tấm ảnh, hơi nhăn góc do bị nhét vào túi và bị đóng khuôn thành hình dạng bởi móng ông. “Cha đang xem vài tấm ảnh cũ của Zara và tình cờ tìm thấy cái này. Cha nghĩ có lẽ con thích nó.”

Đó là một tấm ảnh của tôi và ông ngoại Adalbert Mary. Tôi đang gieo hạt trong khu vườn sau của ông, hết sức tập trung, không ai trong chúng tôi nhìn vào máy ảnh. Tôi chắc mới bốn tuổi. Ở mặt sau có dòng chữ viết tay của mẹ tôi, *Cha và Jasmine, đang trồng hoa hướng dương 4 Tháng Sáu 1984.*

“Cảm ơn cha,” tôi thì thầm, cổ họng tôi nghẹn tắc lại, và cha nhìn ra chỗ khác, không thoải mái bởi cơn xúc động bất chợt của tôi. Dì Leilah thấy một miếng khăn giấy qua cho tôi, trông có vẻ hài lòng, và tôi xem Heather bắt đầu buổi biểu diễn của chị ấy.

Khi về đến nhà tôi lồng tấm ảnh vào khung và thêm nó vào bức tường kỷ niệm trong bếp của tôi. Một khoảnh khắc quý giá khi mẹ vẫn còn sống, khi ông ngoại Adalbert Mary vẫn chưa được chôn trong lòng đất và khi tôi chưa biết là mình sẽ chết.

Khu vườn của tôi trong tháng Mười Một, nhưng không hề xám xịt. Không có nhiều hoa nhưng có nhiều loại cây bụi thân thảo với vỏ cây nhiều màu sắc làm khu vườn trông sinh động. Cây hoa nhài mùa đông, hoa thạch nam mùa đông đang nở hoa, những bụi cây thường xuân và một bãi cỏ vũ mao thanh lịch rạp ròn, nhấp nhô trong gió, những loại quả mọng đem đến sắc màu và cây kim ngân của ông Malone thì thơm ngan ngát và đầy màu sắc. Những cơn gió mạnh mùa thu đã bắt đầu thổi, trời mưa nhiều, vì vậy hầu như hàng ngày tôi dành thời gian cào lá rụng thành đống rồi biến chúng thành đất mùn. Tôi rửa sạch dụng cụ làm vườn và cất giữ tất cả cho qua mùa đông, cảm thấy lồng ngực mình se thắt lại khi làm việc đó, rồi tôi cột những dây leo lại để bảo vệ chúng khỏi những ngọn gió. Kế hoạch tháng Mười một của tôi là trồng những cây hoa hồng rễ trần, và việc nghiên cứu của tôi làm Monday vô cùng thích thú. Đó là một đề tài nghiêm túc.

“Chúng chỉ là những cây hoa hồng thôi mà,” Monday nói, nhưng không phải vậy. Và tôi nói cho anh biết tại sao, Monday lắng nghe, anh ấy luôn luôn lắng nghe, và khi tôi kết thúc, anh hôn tôi và nói rằng ngay từ những ngày đầu tiên, đó chính xác là lý do anh ấy yêu tôi. Và bây giờ, những cây hoa hồng nhắc nhở tôi về tình yêu Monday dành cho tôi.

Nhưng những bông hoa hồng, giống như tôi và anh, có những vấn đề của chúng. Những mảnh đất trồng hoa hồng sau một vài năm sẽ dễ phát bệnh gọi là bệnh ốm hoa hồng. Nếu bạn trồng những cây hồng mới vào mảnh đất đó thì bạn phải lấy đất cũ ra càng nhiều càng tốt và thay thế nó bằng đất mới từ chỗ khác chưa từng trồng hoa hồng. Điều này làm tôi nghĩ đến ông Malone, cố gắng trồng trọt ngay tại nơi chốn cũ khi vợ ông đã qua đời. Tôi cũng nghĩ đến những người đang cố gắng để phát triển tại nơi mà một thứ gì, hoặc thậm chí chỉ một phần nhỏ trong đó, đã chết. Tất cả chúng ta đều trải qua căn bệnh này. Tốt nhất chúng ta nên di chuyển, tự nhổ bật rễ mình lên và bắt đầu lại từ đầu; thì chúng ta sẽ khỏe mạnh.

Vào một buổi sáng trong tháng Mười Một, tôi bị đánh thức bởi một âm thanh kéo dài từ bên ngoài - một âm thanh quen thuộc, giống như một tiếng rít của móng tay cào trên bảng đen - và tôi nhảy ra khỏi giường. Một cách kỳ lạ, nó làm tôi nhớ đến một thời điểm khác trong đời mình. Lúc đó cũng là một âm thanh kéo lê làm tôi thức giấc. Tôi nhào người ra khỏi cánh tay của Monday, vừa mới che chở tôi trong đêm nhưng bây giờ thì choàng qua ngực tôi, nặng

ne và thiếu sinh khí, rồi lén ra khỏi giường. Tôi nhìn ra ngoài cửa sổ và thấy anh, đang kéo cái bàn trong vườn băng qua lối lái xe.

Tìm tôi ngừng đập một giây, và ruột gan tôi lộn nhào đầy bất thường, không phải do phần khích mà bởi nỗi buồn và sự mất mát, không biết làm sao để bước tiếp, chấp nhận sự thay đổi hay chào tạm biệt. Tôi không thể chỉ ngồi xem anh làm. Tôi khoác vội bộ đồ thể thao và ra ngoài. Tôi phải giúp đỡ anh làm điều này. Tôi chớp lấy một đầu cái bàn và anh ngược lên nhìn tôi. Anh mỉm cười.

Gã Doanh nhân lái xe vút qua. Chúng ta bỏ tay ra khỏi bàn và vẫy chào. Y không để ý. Tôi và anh cười phá lên và tiếp tục. Chúng ta không nói chuyện nhưng làm việc với nhau rất ăn ý, khéo léo di chuyển cái bàn nặng vòng quanh bên hông nhà vào vườn sau. Cảm thấy gần giống như một sự thủ tiêu, như thể chúng ta đang khiêng quan tài của một người bạn thân thiết. Ta làm điều này cùng với nhau và tôi cảm thấy cổ họng thắt lại.

Cái bàn được đặt xuống khu vườn sau, ở hành lang bên ngoài nhà bếp và chúng ta xếp những chiếc ghế mà anh đã mang theo vào chỗ cũ quanh bàn.

“Amy đang quay lại,” anh nói.

“Đó là một tin tuyệt vời,” cuối cùng tôi nói, thật ngạc nhiên khi đã điều khiển đầy âm thanh qua được cái cổ họng đang thắt chặt của mình.

“Vâng, đó là một tin tuyệt vời,” anh nói, nhưng trông không vui vẻ lắm. “Tôi không thể làm hỏng việc được.”

“Không đâu.”

“Đừng để tôi làm hỏng nhé.”

“Tôi sẽ không để anh làm hỏng đâu,” tôi nói, cảm thấy xúc động vì trách nhiệm mà anh đã giao phó cho tôi.

Anh gạt đầu và chúng ta đi vòng ra vườn trước. Fionn ngồi trong xe đang táy máy cái máy hát, dò đài để tìm bài hát cậu ta muốn.

“Anh đã sửa nó à?”

“Nó đâu có bị hỏng đâu,” anh nói, vẻ bối rối.

“Nhưng anh đã nói... thôi đừng bận tâm.”

Anh nhận ra lời nói dối của anh trước kia đã bị bắt bài. “Bài hát của The Guns N’ Roses.” Anh thở dài. “Cha tôi đã từng đánh mẹ tôi và tôi. Cái ngày mà cuối cùng chúng tôi tổng khứ được ông ta, dám đương đầu với ông ta, tôi và mẹ đã bật bài hát “Thành phố Thiên đường” to nhất có thể và chúng tôi khiêu vũ loanh quanh trong bếp với nhau. Tôi chưa bao giờ thấy bà ấy hạnh phúc đến như thế.”

Bài hát tự do của anh. Tôi đã biết là nó mang một ý nghĩa gì đó, tôi đã muốn nó mang một ý nghĩa gì đó trong những đêm lạnh giá tối tăm khi anh phóng như bay trên đường, giống như anh đã đi xa trong thời gian dài và nôn nóng về nhà với gia đình của mình, nhưng rồi luôn luôn anh cảm thấy bị nhốt ở ngoài ngay cả khi anh không hề bị nhốt. “Cảm ơn đã chia sẻ chuyện đó với tôi.”

“Hừm, nó hơn hẳn bài “Love is a Battlefield đấy nhé,” anh nói. Tôi há hốc miệng. “Cái gì? Cô không nghĩ là tôi không thể nghe cô làm cái điều om sòm đó hàng ngày hay sao. Khi cửa sổ nhà cô mở rộng thì tôi có thể nghe được cô đó, biết không, thậm chí thỉnh thoảng tôi còn thấy cô hát với cái lược trên tay nữa.” Anh bắt chước tôi, nháy một điệu khiêu vũ của những năm tám mươi.

“Tôi không hát với cái lược,” tôi phản đối.

Anh đang cười với tôi một cách lo lắng và tôi nhận ra rằng điều này chỉ là nỗ lực của anh để lãng khỏi đề tài vừa tiết lộ, bằng cách duy nhất mà anh biết.

“Đó là một cái chai khử mùi, nói cho anh biết, tôi là bậc thầy hát nhép đấy.”

“Tôi chắc chắn cô là vậy,” anh cười phá lên.

Tôi nhìn qua nhà mình và thấy Monday đang quan sát từ cửa sổ phòng ngủ. Anh ta tránh ra chỗ khác khi bị bắt gặp.

“Rồi sẽ êm đẹp thôi,” anh nói.

Tôi gạt đầu. “Hôm nay tới ngày rồi.” Tôi nói, và anh biểu lộ sự bối rối, tôi giải thích. “Một năm của tôi đã kết thúc.”

Anh trông có vẻ sững sốt, ngạc nhiên. “Ồ, hay thật.”

“Tôi cứ nghĩ có lẽ anh đã biết, bởi việc anh đang làm với cái bàn.”

“Không. Chỉ bởi vì tôi đang có tâm trạng tốt.” Cả hai chúng ta nhìn chăm chăm vào chỗ đã từng để cái bàn. Cỗ bị đè bẹp xuống chỗ mấy cái chân bàn đã từng đứng. Đất phơi bày tất cả. Anh sẽ phải gieo hạt lại.

“Cô đã tìm được việc gì chưa?” anh hỏi.

“Chưa.”

“Cô sẽ tìm được thôi.”

“Vâng.”

“Cô đã mất tự tin, nhưng cô sẽ lấy lại tinh thần thôi,” anh trấn an tôi. Và tôi biết chúng không phải là những lời nói suông bởi vì, trong tất cả, anh là người biết rõ tôi.

“Cám ơn anh.”

“Hừm, một năm lý thú đã qua.” Anh chìa tay ra. Tôi nhìn chằm chằm bàn tay anh, nắm lấy nó, lắc một cái, rồi bước tới gần hơn để ôm lấy anh.

Chúng ta ôm nhau, trên bãi cỏ trong khu vườn trước, nơi từng có cái bàn.

“Cô chưa bao giờ nói cho tôi biết là tôi đã làm sai cái gì,” anh dịu dàng nói bên cổ tôi. “Chuyện gì mà tôi làm cô không vui đến thế. Nhưng tôi nghĩ tôi biết rồi.”

Tôi cứng đờ người, ngập ngừng không biết trả lời thế nào. Đã rất lâu rồi, kể từ lúc tôi nghĩ đến anh như là kẻ đáng căm ghét. Không ai trong chúng ta nhúc nhích, tôi nghĩ ta sẽ dễ dàng hơn khi không phải nhìn mặt nhau. Anh nói chuyện bên cổ tôi, tôi có thể cảm nhận được hơi thở nóng hổi của anh trên da mình.

“Đó là về chị cô, đúng không?”

Tìm tôi đập liên hồi, tôi chắc chắn anh có thể cảm nhận điều đó. Nó tố cáo tâm trạng của tôi.

“Tôi xin lỗi.”

Lúc đầu lời xin lỗi làm tôi sốc, rồi thôi. Và tôi nhận ra đó không hẳn là điều tôi cần. Anh đã mất cả năm trời chỉ để nói lời xin lỗi, rằng ngay từ ban đầu anh không bao giờ có ý đó. Bây giờ nó không còn quan trọng nữa. Anh đã được tha thứ. Tôi lách người ra khỏi vòng tay anh, hôn lên trán anh, rồi băng qua đường về nhà.

Chú chó Madra đang đào xới điên cuồng trong vườn, nó và tôi luôn bắt đồng quan điểm về những vấn đề kiểu này. Monday đang ăn mặc chỉnh tề đứng chỗ cánh cửa mở rộng. Monday vẫy tay chào anh, anh đáp lại.

“Madra!” Tôi hét lên. “Không! Anh yêu, sao anh lại để nó...? Ôi những bông hoa của tôi!”

Madra đang đào phía dưới tấm biển hướng dẫn mà Monday đã mua cho tôi, tấm biển có dòng chữ, *Phép màu chỉ phát triển nơi bạn trồng chúng* và tôi quỳ xuống để xử lý cái đám hỗn độn này, nhưng tình cờ tôi nhìn thấy một cái hộp trong lớp đất. Một cái hộp bằng kim loại, giống như hộp đựng báu vật bị gỉ sét.

“Cái quái gì mà...? Monday, nhìn xem này!”

Tôi ngược lên nhìn Monday, nghĩ là anh ta sẽ ngạc nhiên, nhưng anh đã biết từ trước. Monday mỉm cười với tôi. Anh ta quỳ xuống và tôi nghĩ anh sẽ giúp tôi sửa sang những bông hoa, nhưng thay vì vậy anh nói, “Mở nó ra đi,”

Và tôi mở. Và ôi chao, tôi mở ra đây.

Năm nay là quá trình hóa thân của tôi. Không phải ở vẻ bên ngoài. Nhìn bên ngoài thì tôi vẫn vậy thôi, có lẽ già hơn một chút. Nhưng bên trong thì tôi đã thay đổi. Tôi cảm thấy điều đó. Nó giống như phép màu vậy. Khu vườn giống như tấm gương phản chiếu tôi. Một thời nó

trơ trọi và cằn cỗi nhưng bây giờ đầy ắp hoa trái đậm chồi nảy lộc và chín muồi. Nó sum suê và trù phú. Có lẽ anh sẽ nói về tôi kiểu như vậy. Tôi nghĩ mình đã từng đánh mất thứ để xác tín về bản thân, và cảm thấy chỉ còn lớp vỏ bên ngoài. Thay vì cố gắng lấy lại nó, tôi lại tìm hiểu tại sao mình không thể tự thân làm ra mọi thứ.

Thế giới bị mê hoặc bởi phép biến đổi tức thì, sự thay đổi hình dáng bên ngoài của con người hay là sự khéo léo của bàn tay ảo thuật gia. Nhanh như chớp, từ đó đến đây, chớp mắt một cái là chúng ta đã mất nó. Sự thay đổi của tôi không ngay lập tức, và thông thường, những sự thay đổi chậm chạp có thể gây đau đớn, cô đơn và đầy hoài nghi, nhưng dù ta không hề nhận ra thì mọi việc vẫn cứ tiếp diễn. Chúng ta nhìn lại và nghĩ “Người đó là ai?” và trong khi nó xảy ra, ta lại nghĩ “Tôi đang trở thành ai đây?” Và chính xác thời điểm nào thì chúng ta mới vượt qua được ranh giới đó, trở thành một phiên bản khác? Nhưng cảm ơn sự chậm chạp mà nhờ đó chúng ta ghi nhớ được cuộc hành trình, lưu giữ lại cảm nhận về nơi từng ở, nơi sẽ tới và lý do vì sao. Đích đến hoàn toàn là vô định, chúng ta chỉ có thể tôn vinh quá trình vượt qua.

Cuốn sách này không chỉ nói về hành trình của tôi, việc tôi ngã xuống và một người đàn ông đã cứu tôi, mặc dù đúng là tôi đã vấp ngã và anh đã suy sụp. Tình yêu đã đến với tôi và chuyện tình cảm của anh đã được hàn gắn, phục hồi. Đây là câu chuyện về anh và tôi, chúng ta sụp đổ và vượt lên cùng với các mùa trong năm, chuyện về những gì đã xảy ra khi một cánh cửa đã đóng lại đối với cả hai. Tôi chẳng biết liệu mình có thể trở thành người phụ nữ như bây giờ hay không, nếu không phải vì anh, ngay cả khi anh nghĩ là đã không làm gì hết. Hầu như mọi người ta gặp trong đời không cần phải hăng hái làm *bất cứ chuyện gì* để thay đổi chúng ta, họ chỉ đơn giản là có mặt ở đó. Tôi phản ứng lại anh. Anh tác động đến tôi, anh giúp đỡ tôi, anh là tình bạn kỳ quặc nhất, một người lắng nghe tử tế nhất. Có lần, vào một trong những đêm đông dài tăm tối lạnh giá đó, tại chiếc bàn trong vườn, anh đã nói với tôi, mặc dù anh đã ngượng ngùng khi nói ra và quá say để nhớ đến nó lúc này, rằng anh đã bị nhốt bên ngoài trong giá rét và tôi đã giúp anh vào nhà hết lần này đến lần khác. Tôi lúc đó đã trả lời đơn giản, mặc dù chưa nhận ra ý nghĩa thực sự trong lời nói của mình - rằng anh đã trao cho tôi chìa khóa của anh.

Tôi nghĩ anh cũng đã làm cho tôi như vậy.

Tôi giúp anh có nghĩa là giúp tôi, anh giúp tôi là tự giúp mình, đó là cái cách phải diễn ra hoặc chính khái niệm về giúp đỡ có thể đã lỗi thời. Tôi từng nghĩ rằng, khi được giúp đỡ nghĩa là mình đã mất kiểm soát, nhưng bạn phải để cho một người nào đó giúp, bạn phải *muốn* một ai giúp, thì lúc đó mọi việc mới có thể bắt đầu.

Sự biến đổi của con nhộng có thể mất hàng tuần, hàng tháng hoặc thậm chí hàng năm - sự biến đổi của tôi mất một năm. Và mặc dù đã trở thành con người hôm nay, thì tôi vẫn ở giữa

một cuộc biến đổi lớn hơn, không nhận ra, cho đến khi nhìn lại tôi hiện tại và thắc mắc, “Cô đó là ai vậy?” Chúng ta liên tục tiến hóa. Tôi nghĩ mình biết điều đó, nhưng bởi vì đã biết nên tôi sợ phải dừng lại, và thật mỉa mai là cuối cùng, chỉ đến khi dừng lại thì hành trình của tôi mới tiến triển nhiều nhất. Bây giờ tôi đã biết rằng chúng ta không bao giờ thực sự đứng lại, cuộc hành trình của ta không có điểm dừng, bởi ta sẽ liên tục phát triển – như khi một con nhộng nghĩ rằng thế giới của nó đã kết thúc, đó là lúc nó hóa thân thành bướm.

HẾT

• Chú thích •

[1] Jasmine: hoa nhài

[2] heather: hoa thạch nam.

[3] Xét nghiệm gót chân là một xét nghiệm máu trẻ sơ sinh trong vòng 36-48 tiếng sau khi sinh để sàng lọc phát hiện bệnh sớm.

[4] CVS: Computer Vision Syndrome - Hội chứng về thị giác do sử dụng vi tính

[5] Pen: cây bút

[6] Monday: thứ Hai, Leo: cung Sư Tử, những người sinh ra từ 23/7 đến 22/8.

[7] Bộ phim *Snapper*-1993 nói về một cô gái trẻ phát hiện mình mang thai sau một đêm phóng túng ở quán rượu nhưng cô từ chối nói ra tên người đàn ông tác giả của cái thai ấy.

[8] New York Police Department: Sở cảnh sát New York.

[9] Nguyên văn Belvedere, cách gọi người quản gia trong những gia đình giàu có. Tác giả ví người mẹ như một quản gia của gia đình.

[10] Nghị viện Ireland bao gồm Hạ viện (Dáil Éireann) và Thượng viện (Seanad Éireann).

[11] Liệu pháp tâm lý trị liệu “Thân chủ trọng tâm” hay sau này được gọi là “Nhân vị trọng tâm” (Person-centered) là thuật ngữ để gọi tên một

[12] Liệu pháp ngôn ngữ là liệu pháp giúp những người khuyết tật phục hồi khả năng giao tiếp.

[13] Bono: tên thật là Paul David Hewson là nhạc sĩ, ca sĩ, doanh nhân và nhà hoạt động xã hội người Ireland.

[14] DIY: do it yourself, là tự chế tạo, sửa chữa hoặc trang trí đồ vật.